

Quách Giao

# Cá tằm năng

bút ký



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN



© ๒๐๑๗ นก๑

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**



## THAY LỜI TỰA

Đọc bút ký Cá Tầm Nắng, gặp tấm chân tình ấm áp của một tấm lòng tha thiết mến yêu thiên nhiên.

Một làn hương thoảng đưa, một hồi chuông ngân vọng, đôi tiếng chim thánh thót, bóng đêm tĩnh lặng trên đất chết v.v... tràn đầy tình cảm thân thương.

Hòn Đỏ là một cảnh đẹp tâm linh. Xóm Nước Nóng là một làng quê khốn khó. Chùa Linh Sơn như một dáng cổ tự huyền bí xa xưa.

Cảnh trí Nha Trang sắc nét tràn đầy tình yêu quê hương.

Đi bách bộ theo bãi biển, ngắm biển trời, đón gió lồng trên cầu Trần Phú, chiêm ngưỡng Tháp bà Thiên Y A Na trong buổi bình minh, lúc ban trưa chói chan nắng hồng hay thấp thoáng dưới ánh chiều tà. Nhìn từ trên cầu Trần Phú, cửa sông Cái lặng lẽ mặt nước hay chập chờn con sóng khi triều dâng, hòa cùng cảnh thuyền tấp nập về trên cửa sông.

Ngồi trên cát trắng, ngắm vịnh Nha Trang, ước ao gặp cá tầm nắng, nhìn bướm biển giỡn sóng. Lòng đang lâng lâng bỗng nghe vẳng đến tiếng chuông chùa ngân nga buổi rạng đông. Tiếng chuông ngân thánh thót trên vùng biển rộng lặng yên. Sóng chỉ rung rinh nhẹ như xao động, để tiếp nối nâng đưa tiếng chuông lan xa. Bầu trời trong xanh

cao rộng như phảng phất mùi hương trầm từ núi Bà thoảng đến. Tự nhiên lòng thanh tịnh, hồn an nhiên.

Hương và sắc của trời đất Khánh Hòa Nha Trang nồng thấm thân thương biết là đường nào!

Khởi đầu tác phẩm là một cảnh cá tằm nắng vừa ngộ nghĩnh vừa kỳ thú. Kết thúc là cảnh chim hót trên một hòn đảo mà thuở trước chỉ toàn đá và nắng còn bây giờ tràn ngập bóng cây xanh, thanh thản một ngôi chùa yên tĩnh đầy tiếng chim ca.

Chúng tôi đã từng được chung hưởng những giây phút đặc biệt kỳ thú trước cảnh tượng thiên nhiên trong tập bút ký này.

*Nha Trang ngày rằm tháng tư năm Nhâm Thìn. (2012)*

**TRẦN THỊ PHONG HƯƠNG**

## *Cá Tắm nắng*

Buổi sáng, vịnh Nha Trang trời hồng tươi sắc nắng. Mặt biển trải thảm thảm xanh.

Từ bãi biển Nha Trang nhìn về hướng Đông Bắc, chập chờn trên sóng biển, ngọn đảo nhỏ nằm chơi vơi trong vịnh Cù Huân. Dân thuyền chài gọi là Hòn Cút Chim.

Đảo trông rất đơn côi. Hiu quạnh vì không một bóng cây ngọn cỏ, hiu quạnh vì ít có bóng thuyền câu, thuyền chài, neo đánh cá hay núp tránh nắng trưa. Thuyền câu không dừng, thuyền đánh cá không đậu vì không có bến thuận cho thuyền neo. Đảo chỉ gồm có hai khối đá vách thẳng đứng trơn tru. Trước kia chung một song thời gian và sóng nước phân chia làm đôi, nửa nhiều nửa ít. Tuy nhiên ngấm từ xa đôi lứa vẫn như hòa chung một khối. Nhìn từ hướng Nha Trang thì đảo trông giống như một con chuột bạch nằm thu mình giữa sóng gió trùng dương. Đến cách đảo độ 300 mét thì hình dáng giống in như một chú khùng long con vừa mới từ trong trứng nở ra rồi bơi xuống bể.

Đây là một hòn đảo toàn đá nằm cách đảo Hòn Đỏ chừng 500 mét về hướng Đông, như một bình phong che thay tiền án. Màu sắc thay đổi theo thời gian cùng với ánh mặt trời.

Buổi ban mai khi vùng đông ló dạng thì đảo có màu nâu in hình trên nền trời hồng rực rỡ. Lúc mặt trời đứng bóng, mặt biển xanh màu xanh ngọc bích thì hòn đảo trở thành màu trắng rồi biến sang màu đỏ trong chốc thoáng dưới ánh nắng xé tà và tím xảm lúc trời chiều với sóng bạc lượn bao quanh.

Đảo toàn đá, khi thì một màu xanh xám, có lúc đỏ hồng. Nó khác hẳn với màu đá trên Hòn Đỏ chỉ toàn một màu đỏ. Theo lời những ngư dân có tuổi thì sở dĩ có tên Hòn Cút Chim là vì giữa lòng biển mênh mông hòn đảo nhỏ bé và có màu trắng như một hạt cút chim đại bàng làm rơi vãi từ thừa hồng hoang. Trên đảo không có cây cối, thường có một loài chim mòng biển đến sống. Chúng không làm tổ mà lại đẻ trứng trên đá, rồi nằm ấp trứng. Phân chúng thải ra nhiều đến nổi đọng lại thành đồng và thời gian đã hóa thành đá. Chung quanh đảo, vách đá dựng đứng khó mà leo lên tận đỉnh, thành ra tuy gần bờ song không có một bóng người khuấy phá. Theo thời gian, bầy mòng biển kéo nhau về hội tụ rồi lại tản đi phương xa. Đôi khi chỉ còn sót lại một vài cặp tháng ngày về đậu, đẻ trứng ấp con. Chim mòng biển đẹp ở bộ lông trắng điểm màu hồng nhạt hoặc xanh đậm lẫn nâu đen. Cánh chim dài và thẳng vút khác với đôi cánh chim bồ câu rộng và có dáng hơi tròn. Đầu chim tròn như chim câu song mỏ dài và khi bay thì cổ vươn thẳng. Chim mòng biển cũng sống thành đoàn. Tuy nhiên trên đảo chỉ có một vài con chim sống đơn côi hoặc từng đôi một hoặc từng ba bốn đôi. Chúng thường nằm ấp trứng lẻ loi giữa nắng và gió. Khi chúng tôi đến thì trên đỉnh đảo có hai con chim đang ấp trứng. Chúng nhìn khách lạ với đôi mắt lặng lẽ rồi xoay đầu nhìn ra xa, nằm im như không hề để ý đến khách. Rồi bỗng nhiên xuất hiện một con chim khác, chim này vừa



sà xuống thì con kia vụt bay đi để nhường chỗ nằm cho con chim mới vừa về. Chim bay về phía bể khơi thẳng một mạch rồi chìm khuất vào màu trời nước mênh mông.

Mới có tám giờ sáng nên phía tây của đảo vẫn còn bóng mát. Sóng nước đập chồm. Tự nhiên chúng tôi nghĩ đến hình ảnh một vài túp lều bằng gỗ nằm vắt ngang từ khe hở của hai mảnh đảo. Nơi đây buổi sáng ngồi chờ mặt trời lên và ban đêm nằm nghe sóng vỗ thì thật là một khu du lịch êm đềm giữa vùng trời bao la của vịnh Cù Huân (một vịnh đẹp trong những vịnh đẹp nhất thế giới).

Mặt biển buổi sáng nên hoàn toàn im ắng. Một màu xanh bao la trải rộng ngút ngàn đến tận chân trời. Hôm nay bể lặng nhưng lại có sóng ngầm. Trên mặt biển không có một gợn sóng nào nhô lên nhưng quanh bờ đảo lại có từng gợn sóng thỉnh thoảng lại tràn lên các bờ đá. Làn sóng tràn lên không tạo bọt sóng, không có âm thanh vỗ vào thành đá, không có bọt sóng trắng xóa tan vỡ và bắn ra tứ phương. Những đợt sóng ngầm lặng lẽ như từ dưới chân đá nhô lên và tràn lên khắp bãi đá rồi âm thầm rút xuống bể khơi một cách an lành. Con sóng ngầm không thể thấy từ xa. Thuyền phải kể cận gần bờ mới nhìn tận mắt con sóng lặng lẽ tràn lên bờ đá rồi âm thầm rút xuống bể sâu. Những con sóng ngầm tùy theo mùa nước, khi thì hung dữ, khi thì hiền hòa. Mùa biển động, ghe thuyền đi gần bờ đá thường hay gặp tai nạn, bị các con sóng ngầm hung dữ dổi mạnh va đập vào đá.

Hôm nay những con sóng ngầm nhẹ nhàng, hiền dịu. Và một hiện tượng kỳ thú chợt hiện ra trước mắt chúng tôi. Trên những bờ đá trải dài có vô số con vú nàng (một loài hải cẩu thân tròn và nhôm cao nhọn) cùng với những con hải cẩu thành đám nơi bờ đá đang được những đợt sóng ngầm

dâng nước tràn ngập rồi rút đi để tro thân hầu dưới nắng mai hồng. Nhìn những đám hầu no tròn và lớn vóc chúng tôi nhớ đến nhà thơ Tản Đà đã từng đến Nha Trang và thuê thuyền ra Hòn Đỏ để thưởng ngoạn thắng cảnh thiên nhiên và ăn hầu uống rượu. Hòn Đỏ trước kia tuy nằm gần bờ song vì không có đường giao thông nên trở nên cô lập. Đảo chỉ toàn đá, không một bóng cây nên không người lai vãng. Tuy nhiên hầu ở nơi đây nhiều và lớn con. Thi sĩ sau buổi thưởng ngoạn, gặp cơn phong ba của biển động làm trôi mất thuyền về, phải nhờ đến người quen cứu hộ. Hầu ở Hòn Cút Chim nhiều và to lớn hơn ở Hòn Đỏ. Nếu thi nhân gặp gỡ thì chắc ngưỡng mộ lắm lắm. Tản Đà tiên sinh không phải ra đảo ăn sò để được no bụng, mà để thưởng thức cái thú thiên nhiên, để được hưởng cái hương vị vừa thanh vừa ngọt của con sò khi được lấy từ vỏ hầu nơi vách đá, hòa lẫn với vị chua của chanh, vị mặn của muối tiêu và nhất là hơi cay của rượu đế.

Đang tưởng nhớ đến hình ảnh vị trích tiên thì trước mắt chúng tôi chợt hiện ra một con sóng ngầm lan lên mặt bờ đá. Trong lòng nước trong xanh có muôn vàn con cá liệt nhỏ lợi nường theo làn nước đang dâng cao lên gành đá. Chúng chen chúc nhau bơi trong sóng nước và đột nhiên tùm nhau lại trong đám hầu. Chúng chen nhau vùng vẫy và cuối cùng chúng nằm ngửa phơi bụng trắng nõn trên bãi đá, nước đã rút cạn. Trong cảnh tượng đột biến này chúng tôi hồi hộp vì lo sợ cho đám cá con bị mắc cạn. Nhưng không, đàn cá vẫn ung dung nhảy tung lên xuống như chơi đùa với nhau. Chúng khép mở hai mang như hít thở khí trời, mắt mở lớn và mồm loa ra như hớp lấy ánh mặt trời. Chúng không có dáng dấp của những con cá bị mắc lưới vừa được

đổ ra thúng hay trên mặt sàn của những chiếc thuyền chài. Những con cá bị mắc lưới kia dẫy dụa loi nhoi vì thiếu không khí để thở, vùng vẫy để tìm cái sống. Còn ở đây những con cá liệt con vùng vẫy để nô đùa cùng ánh sáng mặt trời và để hít thở không khí bể khơi. Những cái vảy cá dưới bụng lóng lánh dưới ánh dương như những hạt kim cương. Tất cả đều nằm phơi bụng trên mặt đá. Những cái bụng trắng phau nõn nà óng ánh. Những cặp mắt mở tròn, không ngờ ngác nhìn thẳng lên trời trong xanh. Những chiếc miệng nở tròn ngậm mở hớp thở khí trời chan hòa ánh nắng vàng. Tất cả đều có một vẻ thản nhiên trước sự khô nước, rực nắng hồng và tràn đầy niềm vui trong sự sống. Thế rồi một con sóng ngầm khác lại lặng lẽ tràn ngập lên gành đá và khi nước rút thì bầy cá bỗng nhiên biến mất. Chúng chìm vào nước và như tan biến đi trong màu nước trong xanh. Không một con nào còn sót lại, không một chiếc vảy cá nào lưu lại trên vết đá.

Làn nước trong veo vẫn chập chờn, nắng vẫn chứa chan vàng trên mặt nước. Nắng trong suốt xuyên qua làn nước để nhìn qua thấy đáy. Không một bóng cá nào bơi lội. Bỗng nhiên chừng vài phút sau, bầy cá liệt con lại xuất hiện cùng với đợt sóng ngầm kế tiếp. Và lần này chúng cũng lại nằm phơi nắng bên nhau. Một vài con, chừng như hăng tính theo con sóng vượt lên phía trên cao. Và khi con sóng rút đi thì con cá lại tung mình nhảy lên như tiễn chào bạn sóng. Nằm im chỉ một vài giây thì chú cá nhỏ này lại nhảy lên một lần nữa rồi khi chạm mình xuống thêm đá thì lại nằm im lìm như giả chết. Trông chúng tinh nghịch như những trẻ con: vô tư và hồn nhiên. Con sóng ngầm tiếp theo lần này sớm hơn lần trước. Các chú cá tinh nghịch lại trở về với bể

khơi. Theo dõi nhiều lần như thế chúng tôi xác định rằng không phải các chú cá liệt con bị sóng ngầm đánh văng lên mà là chúng đã nương theo triều nước mà lên bờ đá để giỡn chơi rồi nằm phơi nắng. Nhìn ngắm cảnh tượng này ban đầu chúng tôi hồi hộp và lo âu cho sinh vật biển nhỏ bé. Song khi quan sát và nhận xét chúng tôi mới thấy rõ những nét vui tươi, sinh động của sự chen chúc cùng nhau phơi mình dưới nắng mai hồng. Chỉ một điều lạ lùng là tại sao chúng lại có hành động kề cận với cái chết mà nhất là tại sao cá lại thích nằm phơi nắng dưới ánh mặt trời, trên nền đá. Nếu không nhìn tận mắt thì không thể nào tin được. Cảnh tượng diễn ra suốt gần một tiếng đồng hồ. Ngoài bể khơi có những đàn cá chuồn bay lên khỏi mặt nước hàng trăm mét nhưng đó chỉ là nhất thời và không có sự hiểm nguy vì thế nào sau khi bay trên mặt nước cá lại rơi xuống bể khơi. Còn ở nơi Hòn Cút Chim này, bầy cá liệt con phải hiểu thấu qui trình của những đợt sóng ngầm để vững tâm nằm phơi mình trên đá, để tắm nắng hồng tươi để chờ đợi con sóng ngầm kế tiếp lên tiếp đón mình về với biển khơi.

May mắn thay chúng tôi quay được vài mét phim hình ảnh cá lên nằm phơi nắng trên đá và không có gì hạnh phúc hơn là được nhìn ngắm tận mắt cảnh thiên nhiên lý thú và lạ lùng này.

Trong trời đất có biết bao hiện trạng thiên nhiên kỳ lạ xảy ra mà chính mắt chúng ta có trông thấy mới tin được.

Cá tắm nắng trên đá do chúng tôi tình cờ có duyên trông thấy tại một hòn đảo đá nhỏ nhoi nằm chơ vơ giữa biển đông trong vịnh Nha Trang.

Để kỷ niệm chúng tôi gọi hòn đảo Cút Chim là hòn Cá Tắm Nắng.

## Ban Mai An Lành

Vào những buổi sáng mùa Hè, tôi thường ra bãi biển trước công viên Yến Phi ngồi ngắm bình minh. Biển tĩnh lặng và xinh đẹp vô ngần. Mặt trời chưa mọc song chân mây đã phơn phớt ửng hồng. Gió ban mai thổi nhẹ nhàng, hương biển mặn mà. Trời và biển xanh thắm xanh. Nhiều người tắm biển đã vùng vẫy trong làn nước trong mát.

Rồi mặt trời lên. Ánh hồng rực rỡ. Người tắm biển bắt đầu lên bờ trở về nhà. Mặt trời lên cao. Không khí mát dịu, dần dần nóng ấm. Chỉ còn có một mình tôi ngồi yên trên ghế đá. Không phải tôi luyến tiếc ánh nắng mai, song tôi đang ngồi chờ đợi bầy chim se sẻ. Sáng nào cũng vậy, khi mặt trời lên cao và nhất là khi bóng người tắm biển thưa dần, đàn se sẻ không biết từ đâu lại sà xuống bãi cát trước mặt tôi. Ban đầu chỉ có một đôi. Chúng bay lượn một vòng rồi đậu xuống, đầu ngẩng cao, ngơ ngác nhìn quanh rồi cắm cúi mổ lia lịa trên cát. Vừa mổ chúng vừa di chuyển rất nhanh. Trong khuôn viên độ chừng 80 mét vuông, không nơi nào không in vết chân chúng. Độ một lát sau, nhiều cặp chim se sẻ khác tới tập bay đến. Chúng như đã quen sân nên không chạy xa mà chỉ đứng quây

quần với nhau, thi nhau mổ thức ăn. Vốn tính động, nên chúng vừa tập hợp với nhau xong thì lại chóng rời nhau. Chúng vừa chạy, vừa nhảy đi tìm mồi. Một đôi khi chúng đi cặp cùng nhau song chỉ được chừng một vài phút chúng lại tách nhau ra. Bởi vậy cho nên khó có thể phân biệt đâu là đôi vợ chồng nhà chim se sẻ, đâu là đôi bạn mới vừa gặp gỡ quen nhau. Thỉnh thoảng có một bóng chim sà xuống bên cạnh một con chim đang lẻ loi mổ mồi. Chúng như xa lạ. Một sản tới, một hồ hững và cuối cùng lại bay xa nhau. Có khi, một đôi chim như quẩn quít lấy nhau chung phần ăn, con này nhường cho con kia như một cặp vợ chồng. Song bỗng nhiên, có lẽ là con chim mái, mổ vào đầu con chim trống khi con chim này sè sè cánh áp sát vào thân bạn. Thế là cuộc hội ngộ tan rã. Con chim trống thất vọng vụt bay đi để rồi lại quanh quẩn bên một con chim khác. Đàn chim se sẻ kiếm mồi không bao giờ ngừng di động... Chúng chăm chỉ mổ mồi, sinh động hòa với môi trường mà mới thoát nhìn tôi không hiểu được chúng đã tìm được cái gì, vật gì để mà ăn trên một bãi cát đầy vết chân người. Chúng vừa đi, vừa chạy, vừa mổ lia lịa dường như trên mặt cát đầy hạt thóc và côn trùng.

Thỉnh thoảng chúng lại vụt bay đi mất dạng nhưng phút chốc lại xuất hiện tái diễn cảnh mổ mồi.

Từ cảnh sinh động này tôi chợt nhớ đến một cảnh u buồn của một em bé và con chim se sẻ trong một bài thơ Hải cú của Nhật Bản:

*Khi buồn  
Đến cùng tôi  
Chim se sẻ  
Mổ côi.*

Bầy chim se sẻ vẫn nhảy nhót hồn nhiên. Nếu tác giả bài thơ cùng ngồi với tôi trong buổi sáng đẹp trời nơi bãi biển thơ mộng này để cùng nhìn những con chim se sẻ tung tăng mổ mỗi thì tâm trạng của bài thơ chắc sẽ khác đi.

Thiên nhiên có nhiều cố gắng cho cuộc sống chúng ta những phút giây tươi thắm.

Ôi!

buổi sớm mai này,  
hạnh phúc tràn đầy  
trong tôi!





## Sắc bàng đầu xuân

Khi mùa xuân đến, dọc theo bờ biển Nha Trang cỏ cây đều phô sắc màu xanh thắm dưới bầu trời xuân biếc. Trên con đường Trần Phú, dây bàng từ viện Pasteur Nha Trang đến nhà bán đồ lưu niệm trước tòa Giám Mục ửng màu sắc đỏ đặc biệt.

Trong hương xuân, cỏ cây nào cũng mang một màu xanh mơn mớn, duy chỉ có dây bàng này lại khoác một tấm áo màu vàng hồng đỏ thắm. Mùa xuân là mùa của lá bàng đổi sắc, mùa của sắc đỏ chung vui hội xuân với màu vàng của hoa mai, hoa cúc, hoa vạn thọ v.v... Màu đỏ thắm của lá bàng không bơ vơ lạc lõng trong sắc xuân mà lại đậm đà hương sắc của mùa xuân nơi xứ Trầm Hương. Giữa màu xanh bao la của trời xuân, của biển thắm, màu đỏ của lá bàng như một chiếc áo dài đỏ phơ phất bên những chiếc áo dài đủ màu sắc trong một bữa tiệc mừng xuân. Ngắm màu đỏ của lá bàng linh động trong sắc thắm đầu năm, người du khách lẫn người địa phương vẫn cảm nhận được sự rung cảm nhẹ nhàng và hạnh phúc trong buổi hái lộc đầu xuân.

Sáng nay cây bàng không rụng lá từng loạt mà lại rơi rụng từng chiếc một. Thỉnh thoảng lại rơi một chiếc. Lá không rụng xuống gốc mà lại bay đi xa, nhẹ nhàng như lông

lơ, như lãnh đăng của bước chân thời gian, hiện thành màu vàng in dấu trên thảm cỏ xanh mịn màng. Thời gian đi qua trên đầu con người, đọng lại sắc trắng trên mái tóc, song thời gian trôi trên những chiếc lá bàng lại in hẳn những dấu vàng đậm thắm gợi trên thảm màu xanh của cỏ non. Sắc vàng càng ngày càng thắm đỏ không gây cho lòng người cảm thấy sự tàn phai mà lại là sự nồng thắm của hy vọng, của một sự chuyển mùa tươi đẹp.

Buổi ban mai, lá bàng rơi nhẹ nhàng từng chiếc, chậm chậm, đều đều. Đang nằm yên lặng trên cành bỗng nhiên lá chột lìa cành. Cành cây không chao động, bóng cây không rung rinh. Cành lá chung quanh như vô tư hờ hững.

Buổi trưa, gió biển thổi về mạnh. Lá bàng rung rinh phát ra những tiếng kêu rào rạt, rồi ào ào cùng nhau rơi rụng xuống đường. Màu vàng, màu đỏ phơi phới tung bay khắp nơi, trôi theo gió, chạy lang thang dọc con đường ven bờ bể. Lá bàng đồng rơi rụng tập thể, theo từng cơn gió, khi thì ào ạt, ít khi đơn côi.

Vào những lúc ban trưa đứng bóng, gió chỉ còn hiu hiu thì cành lá lìa cành rất lững lơ và hiu quạnh.

Trong nắng trưa trong suốt, dưới bầu trời xanh thẳm, từng chiếc lá bàng lẻ tẻ rơi rụng: một chiếc, một chiếc rồi một chiếc. Không một âm thanh rung nhẹ mà chỉ có màu vàng lung linh trong nắng. Màu sắc cử động thay cho tiếng vọng của âm thanh. Màu vàng menh mông, menh mông trong sắc nắng.

Lá bàng rụng từng chiếc một, đôi lúc cũng có song đôi, cặp ba. Khi lá rụng, không có một hiện tượng nhỏ nào báo trước. Nhiều lúc, tưởng như chiếc lá này sắp rơi thì âm thầm và lặng lẽ chiếc lá kế bên lại nhẹ nhàng lìa cành. Sự ra đi của

lá dường như giống với sự ra đi của con người. Đột ngột với người và lặng lẽ với kẻ khác.

Nhìn lá bàng rơi nằm trên thảm cỏ xanh, tôi cảm nhận được thời gian trôi qua không hề hững mà chứa đựng những giây phút mong chờ. Sự mong chờ chứa đựng trong từng giây phút khi nhìn ngắm từng chiếc lá nhẹ nhàng rơi... Tâm hồn tôi đang ở trong trạng thái lơ lửng giữa dòng thời gian. Nhìn lá bàng rơi mà lòng bàng khuâng cho thân phận từng chiếc lá, mà cũng mong cho lá rơi mau vì lòng biết rằng cây đang trong mùa thay lá...

Lá bàng rụng để nụ lá chào đời. Mỗi giây phút rụng lá, cây bàng đều đem đến cho tôi một chút hồi hộp, một chút chờ mong và phút giây hạnh phúc. Trong cuộc đời này có biết bao hạnh phúc tầm thường nhất đến với chúng ta trong những giờ phút tỉnh cờ nhất. Nếu lòng chúng ta mở rộng thì ta sẽ đón nhận được biết bao cảm giác hạnh phúc của thiên nhiên đem đến, ta sẽ cảm nhận được sự yêu đời, yêu thiên nhiên.

Một tuần sau, cũng vào một buổi sáng tinh sương tôi như thói quen ra biển ngồi. Cây bàng vẫn vươn các cành vươn vọt hẳn nét lên bầu trời. Màu xanh của bầu trời chuyển dần sang hồng nhạt rồi hồng thắm. Mặt trời từ từ nhô lên sau làn mây trắng lãng đãng nơi chân trời. Bầu trời rực rỡ những tia hồng tươi nhuộm thắm cảnh vật.

Bỗng nhiên trước mắt tôi cây bàng rực rỡ như đang trở hoa. Trên đầu các ngọn cành những đốm hoa xanh đang lộ diện. Sau một phút giây sững sốt, tôi nhận thấy rõ rệt hiện tượng nảy sinh đang hiển hiện dưới ánh nắng ban mai đầu xuân. Trên các đầu ngọn cành bàng đều điểm những nụ xanh. Toàn cây bàng đều dày đặc nụ xanh. Đây

không phải là nụ hoa mà lại là nụ lá, các nụ lá nhô cao đón nắng bình minh.

Nụ lá bàng mỗi ngày một sum thành. Nhìn toàn cảnh cây đơm nụ, tôi có cảm giác như đang ngắm một cây mai trở nụ lá trong mùa xuân. Tuy nhiên nơi cây mai, nụ lá nhỏ mà dài, nhưng nơi cây bàng thì nụ lá lại tròn trịa và sung mãn. Trong ánh nắng hồng của ban mai các nụ lá có màu xanh bích ngọc, có hình dạng như một nụ hoa vươn thẳng lên bầu trời. Trong lúc này tôi như được thưởng thức trọn vẹn cái đẹp của một vòm nụ hoa hàm tiếu. Mỗi ngày nụ lá mỗi lớn nhanh và để rồi một hôm chúng nở bùng. Lá bàng hiện rõ trên nền trời như những chiếc lông chim màu xanh ngọc bích kết lại thành chùm chen nhau trên các ngọn, đầu cành trông giống hệt như những chiếc cầu lông màu xanh bích. Gân lá lộ rõ trên từng chiếc lá và vì mọc nơi đầu ngọn cành nên trông các nụ lá như những con ong, con ve sấu khổng lồ bay về đậu cắm đầu trên cành bàng. Trong gió xuân hiu hiu, tôi liên tưởng đến một bầy sinh vật đang vui đùa hóp mặt trên những cành cây mụ mẫm. Hạnh phúc tự nhiên tràn đầy. Thiên nhiên có tình với ta biết là ngần nào! Mùa xuân thật đã đến bên ta.

## Bún cá Xóm Cồn

Năm 1638, dinh Thái Khang được thành lập, người dân từ các tỉnh phía ngoài di cư vào đất mới, qui tụ chung quanh hai thủ phủ Thái Khang và Diên Ninh (nay là Ninh Hòa và Diên Khánh) dọc theo con sông Dinh và sông Cái.

Một số gia đình chuyên nghề chài lưới thì định cư nơi các cửa sông, mé biển. Làng Cù Huân được thành lập trước tiên ở Nha Trang. Danh từ Cù Huân, có người cho rằng do tiếng Chăm là Kaut Hara để chỉ vùng Khánh Hòa thuở trước. Riêng tại Nha Trang, ngụ dân trước tiên tụ họp tại cửa sông Cái đổ ra vịnh Cù Huân (cổ nhân gọi là Đại Cù Huân). Sông Cái còn có danh nữa là sông Cù, phát nguyên từ hướng Tây chảy qua các địa phương Diên Khánh và Vĩnh Xương rồi đổ ra cửa Đại Cù Huân. Còn sông Lô là sông nhánh của sông Cái, lại chảy ra biển nơi cửa Bé có tên là Tiểu Cù Huân. Dân cư chài lưới sống tập trung tại hai cửa sông Đại Cù Huân và Tiểu Cù Huân.

Nơi cửa Đại Cù Huân, làng ban đầu được thành lập tại nơi Cù Lao với một xóm nhỏ gọi là Xóm Bóng. Dân làm vạn chài, song hàng năm các thiếu nữ địa phương phụ trách mùa

Bóng, dâng lễ trong ngày hội bà Thiên Y A Na tại tháp Bà. Nơi này cũng đã có trường dạy múa Bóng. Địa phương vì có nghề đặc biệt nên được mang tên Xóm Bóng.

Các thuyền buôn từ các tỉnh ngoài chở hàng hóa vào Nha Trang bán. Lốp ngược dòng sông Cái lên đến tận phủ Diên Khánh, lốp rẽ vào đầm Xương Huân. Dân di cư nhận thấy đầm là nơi thuận tiện trong việc giao tiếp và sinh sống nên kéo nhau theo thuyền vào định cư. Các xóm nhỏ được thành lập và lấy tên theo địa danh mà gọi như Xóm Cồn, Xóm Lách, Xóm Hà Ra, Xóm Giá, Xóm Củi v.v.. Xóm Cồn là nơi tập hợp dân sống bằng nghề chài lưới ở trong vùng. Phía đông là biển cả, phía tây là sông Cù. Ghe thuyền thường neo về phía bờ sông, còn nhà cửa thì hướng mặt ra biển đông.<sup>(\*)</sup>

Tuy lập sau làng Xóm Bóng song vì là một làng thuần làm nghề chài lưới nên Xóm Cồn được coi như là một làng chài với đầy đủ ý nghĩa. Nhà cất tạm bợ trên bãi cát, nhiều lúc bão tố xảy ra thì cửa nhà đành phải trôi theo sóng nước cho nên tuy có tiền song họ vẫn sống chui rúc trong những ngôi nhà vách ván mái tranh. Xóm Cồn thuộc phường Xương Huân, có đình có trụ sở song lại nằm ở chốn thị thành nên hằng ngày nếu có việc làng việc xóm thì người dân phải đi xa hàng cây số. Tuy được tách riêng một góc trời, người dân chài lưới tự coi như là hạnh phúc vì ban ngày họ có chỗ vui sống cùng gia đình để đêm đến họ lại dong buồm ra khơi vật lộn cùng sóng gió. Trong số ngư dân an phận với nghề nghiệp chài lưới này có gia đình anh Bốn.

---

(\*) (Trích cuốn Hướng Về Tháp Bà Thiên Y A Na của Quách Giao do NXB Hội Nhà Văn ấn hành năm 2005)

Anh Bốn vốn người gốc Bình Định theo gia đình vào Khánh Hòa lập nghiệp. Ban đầu gia đình sinh sống bằng nghề làm ruộng tại phủ Bình Khang (Ninh Hòa). Gia đình nhờ cần kiệm và siêng năng nên có được nhà cửa ruộng vườn khang trang. Mẹ mất sớm nên cha phải tọc huyền. Cảnh di ghê con chồng như thế thường đã xảy ra. Và anh Bốn đã phải khăn gói vào Nha Trang lập nghiệp. Sống qua nhiều nghề và cuối cùng anh đã chọn nghề đi biển làm kế sinh nhai. Xóm Cồn là nơi anh tạm trú. Anh đi lưới cho một vạ chài có tiếng trong xóm. Đó là Ông Tư Lửa. Cuộc sống không khó khăn nhờ anh Bốn có sức khỏe và có đức tính cần mẫn, chăm làm và hiền hậu.

Được vài năm thì anh lập gia đình cùng với một cô gái người gốc Ninh Hòa vào Xóm Cồn để kiếm sống. Cô tên Di và chuyên đi gánh nước thuê. Xóm Cồn là một doi đất cát chạy dài từ phía Nam cửa Đại Cù Huân đến giáp ranh cuối xóm Lách. Trong xóm không có được một nơi nào đào giếng có nước ngọt. Cho nên dân trong xóm đều phải uống nước ngọt do tự đi gánh hoặc thuê mướn người đến tận đầu phường Xương Huân. Công việc gánh nước thuê có nhiều vất vả song cũng đủ sống qua ngày. Anh Bốn và cô Di gặp nhau trong một trường hợp rất hi hữu.

Nguyên hằng năm phường Xương Huân có hai kỳ tế lễ vào mùa Xuân và mùa Thu tại đình Xương Huân. Đình Xương Huân được dựng xây vào năm Đinh Mão (1807) triều Gia Long. Những ngày tế lễ dân ở tại Xóm Cồn đều tụ hội về đông đủ. Đời sống trên sóng nước khiến cho tất cả cư dân xóm Cồn đều một dạ tin rằng sự linh thiêng của thần linh sẽ giúp cho người đi biển cùng với gia đình họ được vượt qua hiểm nghèo luôn luôn rình rập và đổ xuống đầu

họ không biết lúc nào. Giữa biển cả sóng to gió lớn, sức con người không thể nào vượt khỏi nên lòng tin vào sự cứu trợ của thần linh vẫn hằng sâu trong tâm tưởng. Cho nên mọi người trong xóm Cồn khi đến ngày tế đình thì tập trung về tham dự đông đủ, khỏi cần nhắc nhở gọi kêu.

Sáng sớm tinh mơ, đàn ông trong phường tụ họp đông đủ trong sân đình. Trên thành đình cờ xí bay phất phới. Trước mặt đình là đầm Cù hay còn gọi là đầm Xương Huân nước trong xanh leo lẻo, thuyền lớn thuyền nhỏ không đếm xuể tập trung về đậu chật cả một vùng đầm rộng lớn.

Hôm ấy không một chiếc thuyền nào ra khơi đánh cá. Cả gia đình đều hội tụ trên ghe. Đàn ông thì sau khi neo ghe chắc chắn, xuống thuyền thúng chèo vào bờ vô đình dự lễ.

Đàn bà thì ở lại trên ghe trông coi đàn con nhỏ và giữ ghe. Tất cả đều ăn mặc chỉnh tề. Có nhiều gia đình cho con mặc đồ mới như ngày Tết. Trên ghe đều trang trí đẹp đẽ và trang nghiêm: một lá cờ đuôi nheo, một bình hoa và một đĩa trái cây cùng với bó nhang nghi ngút khói. Thuyền tuy neo không thứ tự song không bừa bãi, ai đến trước thì neo gần bờ, ai đến sau thì neo vào chỗ trống. Tuyệt đối không có trẻ em vào bờ chen vào nơi cúng tế trong đình.

Khi buổi lễ diễn ra, chiêng trống vang rền, giọng xướng lễ vang lên uy nghi đông dặc rồi tiếp theo là giọng đọc văn tế vang ra rõ mồn một từng tiếng. Không gian bỗng nhiên như ngưng lắng, mặt nước đầm lung linh, bóng ghe thuyền như lay động trên mặt hồ theo nhịp phách nhịp trống đồ hồi.

Mặt trời lên cao thì buổi lễ lễ chấm dứt. Dưới đầm ghe thuyền lặng lẽ nhổ neo và chèo về lại xóm Cồn và có đôi chiếc dong buồm ra khơi sớm hơn thường lệ với niềm hi vọng đánh được nhiều cá hơn mọi ngày.



Những người dân không có ghe thuyền lũ lượt kéo nhau ra về trong tiếng cười nói vui vẻ. Trong số người này có cô Di và anh Bốn. Trong suốt buổi lễ tuy hai người đứng cạnh nhau song giữa bầu không khí trang nghiêm nên họ chỉ lẳng lặng tham dự buổi lễ tuy thỉnh thoảng cũng có nhìn nhau. Khi ra về thì cả hai tự nhiên không hẹn đều cùng đi về hướng chợ Dài. Chợ Dài là chợ đầu tiên và lớn nhất tại Nha Trang. Ban đầu chợ có tên là chợ Xóm Lách vì được thành lập tại xóm Lách. Như thông thường hể đâu có dân sinh sống là nơi đó có chợ được lập thành. Chợ được cất sát mé Đầm Xương Huân cho tiện việc đi lại bằng đường thủy và đường bộ. Vì cất gần Đầm nên sau này có tên là chợ Đầm.

Hai người thường cùng ngồi dưới gốc một cây bàng nơi đầu chợ. Sau một vài lần nói chuyện họ dần dần hiểu và thương nhau. Một tháng sau thì cả hai về Ninh Hòa thưa cùng cha mẹ hai bên và đám cưới được tổ chức. Xong lễ cưới cả hai đều về lại Xóm Cồn thuê nhà để sống. Chồng lại đi nghề biển, vợ vẫn ngày ngày gánh nước thuê, nấu cơm đợi chồng đi biển trở về. Cuộc sống vô cùng hạnh phúc.

Một hôm, mẹ nàng Di từ Ninh Hòa vào Nha Trang thăm con gái. Mẹ có mang theo hai ký bún làm tại Ninh Hòa. Bún Ninh Hòa từ xưa được nổi tiếng là dẻo và thơm. Con bún trắng không khô mà cũng không ướt. Gạo không phải gạo nàng thơm song khi ăn vào miệng, thực khách vẫn cảm thấy được hương vị của gạo mới đầu mùa. Thường thì người làm bún hay dùng lúa cũ xay gạo làm bún để bún nở nhiều có lợi. Tuy nhiên khi dùng gạo mới thì hương vị thơm đậm đà hơn nhưng bún lại không nở nhiều như dùng gạo cũ. Bún ở Ninh Hòa dù có dùng gạo cũ đi nữa hương vị vẫn đậm đà mùi lúa mới và con bún vẫn mang tính chất dẻo và thơm

như lúa mới. Nghề làm bún ở Ninh Hòa được người dân Bình Định di dân đi lập nghiệp tại phủ Thái Khang truyền bá rộng rãi. Nhờ ở hai tính chất là gạo đất Ninh Hòa thơm ngon và tay nghề của dân Bình Định cao nên bún Ninh Hòa nổi tiếng từ thuở quê hương Khánh Hòa mới thành lập. Từ thủ phủ Thái Khang (Ninh Hòa) nghề bún được truyền đi khắp tỉnh. Tuy vậy hàng ngày bún làm tại Ninh Hòa vẫn được các nơi mua về nhiều hơn là chế biến. Nha Trang cũng vậy. Bún Ninh Hòa thì nổi tiếng song vì đường xa xôi, phương tiện hiếm hoi nên bún trở thành một món ăn khá đặc tiền. Nha Trang là nơi hội tụ nhiều thương gia nên việc cung cấp bún cho khu hội tụ này có phần đầy đủ. Tuy vậy bún vẫn còn là món ăn dành cho người phong lưu.

Mùng mẹ vào thăm, nàng Di chưa kịp nấu cơm thì anh Bốn đi biển về. Sẵn có bún của mẹ đem vào chị Di làm bún nước mắm cho mẹ và chồng ăn. Sẵn bụng đang đói, bún ngon và nước mắm đậm ớt tỏi vừa miệng, anh Bốn ăn no nê rồi tìm chỗ nằm ngủ ngay một giấc. Từ hôm đó anh luôn luôn nhắc nhở đến bữa ăn bún nước mắm tuyệt vời trong buổi viếng thăm của bà mẹ vợ. Biết được ý chồng mỗi tuần chị Di đều mua bún để anh Bốn ăn điểm tâm trong lúc đi biển về.

Một hôm, đi biển về với một mẻ cá ngừ lớn được chủ ghe chia cho một con nặng hơn hai ký, anh Bốn đem về cho chị Di. Vừa mừng vì được cá ngon vừa thương chồng đem về niềm vui cho vợ, chị Di đem kho cá theo phương thức đặc biệt của quê hương Bình Định. Đó là kho cá ngừ với mắm muối gia vị trong một thời gian khá lâu. Ban đầu đổ nhiều nước và nấu cho đến khi sôi rồi bớt lửa và để lửa riu riu cho đến khi nước gần cạn. Trong nồi cá kho luôn luôn

có nhiều trái ớt chín màu đỏ thắm dài trên một ngón tay. Anh Bốn thích ăn cay nên rất thích ớt còn chị Di không ưa cay nên nổi cá chỉ có hương vị của trái ớt kho mà ít đi vị cay của ớt nấu. Bữa ăn cá đầu tiên là bún cá. Chị Di ra chợ mua về hai ký bún và một ít rau thơm. Thường ngày thì bún chan nước mắm. Hôm nay nước cá ngừ thay nước mắm và có cả thịt cá kèm với rau thơm. Thêm một lần nữa anh Bốn cảm thấy việc ăn uống ngoài việc no bụng còn có sự ngon miệng. Cứ mỗi bát bún, chị Di chan cho anh thật nhiều nước và dầm vào bát một trái ớt sừng đỏ thắm và mềm mại. Vị cay của trái ớt sừng khác hẳn với vị cay của trái ớt bay. Câu tục ngữ “ớt bay cay hơn ớt bị” (ớt bị là trái ớt lớn thường có tên là ớt sừng) lúc này không còn giá trị nữa vì anh được ăn nguyên cả một trái ớt sừng trong một bát bún. Thú vị nhất là nước cá kho vừa miệng ăn và thỉnh thoảng anh lại đưa bát lên húp một ít nước cá sau khi lùa vào miệng những sợi bún mềm mại. Ăn bún mà được húp nước cá thì mới thưởng thức trọn vẹn cái thú ăn bún cá. Đây là một bữa ăn bún cá khô. Tuy có nước cá song vẫn được gọi là khô vì nước cá chỉ thay cho nước mắm để ăn bún. Bữa ăn thật đậm bạc, rau thơm gồm những lá é tía, rau thơm, rau húng dũi mà đầy hương vị. Chất thơm của rau làm đậm đà thêm vị mặn mà dầm thấm của nước cá ngừ và thịt cá ngừ đã được kho rục thấm tháp gia vị. Thịt cá ngừ, nhất là nước cá ngừ kho, mặn mà hơn bất cứ một loại cá kho nào khác như cá thu, cá sòng, cá bạc má, cá nục v.v... Thịt con cá ngừ càng kho lâu càng dầm, càng thấm chất gia vị vào trong thịt cá. Thịt cá cứ như sần lại thấm đậm, mặn mà.

Anh Bốn lại dầm ra nghiền bún cá ngừ vì anh cho là ăn bún cá ngừ được sướng miệng và no bụng.

Sướng miệng và no bụng làm căn bản cho tất cả các bữa ăn của những người lao động. Nhất là đối với các ngư dân. Sống trên sóng nước họ rất mau đói và vì giữa biển cả nên việc nấu nướng không có tay đàn bà nội trợ nên dù được nhiều cá lớn, cá ngon song chỉ ăn cho no bụng nhưng sường miệng thì rất ít khi. Chỉ có khi trở về với đất liền, bên vợ con cạnh mâm cơm dọn nơi bếp, ngồi trên chiếc đòn nhỏ ăn thoải mái món ăn do vợ nấu hợp khẩu thì anh Bốn mới thấy sường miệng và no bụng.

Một hôm ăn xong anh buột miệng:

*- Nếu bún cá mà được nhiều nước thì húp cho sường miệng.*

Nước cá ngư húp ít thì ít ngon mà húp nhiều thì lại mặn và khát nước. Chị Di hiểu được ngay ý muốn của anh Bốn. Ngày hôm sau, sau khi kho cho thấm cá chị bèn đổ thêm nước cho đầy chảo và thêm vào một trái cà chua, vài củ hành sống và nhất là sau khi bắt xuống để ăn chị cho thêm tiêu, ớt bột và một ít lá hành xắt nhỏ. Nhìn bề ngoài thì như là một nồi canh cá song nước lại mặn mà hơn và thịt cá lại đậm vị hơn thịt cá canh, Thịt cá canh cần bỏ vào đĩa nước mắm để mặn thêm còn cá ăn bún thì thịt cá đã thấm gia vị từ lúc còn kho trên bếp. Ranh giới giữa canh cá và nước ăn bún cá có giới hạn rõ rệt là nước canh ngọt vì cá, còn nước cá bún thì mặn mà vị cá. Nước canh có thể bưng húp mà khỏi cần cơm nhưng nước cá ăn bún nếu không có bún thì hơi mặn và không thể ngồi húp suông được.

Lúc ăn bún cá anh Bốn không cần đến các món gia vị như rau sống, mắm ruốc, chanh v.v.. vì cái chính của anh là ăn cho sường miệng và có như vậy mới thấy được chất ngọt và mặn cùng vị cay của cá và nước cá cùng với bún

mà không cần đến sự pha lẫn với các chất rau cỏ. Một đôi khi chị Di cũng mua về cho anh trong bữa ăn những rau sống song anh ăn không tha thiết lắm mà chỉ ưng ăn đơn thuần bún cùng với nước cá ngừ. Ăn xong anh hể hả nói cùng vợ: Mình không ăn rau sống với bún vì mình muốn thưởng thức cái ngon của bún với cá. Có rau vào đường như mất đi cái chất tinh của cá. Chị Di ngồi ngẫm chổng ăn bún cá và ngẫm nghĩ câu nói của chồng thì thấy ý nghĩa vô cùng. Thật vậy trong khi thưởng thức vị ngon trong bún cá mà còn dùng những rau để hòa đồng thưởng thức thì là vì nước bún cá không được ngon và ngọt nên cần phải lấy rau đệm vào.. Ăn bún cá không rau, thú vị như một người biết thưởng thức trà không cần phải pha thêm vào trà một ít nhụy sen, một bông lài mới hái. Trà cần phải uống riêng biệt không pha lẫn với hương thơm của hoa. Đó là lời của cha chị khi thưởng thức buổi trà ban mai. Thân sinh của chị vốn là một nhà nho theo đoàn dân di cư lập nghiệp vì không đủ sức khỏe để làm nghề nông tang nên lấy việc dạy học làm sinh kế. Mẹ của chị vốn giỏi việc đồng áng nên gia cảnh vào lớp đủ ăn. Gia đình đông con nên việc chăm sóc con cái không được chu toàn nên chị sau khi theo học được vài năm từ thuở ấu thơ và khi đủ sức lao động thì ra đồng theo mẹ. Gặp khi mùa màng thất thoát, cha bị bạo bệnh mất đi chị đành phải theo gia đình người anh vào Nha Trang tìm nghề sinh sống. Gia đình người anh định cư tại Xóm Cồn và nơi đây chị đã gặp và lập gia đình cùng anh Bốn. Gia đình người anh cũng trôi dạt đi vào Nam. Gia đình anh Bốn vẫn bám lấy nghề biển và họ đã sinh được một người con gái.

Một hôm nơi biển Đông xảy ra cơn bão tố. Và anh Bốn ra đi mãi không về. Vượt qua cơn đau khổ chị Di bám lấy

Xóm Cồn làm chốn nương thân. Trong những tuần đầu tiên, khi làm cỗ cúng chồng chị luôn luôn có trên mâm cúng một bát bún cá. Ngồi trước bàn thờ nghi ngút khói hương, nhìn bát bún cá lơ lửng trên chiếc bàn nhỏ hẹp chị Di nhớ đến cảnh anh Bốn ăn bún cá ngon lành và câu nói của chồng vẫn còn như vang vọng: “ăn thật sướng miệng và no bụng.” Câu nói chân chất và hạnh phúc biết là dường nào. Cuộc đời anh Bốn ngoài hạnh phúc gần gũi vợ con và vui trong nghề biển cả chỉ còn hưởng được bữa ăn bún cá cho sướng miệng và no bụng. Hạnh phúc trước mặt và đầy đủ cận mình. Nhớ đến chừng nấy nước mắt chị Di đã tràn đầy và chảy dài trên hai gò má.

Các bạn và gia đình bạn anh Bốn đến tham dự các buổi lễ làm tuần cùng chia nhau bát bún cá và tất cả đều thừa nhận đó là một món ăn ngon nhất trong cả Xóm Cồn. Và cũng từ đó mỗi khi đi biển về họ lại tụ hội tại nhà chị Di để ăn món bún cá cho sướng miệng và no bụng. Và cũng để giúp đỡ cho chị Di có một nghề nghiệp sinh sống. Thế là từ đó quán bún cá nơi Xóm Cồn đầu tiên được thành lập và mang tên là “quán bún chị Bốn Di”

Quán bún được các anh bạn cùng chồng sau khi đi biển về đã cùng nhau hợp lực dựng nơi trước sân nhà một túp lều có liếp phen che chung quanh hai cái bàn làm bằng hai miếng ván kê trên các cây gỗ đóng chéo và ghế ngồi cũng như thế.

Chị Bốn Di từ chiều hôm trước đã chọn những con cá tươi xanh mới vừa do đoàn ghe đánh cá đem về và đi chợ mua các gia vị cần thiết như cà chua, hành củ, hành lá, chanh ớt v.v.. về chuẩn bị để khuya thức dậy sớm nấu món bún cá cho kịp đón các bạn chài đi biển về. Quán bún cá

đã thay đổi cách nấu. Nước cá có thêm nhiều gia vị như cà chua hành củ, ớt màu và nhất là có món rau sống kèm theo cho đầy đủ hương vị.

Ngồi nhìn nồi cá sôi với những mảnh cà chua màu đỏ thắm bỗng bênh lên xuống lẫn lộn cùng với các miếng cá ngừ dầm đậm đà hương vị tẩm ướp, chị Di lại nhớ đến anh Bốn. Hôm nay chị tiếc không còn anh Bốn nữa để anh ấy được ăn thêm món nước cá đậm thắm hương vị và nghĩa tình này.

Càng về trưa quán chị Bốn Di càng đông khách. Ngoài đám đàn ông đi biển về còn có một số chị em đã hoàn tất việc đón cá đưa ra chợ, dọn dẹp nhà cửa đón chồng, họ ra quán chị Bốn Di vừa ngồi ăn bún cá vừa bàn tán những câu chuyện xảy ra chung quanh khu vực Xóm Cồn. Từ chuyện mẹ chồng chửi nàng dâu, chị chồng đánh em chồng đến việc nợ nần, huê hụi. Thôi thì đủ thứ chuyện trên đời. Ăn xong họ ra về mà không quên hẹn nợ ngày mai sẽ trả. Chị Bốn Di vui vẻ chấp nhận sự ồn ào tự nhiên và khát nợ đương nhiên này. Chị vẫn xem như đó là một tình thân thuộc hàng xóm, một ràng buộc đã thành thói quen nơi Xóm Cồn này.

Đứa con gái lớn lên trong niềm thương yêu của mẹ, trong không khí ồn ào náo nhiệt của một xóm chài đầy trẻ thơ ít thích học hành mà chỉ ham vui chơi cùng sóng nước. Cha mẹ chúng không có một khái niệm về tương lai của con trẻ. Họ vẫn có quan niệm như nhau là khi lớn lên, con trai thì lại đi biển và con gái thì ở nhà phụ giúp mẹ vá lưới, đi chợ bán cá. Suốt ngày chúng ít khi có mặt ở nhà chỉ mãi vui chơi cùng chúng bạn. Trẻ con từ gái đến trai, tóc tai bù xù, nước da đen nhánh áo quần áo xốc xếch. Thường thì chúng không mặc áo ( cả trai lẫn gái) và việc dầm nước là một sở

thích hằng ngày. Cha mẹ chúng không biết rõ chúng biết bơi tự khi nào mà chỉ biết là việc bơi lội là một trò chơi không thể thiếu được ở một xóm chài ven biển.

Con gái chị Bốn Di tên Gái. Cách đặt tên thật đơn sơ và được áp dụng cho hầu hết trong xóm. Cho nên để phân biệt họ thường nói với nhau là con gái bà (hoặc chị) A, B xóm trên, xóm dưới v.v.. Cho nên dù muốn dù không tên người con gái vẫn luôn luôn được đi kèm theo tên của mẹ hoặc của cha. Đôi khi lại kèm theo tên ông bà nội hoặc ông bà ngoại. Cuộc sống của Xóm Cồn luôn luôn sống động. Khác với một làng quê, nhà này cách xa nhà khác, đất rộng người thưa, không khí thanh bình chứa đầy trong đồng xanh cây cỏ. Xóm Cồn là một xóm chài dân cư ngụ đông, nhà cất thường là tạm bợ, thiếu điều kiện vệ sinh, thiếu nước sạch, và nhất là ánh sáng. Toàn xóm đều thấp đèn dầu. Ban đêm đàn ông đi biển, đàn bà sau khi tụ họp tại một vài nhà người quen ngồi tâm sự cùng nhau rồi ai về nhà nấy yên nghỉ để ngày mai tiếp tục công việc thường ngày.

Gia đình chị Bốn Di tuy công việc nấu nướng đã chuẩn bị ngay từ chiều song ngọn đèn dầu hỏa vẫn cháy sáng sau mọi gia đình khác. Con Gái đã đi ngủ từ đầu hôm mà chị Bốn Di vẫn còn lục đục với thúng rau, rổ bún. Tuy sáng cần phải dậy sớm song việc đi ngủ muộn vẫn là thói quen của chị. Nhiều đêm nằm nghe tiếng sóng vỗ ầm ì nơi mé biển chị lại nhớ đến anh Bốn vô cùng. Biển cả vẫn luôn luôn rào rạt, lòng người cô phụ vẫn luôn luôn thao thức cùng với sóng nước vơi đầy.

Một hôm vào buổi chiều chị Bốn Di đi chợ Đầm Nha Trang mua thức ăn để về nấu nướng chị gặp một người quen cùng quê ở Ninh Hòa hiện đang sinh sống bằng nghề



may vá tại chợ Dài Nha Trang. Sau những chuyện bà con lối xóm chị kể cho bạn biết việc chị bán bún cá ở Xóm Cồn. Người bạn gái bỗng nảy ra một ý nghĩ là tại sao chị Bốn Di chỉ bán bún cá có một buổi sáng mà không bán luôn cả buổi chiều. Nghe bạn thắc mắc chị Bốn Di bèn kể cho bạn nghe việc bán bún cá cho các khách đi biển về vào buổi sáng. Còn buổi chiều thì phần đông họ phải ăn cơm với gia đình để cho chắc bụng làm việc ban đêm. Chỉ có buổi sáng là họ thích ăn bún cá để rồi đánh một giấc cho đến buổi ăn trưa.

Thốt nhiên người bạn gái bỗng chợt thoáng nghĩ đến việc bán bún cá nơi chợ Đầm vào buổi chiều. Do đó chị Bốn Di được người bạn giúp đỡ, dùng một nơi hiên chợ để chiều chiều chị ngồi bán bún cá. Hàng bún cá đầu tiên nơi chợ Đầm Nha Trang được khai trương.

Món ăn tuy chưa phải là mới lạ song lại ngon miệng và rẻ tiền được các bà đi chợ chiều rủ nhau thưởng thức. Dần dần các người lao động chân tay như các bác kéo xe, bác đánh xe ngựa v.v.. đều rủ nhau đến thưởng thức món ngon miệng và no bụng của Xóm Cồn.

Con Gái từ đó theo mẹ đi bán bún cá chợ chiều. Mẹ gánh gánh bún cá, con xách ấm nước chè xanh. Hai mẹ con hôm sớm bán hàng quên đi cuộc đời cô nhi quả phụ.

Việc buôn bán có nhiều lúc đặc khách song cũng có nhiều ngày ế ẩm. Một phần vì thời tiết, một phần vì thiếu cá tươi. Trong những ngày mưa gió khách vắng đã đành còn cá biển khơi không đánh được nên nguồn cá ngày thiếu đi và phải dùng các loại cá khác thay vào. Khác vị cá, khách hàng thường tỏ ý không bằng lòng.. Một hôm chị Bốn Di về thăm quê hương Ninh Hòa. Đi ngang qua một quán bán nem chả chị được một người quen mời vào để chuyện trò

tâm sự. Chị phát hiện ra là cá cũng có thể làm chả như thịt và chị quyết tâm thực hiện ý nghĩ này. Vội về thăm nhà và quay ngay lại quán nem của chị bạn, chị xin được học cách làm chả nem. Người bạn vui vẻ chỉ dẫn tường tận và góp ý về cách làm chả cá. Thế là từ đó hàng bún cá của chị Bốn Di có thêm một món chả cá.

Chả cá lại dùng được cho nhiều loại cá như cá thăng lẳng, cá mối, cá cờ, cá thu v.v... cho nên khi không có cá ngừ để làm bún cá chị Bốn vẫn có những nồi bún cá thơm lừng và món chả cá dòn, dai ngọt đượm mùi vị biển khơi.

Thành công trong việc đưa thêm vào hàng bún cá của mình món chả cá, công việc hằng ngày của chị Bốn Di lại càng thêm bận rộn. Do đó chị cần thuê thêm người giúp việc hằng ngày. Một người bạn góa chồng trong một buổi bão tố, được chị Bốn Di thuê về cùng chung buôn bán. Từ đó ngày cũng như đêm tiếng chày giã cá vang vang làm vui cửa vui nhà. Nhờ người bạn rất năng nổ sức vóc nên chị Bốn Di đỡ cực nhọc hơn. Có người gánh hàng ra chợ, chị được thông dong. Con Gái được đi đến trường và ngôi nhà được khang trang. Có nhiều người đàn ông đến viếng thăm thường xuyên và mai mối liên tiếp vào ra. Chị Bốn Di vẫn một lòng ở vậy. Nghề bán bún cá càng ngày càng trở nên phát đạt. Rồi nhiều nơi môn bún cá ra đời. Có nhiều canh tân song tiếng tăm vẫn không lấn được hàng bún cá của bà Bốn Di ở Xóm Cồn và chợ Đầm Nha Trang.

Khách đến ăn vẫn ngồi trên ghế tre dài bên chiếc bàn gỗ đơn sơ nhưng hương vị của tô bún cá như cùng với thời gian thêm đậm đà hơn.

Trải dài theo năm tháng, Xóm Cồn càng ngày càng đông đúc nhà cửa và con người, song không thể trở thành

một khu đô hội được. Chỉ có một vài chủ ghe xây cất nhà ngói, một vài gia đình buôn bán vật liệu phục vụ ngành lưới cá đồng thời với nhu yếu phẩm hằng ngày là phát đạt. Còn những gia đình có chồng là trai lưới bạn, là thợ lái thuyền và vợ là kẻ chạy rổi, người vá lưới v.v.. thì tháng năm vẫn dầm sương dãi nắng ngoài biển cả, trong đất liền vẫn sống trong cảnh thiếu thốn vay mượn hàng ngày để đợi đến kỳ chủ ghe trả công thì vui vẻ mua sắm và trả nợ cũ đã vay mượn. Túp lều tranh có thể trở thành ngôi nhà tranh rồi lợp ngói song vẫn không bao giờ trở thành một ngôi biệt thự khang trang nơi Xóm Cồn.

Chị Bốn Di già đi và ngôi hàng bún cá được con Gái cùng chồng kế nghiệp. Người ăn đến cũng đông như ngày trước. Và phong cách bài trí nhà hàng cũng khác xưa cùng với nhiều sự thay đổi trong cách chế biến sao cho hợp với khẩu vị của thực khách. Chị Bốn Di, về già không còn ở nơi Xóm Cồn nữa mà về quê Ninh Hòa sống một cuộc đời cô quạnh trong ngôi nhà của cha mẹ để lại.



## Sửa Kim

Trận bão số 5 gởi đến Nha Trang một trận mưa chiều vừa đủ báo hiệu có đôi chút ảnh hưởng. Cơn mưa chiều gây lạnh vào đêm. Cái se lạnh đủ để kéo dài giấc ngủ vào thời gian gần sáng.

Hôm nay chúng tôi có dịp ra hòn Cá Tắm Nắng. Chiếc thuyền gắn máy đuôi tôm chở chúng tôi chạy êm trên mặt biển lặng sóng. Hòn Cá Tắm Nắng sau cơn mưa chiều như khoát trên mình một lớp áo mới. Mặt đá long lanh và mát dịu hơn... Những đám mây nơi chân trời dần dần tan biến vào không gian. Mặt trời nhô dần lên mặt nước. Không gian bao la, ánh hồng rực rỡ. Mặt biển Nha Trang như chưa hề có dấu hiệu ảnh hưởng của trận bão. Cơn mưa chiều hôm qua làm dịu đi nhiệt độ của ngày hè.

Biển yên lặng, bầu trời đỏ hồng, ánh mặt trời dịu dàng sưởi ấm biển khơi. Chúng tôi đồng lòng cùng nhau tắm sáng.

Ảnh hưởng của trận mưa hôm qua nên mặt biển được trải một lớp nước lạnh.. Vừa nhúng mình vào nước chúng tôi đã rùng mình. Bơi vận động vài mét lại thấy mát lạnh. Một vài phút sau khi lặn ngụp, sự thấm mát làm khoan khoái trong người. Phần dưới mặt biển nhiệt độ ấm áp. Cơ thể con người được nhúng trong hai phần ấm lạnh. Bên

dưới từ ngực trở xuống ấm áp dễ chịu. Bên trên cái lạnh dễ dàng chấp nhận đang xoa mát cơ thể. Vì nhiệt độ phân hai nên chúng tôi đồng loạt bơi đứng để cơ thể nhận được nhiều nước ấm.

Mặt trời lên cao, nước biển càng thêm ấm áp. Nước biển trong vắt, nhìn thấy rõ làn cát trắng dưới chân bơi.

Đang mãi mê vùng vẫy bỗng nhiên một người trong chúng tôi thốt lên: Trong nước biển có cái gì chích đau quá. Mọi người lặn xuống nhìn vào làn nước trong veo. Không một bóng cá, không một cọng rêu. Nước biển trong xanh và mát dịu. Ánh mặt trời nồng ấm trên da mặt. Biển vẫn êm dịu nồng nàn.

Tôi vì đã lớn tuổi nên bơi gần thuyền. Nghe tiếng kêu, tôi vội nắm lấy giây neo đu mình lên cao nhìn quanh vùng tắm. Mặt biển vẫn lặng yên, nắng vàng vẫn chói chang. Tôi lại nắm lấy giây neo lặn sâu xuống nước. Biển vẫn một màu xanh trong vắt, làn cát trắng nằm trải dài yên lặng mênh mông. Không thấy một tăm cá. Tôi ngoi mình lên nói lớn: “Không hề thấy một hiện tượng nào khác lạ”. Mọi người vẫn tiếp tục vùng vẫy trong làn nước xanh. Để cho yên tâm tôi lại lấy hơi lặn xuống bể sâu quan sát. Không một vật thể gì làm tôi nghi ngờ. Không một hiện tượng nào khiến tôi lo sợ. Sau một vài lần lặn sâu quan sát tôi quyết định lặn một lần chót rồi tiếp tục tắm. Trong lần lặn quan sát này tôi chợt thấy từ xa một làn mây mờ phơ phất quanh hòn Cá Tắm Nắng. Làn mây mờ khi có khi mất, khi ẩn khi hiện. Tôi lội lên mặt nước để nhìn rõ khi tưởng rằng đó chỉ là bóng mây thấp thoáng dưới mặt biển. Nhưng không có hiện tượng nào trên không cả. Bầu trời trong vắt, màu xanh giữa trời biển vẫn hòa đồng. Mặt trời vẫn chói lọi trên không trung.

Bỗng nhiên một bạn trai đang bơi lội từ xa thảng thốt la lên: “Có sứa các bạn ơi! Lên ngay thuyền! Lên ngay thuyền!”

Cả nhóm như vừa nghe báo tin có cá mập, hốt hoảng bơi vội về thuyền.

Tiếng anh bạn từ xa vẫn vang lên: “Đúng là có sứa rồi! May là sứa kim thôi.”

Anh từ từ bơi về thuyền. Một làn sương mỏng bao quanh lấy vùng anh đang bơi. Bỗng nhiên anh thấy khắp người như có muôn ngàn mũi kim châm khắp nơi. Đau buốt như đang lặn trong vùng có nhiều bụi gai. Cảm giác đau song vẫn còn chịu đựng được. Anh ngẩng cao đầu và bơi ếch về thuyền. Làn sương dưới nước vẫn bao quanh anh. Cảm giác như kim châm vào thân thể càng lúc càng sâu đậm. Chừng như không chịu nổi nữa anh kêu lớn: Cứu hộ! cứu hộ!

Anh tài công vội vàng cho nổ máy. Tuy nhiên máy lại không nổ. Thuyền chòng chành. Neo đã được vớt lên. Và thuyền lại trôi ra xa đảo. Hoảng hốt tôi ném vội chiếc phao cứu hộ về phía anh bạn. Còn cách một khoảng xa. Anh bạn vừa bơi vừa kêu cứu. Trong cảnh hốt hoảng này chúng tôi hoàn toàn bất lực. Máy không nổ, thuyền lại trôi xa, tiếng anh bạn lại nổi lên rõ mồn một giữa trời nước bao la. Mặt trời vẫn chói lọi, gió lại thổi hiu hiu. Không một ai tin rằng sự cố lại đến giữa lúc yên tĩnh này. Nghe bạn kêu cứu mà không có được một nỗ lực nào cứu giúp. Dù biết rằng chưa đến nỗi nào hiểm nguy cho bạn song tình yêu bạn vẫn thiết tha trong hoàn cảnh này. Tự nhiên miệng ai nấy đều thốt ra câu tụng niệm: “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”. Câu tụng niệm tuy nhỏ nhẹ song như đồng vọng khắp biển khơi. Hòn Cá Tắm Nắng như xao xuyến lay

động. Tâm hồn tôi vững chắc hơn trước cơn hiểm nguy của bạn. Tất cả đều hướng về vùng biển của bạn đang vùng vẫy. Tiếng tụng niệm được tiếp sức bằng tất cả những tấm lòng thương mến bạn.

Bỗng nhiên một hiện tượng lạ lùng xảy ra trước mắt chúng tôi: Nơi bạn tôi đang bơi có từng đợt sóng nhẹ nhều nổi lên rồi xoáy thành những vòng tròn nhỏ. Bạn tôi đang bối rối hải hùng bỗng nhiên yên lặng và lặng lẽ bơi một cách thông thả. Tiếng kêu cứu im bật. Bầu trời trong xanh vẫn yên thắm nồng nàn.

Khi kéo được bạn tôi lên thuyền, khắp mình anh đều đầy những vết kim đỏ như anh đang mọc ban sỏi. Anh cho biết không còn cảm giác đau xót nữa mà đang trở sang tình trạng ngứa ngáy. Theo kinh nghiệm đã đọc trên sách báo điện tử chúng tôi xối nước biển lên khắp người anh bạn và dùng khăn ướt xoa nhẹ lên khắp các vùng bị sửa chích. Lúc này máy nổ của thuyền đã khởi động được. Thuyền chạy vội vào bờ. Ghé nơi bờ gần Hòn Đỏ chúng tôi hái vội những lá rau muống biển đem vào đất liền giả lấy nước bôi lên các vết chích. Một ngày sau anh bạn lành hẳn không còn ngứa nữa và ngồi kể lại câu chuyện anh bị sửa chích như thế nào:

Trước tiên khi đang úp mặt bơi tôi chợt thấy thoang thoang dưới lòng biển có một làn sương mỏng trôi vờ vờ. Tôi nín hơi lặn sâu xuống thì không trông thấy làn sương đó nữa. Tôi định bơi về cùng các bạn thì bỗng nhiên thấy đau nhói hai bên đùi và dưới bàn chân. Tưởng rằng mình vừa đụng phải một nhánh gai trôi dạt nào đấy nên tôi đổi hướng bơi và rồi cảm thấy đau khắp các nơi trên cơ thể. Lúc này tôi chợt nhớ ra là có lẽ mình bị sửa biển “quất” rồi. Không có cảm giác nóng rát nên tôi biết chắc là sửa kim chớ không



phải sửa lửa. Tôi kêu lớn lên để các bạn đề phòng. Tôi vẫn tưởng là chỉ có một vài con sứa thôi đâu có ngờ nó nhiều đến kết thành một đám mây mỏng. Khi bị chúng cùng đồng loạt tấn công tôi đã mất tinh thần và kêu cứu hộ. Tuy nhiên tôi vẫn cố gắng bơi về thuyền. Nhìn về thuyền tôi thấy thuyền đã trôi xa và các bạn trên thuyền đều hết hoảng. Tôi biết là đã có sự cố gì xảy ra. Tự nhiên tôi niệm tụng “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”. Tai tôi nghe âm vang câu tụng niệm này khắp cả bầu trời. Và lạ lùng thay các bạn ạ, bên dưới vùng nước tôi bơi bỗng nhiên xuất hiện một đàn cá liệt con đông đến hàng ngàn hàng vạn con. Chúng ồ ạt tấn công đám mây sứa. Trong phút chốc tôi không còn cảm giác đau đớn nữa và lòng nhẹ lâng lâng. Đám cá liệt con đến quá mau và tan đi cũng mau chóng. Chúng như đến để thổi tan đám mây sứa chứ không phải để ăn đám sứa này.

Chúng tôi bồi hồi im lặng.

Chỉ người trong cuộc mới có những cảm nhận về sự nhiệm màu thiêng liêng này.



## *Dấu chân trâu trên Xứ Trầm Hương*

Nhà thơ Quách Tấn có câu:

*Khánh Hòa là Xứ Trầm Hương*

*Non cao biển rộng người thương đi về*

Hai câu này đã trở thành ca dao của tỉnh Khánh Hòa.

Non cao biển rộng là hình thể địa linh và người thương đi về là tình dân dã.

Nhân năm Kỷ Sửu, chúng ta thử lần xem dấu vết trâu được ghi lại trên Xứ Trầm Hương như thế nào.

Trước tiên nói về núi: Đó là dãy Núi Đồng Bò.

Sách Đại Nam Nhất Thống Chí gọi là Hoàng Ngưu Sơn, ở phía đông nam thành phố Nha Trang. Núi lập thành một dãy dài hàng trăm dặm chạy từ huyện Diên Khánh đến Nha Trang rồi vào Cam Ranh.

Núi không cao, nhưng hiểm trở, chạy sát ra biển đông. Đỉnh cao nhất 978 mét, ngọn nằm sát biển cao 643 mét, cây cối rậm rạp có nhiều thú dữ.

Dưới chân núi có một cánh đồng mang tên là Đồng Bò. Do đó núi có tên là núi Đồng Bò. Thuở trước nơi này có nhiều bò hoang sinh sống nhờ cánh đồng liên thông với

rừng trong núi, có nhiều cây cối rậm rạp và thú dữ tập trung về đông đúc. Bò dần dần bị tiêu diệt. Trong bầy thú dữ có một nhóm cọp chuyên săn bắt bò. Cầm đầu là một con cọp chúa sống trên vài trăm năm, to lớn dị thường và bị què hết một chân nhưng nhanh nhẹn vô cùng. Sau khi bò hoang trên cánh đồng không còn đủ cung cấp thức ăn cho cọp, chúng bèn xuống làng xóm bắt gia súc và người.

Năm 1793, trấn thủ thành Diên Khánh là Nguyễn Văn Thành tướng của Gia Long được tin cọp dữ, đem quân săn bắt song không thu được kết quả. Sau đó phải nhờ vào sự cầu đảo bà Thiên Y A Na mới bắt được hổ. Từ đó tên núi nơi bắt được hùm có tên hòn Cầu Hùm được thường xuyên nhắc đến. Hiện nay tuy vùng Đồng Bò không còn dấu vết xưa nhưng vẫn được người dân Nha Trang nhắc đến khi đi du lịch ngang qua vùng sông Lô.

Cạnh Đồng Bò còn có một vùng lịch sử: đó là Đồng Châu. Nguyên khu vực này là cánh đồng hoang vu thuộc huyện Hoa Châu trước kia và sau được nhập vào huyện Phước Điền. Thời Tự Đức (1847-1883), khi Gia Định mất, rồi 6 tỉnh miền Nam mất theo thì một số sĩ phu không đội trời chung với giặc bèn bỏ ra Khánh Hòa khai hoang lập ấp được gọi là phong trào Tỵ Địa và được người địa phương tôn xưng là “Nam Trung Nghĩa Sĩ”. Cầm đầu nhóm người này là ông Nguyễn Bá Trinh.

Còn về dưới biển... thì có Vũng Trâu Năm.

Vũng Trâu Năm ở phía đông bắc Khánh Hòa, nằm trong vịnh Vân Phong. Đây là một vịnh rộng lớn, phía bắc có bán đảo Bàn Sơn dài gần 30 cây số làm cánh cửa che gió bắc và bán đảo Phước Hà dài trên 20 cây số làm cánh chắn gió nam. Vịnh Vân Phong là một vịnh chẳng những có giá

trị về địa lý, kinh tế mà còn có nhiều thắng cảnh đẹp. Vũng Trâu Nầm là một. Tại đây có một cồn đá nằm giăng ra bốn phía ở dưới mặt nước; khi thủy triều xuống thì lưng đá nhô lên xa trông như một đàn trâu nằm tắm, sóng gợn chung quanh. Đại Nam Nhất Thống Chí gọi là cồn đá Ngọa Ngưu (Trâu Nằm).

Như vậy Xứ Trầm Hương phía bắc có Vũng Trâu Nầm giỡn nước trong vịnh Vân Phong, phương nam có núi Hoàng Ngưu và cánh Đồng Bò. Còn truyền tích trong dân gian về trâu thì có gì?

Trước tiên là câu chuyện Bà Xã Mập ở làng Phụng Cang xã Ninh Quang huyện Ninh Hòa. Bà Xã Mập một hôm ra thăm đồng trông thấy một con trâu cò (trâu có lông màu trắng) đang râm vào ruộng phá lúa. Bà nổi giận chạy đến nắm lấy đuôi trâu mà đánh. Trâu liền kéo bà nhảy xuống con suối Bàu Sấu bên cạnh là một con suối vừa sâu vừa rộng có tiếng là nhiều cá sấu vốn được coi là một chốn linh thiêng. Thấy bà không về, người nhà thuê người lặn tìm song không dấu vết. Tưởng là chết rồi cả nhà lo để tang. Không ngờ bốn hôm sau bà trở về. Hỏi thăm duyên cớ. Bà chỉ đáp rằng câu chuyện không được nói ra, nếu còn muốn sống. Làng xóm và gia đình năn nỉ mấy bà cũng không hé răng.

Một hôm vì cảm lòng không được nên bà cho mời bà con làng xóm đến dự một tiệc tiễn đưa bà về bên kia thế giới sau khi nghe câu chuyện do bà kể:

Khi trâu cò bỏ chạy thì tôi định thả đuôi ra song tay lại bị dính chặt. Trâu nhảy xuống nước, tôi đành nhắm mắt chờ chết. Hai bên tai nghe vù vù gió thổi. Một lát sau mở mắt ra thì thấy mình đang đứng trước một dinh thự nguy nga và được hai người lính dẫn vào một sân vườn rộng mát trồng

đầy hoa thơm cỏ lạ. Một ông quan uy nghi lẫm liệt truyền lệnh cho tôi vào...

Vừa kể đến đó thì bà Xả Mập lẫn ra tắt thở...

Tiếp theo là câu chuyện đàn trâu của nhà sư chùa Vạn Thiện.

Chùa ở thôn An Ninh, xã Diên An, huyện Diên Khánh. Trụ trì là sư Thiệt Vinh. Đại sư có người đệ tử tên Keo hiệu Thiện Khoáng quê Bình Định vào chùa xin ở chăn trâu. Chùa nuôi đến hàng trăm con trâu mà chỉ mỗi một mình thầy Keo chăn giữ. Sáng sớm lừa trâu vào ăn trong núi, chiều đến lừa trâu về mà trên lưng mỗi con trâu đều có một bó củi. Một hôm đại sư Thiện Khoáng cho trâu về sớm và vào bếp xem một bà lão nấu dầu chay bằng hột dầu tía. Vì kiêng cử người lạ, nên thầy bị phạt phải đứng khuấy dầu. Không dùng cây để khuấy mà thầy Keo lại dùng đôi tay trần để khuấy dầu sôi. Việc lạ này được trình lên sư trụ trì. Từ đó thầy Keo không còn đi chăn trâu nữa mà chỉ lo học tập kệ kinh.

Trâu không người chăn, nhưng sáng nào cũng vẫn kéo nhau vào núi và chiều về vẫn chở củi trên lưng. Mọi người đều tin là ngài Keo có tài điều khiển trâu bằng tâm ý ở xa. Mấy tháng sau thì đại sư nhịn ăn và xin sư phụ được hoá thân. Ngoài số củi do trâu mang về đại sư Kheo xin người trong thôn mỗi người một bó củi. Trong số người cho có một số không vui lòng. Trước khi lên giàn hỏa, đại sư nguyện sẽ để lại một vật mọn tặng dân làng. Khi hỏa táng xong, người trong chùa đến nhặt xá lợi thì chỉ nhận được một chén chung cổ trong đựng một móng tay còn tươi không một chút tro bụi. Đó là kỷ vật biếu cho dân làng. Ngoài ra, còn một vài bó củi lửa không hề bén đến. Ai nấy

đều biết rằng đó là củi của những người không thành tâm cúng dường. Hòa thượng bốn sư phong cho đại sư danh tự là Linh Phù.

Bầy trâu, sau khi đại sư viên tịch không còn ai trông nom, cho nên lần lượt kéo nhau vào núi và không trở về chùa nữa.

Trong câu chuyện có con trâu trắng và con trâu đen. Trâu trắng chỉ trâu thần. Còn trâu đen chỉ sinh vật được nuôi dưỡng. Điều này khiến liên tưởng đến chuyện 10 bức tranh chăn trâu của phái Đại Thừa và phái Thiền Tông.

Tranh Đại Thừa vẽ con trâu đen, nhờ phép tu “Tiệm” mà tiến từng nấc một lên đến giác ngộ cũng như con trâu đen nhờ diu dắt mà trở nên thuần thực và lớp da trắng lẩn. Còn bức tranh Thiền Tông thì có khi vẽ trâu đen có khi vẽ trâu trắng. Trâu trắng là để chỉ “bạch ngưu xa” là Phật thừa, chính là cái tâm đại giác viên mãn của Phật. Con trâu của Thiền không thay đổi màu lông. Đó là phép tu “Đốn”, phép này dạy rằng người ta thành Phật là thành ở nội tâm, “hoát nhiên” mà thành, không phải lần hồi theo cấp bậc.

Câu chuyện trâu đen, trâu trắng nơi Xứ Trầm Hương cũng mang đầy ý vị của Phật gia.





## Dưới đêm sao

Xóm Nước Nóng thuộc xã Xuân Quang II, huyện Đồng Xuân tỉnh Phú Yên. Con lũ cuồng sau trận bão số 11 đã tràn qua nơi này và đã xóa sạch dấu vết của một thôn xóm gồm có 38 ngôi nhà, vườn cây, ruộng mía, nương khoai. Giờ đây chỉ còn một bãi cát mênh mông, đôi cây dừa còn sót lại, những gốc xoài sạch hết lá và những chòm cây xơ xác không biết tên họ vì chỉ còn có nhánh và gốc cùn rể nằm nghiêng ngả. Cát đã phủ che thành những bức tường cát. Chúng tôi sau khi chứng kiến trên đường đi đến nơi này, những đoạn đường bị con lũ lụt phá vỡ, nhìn cây cầu sắt La Hai cao cách mặt đường cái quan trên 4 mét còn phơ phất những cành cây, rác rến mà con lũ tràn qua đã để lại. Và nhất là cảnh tiêu điều của xóm làng, đồng ruộng dọc theo con đường tỉnh lộ từ quốc lộ 1 đến thị trấn La Hai thuộc huyện Đồng Xuân.

Qua khỏi trụ sở xã Xuân Quang I, nơi có cơ quan tiếp nhận tặng phẩm cứu trợ, chúng tôi đi bộ theo con đường trải xi măng đến bờ đê nước tràn, đã khô cạn. Con đường và bờ đê như được bắc qua một khúc sông cạn khô nước. Trải dài là bãi cát khiến khách qua đường có thể ngộ nhận đây là một dòng sông đã cạn khô từ lâu. Sự thật trước đây là một khoảng đồng ruộng đã bị cát lấp sau cơn lũ lụt.

Đến tận nơi, thấy tận mắt lòng mới thấm thía câu “máu chảy ruột mềm”.

Chúng tôi đến xóm Nước Nóng lúc 6 giờ chiều. Qua khỏi con đường tráng xi măng chúng tôi dừng lại trước một trại tre che tạm bằng bạt nhựa, trước đây dùng để đặt 17 cỗ quan tài đựng thi thể của các nạn nhân trong tai nạn nước lũ ngày 3 tháng 11 năm 2009. Trong lều chỉ còn các khúc đòn kê hòm và các đèn ly đã cạn khô dầu, đứng xếp hàng một cách cô quạnh, lẻ loi. Nhìn bao quát, địa thế tại đây trông như một lòng sông đã khô cạn chỉ còn lại cát trắng và rác rến. Không một vết tích của sự sống, không một lùm cây bụi cỏ. Thực vật còn lại chỉ có một vài cây dừa xơ xác lá, có cây đã mất ngọn tro vơ vươn thân trên nền trời xám nhạt... Qua bãi cát đến một gò cát, vào sâu cũng là bãi cát, chúng tôi mới thấy được hai ngôi nhà còn sót lại đứng cách xa nhau như đang hờn dỗi. Nhà chỉ còn lại vách, cửa lớn cửa nhỏ đều bị nước cuốn trôi. Chung quanh còn lại một vài gốc tre và gốc xoài chỉ có gốc và rễ. Cảnh quan giống như cảnh một làng bị bom B52 hủy diệt. Cảnh bị bom còn để lại vết tích của các hố bom nhưng ở nơi này hôm nay chỉ toàn cát trắng phẳng lì đến ghê rợn. Người dẫn đường đưa chúng tôi đến một khu cát phẳng, lưa thưa một vài cây dừa và chỉ dưới chân:

Nơi đây là khu xóm Nước Nóng còn có tên gọi Triêm Đúc thuộc xã Xuân Quang 2 huyện Đồng Xuân tỉnh Phú Yên. Nước lũ đã tàn phá, cuốn đi tất cả. Những gì còn lại vĩnh viễn bị chôn sâu dưới hai mét cát.

Một sự yên lặng bao trùm, một không khí nặng nề vây kín. Không một tiếng gà kêu, chó sủa. Một cánh đồng cát tro troi quạnh hiu. Chúng tôi quyết định tìm gặp những người còn sống của gia đình người bị nạn.

Gia đình này chỉ có hai ông bà còn gia đình hai người con trai đều ở riêng. Người con cả ở tận làng Xuân Quang 2. Người con trai thứ hai tên Tân cùng vợ, 2 con ( một trai một gái ) ở nhà riêng cùng trong khu vườn của bố. Gia đình sống bằng nghề nông. Ngày mùa trồng lúa, khoai và mía. Nhà có nuôi heo, nuôi bò. Quanh năm vừa đủ giáp hạt. Chiều 3 tháng 11 cơn bão đổ bộ vào Phú Yên. Nhờ được chính quyền loan báo trước nên gia đình chuẩn bị tinh thần ứng phó cùng bão. Phía Bắc xóm có một con sông. Nước quanh năm đủ để tưới mát cánh đồng và ruộng vườn trong xóm. Mùa đông nước lũ cũng tràn về song chỉ đủ để cô lập xóm Nước Nóng với xóm lân cận. Nước ngập chỉ trong vòng nhiều nhất là hai ngày. Người con trai vốn tính lo xa nên lừa bò định lội qua sông gởi ở nhà người anh cả, nhưng đến bờ sông thì thấy nước đã tràn bờ bèn lật đật quay về. Chạy thẳng qua nhà cha mẹ lo giúp mẹ cha thu dọn đồ đạc tránh lụt. Ông bà vốn chẳng có gia sản gì nhiều lắm nên yên tâm. Đêm hôm đó nước lũ bỗng ào ạt tràn về. Trong chốc lát nước vây quanh rồi cuốn cuộn đổ vào thôn xóm. Ban đầu ông bà lên bàn tránh nước ngập và cuối cùng phải lên tạm trú ở chuồng cu để rồi cùng bị nước cuốn trôi với ngôi nhà. Gia đình người con trai thứ cũng sống trong tình trạng như cha mẹ. Hai vợ chồng mỗi người ôm chặt trên mỗi ngọn dừa. Hai đứa con đã trôi theo dòng nước. Sáng hôm sau, giữa trời nước mênh mông không một bóng người, một bóng ghe thuyền. Vắn bền gan, hai vợ chồng bám chặt lấy thân dừa, bình tâm chờ đợi cứu hộ. Trong thời gian này, mọi sự lo âu không còn, chỉ còn lo tự cứu lấy mình. Mọi sức lực tự nhiên tăng trưởng giúp cho họ bám chắc lấy thân dừa dù trời vẫn mưa nặng hạt. Chiều hôm sau nhờ có ông

Sáu ở làng Xuân Quang 2 chèo chiếc ghe nhỏ đi cứu trợ bắt gặp. Vừa chèo ghe ông vừa hú lên để gọi những người còn sống sót. Khi nhận được tiếng hú đáp lại ông liền chèo ghe ghé lại. Mỗi lần thuyền ông chỉ đón được hai người. Sau khi đưa người bị nạn vào bờ ông lại tiếp tục chèo thuyền đi tìm người gặp khác. Hai vợ chồng anh Tần được cứu vớt cuối cùng. Đêm hôm đó anh Tần trong giấc ngủ chập chờn đã nghe tiếng cha gọi cầu cứu. Anh nghe rất rõ ràng tiếng cha mình bảo phải ra hướng tây cạnh bên gốc tre để cõng mình về song vì đêm tối dày dặc và nước ngập mênh mông không biết đâu mà lội nên anh đành gạt nước mắt nằm chờ đến sáng hôm sau. Trời vừa tảng sáng anh vội lội đến gốc tre ở cạnh vườn nhà thì gặp được xác cha nằm kẹt trong chòm rễ tre tróc gốc. Vừa mang được xác cha về anh như bị thôi thúc bằng một bản tính tự nhiên của tình thiêng liêng máu mủ, anh lội thẳng về hướng cha bị nạn và gặp được xác hai con. Đau thương quá lớn lao song sự trùng phùng hi hữu này giúp anh có thêm nghị lực tiếp tục lội tìm thêm xác mẹ. Nhưng than ôi! Thi thể mẹ vẫn chưa về cùng với chồng và hai cháu. Bỏ cả ăn uống, quên cả mệt nhọc gia đình anh sau khi lo chu toàn đám tang cha và hai con, anh lại lặn lội đi tìm thi thể mẹ.

Xóm Nước Nóng gồm 47 gia đình, có 38 căn nhà bị nước cuốn trôi, và 18 người bị tai nạn. Thi thể được tìm thấy là 17. Vẫn còn thi thể bà mẹ anh Tần. Huyện và tỉnh tăng cường bộ đội và công an có chó nghiệp vụ về giúp địa phương săn tìm thi thể song đến nay vẫn chưa có một dấu vết nào. Hôm chúng tôi đến sự tìm kiếm được tăng cường thêm một nhóm người trong đoàn thầy Thích Tâm Nhẫn ( thầy nhất bộ nhất bái ) đang hành lễ trên đèo Cả cùng

xuống làng tham gia tìm kiếm. Những con mương, hốc đá tuy đã bị cát phủ kín đáy vẫn được đoàn kiên nhẫn dùng cuốc xẻng moi lên tạo thành những đường hầm, hố sâu bên cạnh các gốc cây bụi tre trúc gốc.

Những người nổi danh về thuật giao cảm để tìm những hài cốt đã thất lạc từ xa xưa, cũng được kêu mời giúp đỡ. Tuy nhiên đã 11 ngày rồi mà vẫn chưa tìm được một vết tích nào. Bên lề đường vào xóm, chiếc quan tài màu đỏ vẫn nằm chờ đợi dưới nắng mưa. Gia đình của hai người con vẫn lang thang đi khắp nơi tìm thi thể mẹ, đàn chó nghiệp vụ vẫn không ngửi thấy một mùi hôi thối nào từ một nơi khuất kín trong bãi cát vắng lặng mênh mông.

Đêm nay, trên trời sao mọc đầy song ánh sáng lại dường như lu mờ, không khí như đậm đặc lại và nhất là không một gợn gió thổi về.. Không gian bao trùm sự cô đơn vắng lặng, không phải là sự xa vắng của một nơi không người mà là sự đơn độc như có mùi một nghĩa trang hoang vắng. Không còn một cảnh củi khô để nhóm lên ngọn lửa đêm tụ hội của một sự sinh hoạt về đêm. Mọi người ngồi bên nhau thành một vòng tròn và thấp lên leo lét vài ba ngọn nến. Thiếu đi ánh lửa bập bùng, lòng ta thấy như thiếu đi ngọn lửa ấm cúng. Những lúc này con người mới thấy ánh lửa là vô cùng quý giá. Lửa không những sưởi ấm thân thể mà còn sưởi ấm tấm lòng đang quạnh quẽ.

Một sư nữ trong nhóm chùa Từ Tôn Hòn Đỏ cất tiếng hát lên một bài hát ca tụng tình mẹ của một Phật tử. Bầu trời đặc quánh cô đơn như loãng ra và tiếng vỗ tay như lay động ngàn sao với nhịp lòng của mọi người. Rồi có những bài hát tiếp theo, toàn là những bài hát của Phật giáo. Âm thanh trầm lắng như hòa nhịp cùng màu trời bàng bạc dưới

muôn ngàn ánh sao. Từ nơi phương xa một con đom đóm mang đến một đóm lửa xanh lè bay trên đầu các Phật tử một vài vòng rồi chìm mất trong đêm hiu quạnh. Từ nơi thôn xa có một vài ánh đèn chập chờn trong đêm. Một lát sau có những người dân xóm Nước Nóng nghe tin có đêm cầu nguyện tại nơi đây cho nên họ lần lượt tập trung độ 20 người và cùng ngồi hòa chung với đoàn cứu trợ. Bầu không khí trở nên linh hoạt, có tiếng reo cười, có tiếng vỗ tay và nhất là những bài đồng ca, tập thể. Bầu trời sao như hạ thấp xuống, nhiều ngọn nến được thắp sáng thêm lên. Đêm sinh hoạt để tưởng nhớ đến những người đã khuất bỗng nhiên trở nên sinh động vui vẻ. Mọi người quên đi là mình đang ngồi trên một thôn xóm bị lũ lụt cuốn mất, bị xóa sổ trên bản đồ xã mà trong ánh mắt tiếng cười như có một thuở thanh bình trước đây.

Trời đã về khuya mà không một hơi sương trên nền cát của thôn Nước Nóng. Chúng tôi không cảm thấy cảnh vật lạnh lùng song trong lòng vẫn man mác, bùi ngùi. Cảnh hoàng hôn lúc đi qua cái trại cất tạm để quàng 17 xác nạn nhân chết trong mưa lũ mãi lớn vồn trước mắt.

Người con dâu của gia đình gặp nạn yên lặng nắm tay tôi ngồi bất động, sau khi kể hết câu chuyện. Một con đom đóm xanh lè bay từ phương xa lại. Đom đóm không lập lòe như thường ngày mà yên lặng di chuyển như một đóm ma trôi trôi trong đêm tối, lượn lờ khắp vùng rồi khuất lấp nơi xa. Người con dâu khẽ thề nguyện vọng duy nhất là sớm tìm được thi thể mẹ chồng. Hỏi có còn mong muốn là về ở lại vùng quê này không? Người con gái bất hạnh này cho biết là *không còn muốn trở về nơi đây sinh sống nữa mà chỉ mong muốn được định cư ở một nơi xa cách nơi đây để*

*lòng được quên đi những ký ức thảm thương mà chắc chắn thời gian khó phai nhòa đi được. Sống lại trên một vùng đất chỉ toàn cát là cát. Trên mỗi bước đi mà dưới chân mình nghe như xào xạc những lá mía, những chòm cây. Những buổi trưa trời không có gió mà vẫn nghe từ lòng đất vọng lên tiếng xào xạc của chòm tre trước ngõ. Một tiếng gà gáy trưa, một tiếng bò kêu dưới bóng xoài xanh mát, giờ đây chỉ còn trong cô quạnh tịch liêu. Nhìn bóng dừa nghiêng bên bờ cát, lòng không khỏi hãi hùng khi nhớ đến những giây phút phải bám chặt lấy thân dừa để mong cho thoát nạn... Đứng trước cảnh hiu quạnh của bãi cát trống trơn vùi dập những kỷ niệm thanh bình êm ả, lòng sao khỏi nhớ nhung đến cha mẹ, con cái. Bơ vơ và trống lạnh khiến chân bước đi như bước trên cõi vắng tâm hồn.*

Tôi cúi nhìn người đàn bà bất hạnh, trong ánh sao đêm, khuôn mặt như nhòa đi và mệnh mông chỉ toàn là cát trắng. Trong đôi mắt long lanh, không một giọt lệ nào ứa ra mà cả một trời mệnh mông buồn ối là buồn. Bên trong đôi mắt chứa ngậm nỗi buồn thương đau mất mát. Bên ngoài không gian im vắng đến rợn người.

Tôi theo đoàn người ra về trong vắng lặng.

Trong đêm tối chúng tôi lặng lẽ đi theo ánh đèn pin của người dẫn đường. Đến bờ đập nước tràn, nơi còn tro bụi tấp lều tạm quán thi thể các nạn nhân trước đây và chiếc áo quan chưa có người nằm chơ vơ trên cát trắng dưới bầu trời đầy sao chúng tôi dừng lại đứng chấp tay cúi đầu lắng nghe sư Thích Chúc Minh đọc một hồi kinh. Tiếng chuông chấm dứt ngân vang trong đêm vắng như gọi đến nơi xa thăm tấm lòng chia sẻ đau buồn của các đệ tử từ phương xa đến. Chúng tôi nguyện sẽ trở lại nơi này để tham dự buổi lễ cầu

siêu cho các vong linh bị nạn và cầu an cho những người đã trải qua một cuộc tàn phá kinh hồn của thiên nhiên.



## Ngày hội trên xóm Nước Nóng

Chúng tôi trở lại xóm Nước Nóng để tham dự lễ cầu siêu cho các nạn nhân, trong ngày cúng thất thứ ba (21 ngày chết).

Cuộc hội ngộ đầy niềm vui, hạnh phúc. Tin vui trước tiên là thi thể bà cụ Nghi (người còn lại trong số 18 nạn nhân lũ lụt) đã được tìm thấy và được chôn cất chu đáo. Bà cụ đã được về nằm bên người chồng và hai cháu nội. Bốn nắm mồ có kích mét bằng nhau, nằm thẳng hàng ẩm cúng trong khói hương nghi ngút.

Việc tìm kiếm thi thể bà Nghi kéo dài nhiều ngày sau cơn lũ lụt. Nhờ tin tức kiếm tìm này mà nhiều người đi đến tận nơi và cùng tham gia vào công việc cứu trợ. Đến tận nơi, thấy tận mắt, lòng mới hiểu thấu được câu máu chảy ruột mềm. Cảnh một làng quê xanh mát phút chốc biến thành đám cát hoang vu. Lòng không thương cảm làm sao được?

Đêm thứ bảy ngày mồng 5 tháng mười âm lịch ban tổ chức nghi lễ vừa dựng xong nhà trai đàn nơi khoảnh đất cát nằm trên thôn Triêm Đức. Đêm đến vị sư trưởng nghi lễ và đạo hữu tiếp đón đông đảo thôn xóm cũ nghe tin tụ hội về. Một đêm nghi lễ đơn sơ, cầu nguyện cho những người đã

chết và nhất là cầu nguyện cho tìm được thi thể người còn lại. Đêm cầu nguyện diễn ra trang nghiêm và giản dị. Mọi người đều đồng thanh tụng niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Lời tụng niệm âm vang như một làn sóng lan xa. Muôn sao trên trời rung rung cảm động. Bầu không khí nơi xóm Nước Nóng lắng đọng, ấm cúng. Ánh sáng của những ngọn đèn thấp trên nghi án đứng im lặng như trăm búp sen hồng cùng tỏa sáng lung linh. Tâm tình của mọi người chan hòa thông cảm. Đêm cầu nguyện ngắn gọn mà đầm thắm. Mọi người giải tán khi các ngọn đèn sắp gần tàn.

Sáng hôm sau, mặt trời vừa chiếu sáng trên cảnh vật thì mọi người đều nhận được tin từ xóm làng nơi phía nam loan đến là đã phát hiện được thi thể của người còn lại. Gia đình người con thứ cùng với gia đình người anh cả đến trước tiên. Xác mẹ bị chôn vùi cạnh một gốc tre trốc gốc. Nhận ra thi thể mẹ nhờ chiếc áo ấm len xanh. Việc tắm liệm và chôn cất được bà con trong xóm chu tất vẹn tròn ngay trong ngày. Tối hôm đó, một buổi hội tụ tự nhiên gồm các tăng ni và người dân địa phương làm lễ cầu siêu cho vong linh bà cụ. Có mặt trong buổi lễ, Thích nữ Diệu Hoa không hát mà nói chuyện cùng các nạn nhân. Bài thuyết giảng vô cùng cảm động. Ý nghĩa thâm sâu, lời nói rành mạch rõ ràng, đi thẳng vào những tấm lòng đang khao khát tình thương, mong được chia sẻ sự đau khổ tinh thần. Những đôi mắt không còn ngấn lệ, ánh lên niềm vui, dịu đi nỗi buồn. Đêm nay người dương thế lòng an tâm và người cõi âm hồn thanh thản.

Sáng hôm sau nhiều người ở các thôn xa kéo đến viếng thăm, và đồng lòng ở lại tham dự buổi lễ vào chiều hôm ấy. Người đông lại càng thêm đông.

Theo chương trình thì lễ khai đàn dự định vào lúc 14 giờ, dưới sự chủ trì của Hòa thượng Thích Thiện Bình trưởng giáo hội Phật giáo Khánh Hòa thay mặt Ban trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam. Sư ôn khởi hành từ Nha Trang vào lúc bảy giờ sáng song khi đến đèo Cả thì xe phải ngừng lại vì trên đèo nơi cua Đá Đen có tai nạn xe. Xe dừng bánh đứng đợi từ đèo Cổ Mã đến cua Đá Đen của bên này Khánh Hòa và từ bên kia cua Đá Đen đến ga Hảo Sơn Phú Yên. Thời gian dự trù chậm trễ nên mãi đến 15 giờ 30 buổi lễ mới bắt đầu.

Đại lễ được tỉnh giáo hội Phật giáo Phú Yên cùng với chùa Từ Tôn Hòn Đỏ Nha Trang tổ chức. Lễ đài được dựng trên khu đất cát nằm trên xóm Nước Nóng trước đây. Về tham dự ngoài các vị đại diện các cơ quan đoàn thể, các vị tăng ni và phật tử còn có các gia đình bà con xóm Nước Nóng, thôn Triêm Đức và nhân dân xã Xuân Quang 2. Số đông kể đến hàng ngàn.

Trên bãi cát từ đường cái liên xã qua thôn Triêm Đức, xe ô tô, xe máy để dày đặc. Trên bãi cát xóm Nước Nóng nhà tạm, sườn sắt lợp tăng bạt được bài trí trang nghiêm Gian chính diện là khu nghi lễ. Bên phải là khu tưởng niệm, bên trái là khu tiếp tân.

Trưởng đoàn tổ chức và điều hành nghi lễ là Đại Đức Thích Chúc Minh trụ trì chùa Từ Tôn Hòn Đỏ Nha Trang. Một vị quan khách là nhà báo, nhà thơ Lê Anh Dũng mang quân hàm Đại tá từ Đà Nẵng vào tham quan dã tình nguyện đứng làm phát ngôn viên cho buổi lễ trong thời gian chờ đợi khai đàn.

Xóm Nước Nóng có tên là thật là Xóm Trường song vì trước đây tại xóm này có một con suối nhỏ có nước nóng

nên dân trong làng quen gọi xóm Nước Nóng. Xóm Trường là tên trên giấy tờ.

Khi Hòa thượng Thích Thiện Bình xuất hiện thì toàn thể nhân dân trên hội trường đều rưng rưng cảm động vì hình dáng một vị sư già có gương mặt phúc hậu, bước từng bước chậm đi từ xa vào hội trường. Nghĩ đến nghìn dặm xa xôi, một vị sư trưởng lão trên 90 tuổi còn cố gắng đến để chứng giám buổi cầu siêu và thắp nhang cho những người đã khuất thì sự chờ đợi của nhân dân địa phương hôm nay đã được bù đắp.

Buổi lễ diễn tiến tuần tự. Lời xin lỗi vì đến không đúng giờ của Hòa Thượng Thích Thiện Bình khi phát biểu khai đàn làm cảm động lòng người. Sự tụng niệm cầu siêu cho các vong linh được chu toàn. Sau khi đi quan sát khu cát bồi xóm Nước Nóng, vị sư trưởng lão trở về Nha Trang, trong im lặng, lòng mong không làm gián đoạn buổi lễ tụng kinh cầu siêu và thỉnh linh đang tiếp diễn. Đêm hôm đó còn thực hiện lễ phóng sinh đặng. Người tham dự ban chiều sau khi được ban tổ chức mời cơm đã ở lại tham dự gần như đầy đủ. Những ngọn đèn hình đóa hoa sen được thắp sáng và sắp hàng ngay ngắn chung quanh đàn trường Mọi người ngồi yên lặng lắng nghe lời tụng kinh. Lòng rưng rưng theo những ngọn đèn rung rinh tỏa sáng... Ngoài xa, dưới những gốc tre, gốc cây và trên những nền nhà trơ trọi có những ngọn hoa đăng đang hắt hiu trong bóng đêm. Mỗi ngọn đèn tượng trưng cho ánh đèn của 47 ngôi nhà của xóm Nước Nóng thắp sáng đêm đêm, sau 21 ngày xa vắng, nay lại được bùng sáng, nồng ấm hương tình gia đình. Thôn xóm đêm nay là đêm hội tụ cuối cùng để rồi mai sau tan mờ theo dĩ vãng. Đêm nay người dân của xóm Nước Nóng chẳng

những hạnh phúc trong đêm hội họp đồng hương để vui đi nỗi thương nhớ những người thân đã ra đi. Nghe tiếng tụng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, có người lâu nay không bao giờ biết đến mà đêm nay trở nên thân thương như tiếng nói thân tình. Trong cơn hoạn nạn, đau khổ, lòng con người mới thấy cần đến sự cứu vớt tâm linh song song với sự giúp đỡ vật chất. Đêm nay tiếng tụng kinh của các vị tu hành mới êm ấm đi vào tâm khảm của dân làng. Ngọn đèn trên đài sen không còn gọi đến sự hắt hiu mà đầm thắm ấm áp con tim. Khoảng tối mênh mông không còn đặc quánh cô quạnh mà là một màn tối nhớ nhung làm sáng thêm ánh đèn hội ngộ. Mới có ba tuần mà lòng tưởng chừng như đã ba năm cách biệt. Sự nhớ thương dồn dập vây quanh và tâm hồn cô quạnh trong biển trời vời vời, khiến người trên dương thế, hôm nay có được niềm vui trọn vẹn và người ở cõi âm, ấm áp linh hồn. Đêm cầu nguyện này có ý nghĩa biết là dường nào, một phần là nhờ có việc tìm được người chết cuối cùng, về nằm chung trong một nghĩa trang.

Sau lễ cầu siêu là lễ thả hoa đăng trên sông Kỳ Lộ. Sông Kỳ Lộ thuộc sông Cái tỉnh Phú Yên. Tuy không lớn bằng sông Ba song nước sông vẫn luôn luôn cung cấp đủ cho các cánh đồng huyện Đồng Xuân, Tuy An..

Cầm đèn hoa đăng trên tay, mỗi người dân tham dự lặng lẽ đi nối tiếp nhau từ xóm Nước Nóng đến bờ sông Kỳ Lộ. Trong đêm đen, dưới ánh đèn leo lét những bước chân êm đềm đi nhẹ nhàng trên cát. Đoàn người cầm đèn nối tiếp nhau đi, tạo thành một dòng ánh sáng liến lạc từ xóm Nước Nóng đến bờ sông Kỳ Lộ. Nước sông trôi lơ lững. Trời cao dày đặc sao trời. Gió hiu hiu thổi. Người thì đông song cảnh vật vẫn im lặng. Xong một hồi kinh tụng niệm, những

chiếc đèn được thả trôi trên dòng sông phẳng lặng. Ánh sáng bập bùng, những cánh hoa sen ửng hồng soi mình trên dòng nước. Bờ sông có bãi cát phẳng lờ nên việc thả hoa đăng rất thuận tiện. Đèn trôi trên dòng nước, người đứng trông theo bụi ngùi cảm xúc. Trước đây từ dòng sông này nước lũ đã ào ạt chảy vào thôn xóm cuốn tất cả sinh linh và vật chất. Hôm nay cũng chính trên dòng sông này những chiếc hoa đăng bập bùng trong gió đem đến niềm cầu chúc an lành. Con sông này đã nhiều năm rồi vẫn yên lành đem nước về cho thôn xóm. Những mùa nước lũ, nước sông dù có dâng tràn song vẫn không làm tai hại đến con người. Nhưng từ khi trên nguồn bị con người đốn cây tàn phá rừng trầm trọng, khiến cho nguồn nước lũ không có rừng cản ngăn nên nước xuống ào ạt gây hại cho dân làng. Chính con người gây hại cho con người.

Đêm thả hoa đăng để cầu nguyện cho những linh hồn người tử nạn. Những cánh hoa đăng hình như không trôi về biển cả mà trôi đọng trong tâm hồn những người dân chứng giám đêm nay. Ánh đèn bập bùng sưởi ấm tâm hồn họ mãi mãi, bừng lên khi có dịp bước chân đến với dòng sông.

Sáng hôm sau là lễ tụng kinh cầu an – cầu siêu và lễ cúng ngo, cúng tiền linh, cúng cơm và thỉnh linh về chùa.

Dưới gốc tre già còn trơ rễ, tôi ngồi hầu chuyện cùng một cụ già tuổi đã 82, người ở xóm trên. Cụ kể cho tôi nghe diễn biến trận lũ đã tràn qua xóm Nước Nóng, gia đình cụ chạy nạn như thế nào và nhất là việc tìm được thi thể của bà Nghi. Theo cụ thì:

*“Hơn 80 năm nay tôi chưa hề thấy có một trận lũ lụt nào to như vậy. Mặc dù được cấp báo trước song không thể nào*

úng phó được. Buổi sáng bão đến, trưa mưa tầm tã và đêm đến thì lũ tràn về. Gia đình tôi may ở gần núi nên di dời đi được trong cơn lũ. Nước ngập đến đầu chạy đến đó. Gia sản bị lũ cuốn trôi, may mà không có người nào trong gia đình gặp nạn.

Xóm tôi tuy không bị xóa sổ song ruộng vườn cũng bị cát lấp lung tung, chắc còn lâu mới phục hồi được.

Chính quyền xã giúp đỡ dân chúng thật tận tâm, việc cứu trợ thật chu đáo.

Trước đây tôi chưa hề đi lễ chùa. Phần đông chỉ mấy người đàn bà. Hôm nay tôi mới thấy tận mắt lễ “làm chay” của Phật giáo. Tổ chức qui mô, tăng ni Phật tử rất thiện tâm và nhất là nhân dân trong vùng đều có mặt đông đủ. Có cả những bà con ở các vùng xa đều về tham dự.

Cả gia đình tôi đều có mặt, hiện đang ngồi dự lễ tụng kinh, ăn uống đều nhờ ở các bà, các ni cô chuẩn phát. Tuy ăn cơm chay nhưng no. Chưa có một đám “cúng chay” nào to lớn như đám này. Tuổi đã già song khi nhìn thấy ông Hòa thượng Thiện Bình ở Nha Trang chậm rãi đi vào tôi cảm động quá. Người ta già cả mà không ngại đường xa đến thấp nhang trong lễ hội thì thật “công đức” quá.

Khi hôm, tôi có dự lễ cầu siêu và phóng sanh đăng trên dòng sông Kỳ Lộ. Cảm động quá. Đây là món quà cứu trợ có giá trị hơn hết. Không những gia đình có người lâm nạn rất biết ơn mà chúng tôi cũng thành thật ngỡ lời cảm tạ.”

Buổi lễ cầu siêu cho các nạn nhân trong bão lũ đã thành tựu viên mãn.





## Nha Trang *một thuở mai vàng*

Trước đây Nha Trang nổi tiếng về mai vàng. Có hai khu vực hiện nay tuy không còn mai nở vàng vào mùa xuân nhưng vẫn còn lưu lại trong lòng những người lớn tuổi đã từng sống trên Xứ Trầm Hương, cảnh hoa mai nở đẹp trong mùa Xuân... Đó là đồi mai Trại Thủy và rừng mai Phước Hải.

Hòn Trại Thủy là một núi đất lẫn sỏi cùng những tảng đá hoa cương to lớn. Trên sườn núi những khóm mai cổ thụ mọc chen chúc giữa các tảng đá, cành lá sum suê. Khi xuân về hoa mai nở vàng cả núi... Hết mùa hoa mai, lá mai đậm và láng bao phủ núi một màu xanh lục lìa và anh ánh. Sang đông lá mai rụng hết, cảnh núi trở nên xanh xám, in những nét đen nhạt của những cành mai khúc khuỷu, những cội u nần của những khóm mai già rả rỗi. Cảnh sắc mùa nào cũng đẹp đẽ, nên thơ. Do đó núi còn có tên nữa là Hoàng Mai Sơn. Thêm nữa vì do hình dáng núi giống hình một con dơi nằm sải cánh, đầu hướng về Nam và trên núi có những tảng đá hoa cương lóng lánh dưới ánh mặt trời. Cổ nhân vịnh Hoàng mai sơn có câu :

*Hoàng Mai sơn hạ La Phù mộng  
Ngọc Bức danh trung Hiệp Phố tình*

(Dưới núi Hoàng Mai chợp được giấc mộng La Phù;  
Trong tiếng Ngọc Bức, có ngậm chứa tình Hiệp Phố)

Giấc mộng La Phù nhắc ta nhớ đến câu chuyện của nhà thơ Triệu Sư Hùng mùa xuân đi lạc vào rừng mai nơi núi La Phù gặp được giai nhân cùng uống rượu ngậm thơ, ngắm mai vàng nở trong rừng tuyết và nghe đàn sáo giữa rừng hương mai. Thi nhân say rượu ngủ thiếp đi và khi tỉnh giấc thì thấy mình đang nằm ngủ dưới một cội mai hoa nở đầy cành và có đôi chim oanh đang tia lông cho nhau. Người đời sau gọi giấc mộng ngủ dưới hoa mai gặp người đẹp là giấc mộng La Phù. Chưa có thi nhân nào được điểm phúc đạo chơi dưới mai trên Hoàng Hoa sơn gặp được giai nhân, nhưng có rất nhiều người thích ngắm hoa mai nở trong nắng xuân đã từng dừng bước trên đỉnh núi mai đẹp này

Cách núi Hoàng Mai sơn độ một cây số còn có một rừng mai có tên là rừng mai Phước Hải. Mùa xuân nơi đây hoa mai nở vàng khắp vùng. Hoa mai ở đây khác với hoa mai trên núi Hoàng Mai. Mai trên núi là một loại mai trộn lẫn giống mai núi với mai rừng. Cánh hoa mai có nhiều tầng, nhụy hoa phơn phớt đỏ lẫn với sắc vàng cổ hữu của nhụy hoa mai vàng. Hương mai nồng đượm nên hương mai từ núi cao thường bay thoảng khắp bầu trời Nha Trang. Trong đêm ba mươi Tết, du khách đứng trên Tháp Bà thường nghe thoảng trong gió mùi hương của nhang, trầm lẫn với hương nhẹ của hương mai thoảng đến.

Rừng mai Phước Hải mọc thành từng đám, thuộc loại mai biển nên cánh hoa thường to lớn, chỉ có một tầng và hoa đơm đầy cả nhánh, cành. Hương hoa thoảng chớ

không nồng. Tuy nhiên vì hoa nở kín cả rừng nên hương mai cũng theo gió lan xa như hòa cùng với hương mai rừng nơi Hoàng Mai Sơn. Trước kia rừng mai Phước Hải là một vùng hoang vắng ít người lai vãng và thường có dấu vết cọp từ núi Đồng Bò xuống. Cho nên nhà thơ Thuận Phu Trần Khắc Thành có câu:

*Mã Vòng đêm vắng ma trêu nguyệt*

*Phước Hải xuân về cọp thưởng mai*

để nói lên cảnh thơ mộng và vắng vẻ về mùa xuân của Nha Thành trước đây.

Mai ở rừng mai Phước Hải hằng năm đều bị khách Nha Thành chặt về cắm bình đón Tết. Tuy nhiên rừng mai không bị tàn phá cho đến khi có cuộc di cư năm 1954 vùng Phước Hải được quy hoạch thành một khu phố có tên là khu phố Mới thì các khóm mai được thay bằng các dãy nhà đơn sơ và thay đổi theo thời gian để hôm nay trở thành một khu phố khang trang.

Mai trên núi Hoàng Mai Sơn bị hủy diệt trong cuộc chiến tranh giữa hai nhà Nguyễn Gia Miêu và Nguyễn Tây Sơn. Trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của phong trào Cần Vương Khánh Hòa, Hoàng Mai Sơn lại bị chiến tranh hủy hoại khi giặc Pháp tấn công nghĩa quân do Bình Tây đại tướng quân Trịnh Phong trấn đóng trên núi Hoàng Mai. Giặc Pháp đã dùng thuốc súng đốt phá toàn thể cây cối trên núi. Mai vàng đã tuyệt chủng từ đấy. Hiện nay, người dân Nha Trang mỗi khi đón Tết phải đến tận các thôn ngoại ô thành phố hoặc đến tận huyện Diên Khánh, Cam Lâm và các vùng ven rừng để mua mai. Nơi thôn xóm ngoại ô thành phố hiện nay vẫn còn những khóm mai cao tuổi được các nghệ nhân thích chơi hoa mai vun tưới chăm sóc, ngập tràn

hoa mỗi lúc xuân về. Đó là các khóm hoa mai sống trong thôn xóm cùng với sự chăm sóc, được bón phân, tưới nước hằng ngày để khi xuân đến lại nở hoa vàng thắm cùng đón xuân với con người.

Ngày xưa mai mọc trên núi trong rừng, ven biển thành rừng, thành bãi. Ngày nay mai được chăm sóc trong vườn, trong chậu, được uốn nắn theo nhiều kiểu dáng hợp thời. Tuy nhiên có một nơi, còn một khóm mai có nguồn gốc của mai Hoàng Mai sơn. Đó là khóm mai mọc trên một hải đảo cận kề dãy núi Cù Lao. Khóm mai này không biết mọc nơi hải đảo khi nào, chỉ được biết rằng khóm mai này được phát hiện từ năm 1960. Khi đó khóm mai này đã là một khóm lão mai. Người phát hiện ra khóm lão mai này đã chăm bón cho đến hôm nay là nhà sư Thích Viên Mãn trụ trì chùa Từ Tôn trên hải đảo Hòn Đỏ. Khóm mai này mọc ngay trên đỉnh đảo nhìn xuống bến đò. Chung quanh không một bóng cây, cảnh không khảng khiu như các cây lão mai mà ta đã từng thấy, nhưng hoa lại đặc biệt giống hệt loại mai sống trên núi Hoàng Mai: sắc vàng tươi thắm và hương thơm dịu dàng. Một điều kỳ lạ nữa là khóm mai trên đảo Hòn Đỏ không nở hoa vào mùa xuân như các loại mai khác trên khắp vùng trời Việt Nam. Khóm mai trên đảo Hòn Đỏ không nở vào mùa xuân mà lại nở vào đầu mùa hạ. Đầu tháng tư âm lịch thì mai tự nhiên rụng lá và đến ngày rằm tháng tư thì hoa nở vàng đầy cành. Hoa nở đúng vào ngày Phật Đản. Nở được 10 ngày thì hoa tàn dần và còn để lại các nụ hoa héo trên cành.

Người viết bài này chưa được trông thấy khóm mai nở hoa vào ngày Phật Đản mà chỉ nghe vì sư già Thích Viên Mãn kể lại. Mong rằng ngày rằm tháng tư năm nay có được thiện duyên ngắm khóm mai vàng nở muộn vào cuối xuân.

## Nghe kinh

Tôi có một người bạn rất thân. Anh là một Phật tử chân thành, có văn hóa, có học lực và nhất là có một cuộc đời phấn đấu tích cực. Tình cờ anh được đi du học. Sống xa tổ quốc song anh vẫn hướng lòng về đất nước. Ngành học của anh là qui hoạch môi trường cùng xây dựng rừng và quan cảnh thiên nhiên. Đất nước thanh bình, anh trở về quê hương với chức năng là một giáo sư thỉnh giảng về môi trường. Được ít năm thì anh mắc phải bệnh nan y. Những ngày cuối đời, chứng bệnh nan y đã hành hạ anh. Thuốc uống giảm đau không còn làm nguôi những cơn đau đớn. Và anh đã nhờ đến việc nghe kinh. Anh nằm nghe những cuộn băng ghi âm các bài tụng kinh của các bậc thượng tọa hữu danh, song hiệu ứng càng ngày càng phai nhạt. Ban đầu thì cơn đau như dịu đi song một thời gian sau cơn đau lại trở nên dữ dội. Cuối cùng phải nhờ đến các vị sư đến tụng niệm.

Nằm thêm thiếp nghe kinh, bạn tôi nét mặt an lành, hồn như phiêu diêu, tâm lắng sâu vào tĩnh lặng rồi nhẹ nhàng đi dần vào giấc ngủ say sưa. Hiệu lực của tiếng mõ lời kinh thật linh diệu. Bạn tôi không còn cần uống thuốc giảm đau và an thần như trước đây nữa. Được gần một

tháng qua bỗng cơn đau lại tái hiện. Và bạn tôi muốn nghe những lời kinh trong tập Nhập Hạnh Bồ Tát mà trong cơn bạo bệnh ở nước ngoài bạn tôi đã thề nguyện rằng khi bớt bệnh sẽ chuyển dịch ra tiếng Việt. Đó là bộ kinh của đại sư Santideva vào thế kỷ 8 tại Ấn Độ, một tụng luận về đường tu hạnh Bồ Tát, hạnh Lục Độ và tu mười đại hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát. Dịch giả là tác giả Nguyên Hiến và anh đã hiệu đính rồi ấn tống.

Bộ kinh Nhập Hạnh Bồ Tát được khởi tụng niệm. Kỳ lạ thay sau khi nghe chương một, cơn đau lại dịu xuống và khi nghe hết tập kinh những cơn đau dường như lặn mất. Giác ngủ yên lành lại trở về và cho đến ngày bạn tôi vĩnh viễn ra đi, cơn đau hầu như tan biến. Khi lâm chung nét mặt bạn tôi tươi nhuận và bình yên như nằm ngủ. Nhìn bạn nằm yên giấc ngàn thu tôi nhớ tưởng đến thi sĩ Bích Khê bị bệnh lao mà trong mấy tháng trước khi chết đã ngày ngày trì tụng kinh A Di Đà để lòng được yên vui và ba ngày trước khi chết, thi sĩ chấp tay lên ngực lặng lẽ nằm nghe kinh. (**Đời Bích Khê** hồi ký của Q.T)

Tụng kinh là đọc kinh, đưa lời kinh vào trí não. Đọc kinh bằng lý trí để tâm suy tưởng... Đọc kinh là tư duy, trầm tư và cảm nhận.

Nghe kinh là đọc kinh bằng thính giác và để tâm hồn thấm nhập lời kinh. Lời kinh hòa cùng âm vận giọng đọc và âm vang theo nhịp tiếng mõ, tiếng chuông. Người bệnh nằm nghe kinh, lòng đón nhận những gì tha thiết nhất của suy tư, của sự tưởng nhớ đến những gì đã xảy ra và những gì còn lại của sự tươi đẹp trong cuộc đời. Bạn tôi nằm nghe lại những câu kinh, đoạn kinh mà mình đã dày tâm soạn dịch, sửa từ, sửa câu để thấu hiểu thêm những ý nghĩa mà

từ lâu mình chưa hằng thấu hiểu. Hạnh phúc biết là ngần nào khi tịnh tâm để lời kinh rót hương Phật vào lòng. Cho nên tôi cảm nhận được tại sao bạn tôi nhiều đêm nằm nghe kinh mà ứa nước mắt. Những giọt nước mắt này là nước mắt an tịnh đã nhận chân được cuộc đời này đầy ý nghĩa vô thường.

Trong cõi trời phiêu diêu mộng tưởng, lời kinh như trong suốt hòa nhập vào con tim xóa tan mọi đau đớn ưu phiền.

Lời kinh hòa lẫn cùng tiếng những người thân yêu tụng niệm, khiến người nghe kinh cảm nhận được tấm lòng, sự chia sẻ buồn đau của bạn bè, người thân quyến. Những tâm nguyện của bạn khi dịch kinh, những ý nghĩa của lời kinh như được chia sẻ cho nhau trong giờ phút tụng kinh, nghe kinh. Nằm nghe đọc kinh để lời kinh thấm vào tâm khảm, từng ý nghĩa nhẹ nhàng len vào tâm trí và nhất là cảm nhận được bạn bè, người thân thấu suốt thêm ý nghĩa của bài kinh vì trong giọng cầu kinh có tình nghĩa vô vàn thân mến. Người nghe kinh như được mọi người chia bớt gánh nặng đang bị những cơn đau dày vò trong thân xác. Sau buổi tụng kinh, có một cái nắm tay nhẹ nhẹ, một ánh mắt dịu dàng, một giây phút yên lặng ngồi tựa bên nhau. An lành và hạnh phúc thật vô ngần.

Nhiều lần bạn tôi nhờ các bằng hữu, người thân trong gia đình mỗi tối tụng cho mình một chương kinh. Nằm yên, lắng nghe từng giọng người thân yêu hòa quyện với lời kinh để thanh thản trong lòng.

Trong giây phút chơi vơi bên bờ vực tử sinh, tiếng tụng kinh như ngàn dây tơ che chở tấm thân, đan đỡ lấy thân phận con người và là những dải lụa mềm mại dàn trải dưới

gót chân trên con đường phiêu bồng. Đi trên những dòng tơ lụa êm như lời tụng, người nghe kinh thoát khỏi nỗi ràng buộc của thế gian để đi sâu vào cõi thanh tịnh vô thường. Những giây phút thân thương ấy mọi sự đau đớn dày vò thân xác không còn nữa mà là cõi trời mệnh mông, yên thắm, bao la phủ khắp mọi nơi. Có đôi mắt sáng lạng lẹ nhìn tôi, có nụ cười không chỉ nở trên môi mà còn làm cho nét mặt ửng hồng rạng rỡ. Trong bàn tay mềm ẩm một chút tình rung động mong manh cũng đủ khiến tim tôi bồi hồi rung cảm. Sau buổi nghe kinh hạnh phúc đến cho người đau yếu cũng như bạn bè, người thân là như thế ấy. Chia sẻ cho nhau bằng tình thương và sự hiền dân nhẹ nhàng trong trẻo bằng lời kinh, tiếng mõ. Ôi! Buổi tụng kinh và nghe kinh đầy tình nghĩa và ân đức biết là dường nào. Tụng kinh cho bạn nghe, để bạn được thanh thản trong tâm hồn lòng tôi êm ấm như được chuyển năng lực thêm cho bạn. Sự đau đớn thân xác không thống khổ bằng sự trống vắng cô đơn. Nghe tiếng tụng kinh của thân bằng quyến thuộc, người bệnh như không còn cô độc, không còn cảm thấy bơ vơ một mình chống chọi với bệnh tật... Tâm thanh thản và hồn nhẹ nhàng.

Lời tụng kinh như tiếng ru hời của mẹ. Giọng ru không cần đến sự thanh tao, nhịp nhàng dù chỉ là một giọng ru ngọng nghịu, khê nong hay không còn nguyên nghĩa của câu ca dao song vẫn làm cho con ngủ yên giấc trong vành nôi. Người nghe kinh sẽ trở lại với trạng thái ấu thơ như đang nằm nôi để được nghe tiếng ru hời của mẹ thân yêu, thương con bằng tất cả tâm hồn.

Trong cơn lâm chung, tụng niệm để cầu mong có sự thanh thản yên lòng. Thanh thản cho người ra đi và yên



lòng cho người ở lại. Người thân chúng ta trong cơn lâm nguy, trong giây phút lâm chung cần đến sự chia sẻ tấm lòng của chúng ta.

Vợ tụng kinh cầu nguyện cho chồng là dâng hiến tình yêu. Bạn tụng kinh cho bạn là san sẻ tình thương... Nằm nghe tiếng đọc kinh của những người thân thương, người đau sẽ vơi đi sự cô đơn và cảm nhận được sự chia sẻ thân tình.

Trong tĩnh lặng, tiếng tụng kinh là những giọt âm thanh gieo nhạc vào lòng, từng tiếng tơ vàng rung nhẹ tâm hồn và những nét bay bướm lượn lờ trên giá vẽ.

Người tụng niệm cũng như người nghe kinh lòng tràn đầy thanh thản và hạnh phúc an lành.



## Ngậm ngải tìm trầm

Cá dao có câu:

*Anh về Bình Định thăm cha*

*Phú Yên thăm mẹ, Khánh Hòa thăm em.*

Từ thuở xa xưa, ba tỉnh ở miền Trung này, người vốn đã nặng nghĩa tình với nhau, mà núi non thì lại có nhiều tính chất giống nhau. Rừng lại mọc nhiều cây dó bầu có nhiều trầm hương. Nhất là ở tỉnh Khánh Hòa. Cho nên tỉnh này còn có tên là Xứ Trầm Hương.

Cây dó bầu thuộc họ Traamfcos tên khoa học Aquilaria rugosa gồm 15 loại. Thân cây cao từ 6 đến 29 mét, lá dài có hoa màu xanh sống nhiều ở rừng Việt Nam và Lào.

Có một thời người người kéo nhau đi tìm trầm. khắp núi rừng, hết toán này đến toán khác, gặp cây dó bầu nào thì chặt hạ cây ấy, dù có trầm hương hay không cũng chẳng nao lòng thương tiếc. Không chặt sợ người khác chặt. Không đồn sợ người khác đồn Đôi khi vượt qua biên giới qua các nước bạn. Cho nên chỉ trong vài năm mà rừng ba tỉnh bị khai thác bừa bãi, nhiều đám rừng dó bầu bị chặt phá tan hoang. Hương liệu quý giá thu nhập thì ít mà thiên nhiên bị tàn phá thì nhiều. Theo ước tính thì muốn tìm được khoảng 100 gam trầm hương người thợ rừng phải đồn hạ đến 10 tấn gỗ cây dó bầu. Nhiều lúc hạ đến cả một khu rừng dó mà

không có được một mảnh gỗ có chất dầu trầm hương. Cây dó bầu sống rất mong manh và phải cần nhiều thời gian, điều kiện, mới tích lũy được nhựa thơm cao quý. Một cây dó bầu nếu không bị thương tổn thì dù có sống đến trăm năm cũng không hề tạo được trầm hương. Cho nên người tìm trầm chân chính không bao giờ chặt phá bừa bãi, hạ hết cây này đến cây khác để chẻ ra tìm trầm hương, mà chú tâm đến sự quan sát từng gốc cây, cành cây để phán đoán cho chắc chắn đến 99 phần trăm mới đốn hạ cây. Nhiều lúc đành phải đi về không chờ đợi đến nhiều năm sau mới trở lại. Đó là người đi tìm trầm hương có lương tâm và nghề nghiệp.

Ngày xưa đi tìm trầm là một nghệ thuật. Toán tìm trầm có biệt danh là "đi điệu". Dẫn đầu đoàn có ông bầu là người có đạo đức, nhiều kinh nghiệm. Cả toán coi nhau như anh em ruột thịt, cùng tôn thờ bà Thánh mẫu Thiên Y A Na, tuyệt đối tin tưởng vào sự linh ứng của người Mẹ xứ sở này. Trước khi đi phải được sự chấp thuận của "Mẹ" trong một buổi lễ bái cầu xin. Lúc đi đường, phải kiên cử nhiều thói quen khi ăn nói, đi đứng, nằm ngồi v.v.. Và nhất là công bằng với nhau trong việc chia lộc Bà cho.

Lặn lội trong rừng thẳm suốt tháng ngày dài người tìm trầm thường thiếu lương thực nên phải nhờ đến thuốc chống đói và tăng sinh lực. Đó là củ ngải. Cây ngải thuộc họ Gừng (Zingiberacea) có tên khoa học là *Curcuma zedoaria* roscoe, Trung quốc gọi là Nga truật, Việt Nam gọi là Ngải tím hoặc Nghệ xanh. Thân rễ to thành củ, cao từ 1 đến 1,50 m. Lá có bẹ ôm vào thân trông giống như là gừng. Hoa màu vàng thường đâm hoa trước khi mọc lá. Củ ngải hình quả lê vỏ màu vàng nhạt. Ngải thường mọc hoang thành từng đám ven bờ suối. Trong đám ngải thường chỉ có một cây có củ

lớn màu vàng óng tỏa hương thơm được gọi là ngải vương. Người đi tìm ngải thường phải có duyên mới được gặp. Muốn đào ngải phải đợi đến trăng tròn. Khi trăng lên đúng đỉnh đồi, dùng tay moi từng miếng đất lấy được cả thân cây và củ đem ngâm vào lòng suối nơi có dòng nước chảy rồi phơi nắng đủ 49 ngày trên đá cao đầy ánh nắng. Ngày phơi nắng, tối dầm sương, người chăm sóc phải ăn chay nằm đất. Đủ 49 ngày, củ ngải có màu vàng tươi thắm, thân mềm, có hương vị thơm cay. Dùng những thanh nửa vót sắc, cắt củ ngải ra thành từng miếng mỏng gói vào lá chuối non mọc bên bờ suối cất vào nơi thoáng mát. Mỗi lát ngải dùng được một năm, ngâm vào miệng để đi tìm trầm. Khi ăn uống và ngủ nghỉ, lát ngải được lấy ra rửa sạch để hôm sau dùng lại. Tương truyền rằng khi người đi điếu ngải thì ít khi bị đau ốm và đói khát. Chân đi dẻo dai, mắt nhìn sáng tỏ và tai nghe rất thính.

Người đi điếu phải trải qua muôn ngàn khó khăn mà nếu chưa có duyên thì tuy gặp được trầm mà vẫn không thu hoạch được. Có câu chuyện rằng: có một đoàn đi điếu tìm được một cây dó to cao, lâu năm, hy vọng có nhiều trầm. Song khi đốn cây xuống chẻ ra vẫn không thấy một mảnh trầm nào. Toàn thân chỉ một màu trắng, không một sợi chỉ trầm. Lại cặm cụi lên đường. Vài hôm sau một toán đi điếu khác đến chốn này lại tình cờ phát hiện ra trong những thân cây còn sót lại một bấp trầm màu vàng. Nhất bạch, nhì hoàng... Có khi người đi điếu cất trại ngay dưới chân một cội trầm đã già cỗi chỉ còn trơ gốc đen sì. Nhiều toán thợ rừng đã nghỉ chân tại đây song không hề phát hiện cho đến khi có một toán thất bại tìm trầm trở về lại tình cờ phát hiện. Thôi thì trăm ngàn câu chuyện về tìm trầm. Tuy nhiên

trăm người như một đều tin rằng có chuyện ngậm ngải tìm trầm. Nhiều người ngậm ngải đi tìm trầm mà không gặp được trầm nên hóa thành cọp quanh năm quanh quẩn trong rừng. Cũng theo những người đi tìm trầm nói lại thì vùng nào có trầm đều có cọp trông coi. Đang đi đến một khu rừng có trầm mà nghe có tiếng cọp gầm thì phải đổi hướng đi vì biết rằng chúa sơn lâm đã báo hiệu không được tìm trầm trong vùng đó.

Trở lại câu chuyện ngậm ngải tìm trầm thì khi tìm được trầm rồi những lát ngải còn lại tự nhiên khô đi và màu vàng đổi thành đen sẫm, không còn dùng thêm được nữa. Và đoàn người ngậm ngải tìm trầm dừng cuộc đi trở về, với tâm nguyện rằng "Bà chỉ cho gặp trầm có một lần". Còn những người vì không có duyên phận gặp trầm nên đi mãi trong rừng sâu mà quên mất đường về. Chuyện hóa hổ chỉ nghe người xưa kể lại mà chưa có một ai nghe hổ kể lại lần nào. Vùng có trầm thường thường có hổ là chuyện thường. Rừng rậm núi cao, cây danh mộc nhiều nên thú dữ cũng nhiều. Còn có câu chuyện người đi tìm trầm hóa cọp và mỗi khi gặp được người thì từ xa đứng ngó rồi ứa nước mắt quay đi. Phải chăng người xưa đã thi vì hóa thân phận của các nghệ nhân ngậm ngải tìm trầm. Những kẻ ngậm ngải tìm trầm là những nghệ nhân đi tìm cái đẹp, cái hạnh phúc của cuộc đời. Chấp nhận lấy gian nan và cơ cực để được hưởng những cảnh đẹp của thiên nhiên, của núi rừng và dù cho không đạt đến được mục đích gặp trầm, họ đành sống một kiếp khác để gìn giữ cho hạnh phúc thiên thu. Người hóa cọp theo truyền thuyết có mục đích để chăm giữ trầm hương, cho thiên nhiên rừng núi thì sự chuyển hóa này chính là điều thiện đáng tôn vinh

Có người suy nghĩ: ngậm ngải tìm trầm là chịu đựng trăm nghìn cay đắng đi tìm hạnh phúc. Nhiều lúc hạnh phúc ở bên ta mà ta không biết, nhiều khi ta ngồi bên cội trầm mà ta lại không hay. Người hóa hổ không phải để sống cùng thiên nhiên mà để gìn giữ thiên nhiên. Hóa hổ là từ bỏ một kiếp người chuyên đi chặt phá rừng để trở thành con vật gìn giữ thiên nhiên. Cuộc đời này hạnh phúc không bao giờ đến một cách đơn giản và dễ dàng. Ngậm ngải tìm trầm là một câu chuyện huyền thoại, là một bài học dạy chúng ta khi cần khai thác thiên nhiên thì cũng nên khai thác đúng tầm và gìn giữ đúng mức để thiên nhiên hữu dụng và làm đẹp cho con người.





## Người Chăm dự lễ Tháp Bà

Ngày xưa lễ hội tháp Bà Thiên Y A Na được tổ chức vào ngày 23 tháng ba âm lịch. Năm nay (năm Đinh Hợi ) các buổi lễ được tổ chức rất long trọng. vào 3 ngày 21, 22, 23 tháng 3 âm lịch tại tháp Bà Nha Trang.

Ngày 21 là ngày lễ tắm rửa và thay trang phục cho Bà Thiên Y. Chỉ vào dịp này quan khách mới được chiêm ngưỡng toàn khối đá thân tượng của Bà Thiên Y A Na.

Đây là pho tượng của vị nữ thần Kauhara một biến dạng của thần Civa. Ngày trước, Thánh mẫu đội mũ hình hoa sen đang xoè nở, óng ánh những hạt trân châu, chung quanh đính lông công rực rỡ như xà cừ. Nhìn tổng quát thì những vẻ đẹp này tượng trưng cho tài năng và lòng tin mãnh liệt của dân tộc Chăm thành. Thánh mẫu mặc “xà rồng”, đội mũ mukuta, tựa lưng lên một cái tựa khắc hồi văn tua tủa tựa miệng một quái vật, do Chăm hoàng Java Indravarman dựng vào năm 965.

Tiếp đến là ngày quan trọng nhất:

Từ mờ sáng ngày thứ hai (22/3 âm lịch) tháp Bà đã đông chật khách thập phương. gồm các người Việt và người Chăm sinh sống tại các tỉnh miền Trung như Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, về tham dự.

Lễ Bà được khai mạc đúng vào lúc 6 giờ sáng, bằng một lễ khai kinh, do hội Phật giáo tỉnh Hội Khánh Hòa tổ chức, cầu cho quốc thái dân an. Tiếng chuông tiếng mõ, tiếng tụng kinh khởi động cho nguồn vui ngày lễ hội.

Sau lễ khai kinh bắt đầu khai mạc hội. Gần chân tháp nơi đường dốc đi lên, một sân khấu được dựng cao rộng để tổ chức buổi lễ. Các quan chức chính quyền, khách mời, các hội viên hội Tháp Bà Thiên Y A Na, và các thiện nam tín đến từ phương xa, ngồi trước sân khấu, trên sườn đồi, để nghe đọc diễn văn của ban tổ chức về ý nghĩa ngày lễ hội. Rồi cuộc vui bắt đầu bằng các cuộc múa lân, múa bóng, thơ ca kể lại câu chuyện huyền thoại của Bà v.v...

Trong cuốn Xứ Trầm Hương, nhà thơ Quách Tấn có viết về điệu múa Bóng:

*“Thời tiền chiến, đến ngày vía Bà ( ngày 23 tháng 3 âm lịch) nhân dân địa phương tổ chức cúng tế rất long trọng. Ban đêm có lệ múa bóng ở trước sân tháp.*

*Điệu múa bóng là điệu múa của Chiêm Thành truyền lại, Người múa toàn là con gái. Áo xiêm rực rỡ: người thì đầu đội cổ hoa tươi, kẻ thì đội đèn lồng ngũ sắc. Đèn và hoa chồng cao như ngọn tháp. Vũ nữ múa theo điệu đàn điệu trống, đoanh lộn nhịp nhàng dưới ánh đuốc ánh đèn hừng hẫy. Họ múa rất khéo và rất tài. Chẳng những đôi tay đôi chân luôn luôn cử động, vừa dẻo vừa mềm, mà đầu và thân cũng luôn luôn uốn éo theo bước chân nhịp tay, rộn ràng đều đặn. Thế mà đèn và hoa đội trên đầu không hề lay không hề dịch, dường như có bàn tay vô hình đỡ nâng.*

*Cảnh tượng vô cùng ngoạn mục.*

*Tổ chức múa Bóng do người ở xóm trước tháp phụ trách. Những vũ nữ phần nhiều là những người trong xóm. Trường*

*dạy múa cũng ở trong xóm. Cho nên xóm mệnh danh là Xóm Bóng thuộc làng Cù Lao*

*Lệ múa Bóng ngày vía Bà đã bỏ từ thời Bão Đại trước đệ nhị thế chiến.*

*Nhân đó có câu hát:*

*Ai về Xóm Bóng thăm nhà*

*Hỏi xem điệu múa dâng Bà còn chăng?*

*Thế thường tre lùn còn măng*

*Lẽ đâu tham đó bỏ dâng cho đành.*

*Lệ Múa Bóng tuy bỏ nhưng ngày vía Bà vẫn tổ chức long trọng. Người đến dâng hương xin xăm chật trong chật ngoài.”*

Dưới chân tháp thì có hội, còn trên nền tháp thì có lễ. Đoàn người lần lượt nối đuôi nhau vào trong tháp dâng hương và cầu nguyện. Buổi lễ tuy mới bắt đầu mà đã đông nghẹt người. Đến khi hội dưới chân tháp bế mạc thì một dòng thác người ào ạt cuốn cuốn dâng ngược lên làm cho sân tháp đã đông lại càng chật người. Dòng người chen nhau vào tháp hương tuy trật tự song vì quá đông nên trở nên sôi động. Nhấp nhô giữa dòng người vào tháp có những mâm cổ trái cây, hương đèn được các tín nữ đội trên đầu, người Chăm có, người Việt có.

Trong tháp mịt mù khói hương, người người chen lẫn nhau thắp nhang khấn vái. Cúng vái xong, nhận lại một ít lễ vật “Bà cho” do những người phụ trách trao tặng, mọi người lại chen lẫn nhau ra ngoài tháp để được hít thở không khí trong lành.

Về tham dự lễ hội, ngoài số người Chăm, người Việt, dốc một lòng đi tham dự lễ vì lòng tôn kính còn có vô số người Việt đi dự lễ hội vì tập tục, vì thích thú quan sát các lễ hội. Số người này giúp cho buổi lễ nhộn nhịp, đông đúc và

nhiều màu sắc du lịch. Ngày xưa, đa số khách du quan đến với tháp Bà dù để tham quan song trước khung cảnh thiêng liêng đều có một tấm lòng thành kính.

Riêng trong ngày lễ bái (lễ hội gồm có lễ bái và hội hè, ngày trước phần chính chỉ là lễ bái) chúng ta nhận thấy hôm nay có thêm phần lễ cầu quốc thái dân an của giáo hội Phật giáo tỉnh Khánh Hòa. Đây là một sự kiện đáng lưu tâm vì Tháp Bà đã là nơi lễ bái chung của tất cả người dân trong xứ mà đa số người lên tháp dâng hương đều là Phật tử, cho nên việc dâng lễ cầu an là một sự việc đáng làm và nên duy trì.

Trong khi hành lễ cầu an, những khách tham quan dù không phải là Phật tử và những người Chăm từ phương xa đến bái lễ Bà, dù có theo đạo Bà La Môn hay Đạo Hồi, cũng đều tỏ một lòng thành kính cầu xin đức Bà Thiên Y ban cho đất nước thái bình, nhân dân an lành, tiết trời thuận lợi.

Trong ngày lễ bái, người dân tộc Chăm có một cách thức hành lễ riêng biệt. Họ đi theo từng nhóm, theo từng cộng đồng một. Mặc dù ở cùng một tỉnh như ở Ninh Thuận chẳng hạn, họ không hợp theo tỉnh mà lại đi theo từng làng một, từng khu một. Hẹn cùng nhau, họp cùng nhau rồi cùng thuê chung phương tiện như hợp đồng xe đồ, xe khách để cùng đi và về. Tất cả các lễ vật và thực phẩm hằng ngày đều được chuẩn bị sẵn mang theo đầy đủ không bao giờ mua sắm tại chỗ. Thường thường nhiều nhóm có mặt nơi tháp Bà vào chiều ngày 20 trước ngày lễ. Có nhóm ở gần thì có thể họ đến tháp Bà vào sáng 22 trước hoặc sau khi lễ chính thức bắt đầu. Có nhóm họ lại đi dự lễ bằng phương tiện xe gắn máy. Một xe hai người và một xe chuyên chở lễ vật và thực phẩm theo nhu cầu. Nhóm này phần đông ở các vùng trong tỉnh hoặc ở Phan Rang. Đi và về tùy theo ý muốn.

Xuống xe tại chân tháp, cả đoàn lần lượt nối đuôi nhau lên thẳng trên tháp, mắt không nhìn ngang ngửa, tâm không bận rộn đến quan cảnh bên ngoài. Thấy người đông không trầm trở, thấy nghi lễ cờ xí đèn hoa không dừng lại ngấm nghĩa, dốc một lòng theo người hướng dẫn đến địa điểm nghi lễ. Thường là khu đất chung quanh các chân tháp. Không có sự phân chia ranh giới, nhóm nào đến trước thì dừng chân trước, nối tiếp cùng nhau, xúm xít chung quanh chân tháp. Những chiếc chiếu được mang theo hành trang, trải dài đủ để đoàn người ngồi và nằm nghỉ trong đêm. Đêm lặng lẽ trôi qua trong sự tĩnh lặng và nửa khuya họ đồng thức giấc. Những chiếc chiếu được sắp đặt lại ngay ngắn gọn gẽ. Lễ vật được bày biện ngay ngắn. Lễ vật dâng Bà phần nhiều gồm các lễ vật giản đơn: đôi gà luộc, vài quả trứng gà luộc chín, một nải chuối, năm chén chè, cháo, vài đĩa xôi v.v... nhiều ít tùy theo phái đoàn. Tất cả đều được đặt trong các chén đĩa mang theo sắp nghiêm chỉnh dưới các ngọn nến luôn luôn thấp sáng đặt thẳng hàng, ngay ngắn theo cổ bàn. Những ngọn nến luôn cháy suốt trong buổi lễ, ngọn nào tàn được thay ngọn khác, ngọn nào tắt được tiếp thêm lửa. Tất cả các đoàn viên đều ngồi xếp bằng ngay ngắn quanh chiếu lễ và cùng lắng tai nghe lời cầu khẩn của người trưởng đoàn (phần đông là trưởng làng, trưởng tộc v.v..) Vừa lắng nghe, vừa lâm lâm cầu nguyện. Lời cầu nguyện phần lớn là cầu nguyện cho xóm làng cho đất nước và cuối cùng mới đến cá nhân. Trước đó, người trưởng đoàn đã lặng lẽ đi vào tháp theo sau có một thiếu nữ đầu đội một mâm lễ quả vào dâng lên Bà. Trong tháp, đèn thấp sáng suốt đêm, khói nhang nghi ngút và cuộc dâng lễ lặng lẽ uy nghiêm. Từ ban chiếu trời đã lất phất mưa bay, mây vẫn vũ khắp trời. Tuy nhiên

đến khuya trời bỗng nhiên trong sáng như để chúng cho ngày lễ được muôn phần kết quả.

Khi vùng hồng vừa ló dạng, người tham dự lễ bắt đầu tụ hội để tham dự lễ cầu quốc thái dân an do Tỉnh Hội Phật giáo Khánh Hòa chủ trì thì các người dân tộc Chăm vẫn ngồi yên tại chỗ. Có lẽ vì họ không phải là Phật tử (người Chăm đa số theo Hồi giáo hay đạo Bà La Môn) tuy nhiên sự thành tâm yên lặng là một thái độ tôn kính.

Sau lễ cầu an là lễ khai hội nơi chân tháp. Mọi người đi tham quan lễ hội đều tụ họp, lắng nghe diễn văn, theo dõi múa lân, múa bóng, ca hát mừng lễ hội. Riêng đoàn người dân tộc Chăm thì sau khi đợi tàn ba tuần hương đèn họ cùng nhau ăn uống các lễ vật trong sự tôn kính, thân mật. Có một điều hơi khác biệt là nhóm nào ăn uống theo nhóm nấy ít khi thấy họ qua lại ăn uống cùng nhau. Ăn uống xong họ tự động thu gọn các món ăn dư thừa vào trong các bao ni lông và sắp xếp, quét dọn nơi khu vực mình tạm dừng rồi lặng lẽ kéo nhau xuống tháp như nhường sân lễ cho đoàn người lũ lượt kéo lên. Trong buổi lễ chỉ trừ vị trưởng nhóm đa số các hội viên ít khi tách rời đoàn đi lại trong vùng sân tháp. Điều đáng chú ý là họ không vào trong tháp để thắp hương xin cầu khẩn cho riêng mình. Hỏi tại sao thì được đáp là mục đích về dự lễ vía Bà là để cầu xin mưa hòa gió thuận, cầu xin Bà che chở cho mọi người, cho đất nước (khỏi sóng thần, khỏi dịch tả v.v..) còn xin cho riêng mình thì dành trong một dịp khác.

Nhìn đoàn người khi đến không cần có người tiếp đón và khi ra về khỏi cần người tiễn đưa; đến và đi trong trạng thái thanh tịnh, an nhiên ta mới thấu hiểu được những lễ hội thần linh cần thiết cho con người đến ngàn nào. Chỉ có

sự an nhiên và tĩnh lặng trong mọi lễ hội thì nghi thức của con người trở thành vấn đề thú yếu. Đến với lễ hội cốt để niềm tin được vun đắp, để cảm nhận được sự nối tiếp giữa xưa và nay vẫn âm thầm ngấm chảy trong tim ta, để thân thương hơn với đồng loại và để hòa nhập vào niềm vui của đất nước.

Cách tự hành của đoàn người Chăm trong lễ hội tháp Bà Thiên Y A Na đã phản ánh được nếp sống, tấm lòng của khách hành hương phương xa Họ đến với lễ hội bằng một tấm lòng, một đức tin thì việc đón đưa, giao tiếp kia có lẽ không còn cần thiết.

Cảm ơn ban tổ chức đã tạo được một lễ hội cho chung tất cả mọi người, một cố gắng hòa hợp mọi tôn giáo, một giáo dục uống nước nhớ nguồn, nhớ ơn những người tạo lập, những vị tiền bối có công với xứ sở.





## *Đêm Trung Thu trên nghĩa trang Đồng Nhi*

Nghĩa trang Đồng Nhi nằm trong thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc thuộc vùng núi Thơm thành phố Nha Trang. Tuy thuộc thành phố song nơi đây còn heo hút thừa bóng dân gian. Được tin quá muộn nên chúng tôi đến tham dự lễ tổ chức mừng hội Trung thu cho các em sơ nhi tại nghĩa trang này khi mặt trời đã lặn. Đoàn người nối đuôi nhau đi từng bước một lên chân đồi.

Hôm qua có một trận mưa do ảnh hưởng của cơn bão số 9 ở miền Trung, nên con dốc leo qua đồi có lối đi khá vất vả. Chèn giữa những cây bạch đàn cao vút, những tảng đá gồ ghề, những khoảnh đất không bằng phẳng khiến người đi thấm mệt.

Bỗng nhiên trước mắt tôi hiện ra một nghĩa trang đầy hoa hồng nhiều màu sắc. Những đóa hồng màu vàng, màu đỏ, màu trắng, màu hồng nở tràn trên các bia mộ nằm thẳng tắp, ngay ngắn. Xúc động đến bờ ngời rồi ngạc nhiên, tôi có cảm tưởng rằng mình vừa lạc đến một vườn hoa hồng bèn trời Âu.

Cách sắp xếp từng khu vực, thẳng hàng và thống nhất bia mộ như một khu nghĩa trang văn minh. Trên mỗi mộ bia có một bông hồng nhân tạo, màu sắc giống như hoa thật, phân biệt thành từng vùng, cao thấp theo thể đất. Tôi có cảm tưởng như đang đứng trước một ngôi làng nhỏ trồng đầy hoa hồng

Trên cao, đỉnh của ngọn núi Thơm vôi vọi, san sát rừng cây. Màu xanh thắm đượm, đọng chứa màu buổi chiều thu vàng nơi xứ Trầm Hương làm ấm áp lòng người. Quang cảnh chung quanh nghĩa trang còn hoang sơ, chập chùng loang lổ. Không khí phảng phất hương lạnh của một vùng cao xứ Bắc.

Đây là một nghĩa trang do một nhóm người có đạo tâm, thành lập để chôn cất các cháu chết non trong các bệnh viện, nơi hoang vắng, không biết rõ cha mẹ hay bị cha mẹ chối từ... Nơi đây tụ hội các em hữu sinh vô dưỡng: một quê hương của những linh hồn bơ vơ. Tất cả những ngôi mộ đều có đánh số. Số đầu tiên: ngày 13.7.2004 Hầu hết đều vô danh, không giới tánh, không tên cha mẹ, bà con thân thích; nơi sinh và chết chỉ là tên bệnh viện, nơi thu nhận ở chốn quanh hiu... Đây là một quê hương chung, một xứ sở không còn dấu vết phân chia đạo và đời. dù trên những khu mộ còn lưu dấu những cây thập tự, những hình ảnh Đức Mẹ, những cuốn thánh kinh bên cạnh những bát hương còn cắm chi chít những chân nhang. Đôi khi người viếng mộ cũng đọc được Nguyễn vô danh, Trần vô danh v.v.. Có đôi khu biệt lập nằm ở một góc nghĩa trang có ghi tên cha mẹ cùng đứng lập tự (khu này dành riêng cho gia đình đem đến gởi con)

Lần đầu tiên trong cuộc đời của tôi được chứng kiến một buổi tổ chức đón mừng Tết Trung Thu cho các em đã

sớm từ trần trước khi mở mắt chào đời, không bao giờ cất được tiếng khóc ban đầu, được nghe tiếng ru hời của mẹ, tiếng khê chao nôi của cha v.v... Các em đã lìa cha, lìa mẹ có khi ngay từ lúc tượng hình. Một đêm Trung Thu đầy ánh trăng vàng, không có tiếng hát, tiếng cười của trẻ thơ mà chỉ có những tấm lòng chao động bên ánh nến hắt hiu, bên những chiếc đèn lồng lung linh ánh nến dưới ánh trăng rằm tháng tám. Từ nơi xa thoảng lại tiếng trống múa lân mơ hồ. Tiếng mõ, tiếng kinh thoảng vang trong gió, ấm áp lòng người. Đứng trên bậc cấp giữa đồi, giữa các cây bạch đàn cao vút, nhà sư Thích Chúc Minh và Phật tử chùa Từ Tôn niệm Phật đọc kinh như đang chuyện trò cùng với các em. Trăm ngàn ánh đèn leo lét trên các bia mộ nhỏ nhoi, chập chờn bên những đóa hồng hé nụ, hắt hiu dưới ánh trăng vàng mờ nhạt, khiến cảnh nghĩa trang Đồng Nhi núi Thơm bừng sáng đón chào một đêm đại hội chơi đèn của tuổi thơ. Những chiếc đèn ông sao, cá chép, bánh ú, bướm bướm, đèn xếp các loại v.v... được giăng ngang, dọc trên các hàng dây nối từ các cành cây bạch đàn đứng vươn cao ngọn chung quanh khu vực mộ, đong đưa theo chiều gió hiu hiu như những chiếc đèn của các em đang vung vẩy theo nhịp mõ tiếng kinh.

Cảm động tràn đầy trong niềm yêu thương. Hôm nay là đêm cầu siêu cho các em mà cũng là đêm hội trăng rằm tháng tám cho các em. Một niềm yên tĩnh chảy qua tim, một niềm hạnh phúc tràn đầy trên cỏ cây cảnh vật... Hạnh phúc trần thế hòa cùng âm phủ. Tất cả đều rục rờ như nhau. Đêm chào đón trăng rằm tháng tám cho các em nơi nghĩa trang Đồng Nhi Núi Thơm của chùa Từ Tôn Hòn Đỏ là đêm hội âm dương đầu tiên tại Khánh Hòa, đã hòa đồng niềm

vui chung cho hai thế giới âm và dương. Lo cho niềm vui của tuổi trẻ là bốn phận của chúng ta. Và nhớ đến linh hồn của các em cũng không phải chỉ riêng có các nhà sư, các vị Phật tử mà là ao ước chung cho các tâm hồn nhạy cảm.

Trên các bảng đá chung quanh nghĩa trang có ghi câu: "*Các con hãy thứ tha để được tha thứ*" làm bồi hồi lòng du khách.

Một bài thơ lục bát của tác giả Hoa Bằng Tuyết có nhiều câu đa cảm còn để lại trong lòng người đọc nỗi thấm thía tình đời.

Như:

*Em chưa từng thấy trời cao*

*Chưa từng được mẹ ôm vào lòng ru*

*Sợ tương lai quá mịt mù*

*Mẹ cha vứt bỏ cho dù lòng đau....*

Sự cảm thương xót xa không dành riêng cho ai cả. Trên trần thế này có nơi quanh hiu này sẽ là vết hằn ấn tượng trong tim của mọi người. Chúng ta cố gắng đấu tranh đừng phạm phải, mở lòng từ bi mà tha thứ cho các lỗi lầm trong cơn dục vọng của tuổi thanh xuân.

Trên từng bước đi giữa hai hàng ngôi mộ có một sự êm ả lặng lẽ thường. Ngọn nến cháy rung rinh có sự vang reo của niềm vui tuổi trẻ. Những đóa hoa hồng tuy là hoa giả song ngan ngát mùi hương. Và các em nằm im như cùng nhau chơi trò chơi cút bắt. Sự im lặng của thiên nhiên trong thiêng liêng gây cho chúng ta niềm khao khát được hòa vui trong yên tĩnh trong lặng yên. Ánh trăng ở trên đầu ngọn núi Thơm như rực rỡ, mây trắng như ngừng trôi. Và con tim của bao nhiêu người tham dự bồi hồi xúc động.

Các em vui chơi tết Trung thu trong tim của chúng ta. Trong tĩnh lặng như có tiếng vang vang của nhịp trống múa

lân, giữa tiếng hò reo hạnh phúc của tuổi trẻ. Nước mắt trong lòng như muốn trào ra khoe mắt. Một cơn gió trên đồi cao heo hút thổi lạnh qua nghĩa trang. Ánh nến lại lung linh. Từ một góc nghĩa trang, người đàn bà trông nom mộ phần, đốt những tấm áo quần, những đồ chơi bằng giấy. Một luồng hơi ấm lan tỏa sau cơn lạnh do gió mang về. Trên đàn cao tiếng tụng kinh im bật, bóng vì sư và các Phật tử nhòa trong làn khói hương và khói đốt vàng mã. Trên đỉnh các ngọn bạch đàn trắng tròn đang lơ lửng. Ánh đèn trong các ngọn hoa đăng, trong những chiếc lồng đèn vẫn hắt hiu tỏa sáng. Đàn trẻ từ các thôn xóm chung quanh nghĩa trang đã tập hợp đông đủ từ chiều, im lặng theo dõi buổi cầu siêu, đợi ánh lửa đốt vàng mã nguội dần rồi đồng loạt reo hò chạy đến các nơi có bày đặt những vật phẩm cúng tế. Dưới ánh trăng rằm, giữa trăm ngàn ngọn nến hắt hiu, sự hòa hợp giữa hai cõi âm dương của tuổi trẻ hoàn toàn viên mãn.



## *Cúng cô hồn trên lưng đèo Cả*

Xuất phát từ Nha Trang vào lúc 3 giờ sáng. Trời cuối thu, thành phố trầm lắng trong an lành. Bầu trời xanh dịu dàng. Đến đèo Cả đúng 4 giờ 30. Chân trời nơi mé biển có màu phơn phớt đỏ. Bình minh vừa ló dạng.

Người ta thường nói với nhau là muốn đón bình minh sớm nhất ở Khánh Hòa thường phải lên đèo Cả. Tại đây có thể nhìn thấy mặt trời từ từ nhô lên khỏi mặt nước mà không chút gợn mây che phủ.

Sáng hôm nay tôi mới thấy không thể có sự thật này. Vì đứng trên đèo Cả nhìn về hướng đông tôi không thể thấy chân trời vì có một dãy núi cao dài nằm che lấp. Ở đây là vịnh Vũng Rô. Được núi che chở nên Vũng Rô vừa sâu vừa kín. Tuy không bằng vịnh Vân Phong song Vũng Rô là một hải cảng đầy tiềm năng quân sự và kinh tế.

Mặt bằng hành lễ vừa được dọn dẹp xong. thì mặt trời đã nhô lên khỏi đỉnh núi. Mặt nước Vũng Rô ửng hồng trong sắc biếc. Bóng những chiếc thuyền đánh cá về neo đậu, chập chờn trên mặt biển bao la. Sóng gợn lăn tăn, gió hiu hiu thổi.

Nơi hành lễ là một khu đất rộng nằm sát khúc quanh nơi quẹo Đá Đen. Núi bên trong dựng cao vọi vọi. Sắc đá đen lảng hợp với màu xanh đậm của trùng trùng cổ thụ chen lẫn với các lùm cây rậm rạp. Bên dưới là mép biển Vũng Rô. Đứng trên bờ vực nhìn xuống, du khách trông rất rõ con đường sắt Bắc Nam vừa chui ra khỏi con đường hầm dài nhất xuyên đèo Cả. Đây là đoạn đường sắt đẹp nhất vì sau khi thoát ra khỏi một đoạn hầm dài thì du khách được thấy bên hông đoàn tàu một vùng biển mênh mông. Gió biển thổi ập vào, màu xanh bao la của biển cả hòa lẫn với màu trời cao rộng, xóa đi khoảng thời gian bịt bùng trong u tối, đầy hơi bụi của khói tàu. Hạnh phúc đến bất chợt khiến du khách bàng hoàng. Trong thiên nhiên và cuộc sống hằng ngày có biết bao sự tình cờ gây cho ta đôi phút giây sững sốt. Từ Nam ra Bắc, đèo Cả là con đèo đầu tiên gây cảm xúc cho du khách: qua nhiều hầm ngầm, gặp nhiều khoảng trời cao biển rộng khi qua hầm gặp biển, du khách từ u tối ngột ngạt đến cao rộng thênh thang. Cảnh đẹp nhờ núi và biển giao hòa.

Dưới là hầm, trên là khúc quanh Đá Đen đứng bên bờ vực Vũng Rô, đúng là một khu vực hiểm nguy quan trọng. Nơi đây thường xuyên xảy ra tai nạn. Khi thì xe gấn máy, khi thì xe đò, xe chở hàng hay xe du lịch v.v.. Lúc qua cua thì vách đá ngăn chặn tầm nhìn, khúc cua thì quanh quá ngặt nên xe xuống không nhìn thấy xe lên. Không kịp hãm tốc độ hoặc hãm thắng để tránh nhau, xe đành phải lao xuống vực. Những chuyện này thường xảy ra trước khi khúc quanh này được sửa chữa nối rộng và có bảng lưu ý. Ngày trước tai nạn xảy ra thường xuyên nên nơi này người dân phải dựng tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, vừa để tưởng niệm vừa để lưu ý tài xế.



Có lần nguyên cả chiếc xe hiệu Tiến Lực chở 49 hành khách lao xuống vực chỉ còn sống sót một khách nữ. Vì này được cứu sống nhờ các ngư dân nghe có nhiều tiếng gà gáy bên bờ vực (vì trên mui xe có chở gà ) ghé ghe đến xem, mới phát hiện ra xác chiếc xe và cứu cấp người sống sót duy nhất. Khi ra khỏi bệnh viện, người đàn bà này trở lại thăm nơi xảy ra tai nạn, trực ngộ ra sự may mắn duy nhất của mình nên tâm nguyện suốt đời che nhà sống tại nơi đây để quanh năm hương khói cho các bạn đồng hành không được may mắn như mình. Đêm đêm luôn có ánh hương lập lòe làm ấm khoảng không gian đìu hiu, làm hiệu chỉ đường lưu ý cẩn thận cẩn thận cho mọi loại xe lưu hành qua đỉnh đèo.

Có một vài ngôi mộ của những nạn nhân không người quen biết được chôn tại chỗ, có mả được xây vôi, song mới đây được giải tỏa di dời đi nơi khác chỉ còn lại nền mộ dưới chân bức tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, trên một nền xi măng cao gần một mét. Người đàn bà sống sót, giờ cũng đã mất rồi. Ngôi nhà bà ở nay chỉ còn tro nền hoang phế. Thay người cũ có một bà mới đến trú ngụ được vài năm nay tại ngay dưới chân tượng Đức Quán Thế Âm, ngày ngày giữ phần hương khói, nhận nơi khách thập phương những hoa quả cúng lễ, tiền công quả, khi ghé lại cúng vái..

Đúng 8 giờ thì buổi hành lễ bắt đầu. Sư Thích Chúc Minh trụ trì chùa Từ Tôn Hòn Đỏ khai kinh, các tín hữu đứng nghiêm chỉnh trước tượng đài. Bóng những chiếc áo lam trong khói hương nghi ngút làm nổi bật chiếc áo cà sa màu nâu giữa trưa nắng trên đỉnh đèo Cả.

Bên cạnh bức tượng Quán Thế Âm, nơi sân cỏ được trải rộng các chiếc chiếu, trên sắp xếp đầy đủ các vật phẩm cúng cô hồn như cơm, cháo, xôi chè, bánh kẹo, hoa quả và giấy

vàng bạc. Chung quanh, các ngọn nến cháy hắt hiu, các cụm nhang tỏa khói nghi ngút.

Trong nắng mai, tiếng tụng kinh nghe rõ mồn một. Dưới ánh nắng chói chan, người hành lễ nghiêm trang lắng hồn vào bốn phận. Mồ hôi ướt đầm lưng áo nhưng giọng đọc kinh vẫn trầm trầm lưu loát. Đầu trần đội nắng, đoàn hành lễ chan hòa trong cảnh trang nghiêm. Trong cõi dương trần phảng phất hơi khói linh thiêng, trong lời kinh tiếng mõ như có lẫn tiếng thì thầm nức nở của người bên kia thế giới. Bên lễ đường xe qua lại liên tiếp. Từ xa các xe như đã trông thấy cảnh hành lễ nên tránh không bóp còi và sự lưu thông như chậm lại. Theo thông tục, các tài xế mỗi khi gặp cảnh hành lễ như hôm nay các xe đều như chạy chậm lại để tỏ lòng thành kính, như phân ưu với linh hồn người chết. Và như có thái độ lái xe dè dặt hơn, cẩn thận hơn trên đường lái xe vạn dặm. Có một vài tài xế dừng xe, bước xuống thấp một cây nhang, vái ba vái rồi lại tiếp tục lên đường.

Xong lễ cúng bái nơi chân tượng Quán Thế Âm Bồ Tát thì khai lễ cúng bái cô hồn. Nắng trưa càng thêm gay gắt, vị sư chủ lễ bây giờ đội thêm chiếc nón lá và các Phật tử tháp tùng hành lễ đội thêm mũ nón nhưng vẫn trang nghiêm tiếp tục niệm kinh dưới nắng trưa. Đến 10 giờ thì buổi lễ chấm dứt. Dưới vực sâu Vũng Rô, gió cuộn tròn khiến nước vực như sôi lên, như có muôn vạn linh hồn nhảy mừng hò reo đón chào, tiếp nhận phẩm lễ... Giây phút này âm dương như giao hòa cùng nhau. Sự thông suốt, cách trở được khai mở, tinh thần buổi lễ cầu siêu như được chứng giám. Trong khói hương nghi ngút có sự chan hòa cảm thông giữa đôi đường âm phủ và dương gian.

Buổi lễ chấm dứt, việc thu dọn sạch sẽ hiện trường được thực hiện rất chu đáo. Tất cả những vật thừa thải đều được gom vào bao tải và chở xuống đèo. Một cơn gió cuốn chợt nổi lên. Những tán tro nường theo chiều gió bay ra xa rồi tan biến vào không gian bao la của biển cả.



## Bóng mẹ

Vừa chu tất xong lễ mừng Phật Đản, chùa Từ Tôn nơi Hòn Đỏ lại trở về trong tĩnh lặng. Khách thập phương thưa thớt tới lui. Bóng nước và mây trời thanh thản bỗng bẽnh.

Một buổi sáng, sư trụ trì Thích Chúc Minh cùng các đệ tử chở về Hòn Đỏ một cội me đào được từ nơi hải đảo xa trong vịnh Nha Trang. Cội me được trồng nơi chân dốc bên đồi. Nửa tháng sau cây me chớm rụng lá từ các nhánh mọc nơi nách cây. Cây me đã nứt rễ và đâm chồi.

Hòn Đỏ cách tháp Bà Thiên Y A Na Nha Trang không đầy một cây số. Nhìn cây me trôi từ trên nguồn sông Cái tấp vào hải đảo xa xôi nay lại được trở về mọc gần bên đất liền lòng người Phật tử nhớ đến câu chuyện khúc trầm hương thuở trước.

Nguyên Bà Thiên Y A Na giảng sinh nơi núi Chúa làm con nuôi trong một gia đình tiểu phu nghèo khó. Một hôm vì bị cha la rầy, Bà ngồi buồn nhìn cơn lũ nguồn cuộn cuộn trôi từng đám cây rừng. Trong dòng thác Bà nhìn thấy có một khúc trầm hương, bèn hóa thân nhập vào trôi ra biển cả đến tận Bắc phương kết duyên cùng một hoàng tử, sinh được hai con. Một hôm tình quê khơi động, Bà bỗng con nhập vào khúc trầm trôi về lại xứ Trầm Hương. Quê

hương còn đó mà song hai thân đã qua đời Bà bèn cư ngụ tại Núi Chúa và dạy dân trồng lúa, dệt lụa. Nhân dân địa phương thờ Bà như một vị thần linh. Tháp Bà hiện nay là một di tích của câu chuyện

Từ cội nguồn ra đi rồi trở lại với cội nguồn, câu chuyện Bà Thiên Y A Na, mang đậm tính chất tình yêu quê hương. Cây me kia cũng vậy. Trong một trận mưa nguồn gây thành lũ lớn, cây me bị nước cuốn trôi theo dòng thác ra tận biển khơi rồi tấp vào một hải đảo Trãi qua nhiều năm tháng cây me sống trong môi trường mới, tuy không được phát triển song vẫn giữ được tấm thân cùng năm tháng. Tình cờ một hôm sư Chúc Minh bơi thuyền đi nhặt củi về đun bếp cho chùa, sư phát hiện ra cội me tuy biến đổi hình song vẫn giữ được dáng dấp xưa. Một buổi đẹp trời, sư Chúc Minh cùng bốn người đệ tử dùng thuyền máy ra đảo bứng cội me về Hòn Đỏ. Chiết nhánh, chặt rễ chuyển xuống thuyền và đưa lên đảo Hòn Đỏ là một công phu... Cội me được dự định đem lên trồng gần nhà bếp. Tuy nhiên khi khiên cội me từ thuyền lên đến chân dốc thì dây khiêng bỗng nhiên đứt. Trong khi chờ đợi đệ tử đi tìm dây thay, sư Chúc Minh đang ngồi bên cội cây bỗng nhiên trực nhớ đến hình ảnh cách đây hơn chục năm. Đó là hình ảnh do sư phụ Viên Mãn kể lại:

*Đó là ngày mười ba tháng tư âm lịch, thầy đang ngồi dưới bóng xoài, nhìn những chùm xoài đang đưa trước gió, chùm xoài tượng đầu mùa thay đổi màu da và hình dáng theo từng ngày. Lòng thầy bỗng nhiên nhớ đến mẹ già. Mùa xoài sắp đến. Sau lễ dâng hương Phật, thầy định trong lòng sẽ về dâng mẹ trái chín đầu mùa. Gió biển thổi về hiu hiu. Nắng vàng thắm đượm khắp nơi trên Hòn Đỏ. Thốt nhiên thầy như nghe*

như có tiếng đá sỏi lăn trên đầu dốc, trên đường đi xuống bến đò. Bóng lá xoài chập chờn như vẫy chào đón. Nơi đầu dốc bóng mẹ già hiện ra nhòa mờ trong ánh nắng. Giường mặt mẹ khắc rõ nét trên nền trời. Những nét nhăn trên trán, trên đôi gò má và nhất là cái miệng móm mém đang vừa nhai trầu vừa như mỉm cười với trời đất. Những giọt mồ hôi chảy dài theo các lần nhăn, trên má trên trán. Và trong hơi gió tiếng mẹ như thì thầm:

Ở đây nhiều nắng quá. May lại cũng có nhiều gió. Mẹ ra thăm con và đem cho con một trái mít chín cây mẹ vừa mới hái.

Nhà sư nhìn mẹ cảm động. Chưa kịp nói với mẹ một lời nào thì bóng mẹ đã nhòa đi trong ánh nắng. Bóng mẹ đến thật nhanh và biến đi cũng thật nhanh. Bỗng nhiên không khí trên đảo thơm lừng mùi mít chín. Mùi thơm ngọt ngào. Có sắc vàng óng như màu nắng. Một giấc mơ chợt thoáng như có như không.

Chiều hôm đó thấy được tin mẹ mất.

(trích trong Người Gánh Nắng)

Lòng chợt bừng sáng, sư Chúc Minh quyết định trồng cội me ngay tại đầu dốc. Và đặt tên cội me là Bóng Mẹ.

Cội me tuy không trở về lại được cội nguồn song nay được cắm rễ nơi cuối nguồn của con sông Cái Nha Trang.. nơi một hải đảo gần bờ, có cảnh, có chùa, có tình người. Vòng luân hồi đã được khép kín. Khúc trầm hương xưa kia mang đầy ý nghĩa thiêng liêng của tình đất nước còn cội me này lại đầy tình yêu quê hương đầm thắm.

Ở Bình Định, tại Viện Bảo tàng Quang Trung, nơi quê hương của anh em nhà Tây Sơn còn lưu lại một gốc me cổ

thụ um tùm xanh tươi và một giếng nước có thành giếng xây bằng đá tổ ong. Dù cách xa nhau song bóng mát của tán me như luôn luôn che phủ lòng giếng trong veo và mát lạnh.

Cội me nơi bến đò Hòn Đỏ rồi cũng sẽ tỏa mát bên nước như để che tán chào đón du khách và Phật tử lên thăm chùa.

Cũng trên đảo Hòn Đỏ còn có nhiều loại cây, như cây bồ đề nước mặn hay bồ đề biển cũng được bứng từ các đảo xa đem về. Nơi bãi đá Tịnh Tâm một cây bồ đề biển đang bén rễ, cành lá xanh tươi. Trên ven con đường từ trung tâm đại lễ lên đến Nghinh Phong Đài nơi có tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, rải rác vượn cao những gốc sần đá, trắc biển, thân ngoằn ngoèo, vỏ sần sùi như cây lâu năm, đang bén rễ đâm chồi. Tất cả những cây xa lạ với cây thường ngày càng qui tụ nhiều thêm nhờ ở tấm lòng và sự cần cù của vì sư thầy cùng các đệ tử thường ngày ra công đi tìm giống ở các hải đảo xa xôi đem về ươm trồng. Tìm kiếm, đào gốc, chở về trồng nơi thích hợp là một công khó nhọc nhưng là một niềm an vui nơi hải đảo.

Liên tiếp mấy tuần, chiều nào trời cũng có mưa giông giúp cho cây bén rễ rất mau. Chồi xanh đã xuất hiện báo hiệu sự sống đã hồi sinh. Trong cõi vô thường này lại có những sự kiện hữu thường xảy ra, gây thành duyên ngộ tương phùng, hữu tâm hữu dụng.

Đất trời, biển cả, cây cối và con người cùng chung sống hòa nhập với nhau an lành trên một hòn đảo chỉ cách bờ có vài trăm mét.



## Hai bài thơ trên Hòn Đỏ Từ Tôn

Vừa xuống đò, bước chân lên Hòn Đỏ Từ Tôn, Ngọc đã nhìn thấy ông cụ già ngồi trên mỏm đá. Gió chiều hiu hiu. Ông cụ đang trầm ngâm nhìn ngắm một bài thơ trên vách đá:

Tiếng chuông vang ngoài cửa Từ Tôn  
Tiếng chuông dội bên bờ Hòn Đỏ  
Trời Khánh Hòa bát ngát mây bay  
Biển Nha Trang dạt dào sóng vỗ  
Những ai đang lạc nẻo mê đồ  
Những ai muốn tìm về chính lộ  
Nghe chuông ngân tìm lại chân tâm  
Nghe chuông dội cùng qui Phật tổ.

(Giáo sư cư sĩ Vũ Khiêu)

Ngọc cúi đầu kính cẩn chào ông cụ và khẽ nhẹ ngồi bên cạnh. Ông cụ bỗng cất tiếng nói:

Đây là một bài thơ thất ngôn bát cú tả tiếng chuông của HÒN ĐỎ và chùa TỪ TÔN trước trời mây bát ngát.

Về hình thức là một bài bảy chữ tám câu song không phải là một bài Đường luật chính thống mà là một bài thơ

luật Đường cải biên. Trong một bài Đường luật thì các câu Khai, Thừa, Trạng, Luận, Chuyển, Hợp đều phải mang đầy đủ tính chất và nhiệm vụ của nó. Trong bài thơ này duy nhất chỉ có cặp trạng là có hình thức về luật Đường vì có được cái bề ngoài là một cặp đối nhau rất xứng:

*Trời Khánh Hòa bát ngát mây bay*

*Biển Nha Trang dạt dào sóng vỗ*

Tuy nhiên nếu xét về nhiệm vụ thì cặp trạng này chưa làm tròn vì không ăn sát với đề là phải nói đến tiếng chuông. Nhiệm vụ và nội dung của cặp trạng đã được hai câu Khai, Thừa làm giúp rồi. Hơn thế nữa Khánh Hòa mà đối với Nha Trang thì có hơi yếu vì Nha Trang và Khánh Hòa tuy hai mà một. Đây là một bệnh: Hợp Chuông.

Cặp luận tuy không tròn về hình thức (*Những ai* không thể đối nhau ở trong cặp luận được) song lại nói lên được về phần nội dung cần thiết của cặp luận là nói rộng tình ý của bài thơ.

Hai câu chuyển và kết rất tuyệt diệu. Hai từ *Nghe chuông* được lặp lại trong hai câu chuyển và kết là một cố ý của tác giả và là ý chính trong bài thơ. Trong bài có những từ đôi “*tiếng chuông*”, “*nghe chuông*” “*Những ai*” được lặp lại như tiếng vọng của hồi chuông. Như vậy bài thơ này hai câu đầu và hai câu kết thật tình tứ và tuyệt vời:

*Tiếng chuông vang ngoài cửa Từ Tôn*

*Tiếng chuông dội bên bờ Hòn Đỏ*

.....

*Nghe chuông ngân tìm lại chân tâm*

*Nghe chuông dội cùng qui Phật tổ*

Và nếu giản lược đi “*tiếng*” và “*nghe*” thì đây là một bài lục ngôn tứ tuyệt:

*Chuông vang ngoài cửa Từ Tôn  
Chuông dội bên bờ Hòn Đỏ  
Chuông ngân tìm lại chân tâm  
Chuông dội cùng qui Phật tổ.*

Bài thơ có thêm một hương vị đặc biệt là bỏ vần trắc. Phải chăng là để diễn tả màu đá đặc biệt của Hòn Đỏ và âm thanh vang dội của tiếng chuông ngân vang từ một hải đảo xanh tươi!

Cảnh đảo đẹp, pha lẫn mùi Đạo. Tiếng chuông ngân vang, đồng vọng tâm tình.

Đọc xong bài thơ du khách biết rõ là mình đang đứng trước một cảnh thiên nhiên tràn đầy màu xanh của thi vị và thắm màu đạo Thiền tôn. Đây là một bài thơ thất ngôn bát cú thoát ra ngoài khuôn sáo của luật thơ Đường để đạt đến vì Đạo hòa lẫn trong cảnh sắc thiên nhiên của đảo Hòn Đỏ.

Bài thơ như gợi nhớ đến các câu thơ cũng cùng một tác giả trong các bài tưởng niệm hồn thiêng 10 cô gái Ngã Ba Đồng Lộc:

*Tiếng chuông rung khí phách Trường Sơn  
Tiếng chuông dội tinh thần Đồng Lộc.*

Hoặc trong bài “Chuông tưởng niệm thanh niên xung phong thuộc đại đội 915”:

*Chuông rung lên lộng gió bình minh  
Chuông dội khắp, gọi hồn quá khứ*

Và :

*Chuông vang xa: từ hòn đảo anh linh  
Chuông vang vọng: giữa bầu trời đại nghĩa.*

(trong bài Minh trên chuông tại Côn Đảo – Vũng Tàu)

Đồng thời chúng ta cũng nhớ đến hai câu:

*Quê hương giải phóng, đỉnh Long Sơn bát ngát mây bay  
Ngày tháng thanh bình, dòng Phước Thủy dạt dào sóng vỗ.*  
(trong bài Trấn Biên Đồng Nai rạng rỡ ngàn năm văn hiến)

Giọng văn xưa vẫn bàng bạc đó đây và được cô đọng lại trong bài thơ nói về Hòn Đỏ và chùa Từ Tôn.

Nhân nghe nói về ý kiến đề nghị bỏ đi một từ trong bài thơ, người nghe chợt nhớ đến câu chuyện thi thoại:

*Đằng Vương Các Tự của Vương Bột là một bài văn kiệt tác. Nhưng tác giả cũng như phần đông độc giả xưa nay, ưa nhắc 2 câu:*

*Lạc hà dữ cô vụ tể phi*

*Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc.*

Truyền rằng sau khi bị chết đuối nơi Nam Hải, những đêm trời sáng biển trong, Vương thường hiện hồn lên ngâm hai câu ấy.

Đến đời nhà Trần (1225-1400), Mạc Đĩnh Chi đi sứ sang Trung Hoa, nghe tiếng ngâm của Vương trên sóng, chê là dư chữ dữ và cộng mà sửa lại:

*Lạc hà cô vụ tể phi*

*Thu thủy trường thiên nhất sắc.*

Từ ấy bật tiếng ngâm. Người ta bảo rằng Vương Bột thấy mình thua Mạc Đĩnh Chi nên xấu hổ, không khoe khoang nữa.

Mãi sang đời Tây Sơn (1788-1802), một danh sĩ đất Đồ Bàn là Trần Hiếu Lam chết ba ngày đêm rồi sống dậy nói rằng có gặp Vương Bột nơi Cửu Tuyền. Nhân nói chuyện về bài Đằng Vương Các Tự, Trần Hiếu Lam hỏi Vương Bột có phải vì xấu hổ mà thôi không ngâm hai câu 'Lạc hà... Thu thủy' chẳng? Vương đáp:

- Thôi ngâm không phải vì xấu hổ mà vì chán ngán. Ngõ Mạc Đĩnh Chi đậu Trạng nguyên ở Việt Nam được phong tặng Trạng nguyên ở Trung Quốc, thành lương quốc Trạng nguyên mà còn không hiểu gì về thơ cả, huống hồ những đám người sức học kém thua Mạc Đĩnh Chi. Trên đời đã không còn có người biết thưởng thức thơ nữa thì ta còn ngâm thơ để làm gì?

Trần Hiếu Lam chưa thấu triệt được ý nghĩa. Vương Bột tiếp:

- Thơ hay là nhờ Tình, Hình, Thanh được sung thiêm, hài mỹ. Bỏ hai chữ DỮ, CỘNG thì âm hưởng câu thơ không được du trường, ảnh tượng của thơ kém phần khăng khít. Như thế là Thanh sút, Hình sút: đọc nghe khô khan, không ý vị. Chữ DỮ, chữ CỘNG nói lên sự cố ý cùng bay với nhau của ráng và cò, nói lên sự đồng tình hợp nhất với nhau giữa trời và nước. Bỏ hai chữ ấy là đứt mối liên quan của đôi bên. Cò và ráng tuy bay song song, nhưng cò bay đằng cò ráng bay đằng ráng; Trời và nước tuy một sắc xanh như nhau, nhưng sắc trời riêng sắc trời, sắc nước riêng sắc nước; đôi bên không có tình gì với nhau cả. Như thế là làm cho bức tranh hữu tình trở thành bức tranh vô tình, bức tranh sống trở thành bức tranh chết. Chao ôi, DỮ và CỘNG là hai con mắt của giai nhân, bỏ chúng đi thì còn gì là nhan sắc của văn chương? Thị phi, phi thị, trên 500 năm nay tôi không hề nói với ai, vì có ai hỏi mà nói, và nói để ai nghe. Nay thấy ông là người có tâm cùng thơ, nên đem nói ra để làm duyên cho cuộc gặp gỡ trong chốc lát. Ông nên suy gẫm kỹ lời nói của tôi, và nhất thiết không nên bàn cùng những người không biết thế nào là Thơ, thế nào là Đẹp, thế nào là Đẹp của Thơ, thế nào là Thơ của Đẹp.

(Trích trong tập Thi Thoại **Những Bức Thư Thơ** của Quách Tấn).

Còn một bài thơ nữa cũng viết về Hòn Đỏ song lại nói về người. Đó là:

### CÂY CẢNH BẰNG LĂNG

*Cây bằng lăng xưa  
Khắc khiu trong chiếc thuyền thúng  
Nằm đơn độc bên cạnh vườn hoa  
Chưa xóa nhòa  
Cảnh ban mai  
Nhà sư trần lưng gánh nước  
Bước từng bước  
Từ chân dốc lên đồi  
Ôi! Những giọt mồ hôi  
Chảy dài trên lưng Bồ tát  
Vườn hoa nở hương ngào ngạt  
Mỉm cười với bóng bằng lăng  
Bộ cây rỗng  
Dáng cảnh lá nhọc nhằn  
Bằng lăng nhớ mãi tháng ngày  
Nường trăng đội nắng dựng xây cảnh chùa  
Từ Tôn Hòn Đỏ hương đưa  
Cây bằng lăng giữ dáng xưa một lòng.*

(Phong Hương)

Tình bài thơ là những lời chân thật. Hình thức câu thơ dài ngắn khác nhau, gập ghềnh như con đường lên dốc. Tuy nhiên cuối bài vẫn có 4 câu lục bát êm đềm.

Đọc xong bài thơ, nước mắt trong lòng như muốn trào ra. Cảnh lao khổ ban đầu khi dựng nghiệp, gói tròn trong ý nghĩa bài thơ. Những giọt mồ hôi của du khách khi leo dốc, như tan loãng ra trước *"Những giọt mồ hôi chảy dài trên lưng Bồ tát"*. Bồ tát là vì Phật đã công thành một nguyện hạnh nào đó. Như Bồ tát Thích Quảng Đức đã vì Pháp thiêu thân, như cô Yến Phi vì Đạo hy sinh thân mình. Vị sư trên đảo này lòng nguyện biến cảnh đảo hoang vắng thành nơi thẳng cánh, từ một bãi đá đầy gai góc thành nơi có bóng cây mát vọng tiếng chuông thanh.

Bài thơ viết về tiếng chuông trên Hòn Đỏ nói đến sự hữu thường. Bài thơ nhắc đến người xây dựng chùa Từ Tôn là gọi đến sự vô thường. Hữu thường là cảnh trước mắt, vô thường là việc đã qua. Trong hữu thường có vô thường, thấy hữu thường nhớ đến vô thường.

Có một dòng nhạc đầu đây vọng lại:

*Chuông ngân vang xa ngoài cửa Từ Tôn*

*Nha Trang xanh trong dạt dào sóng vỗ*

*Bầu trời trăm hương mây bay bát ngát*

*Tiếng chuông Hòn Đỏ dội vang đời bờ*

*(Nhạc Đỗ Trí Dũng, Chuông Ngân)*

Ngọc lắng lòng nghe, hồn lâng lâng nhẹ. Vì mặn của trùng dương như ngưng đọng trước cơn gió hiu hiu.

Khi ngược mắt nhìn lên thì bóng cụ già cùng chiếc đồ đã sang đến bên kia bến.





## Công phu buổi sớm

Ni Chúc Trí thức giấc vào lúc 3 giờ 30. Vệ sinh xong thì đúng 4 giờ. Bầu trời trên hải đảo Hòn Đỏ xanh thắm. Mặt biển còn đang đặc sánh màu xanh. Phía chân trời, hình các ngọn đảo in hằn trên nền trời trong sáng.

Xách cây đèn bão trên tay Ni Chúc Trí lần bước đi theo con đường men dốc xuống gác chuông. Đợi sẵn nơi thềm, hai con chó Sô Ni và Fu Si lẳng lặng đi theo. Đây là hai con vật từ trong đất liền lội qua đảo và lên chùa, rồi ở luôn không trở về thôn xóm cũ. Ban đầu chỉ có một con, nhân một buổi chiều nước triều xuống, vũng biển từ đất liền ra đảo, nước cạn phô bày cát đá, con vật theo chủ ra rặng. Chủ cặm cùi bắt ốc còn con vật lần mò chạy lên dốc đá và vào tới chùa. Khi chủ ra về thì hoàng hôn đã phủ kín bầu trời. Trong cảnh nhá nhem, chủ không nhớ đến con vật. Về nhà không thấy, mới biết là chó đã ở lại nơi chùa. Sáng hôm sau chủ đi dò qua đảo. Gặp nhau chủ và vật vui mừng quẩn quít. Đến trưa chủ ra về. Con vật theo ra đến tận bến, đợi chủ xuống đò rồi quay mình chạy thẳng một mạch lên đến đỉnh sườn dốc như lẩn tránh tiếng gọi thất thanh của người chủ. Lên đến đỉnh dốc chú chó quay lại đứng nhìn con đò tách bến, vẫy vẫy đuôi. Trên đò người chủ nhìn xuống lòng nước tự nhủ: Nó có duyên với nhà chùa thì nên để nó đi tu cũng được.

Niềm thương yêu loài vật đã chung sống với mình, chan hòa cùng lòng ái mộ đạo Phật, khiến sóng nước như bồi hồi. Từ đó lại có nhiều con chó vượt biển cạn ra đảo lên chùa. Hiện nay có tất cả là 6 con. Lại một điều là chúng hoàn toàn ăn chay. Sự chọn lựa ở lại với chùa giải thích việc chúng không còn mơ tưởng gì đến cá thịt, tuy chúng vốn sống trong môi trường thôn xóm vạn chài. Sáu con đều là chó đực. Tuy ăn chay song con nào lông cũng mượt, thịt vẫn đầy. Nhà chùa để cho chúng sống tự nhiên. Ăn uống trong những đĩa bát riêng biệt không bao giờ lẫn lộn. Chúng tự động phân chia nhau phận sự: Một con lớn tuổi luôn nằm dưới chân sư cụ Thích Viên Mãn. Ba con thường xuyên chạy khắp các nơi trên đảo. Hai con thường theo Ni Chúc Trí, khi thì đi thấp nhang nơi các bệ thờ Phật nằm rải rác khắp đảo, khi thì đi quét rác dưới khóm cây trên đảo. Ban đêm chúng ngủ trước phòng Ni và theo Ni đi công phu giấc sáng. Khi lên đến tòa gác chuông, hai con Sô Ni và Fu Si lẳng lặng ngồi như để lắng nghe Ni Chúc Trí cầu kinh và thỉnh chuông.

Sau mỗi câu kinh là một tiếng chuông. Trong cảnh yên tĩnh dưới bầu trời rạng đông, tiếng chuông, trong trẻo, vang xa. Khắp biển núi như chan hòa niềm an lành thanh tịnh. Tiếng chuông không xáo động cảnh ban mai nhưng âm thanh nhẹ nhẹ làm tăng thêm cảnh lặng yên. Nhờ nghe tiếng chuông vang lòng ta cảm nhận được yên lặng của trời biển. Một hơi gợn lẳng tăng, mới khơi rõ sự xa vắng của hồ thu. Một tiếng khẽ đớp bóng của chú cá nhỏ, làm tăng thêm sự im lặng của mặt nước êm đềm.

Trong sự êm ả của ban mai, tiếng chuông như xao động âm ba gọi giấc bình minh từ từ sáng lên tận phía chân trời. Biển thức giấc sớm hơn tất cả mọi nơi. Mép biển liền với

chân trời có viền sáng trong trẻo, Dần dần chuyển màu vàng rồi đỏ. Tiếng chuông chùa thông thả điểm hồi. Tiếng sóng vỗ nhẹ vào bãi đá như thì thầm cùng tụng lời kinh buổi sáng. Các cành xoài chung quanh gác chuông, rơi rụng những giọt sương mai, tí tách điểm nhịp hòa cùng tiếng chuông. Trong đất liền, trên ngọn đồi Sinh Trung, chùa tổ Kỳ Viên Trung Nghĩa Tự cũng vang tiếng chuông điểm công phu.

Vịnh Nha Trang, biển sóng sánh màu xanh, mây trời nhẹ nhàng trôi trắng xóa. Âm thanh hồi chuông công phu buổi sáng của chùa Từ Tôn Hòn Đỏ hòa nhập trời đất với lòng con người thức tỉnh đón nhận buổi bình minh an lành.



## *Đêm hoa đăng trên Hòn Đỏ*

Mặt trời đã ngã về tây, bãi đá Tịnh Tâm nơi hướng đông đảo, ửng hồng tươi thắm hơn mọi hôm. Nơi án kê, hai bên trang hoàng hai nhánh cây khô có hình dáng kỳ lạ được vót tọt lòng trùng dương biểu tượng cho nghìn năm quá khứ.

Khi màu trời đang hồng trở nên xanh thắm thì buổi lễ bắt đầu. Chư vị thượng tọa, đại đức ở Phú Yên được chùa Từ Tôn cung thỉnh vào Hòn Đỏ chủ trì cuộc đại lễ, từ nơi sân vườn chùa tiến từng bước ra đến lễ đài. Trong gió chiều hiu hiu, bóng những chiếc cà sa vàng in hằn trên nền đá đỏ, phơi phới dưới bầu trời trong xanh. Biển trải dài nước biếc để cung nghinh đoàn con Phật. Các chư đệ tử trong màu áo lam đứng hai bên gành đá chấp tay niệm Phật cúi đầu đánh lễ chào chư vị tăng già.

Giữa trời biển bao la, màu áo cà sa vàng như rực rỡ, màu áo lam như cung kính khiêm nhường. Nước thủy triều đang xuống. Tiếng sóng nhẹ vỗ vào chân bãi đá như dịu dàng, như âu yếm của đại dương đón mừng buổi lễ khởi đầu. Màu tím hoàng hôn phủ nhẹ lên đảo, sắc đỏ của bãi đá thắm lại nâng bầu trời dâng cao và cuộc lễ bắt đầu.

Âm vang lời kinh ngân vọng trong không gian của đảo giữa trời mây nước khiến cho hàng ngàn những con Phật xao xuyến trong lòng. Đây là một buổi cầu nguyện lần đầu tiên, dưới trời, giữa biển khơi và ấm áp tình thương của những đệ tử Phật gia hướng về các linh hồn uổng tử, trầm thủy không nơi nương tựa hiện đang bơ vơ trên sóng nước trùng dương. Trong lời kinh tiếng mõ có chen lẫn tiếng kèn, tiếng đàn cùng tiếng trống khiến cho âm vang hòa hợp gọi trong lòng người tham dự mỗi u hoài cảm thông tha thiết với muôn cô hồn phiêu bạt khắp thế gian, trên sóng nước trùng dương.

Cuộc lễ gần đến hồi cuối thì các hoa đăng được sắp hàng dài từ trên Nghênh Phong đài nơi an vị tượng Quán Thế Âm Bồ Tát xuống đến mé nước bãi đá Tịnh Tâm đã thấp sáng. Những cánh hoa sen cứ bốn bông hoa được gắn trên một đài xếp hình vuông, sắp hàng chạy dài từ trên đồi xuống đến mé nước, theo hình chữ S tượng trưng cho hình thể nước Việt Nam. Đèn sắp trong các cánh sen, tỏa sáng chập chờn.

Đại Đức Thích Chúc Minh, trụ trì chùa Từ Tôn Hòn Đỏ phát biểu:

*Buổi phóng đăng hôm nay là nhằm cầu nguyện cho những oan hồn uổng tử trầm thủy; chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn, hồn siêu lạc mộ được nương ánh quang minh trí tuệ giải thoát mà sớm được siêu sanh về cảnh giới an lành và chấm dứt luân hồi. Mỗi ngọn đèn là mỗi nhân sinh được thấp sáng lên trong chính mình ngọn huệ đăng phá tan màn vô minh đen tối.*

*Hương hoa đăng! Đó là đêm của ánh sáng và sức sống vừa được giải thoát vô minh. Hôm nay, đêm của tục lệ phóng*

*sanh đang được trở về dành cho sự sống an lành và ánh sáng trí tuệ huyền linh trở về với thiên nhiên vũ trụ. Khi những ngọn đèn được thắp sáng lên chính là lúc vạn hữu được khơi nguồn tinh ngộ cơn mê dài, từ cõi rừng sâu vô minh đến thăm chuyển mình theo với ánh sáng để trở nên thánh thiện, chờ theo trong lòng những đóa hoa sen phóng đăng rực rỡ thành một dòng ánh sáng muôn màu long lanh huyền diệu không cùng. Những ngọn đèn trong đêm Hoa đăng là nét siêu hình đẹp nhất cho cõi đời hiện sinh: trao tặng ánh sáng và sự sống trở lại cho trời đất và chúng sinh, dòng nước là Tâm thức đang trên từng cơn sóng nhỏ đi vào thăm thẳm tâm linh vời vợi của bản lai, và mỗi ngọn hoa đăng nhấp nhô trên sóng nước vịnh Nha Trang hôm nay vừa là trí tuệ và là tình thương chảy hoài không dứt.*

Buổi lễ trang nghiêm hòa cùng những lời phát biểu cảm động, làm thấm thía sâu sa ý nghĩa đêm phóng hoa đăng.

Dòng hoa đăng lấp lánh ánh đèn rung rinh như một suối đèn màu chảy ngồn ngồn, từ tòa điện Nghinh Phong xuống chân mép nước bãi đá Tịnh Tâm. Mọi đệ tử, từ từ di chuyển, hàng ngũ trang nghiêm, hai tay nâng khay đèn, mắt nhìn thẳng vào hoa đăng và miệng lâm râm cầu nguyện. Trong thời khắc này, lòng yêu thương tôn kính của người sống chan hòa trong tình yêu thương đồng loại với những kẻ khuất mặt. Trời biển mệnh mông, tình thương yêu của con người lại càng mệnh mông.. Dòng suối hoa đăng được lòng người chuyển đưa ra khơi. Trùng dương trái lòng đón nhận. Ánh nến chập chờn. Âm và dương đã chan hòa cùng nhau trên mặt nước bao la. Tình thương dào dạt, mỗi ngọn hoa đăng nhấp nhô trên sóng nước vừa là trí tuệ vừa là tình thương chảy hoài không dứt.





## Tắm biển Nha Trang

Đến Nha Trang có nhiều cái thú. Một trong những cái thú đó là tắm biển: Tắm sáng, tắm trưa, tắm chiều và tắm tối.

Tắm sáng thì biển êm, gió lộng và nước mát. Khi xuống nước thì trời và biển vẫn còn chung một màu xanh đậm đặc. Sau khi vùng vẫy một hồi thì nơi xa chân trời và mặt biển bắt đầu chia cách rạch ròi. Bầu trời trong sáng, mặt biển chuyển màu từ xanh đậm sang xanh phơn phớt. Khi bơi xong một vòng thì bình minh vừa ló dạng. Màu da trời ửng hồng rồi ửng đỏ. Mùa hè có nhiều buổi sáng trời trong mây vắng có thể nhìn ngắm cảnh mặt trời nhô dần dần lên khỏi mặt nước. Cảnh đẹp và huy hoàng nhất là khi ngắm một nửa mặt trời trên không và một nửa mặt trời còn chìm trong nước.

Mặt trời màu đỏ đậm nhưng không chói lọi, nhìn không chói mắt, êm dịu như trăng mới mọc. Trong giây phút này, thiên nhiên và con người gần gũi và thân thương biết là ngần nào. Cảnh đẹp chỉ thoáng qua một giây phút, rồi mặt trời nhanh chóng nhảy vọt lên khỏi mặt nước, ánh vàng rực rỡ tỏa khắp bầu trời bao trùm mặt biển. Giây phút thần tiên kỳ diệu chỉ thoáng qua như một món quà dành riêng cho

những người hữu tình ngồi trước biển ban mai. Khi ánh sáng mặt trời bắt đầu chói lọi thì người tắm biển buổi sáng lên bờ ra về. Tắm biển buổi sáng là nguồn vui của thế hệ có tuổi và nhất là giới phụ nữ và tuổi thơ.

Tắm biển buổi trưa thường bắt đầu từ 11 giờ. Khi trên bãi biển ánh nắng chói chang, mặt cát có những vùng khói nắng bốc lơ lửng là lúc bắt đầu đi tắm trưa. Dạo một vòng trên mép cát như để cảm nhận cái nóng ban trưa thấm sâu vào da thịt rồi từ từ lặn sâu xuống lòng biển đón nhận cái mát dịu dàng của biển trưa. Trời càng nóng, biển càng mát, hạnh phúc cuộc đời chỉ riêng ta cảm nhận riêng ta... Tắm biển giữa ban trưa còn được cái thú là sau khi vùng vẫy trong lòng nước mát ta lên nằm úp mặt trên cát ướm nghe được chất mặn nồng của biển khơi thấm vào da thịt. Rồi sau đó ta lại vùng vẫy trong nước mát và trở về nhà say sưa với giấc ngủ trưa hè. Tắm biển buổi trưa thường gặp ở các du khách người nước ngoài hay lứa tuổi thanh tráng niên.

Tắm biển buổi chiều có cơn gió lồng lộng, Tuy có sóng cao song thú nhảy sóng, vờn sóng rất thích hợp với tuổi trẻ. Với người lớn tuổi thì nhiệt độ ấm của biển chiều là thích hợp hơn hết. Người già thích những chiều êm gió, có những con sóng dịu dàng vỗ quanh người như xoa bóp. Có những thanh niên thích những con sóng ào ạt chạy từ ngoài xa đổ ập vào bờ. Những lúc này người thì vươn mình nhảy lướt trên sóng và có những người hụp mình vào lòng sóng đợi chờ con sóng lướt qua rồi nhô mình trông con sóng đổ ập vào bờ tung bọt sóng lên bãi cát. Nhảy sóng, lặn sóng đó là cảnh tắm chiều đầy hứng thú của tuổi tráng niên.

Tắm biển ban đêm là thói quen của những du khách, của những lớp người muốn tìm cảm giác thoải mái sau một

ngày mệt nhọc. Tắm đêm có hai điều thích thú: Một là nước biển vừa ấm vừa mát. Ấm vì còn lại cái nóng ban ngày, mát là vì bầu trời đã về đêm. Tắm biển đêm còn được thích thú nằm ngửa trên nước ngắm những vì sao long lánh trên bầu trời, những ánh đèn đường rực rỡ, những tòa cao ốc nhấp nháy xanh đỏ ánh đèn. Tắm ban đêm để được chạm vào cái màn đen hòa lẫn vào làn nước biển để tận hưởng cái cảm giác nằm giữa màn đêm, nằm giữa bầu trời đầy sao long lánh. Mỗi khi trời có trăng, ta lại có cảm tưởng như được tắm trong ánh trăng vàng, trong muôn ngàn mảnh trăng xôn xao cùng với sóng và mỗi khi sóng lặng thì dường như ta được ôm vành trăng cùng tắm với trăng trong biển cả.

Còn một cái thú nữa là tắm biển giữa khuya khi trời gần sáng. Đó là thời gian yên tĩnh nhất. Những ngọn đèn dọc theo bờ biển như bớt long lanh, im lặng soi mình riêng bóng lẻ. Không một bóng xe qua lại. Mặt biển như thiu thiu ngủ. Lặng lẽ đắm mình trong làn nước, lặn sâu xuống một vài giây và nằm ngửa người trên mặt nước, Tay và chân dang rộng để thân mình bồng bềnh giữa vắng lặng mênh mông của biển. Sao trời như trong sáng hơn, mây trắng như mong manh hơn, trời nhẹ nhàng hơn. Buổi ban đầu khi tắm khuya lòng có hơi lo lắng. Cảnh chuyển phim Hàm Cá Mập của một buổi giữa đêm khuya, một giai nhân ra biển tắm và bị cá mập nuốt sống chỉ còn chừa lại một cái đuôi hiện ra chập chờn trên sóng nước. Tuy nhiên vì có lòng tin tuyệt đối về an ninh nơi biển lặng Nha Trang và nhất là biển gây nhiều thi vị, cho nên sẵn lòng yên tĩnh vùng vẫy trong nước mênh mông.

Bỗng nhiên trên bầu trời xanh đen xuất hiện một đàn chim én bay liệng. Không hiểu được ánh sáng phản ánh như

thế nào mà con nào cũng một màu đỏ au. Đỏ như màu lửa. Chúng chao đảo liệng vòng rồi mất hút trong màn đêm. Chúng xuất hiện nhanh chóng và mất hút cũng quá nhanh. Hạnh phúc được trông thấy một đàn chim én màu sắc đỏ như lửa giữa bầu trời khuya khi nằm ngửa bơi trong làn nước biển vẫn còn in sâu mãi trong đầu tôi.

Trong cuộc đời của chúng ta, đôi khi đối mặt với biển cả bao la, ta bất chợt nhìn thấy được những điều kỳ thú lạ lùng. Nó chỉ thoáng qua trong chốc lát rồi tan biến đi để cho lòng ta chợt bàng hoàng cảm hứng rồi luyến tiếc riêng tư. Sự kỳ ngộ ít khi tái diễn. Có khi người này gặp, có lúc thì người kia thấy. Những điều hạnh phúc mong manh này nhiều khi ta vô tình mà gặp, nhiều lúc ta lưu ý sẽ tìm ra.

Trong thiên nhiên bao la, cái vô tình thường tặng cho ta những điều kỳ thú cũng như cái hữu tình luôn luôn là nguồn hạnh phúc của cuộc đời.

## Hương xoài trên đảo Hòn Đỏ

Sau cơn bão số 1 năm 2009, cửa sông Cái Nha Trang, nước vàng đục màu phù sa từ nguồn chảy xuống. Sau những ngày ủ dột, trời lại bừng sáng. Lễ Phật Đản năm nay lại nhằm vào ngày thứ bảy. Người người kéo nhau đi thăm chùa Từ Tôn, ngắm cảnh Hòn Đỏ. Đò đưa khách thập phương được tăng cường thêm 3 chiếc. Vì nước lớn nên số lượng khách xuống đò được hạn chế. Không một chuyến nào thừa khách cũng như chật đầy khách, nhờ ở sự sắp xếp của các chủ đò. Chiếc này vừa đến bến thì chiếc kia lại tách bến, cho nên dù có phải ở lại để đi chuyến sau, khách thập phương vẫn yên tâm chờ đợi. Nước triều cao, sóng biển đập chồm nâng thuyền lên xuống nhưng khách ngồi trên đò vẫn an tâm...

Thành phần tham dự lễ đa số là các bà, các chị và trẻ em. Qua đò thì nắng, leo dốc thì mệt nhưng lên đến đỉnh đồi thì thân tâm thanh nhót nhẹ nhàng. Bóng mát của vườn cây trên đảo ôm choàng lên khách thập phương. Đôi tiếng chuông buông nhẹ; âm vang dịu dàng và ấm áp. Ánh nắng lóng lánh lao xao trong vòm lá xoài xanh mát. Nơi đài chuông, bóng người đánh lễ thấp thoáng trong yên tĩnh.

Những chùm xoài đong đưa trong nắng nhạt. Sư Bà đang lặng lẽ khua chuông. Quả đại hồng chung buông nhẹ tiếng ngân vang như đong đưa, như lay động những cành xoài trĩu quả, để đón chào khách thập phương. Đứng trước lễ đài, thấp nén hương cúng Phật, nhìn những vòm lá xanh của vườn xoài, du khách có cảm tưởng như mình được trở lại vườn xưa nơi quê hương thôn dã với mái chùa nho nhỏ xinh xinh ẩn bóng dưới vòm xoài xanh mát. Khắp miền Trung, nơi đâu có chùa là nơi đó có bóng xoài tỏa mát, có tiếng chim cu gù gáy giữa trưa hè. Chung quanh chùa thường là cánh đồng lúa, xanh thắm màu mạ non hoặc vàng ươm màu vàng lúa chín. Tại Hòn Đò, biển cả mênh mông xanh thắm cùng với trời cao bao quanh song có một vườn cây đa số là xoài có nhiều bóng mát gợi nhớ đến vùng đất yên lành, có chùa có cảnh.

Xoài được trồng trên đảo cách đây trên 40 năm. Ban đầu chỉ có 14 cây, lấy từ giống xoài chùa Đá Trắng ở Phú Yên (loại xoài ngon và quý nhất miền Trung). Sau đó các giống ở miền Nam được trồng thêm gây thành một vườn xoài sum suê đầy bóng mát... Xoài được trồng thành từng khu vực. Trước tiên là khu gần chùa, hiện chỉ còn sống một cây duy nhất trong 14 cây được trồng đầu tiên, đứng che tán cạnh nhà bếp của chùa. Nhờ được gần gũi với người, được thừa hưởng nước ngọt của khách đến viếng thăm chùa nên cây xoài tuy thân không to, song tán đủ rộng để che mát bếp chùa và trở hoa kết trái hằng năm. Ngoài ra còn có các khu chung quanh điện đài Nghinh Phong nơi an tọa kim thân Phật Quán Thế Âm, chung quanh điện Đại hồng chung, chung quanh hồ Tĩnh tâm và dọc theo con đường từ bến nước đến ngôi chùa Từ Tôn.

Mùa lễ Phật Đản năm nay (2553) hoa mai trên Hòn Đỏ nở hoa chỉ lác đác vài nụ (có lẽ vì năm nay nhuận hai tháng năm), nhưng xoài lại sum đầy trái. Không biết tình cờ hay duyên may mà các gia đình Phật tử ngày trước ngụ ở Xóm Cồn lại đưa nhau về hội tụ nơi Hòn Đỏ đón mừng ngày Phật Đản. Có gia đình đưa cả ông bà con cháu về thăm lại chùa xưa.

Có nhìn thấy tận mắt cảnh những gia đình quần tụ dưới gốc xoài, ăn uống, vui đùa, lòng ta mới hiểu đến sự cần thiết có một môi trường, một khung cảnh thiên nhiên để con người ngoài việc sinh hoạt xã hội còn có giây phút quây quần chung với nhau không những dưới một mái nhà mà còn dưới bầu trời cao rộng và dưới bóng mát của thiên nhiên.

Giữa trưa nóng, trên chiếc võng đu đưa bên gốc xoài dưới trời xanh cao rộng có tiếng sóng vỗ rì rào lên hốc đá, vang vọng tiếng máy thuyền, cụ bà nằm lim dim đôi mắt như nhớ lại những kỷ niệm ngày tháng đã đi qua. Trong hơi gió, như mơ hồ vọng lại tiếng ru hời:

*Gió đưa mười tám lá xoài*

*Mười hai lá mít lạc loài về đây.*

Ồi quê hương thanh bình xa vắng như về đọng lại ở nơi này.

Và cụ ông nhớ lại tiếng âm vang của máy ghe từng cùng theo mình ra biển cả. Con thuyền nhỏ bé ngày nào bây giờ trở thành rộng lớn vững chắc như núi non. Cảnh thiên nhiên tươi đẹp trời cao biển rộng mà mình đã sống thuở thanh xuân, giờ đây như trở lại. Mắt lim dim nhưng hồn đang phơi phới...

Có nhìn thấy những em bé ngồi ngắm những quả xoài xanh mướt, oằn cành, từng chùm đong đưa trước gió như

hình bóng trẻ thơ trong câu chuyện cổ tích, lòng ta mới nhận thức được là tuổi thơ cần đến thiên nhiên như thế nào. Phải có những vườn xoài, những vườn cam, vườn bưởi sai oằn trái để tuổi thơ được sống vui chơi, nhìn ngắm, để biết yêu mến cảnh thiên nhiên. Nhờ có hòa nhập vào môi trường thì kết quả giáo dục mới được thấm nhuần và sâu đậm. Cảnh tượng các em bé, kính cẩn thấp nhang vái Phật, ăn cơm dưới bóng mát của tán xoài với vài miếng đậu phụ, một vài cọng rau muống, ăn một cách ngon lành và thơ ngây, ta mới hiểu được rằng tuổi thơ rất cần có những giây phút sống với thiên nhiên rộng rãi, giữa một bầu không khí thanh nhàn là cần thiết đến ngần nào..

Các bà mẹ, bà chị sau khi lễ chùa xong, đi vào đứng thú tự nơi bếp chùa lựa chọn gắp từng món thức ăn hợp vị vừa đủ một mâm cơm rồi bung ra cùng cha mẹ, con cháu, trải chiếu quây quần ăn uống với nhau dưới bóng mát của tán xoài. Ôi hương quê của những ngày xưa, tràn đầy trong bữa cơm chay đạm bạc nơi hải đảo này. Suốt cả cuộc đời lao động, từ khi rời xa quê hương đi tha phương làm ăn, hôm nay cả gia đình có một bữa ăn đầy hạnh phúc: Ăn cơm cùng gia đình, cùng bà con lối xóm, dưới tán lá thiên nhiên, trong tiếng mõ câu kinh như vẳng từ trên tán xoài vọng xuống. Hạnh phúc đến cho tất cả mọi người: đơn giản mà sâu đậm biết là dường nào.

Có những đôi trai gái ngồi riêng rẽ cùng nhau dưới một bóng xoài thấp, trái oằn xuống chấm vai như đang lắng nghe tiếng thì thầm của đôi tim non trẻ.

Cảnh vật như thiêng liêng, trong sáng hơn.

Trong hơi gió nhẹ thoảng mùi trầm hương.

Bầu trời xanh cao rộng, âm vang sóng biển mặn nồng.



Bóng mát dịu dàng của vườn xoài tuy trái còn xanh song đã thoáng hương vì ngọt ngào của mùa xoài chín.

Lòng những người con của Phật, hân hoan đón nhận hạnh phúc tràn đầy trong ngày Phật đản năm 2553 (Kỷ Sửu) trên đảo Hòn Đỏ xanh tươi này.



## Bến đợi

Mùa đông năm nay đi qua quá nhanh, mới đó mà mùa xuân đã đến gần. Bãi cỏ bên sông đã choàng tấm khăn xanh mượt. Đồi đoá hoa đại màu tím lẫn màu vàng rung rinh theo ngọn gió xuân về. Nhìn hoa cỏ lòng ông lão đưa đò bùi ngùi thương nhớ. Cảnh vật không đổi thay nhưng con người đã thay đổi. Khách qua đò vắng bóng nhưng trong tâm lão vẫn còn in hằn hình bóng đôi trẻ nhà cháu Tần. Đó là một đôi anh em Nghĩa, Tình. Tình là cô em gái, vui tính xinh người. Hằng ngày anh em cùng nhau sang sông đến trường. Đi về anh em đùa vui tự nhiên như đôi chim se sẻ. Có những buổi chiều đôi trẻ về chậm, ông nội hoặc bà nội ra bến ngồi chờ. Ông lái đò thường được nghe ông bà nội kể chuyện vui của đôi cháu đại. Thế là theo năm tháng, ông lão lái đò trở nên thân thuộc và xem hai cháu như cháu ngoại của mình. Và trong câu chuyện chờ đợi cháu, họ bỗng nhiên gọi bến đò này là Bến Đợi. Tự nhiên hai từ Bến Đợi trở nên thân thương, thân tình như hàng tre, giậu trúc trước sân nhà. Người trong làng cũng tự nhiên chấp nhận cái tên gọi thân thương này.

Trận lũ lụt kinh hồn đi qua, hai ông bà cùng hai người cháu vĩnh viễn không còn ghé bến nữa. Trong cơn lũ ông lão lái đò đã cố công chèo thuyền đi tìm gia đình họ để cứu

trợ song ông chỉ còn vớt được xác. Rồi xóm Nước Nóng không còn người, con đường qua xóm rất ít người qua lại. Tuy nhiên ông lão lái đò vẫn còn trụ lại nơi Bến Đợi. Hình dạng con sông có đôi phần biến đổi. Hai bên bờ không còn hàng tre xanh tươi soi bóng song vẫn còn nương cát chạy dài theo dọc dòng sông. Nước lòng sông vẫn luôn luôn xanh mát, lững lờ in đậm bóng mây trời. Gió ban trưa vẫn hiu hiu thổi nhẹ làm gợn gợn mặt sông và đôi bóng cò vẫn lặng lẽ đứng soi mình bên dòng nước rình mồi.. Cảnh vật tuy có đổi thay song tình xưa vẫn bàng bạc trên từng nét cảnh vật. Nếu là khách qua đường thì đây cũng chỉ là quê hương của dòng sông nơi thôn quê yên tĩnh mà những đổi thay chỉ còn gợn gợn trong hình bóng người lái đò nơi Bến Đợi.

Hoa đại nở bên bờ sông, soi mình rung rinh trong lòng nước. Tình xuân ấm áp biết là đường nào. Người đã đi qua không trở lại như nước trên dòng sông, tuy nhiên cuộc sống vẫn tiếp diễn, Bến Đợi có thể không còn người lái đò năm trước song cái tên Bến Đợi vẫn còn vang vọng mãi.

Bãi cát bên sông trước mùa lũ ngoài cỏ dại còn có các lùm cây nho dại, bốn bốn. Bây giờ chỉ còn bãi cát trắng phau phau. Mùa đông đã qua với nhiều trận mưa nặng hạt và kéo dài nhiều ngày. Khu vực lũ lụt buồn bã, âm u hoang vắng. Bỗng nhiên một sáng trời quang mây tạnh, ánh nắng tràn khắp đó đây, ông lão lái đò bỗng nhiên nhận thấy quang cảnh chung quanh thay đổi. Bãi cát trắng chạy dài theo bờ sông thoáng hiện màu xanh của cây cỏ. Một đám dã quỳ nhô nổi trên làn cát trắng. Ngày trước dã quỳ chỉ mọc thưa thớt từng khóm nhỏ rải rác ven sông. Hôm nay dã quỳ lại mọc thành từng đám chạy dài theo dòng nước. Từ chân đám dã quỳ những ngọn cỏ may mọc tràn xuống đến bờ nước.

Trông thấy dã quỳ và cỏ may ông lão lái đò lại nhớ đến đôi trẻ. Ngày trước mỗi lần đưa hai trẻ sang sông ông vừa chống đò vừa lắng nghe đôi trẻ trò chuyện. Phần nhiều chúng chỉ nói với nhau về những cảnh vật thiên nhiên quanh vùng. Cỏ may đã già rồi vì đã “vá” nhiều hạt cỏ trên ống quần. Hoa dã quỳ vẫn còn giữ màu vàng đậm như ngậm chứa hương thơm. Bỗng một hôm bé Tinh hỏi anh đột ngột:

- Nếu hạt cỏ may ăn được như là hạt lúa thì anh em mình sẽ có được nhiều thóc ăn khi vui đùa chạy trong đám cỏ dại này...

- Nếu hoa dã quỳ có mùi hương thì em sẽ đem về cho mẹ để cúng rằm...

Giọng nam vui vẻ:

- Nếu hạt cỏ may mà ăn được như là hạt lúa thì đâu có còn để cho anh em mình đùa giỡn và ngồi lật từng hạt để thả bay theo gió!

- Nếu hoa dã quỳ mà có hương thì còn đâu có từng đám hoa vàng để anh em mình ngồi ngắm bên bờ sông.

Những lời thơ dại này không cần câu giải thích của người lớn. Chúng hỏi để mà hỏi, nói để mà nói...

Lời nói ngây thơ, giọng nói ngây thơ, ý nghĩa đơn sơ như còn âm vang mãi trên sông nước. Bây giờ hoa dã quỳ đã mọc, đám cỏ may đã hồi sinh. Thế mà tiếng vọng ngày nào không còn âm vang nữa.

Mây trắng trên trời vẫn còn bay, sóng nước vẫn như còn lưu dấu hình bóng làng quê cũ. Thế mà đôi trẻ không còn trở lại trên bến sông này.

Ông lái đò vẫn còn ngồi đợi khách trên Bến Đợi, trong nắng và gió xuân ông ngồi chờ nghe tiếng thì thầm của đôi trẻ, cố tìm thấy bóng của chúng nghiêng nghiêng soi mình

trên giường biếc. Ông nhớ lại thỉnh thoảng giữa giấc trưa nồng hay trong đêm trăng vàng hiu quạnh ông vẫn còn nghe văng vẳng như vọng từ bên kia bến sông tiếng gọi dò của đôi trẻ.

Tiếng gọi dò trong trẻo, âm thanh rõ ràng không mơ hồ như trong lời thơ :

*Đêm nghe tiếng ếch bên tai*

*Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi dò*

*(Tú Xương)*

Sáng mồng ba Tết, hai anh em Nghĩa Tình qua sông khi mặt trời ló dạng. Áo quần tươi tắn, vui vẻ trong dáng xuân hai trẻ chào và mừng tuổi “ông ngoại”. Biết rõ lý do của hai cháu, ông lái đò thông thả cho đò tách bến. Hôm nay là ngày trẻ đi tết thầy:

*Mồng một tết cha, mồng ba tết thầy*

Đó là thông lệ hàng năm mà nơi thôn vắng này còn giữ đậm nét văn hóa cho đám trẻ thơ.

Đôi trẻ ghé lại đám hoa dã quỳ chọn một vài bông hoa đẹp nhất, ghép thành hai bó hoa rồi đến chúc mừng năm mới thầy, cô giáo. Buổi chúc tết đơn sơ nhưng thấm đượm tình thầy trò thân mến. Mùa xuân rải nắng trên khắp bầu trời cảnh vật. Tình thầy trò man mác tấm lòng. Đôi trẻ đã kể lại cho “ông ngoại” cảm tưởng của mình lúc đi chúc tết thầy cô, khi ngồi trên đò nhìn bóng nước mùa xuân

*- Con mong muốn rằng con mãi mãi là học trò của thầy cô. Mỗi năm mỗi lên lớp thì thầy cô cũng lên lớp theo và mỗi lần Tết đến con lại qua đò đi chúc tết cô thầy.*

Trong nắng xuân, sự ước mơ của tuổi trẻ chỉ mong muốn thời gian và không gian cùng đọng lại. Tình thầy trò

nếu được như mùa xuân bao giờ cũng trở lại và bến dò hôm nay vẫn là bến đợi mãi mãi của ngày mai.

Nắng xuân đã chói chan trên bến vắng nhưng đôi trẻ vẫn chưa thấy qua sông. Những bông hoa dã quỳ dường như vàng rực rỡ hơn, màu vàng rưng rưng nhớ thương chờ đợi một bóng hình thân thương không hẹn ngày trở lại. Những bông cỏ may rung rinh trước gió in hình tro troi lên bầu trời không mây. Trời xuân sáng mỏng ba im ắng, lòng ông lão lái dò lơ đãng nghĩ về quá khứ.

*Sống trên một vùng đất chỉ toàn cát là cát. Trên mỗi bước đi mà dưới chân mình nghe như xào xạc những lá mía khua trong gió, những chòm cây phơ phất giữa trưa hè. Những buổi trưa trời không có gió mà vẫn nghe như từ lòng đất vọng lên tiếng rì rào của chòm tre trước ngõ. Một tiếng gà gáy trưa, một tiếng bò kêu dưới bóng xoài xanh mát, giờ đây chỉ còn mơ hồ trong cô quạnh tịch liêu. Nhìn bóng dừa nghiêng nghiêng bên bờ cát, lòng không khỏi nhớ đến những hình bóng người thân yêu. Bơ vơ và trống lạnh khiến chân bước đi như dẫm trên cỏi vắng tâm hồn...*

Mùa xuân đến, hoa dã quỳ nở vàng thắm, gió xuân trên sông thổi rung rinh những cọng cỏ may và xao động bóng mây trên dòng nước. Thiên nhiên tươi đẹp vô cùng.

Riêng một mình ông lão lái dò trên Bến Đợi ngồi im lặng trong túp lều nhỏ bên sông, như đợi chờ đôi bóng trẻ để cùng mùa xuân đi chúc Tết thầy cô.





## Lặng lẽ xuân về

Rằm tháng chạp năm Kỷ Sửu chúng tôi ghé về thăm lại xóm Nước Nóng.

Vẫn tràn ngập cát, vẫn cỏ cây hoang dại. Nhưng đã có dấu ấn của con người. Khu vườn gia đình anh Tân, người có song thân và hai con trẻ bị cơn lũ cuốn đi, vẫn còn trơ trọi dưới bóng dừa xơ xác. Cỏ hoang điểm một vài chồi non.

Xóm Nước Nóng tuy đã được lên kế hoạch di dời và tân tạo cho 45 gia đình tại một khu đồi cao rất an ninh về lũ lụt song vì còn trở ngại nên việc khởi công sẽ thực hiện sau Tết Canh Dần. Trong khi chờ đợi, vợ chồng anh Tân sống nương nhờ dưới mái nhà người anh. Hằng ngày vợ chồng về khu vườn cũ đào cát, dời cát, mong gầy dựng lại khu vườn xưa. Nhờ ở gạo cứu trợ, tiền giúp đỡ của chính quyền nên hai vợ chồng an tâm hì hục lao động. Dù không muốn cất nhà trên mảnh vườn xưa song lòng lại mong có lại khu vườn cũ để sản xuất.

Từ tờ mờ sáng hai vợ chồng đã có mặt tại khu vườn cũ với chiếc xe cộ nhỏ thuê lại của người quen. Chiếc xe có đôi bánh sắt được hai vợ chồng dùng xẻng xúc cát lên đầy xe. Chồng nâng càng kéo phía trước, vợ đẩy xe đằng sau. Chiếc xe lăn chậm rãi đều đặn. Ban đầu, cát được đổ vào những hố do nước xoáy tạo nên chung quanh khu vực, sau lại phải

kéo xe đi một quãng đường xa. Mỗi ngày chỉ chuyển được vài chục xe cát, tuy nhiên với đức tình cần cù nhẫn nại hai vợ chồng trong hơn một tháng đã nhìn thấy được mặt đất mảnh vườn thân mến.

Màu cỏ vàng úa, mùi cỏ nồng như mùi phân xanh. Đây là cảm giác đầu tiên sau khi thấy được mảnh đất vườn xưa. Một nền nhà, một khoảnh sân lát gạch là những kỷ niệm vừa thân thương vừa đau xót. Người chồng ngồi lặng ngắm cái nền nhà để tưởng nhớ đến nơi này là chỗ đặt bàn thờ, nơi kia là khu phòng nhỏ đặt chiếc giường tre của cha mẹ nằm. Lại một điều cái sân không còn một dấu vết gì của cây cảnh mà thân phụ anh đã trồng tía xưa kia. Dãy hàng rào đâm bụi xanh tươi với những chiếc hoa đỏ, hoa vàng cánh mong manh, đong đưa chiếc vôi mỗi lúc có gió thổi qua. Lá cây đâm bụi xanh đậm, mượt mà như khoe cùng vạn vật sức sống mãnh liệt khi mùa hè sang. Mỗi lần qua thăm, hai đứa trẻ phải khểnh chân nhìn qua hàng rào để chào ông bà nội. Được ông nội dạy dỗ, chúng tập được tính không hái phá hoa và nhất là rộng lòng yêu cây cỏ, thiên nhiên.

Người vợ lặng lẽ ngồi bên cạnh chồng, thờ phẫn nhìn cái sân trống trơn không một cộng cỏ. Chị ngạc nhiên không biết vì sao mà chỉ trong vòng có hơn hai tháng mà cảnh vật ở đây trông khác lạ hẳn năm xưa. Gạch trên sân như được lau chùi nhẵn không một dấu vết rêu phong. Cái sân vẫn hình dáng xưa song lạ lẫm như được mang từ đâu về. Ngày trước, đi xa nhà thời gian lâu, lúc về làng nhìn thấy cảnh vườn xưa đã đổi, lòng tuy bàng hoàng nhưng vẫn tìm được một vài kỷ niệm xưa còn phảng phất trong khung cảnh mới tuy lòng bồi hồi nhưng ấm áp. Hôm nay tại nơi mà mình đã sống với chồng con, cha mẹ chồng đã nhiều năm tháng,

những hình bóng thân thương chỉ còn hiện ra trong tâm trí, trong tâm tưởng một cách mơ hồ. Nhớ thương và đau xót.

Ngày xưa hai chàng Lưu Trần, Nguyễn Triệu tự chốn Thiên thai trở về quê hương thấy cảnh vật đã đổi thay nhưng thời gian cũng đã trăm năm. Còn bây giờ đây thời gian chỉ có hơn hai tháng mà cảnh vật đã hoàn toàn khác lạ. Khi trận lũ quét tháng 11 đi qua, sau lễ cầu siêu, thi thể hai thân cùng hai con được nằm cạnh nhau và hương linh được đưa vào chùa an vị thì đôi vợ chồng Tân đã hoàn toàn có được sự bình yên trong tâm hồn. Thuở xưa không khi nào gia đình đi lễ chùa mà hôm nay trong cuộc sinh ly tử biệt này hai vợ chồng cảm được sự nương cậy nơi chùa thật bền vững và an lành. Trên đường đưa linh cửu cha mẹ cùng con về chùa tâm hồn hai kẻ đau khổ thấy mình như đang đi về từ đường của dòng họ, một nơi đầm ấm đã chờ đợi họ từ lâu. Trong những đêm thanh vắng hai vợ chồng ngồi yên lặng nơi hiên chùa lắng nghe câu kinh tiếng mõ lòng êm dịu lắng nhẹ đau thương. “Về chùa” hai tiếng thân thương chưa bao giờ được nhắc đến. Nhà cửa vườn tược bị xóa sạch như chưa hề có, cha mẹ con cái như trở về quê hương được mái chùa chở che. Hằng ngày nhờ lao động vất vả nên niềm đau thương lắng xuống để đến khi đêm về sự thương nhớ lại trở lui. Nằm lắng nghe tiếng côn trùng xao động niềm thương nhớ và nhờ được tiếng mõ câu kinh xoa dịu.

Trong khu vườn tràn ngập cát, quạnh hiu sự trống vắng mênh mông đột nhiên có một bụi mai nơi cuối sân vừa lộ dạng. Dáng mai mảnh khảnh, cành mai khô cằn. Chỉ một tuần sau mai đã lên cao gần nửa mét rồi nụ lá, nụ hoa lộ dần. Ngày nào hai vợ chồng Tân cũng đến tưới nước cho mai trước rồi mới dọn cát trong vườn. Buổi chiều khi ra

về lại ghé thăm và tưới nước. Hai tuần sau mai ra hoa. Hoa tuy ít song cánh hoa vàng thắm và rực rỡ như hạnh phúc được gặp gỡ người xưa. Năm hôm sau hoa lại chớm tàn. Cây mai chỉ còn lại dáng mai. Hoa chỉ còn đài hoa cụm lại, cuốn nhụy hoa túm về phía trên với màu vàng trong sáng như nâng các bầu nhụy màu vàng sẫm đang cụm lại trên đầu hoa. Khi hoa nở tất cả đều xòe ra: Đài hoa xòe màu xanh bích ngọc, cánh hoa xòe màu vàng quý phái của hoa mai. Cuốn nhụy hoa có màu vàng hơi nhạt như trộn lẫn màu xanh của lá; bầu nhụy hoa dài thanh mảnh như những chiếc thuyền nang mang màu nâu đậm. Và vương lên cao chiếc vòi nhụy cái ươn ướt sương mai. Khi mai nở trông như mai đang múa. Khi mai tàn tất cả đều cụm lại trông như mai đang vươn mình chực bay thẳng lên không như những chiếc hỏa tiễn. Mai nở trông rất đẹp, mai tàn vẫn gìn giữ được dáng sống hiên ngang.

Trong ngôi vườn mới hồi phục, hoa mai chợt nở rồi chóng tàn, như hồn người xưa nương theo bóng xuân thoảng trở về thăm vườn cũ và người thân yêu. Tâm hồn hai vợ chồng Tân yên vui và hạnh phúc vô ngần. Hòa hợp với những đêm ngồi lắng nghe kinh, những phút giây tĩnh lặng tưởng nhớ đến người thân đã có nơi nương tựa thì cảnh mai nở vội nơi vườn xưa không chỉ là kỷ niệm thân thương mà còn là tình yêu quê hương giữa trời xuân vĩnh cửu.

Dáng xuân đang lặng lẽ về trên xóm Nước Nóng.

## *Đầu xuân ngắm mai*

Năm nay nhiều nơi mai nở sớm. Rằm tháng chạp đã thấy chớm hoa vàng. Sáng ba mươi người con trai thứ của tôi đưa về nhà một cành hoa mai lớn, nở đầy hoa. Gian phòng thờ phụ thân tôi tràn ngập sắc vàng. Ngoài phòng khách chậu mai năm ngoái cũng lác đác trổ bông. Chiều ba mươi, đem những cánh hoa mai vàng rụng, lấp đầy gốc cội mai trong chậu. Búp và tán chan hòa lẫn lộn.

Sáng mồng một, cúng giao thừa xong, xuất hành mừng năm mới. Trời Nha Trang bình yên mây trắng. Biển Nha Trang trong xanh hiền hòa. Đường Trần Phú người xe rộn rịp trong sắc xuân về. Sóng biển vỗ nhẹ dịu xoa bờ cát trắng. Gió xuân ngọt ngào, tâm hồn người thanh thản.

Trưa mồng một, lặng ngồi ngắm cội mai già. Cành mai khẳng khiu, lá mai phơ nõn đậm đà sắc lá xanh non. Tán mai có ba tầng. Hai tầng trên nụ đầy, lác đác vài đóa nở vàng. Cánh mai nở trên tám cánh. Lúa thừa mà duyên dáng.

Dưới gốc cánh hoa mai vàng tràn ngập. Những tưởng rằng mai đã rụng cành.

Gió hiu hiu, nắng vàng lọt qua song cửa làm ấm những xác cánh mai. Đang thiu thiu bỗng nhiên mắt chớp. Những cánh mai rụng đang nằm yên lặng dưới cội mai bỗng nhiên xao động. Nhẹ nhàng như một đợt sóng ban mai xoa nhẹ

bờ cát. Đâu phải gió xuân trêu ghẹo những cánh hoa tàn. Những cánh hoa được nâng cao rồi nằm lặng xuống nhẹ nhàng. Bỗng chốc lại lặng yên. Màu vàng thắm vẫn phẳng lặng như tờ. Một lát sau màu vàng lại xao động. Lần này không đồng loạt mà lại lô nhô như sóng vỗ lên gành đá. Rồi lại lặng yên. Những tưởng rằng mình vừa chớp mộng. Nhưng không những cơn vàng xao nhẹ vẫn nhịp nhàng tái hiện. Lòng trực ngộ phải chăng đây là nhịp thở của đất trước mùa xuân sang. Ôi Mẹ đất, tình xuân đã rộn ràng cùng thiên nhiên, hơi thở của Mẹ rung rinh những cánh mai vàng đang nằm ôm nhau nghe mùa xuân nhẹ bước. Những cánh hoa rời cành không đi vào hư không mà trở về cùng đất mẹ để lắng nghe hơi thở Mẹ phả ấm đón xuân về. Những cánh hoa mai vàng như đàn con trở về hội tụ trên đất mẹ rung rinh đùa giỡn dưới cội mai vàng. Trong thiên nhiên, giữa trời đất uyên nguyên vũ trụ thao thức giao hòa.

Người xưa lượm hoa rụng đem chôn hoa dưới gốc hoa chỉ vì thương cho kiếp hoa sớm tàn tạ như một kiếp người.

Sáng hôm nay cánh mai rụng lại trở về nằm dưới gốc mai để nghe nhịp đập của Mẹ đất. Lòng vẫn bồi hồi vừa nhìn được nhịp đập của Mẹ đất. Bên cái tĩnh lặng của buổi sáng đầu xuân tai như nghe được tiếng ngân của giọt nắng rụng bên thềm, của hương thơm cành mai vừa hé nhụy, của bầu trời xanh thắm bao la mệnh mông nhưng ấm đượm xuân tình.

Giữa tiếng sóng dịu dàng của trùng dương trong buổi sáng đầu xuân và sự rung động nhẹ nhàng dưới những cánh hoa mai của Mẹ đất có một sự giao thoa đầm ấm. Mùa xuân này tôi được đón nhận những âm ba của Mẹ đất, nhìn thấy được sự rung chuyển dịu dàng trong hương sắc mùa xuân

mới. Hương thơm và sắc vàng của hoa mai, khiến lòng ngây ngất. Còn sự rung động của sắc vàng như âm ba đang chuyển động khiến lòng tôi bàng hoàng. Sự hòa hợp giữa đất trời trong gian phòng bé nhỏ đủ cho cuộc đời hạnh phúc biết là đường nào.

Tuổi đời gần đến tám mươi mà chưa một thoáng thời gian nào lòng nhận được nhịp vi ba của đất trời. Cảm nhận được qua sách vở, qua lời kinh Địa Tạng qua sự suy ngẫm của tư duy nhưng chưa bao giờ trực giác được tình Mẹ đất.

Buổi sáng mỏng hai những cánh hoa mai lại được đổ vun vào chậu mai trong phòng khách. Buổi trưa đang ngồi tiếp chuyện bạn bè chợt trông thấy lớp cánh mai rung động. Không muốn gây ngạc nhiên cho bạn bè trong những giờ vui xuân tôi lảng lảng chuyện trò cùng bè bạn.

Những cánh hoa mai nằm dày trên mặt đất thỉnh thoảng khẽ chao động như những cánh bèo trên mặt ao thu của thi hào Yên Đỗ. Mặt đất xuân ở đây cũng mệnh mông quạnh vắng như mặt ao mùa thu trong thơ văn:

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo*

Một khung cảnh động mà không có tiếng động, chỉ có thị giác mới cảm nhận được mà thôi. Một cánh hoa được nâng lên rồi nhẹ nhàng nằm xuống. Mới chợt nhìn những tưởng là cánh hoa vừa mới khẽ cựa mình.

Sang sáng mỏng ba, lớp cánh hoa mai lại phủ dày thêm trên mặt chậu mai trước phòng khách. Sự rung động dường như thưa đi. Đến trưa mỏng ba thì tôi phát hiện ra hiện tượng khiến nệm cánh hoa mai trên nền đất chậu hoa mai rung chuyển:

Thì ra trong chậu mai có rất nhiều con trùn sinh sống. Lớp cánh hoa mai đủ dày để che kín mặt đất ủ hương thơm

của mai vàng. Lũ trùn thò đầu ra khỏi mặt đất để thưởng thức hoa xuân làm cho cánh hoa rung động. Trong cái tĩnh lặng của đất có ai ngờ rằng có một loài sinh vật mà chúng ta không hề tưởng đến đang sống động thưởng thức hoa xuân. Trong những cánh hoa mai rơi rụng còn thắm đậm hương xuân mà khứu giác chúng ta không thể phát hiện thì sinh vật dưới đất kia đã nhạy bén nhận ra và cùng nhau nhô đầu lên thưởng thức. Chúng lặng lẽ, âm thầm đón nhận hương xuân. Không chen nhau, không giành nhau chúng yên lặng tận hưởng hương mai đang cùng với hương mùa xuân tràn lan trên mặt đất, thấm sâu vào lòng đất. Mẹ đất cũng đang đón mùa xuân với hương hoa mai thấm tận dưới lớp vỏ đất đượm nồng tình nghĩa.

Hương xuân, hương mai không chỉ dành riêng cho con người mà còn chung cho mọi sinh vật. Những con trùn kia xao động lớp hoa mai nằm trên mặt đất của chậu hoa mai kia đã biểu lộ cảm tình của muôn loài với mùa xuân đang đến trên thế gian này.



## *Chim hót trong lồng*

Buổi sáng chúa nhật ở bờ biển Nha Trang có rất nhiều cảnh vui. Tập thể dục, đi bộ, chạy, tắm biển v.v.. Tất cả đều có mục đích tăng cường thể lực. Người già mong gìn giữ sức khỏe, thiếu nữ mong giữ trọn nét xuân xanh, thanh niên muốn có cơ thể cường tráng v.v.. Có nhiều cụ già ngồi trầm ngâm nhìn biển rộng ngẫm nghĩ về cuộc đời hoặc chuyện trò cùng nhau về thể sự thắng trầm, tin tức thế giới. Tất cả đều tập trung trên bờ biển. Duy có một nơi yên lặng nhưng đầy quang cảnh xinh tươi là vườn chim trước bưu điện Khánh Hòa. Nơi đây nằm trong phạm vi khu vực cách khu vườn hoa Yến Phi bởi con đường Yersin. Khu vườn này đặc biệt có một ngôi nhà lục giác nho nhỏ. Thời Pháp thuộc ngôi nhà này được làm trụ sở cho câu lạc bộ biển khơi (cercle nautique) sau biến thành thư viện thành phố, rồi trụ sở của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa. Sau ngày giải phóng trở thành phòng đọc sách thiếu nhi thành phố rồi phòng tiếp dân và cuối cùng là văn phòng đội chăm sóc công ty cây xanh. Khu vườn chim được bao quanh bởi các nhà cao tầng của bưu điện Khánh Hòa. Trước đây là khu vực sân chơi cho các em thiếu nhi song gần đây các dụng cụ đều bị hư hỏng và hôm nay trở thành vườn chim cho các bạn trung niên, thanh niên hội tụ chơi chim.

Buổi sáng vào lúc mặt trời lên cao các lồng chim được các tay chơi chim từ các nơi đem đến để thành vòng tròn nơi sân cỏ. Lồng chim ở giữa và chủ ngồi bao quanh. Các lồng chim được màn che kín rồi từ từ được mở cho các chú chim trông thấy mặt nhau. Hội chim gồm những con chim chóp mào. Lông mượt, mập tròn và bay nhảy trong lồng rộn ràng.

Nắng đã tràn ngập trong khu vườn trống vắng. Người đi tập thể dục, tắm biển và đi dạo đã thưa dần. Các màn che lồng chim bằng vải xanh đã được nhẹ nhàng kéo lên và lấy ra. Lồng chim tràn ngập nắng vàng. Những con chim chóp mào nhảy nhót khắp mọi hướng trong chiếc lồng nhỏ hẹp. Con người đi và chạy trên bờ biển bao la, còn chim thì bay nhảy trong chiếc lồng chật hẹp. Nhưng cả hai đều thấy vui vẻ. Con người tươi vui nét mặt, con chim mặt dáo dác, mắt láo liên nhảy từ nơi này đến nơi khác. Các lồng chim đặt cách xa nhau. Không một con chim nào nhìn bạn nó đang nhảy trong lồng. Sự hờ hững tự nhiên như ánh sáng. Bỗng nhiên một tiếng chim cất lên thánh thót. Giọng chim vang cao. Một giây yên lặng trôi qua, rồi rộn ràng những giọng chim đồng loạt cất lên tiếng hót. Ánh nắng tung bùng nhấp nháy trên cành lá như âm thanh nhảy nhót trên lá cành. Một phút giây hạnh phúc bỗng ngập tràn. Lâu nay tiếng dương cầm nghe vang trong máy phát âm làm tai chúng ta không phân biệt được sự chìm nổi của âm thanh. Hôm nay tiếng chim ngân vang theo âm thanh ba chiều làm lòng ta mê chìm vào không gian tự nhiên trong bầu trời ban mai nắng lộng. Có ngồi dưới nắng mai để nghe tiếng chim hót, lòng mới cảm thấy ngọt ngào nhớ lại những buổi sáng nghe chim se se ríu rít trên cành mận, tiếng cu cườm gáy trên

khóm tre giữa vòm trời trưa mùa hạ. Từng giọt âm thanh nhỏ xuống cõi lòng. Tôi không còn thấy những chiếc lồng tre màu vàng óng ả, những con chim đang bay nhảy trong lồng mà chỉ còn thấy trong nắng vàng rực rỡ, tiếng chim chóp mào như gieo nhạc trong nắng. Bây giờ tôi mới thấm thía nhận ra được tại sao lại có những ngôi nhà trên gác hẹp, treo nhổng nhánh những lồng chim một cách lác lõng bơ vơ, chen lẫn với áo quần phơi chật chội Chủ nhân sẽ hạnh phúc trong những giây phút khi bình minh đến với tiếng chim hót ở trong lồng. Tiếng chim đem về kỷ niệm, tiếng chim đưa con người đi vào quê hương xa cách nghìn trùng mà có lẽ còn lâu mới tìm lại được.

Trong khu vườn chim tiếng chim hót không còn ở trong lồng mà như trên cành bàng, trên cành muồng, cành liễu. Giọng chim trong trẻo, điệu chim ngân nga như chim chưa hề bị nhốt trong lồng mà đã sống một cuộc đời tự do bay nhảy. Tôi thầm cảm ơn người chủ chim đã nuôi nắng chăm sóc cho chim để hôm nay tôi được nghe tiếng hót ngọt ngào như thiên nhiên ban tặng. Nếu con chim kia được tự do thì có lẽ không khi nào tôi được nghe tiếng chim hót trong một thành phố đầy nhộn nhịp ồn ào này. Bờ biển buổi sáng tuy xinh đẹp song lại đẩy người chen chúc nhau tập thể dục, đi đi, chạy chạy như cố hít thở thật nhiều không khí trong lành vào phổi, cố vận động thật nhiều như để được mạnh khỏe hơn người khác. Riêng những người chơi chim họ không giữ lại cho riêng mình tiếng chim hót thanh tao ngọt ngào mà như chia cho nhau những âm thanh làm tâm hồn thích thú và làm sống lại những khoảnh khắc hòa đồng với bằng hữu.

Mỗi khi nhìn thấy những chiếc xe máy có người cầm chiếc lồng chim được bao trùm tấm vải che màu xanh lòng

tôi những muốn chạy theo để được đến chung vui hội tụ với những con người có một cái thích thú không những riêng cho mình mà còn cho cả những người biết thưởng thức thú nghe chim hót. Nghe và biết phân biệt được tiếng con chim nào hót hay hơn chim khác cũng là một kinh nghiệm và tài ba. Ngồi trầm ngâm trong nắng mai, mắt lơ đãng nhìn hoa muống vàng tươi trong nhánh lá xanh nhưng hồn vẫn theo dõi tiếng chim hót trong lồng, người sành điệu vẫn nhận ra tiếng con chim của bạn mình hôm nay hót ngọt ngào ra sao và nhất là giọng ngân càng ngày càng lạnh lạnh rợn rợn hơn những con chim khác. Tuy nhiên không một lời phê phán, không một câu khen chê, so sánh. Chính cái không khí yên lặng này khiến cho lòng người nghe say mê thưởng thức. Tiếng xe cộ như lắng lại, bầu không khí loãng ra và sắc nắng ban mai vàng tươi thêm chút nữa. Trong thời khắc này thành phố biến như trong vắt, biển vẫn chao sóng vỗ bờ song tiếng sóng như mơ hồ như thăm thẳm với bờ cát.

Người chơi chim là một nghệ nhân. Từ cách lựa chọn chim, lồng và cho ăn cho uống hằng ngày đều có bài bản và nghệ thuật. Mỗi lần cho ăn là mỗi lần đứng ngắm chim, nhận ra được sự thay đổi màu lông chim lẫn với cái chớp mào. Khi chim bắt đầu có tiếng hót thì ngày nào chủ nhân cũng ra đứng bên lồng se sẽ huýt gió để luyện giọng cho chim. Rồi đem chim đến trường chim để tập cho chim nghe được tiếng thánh thót của đồng loại. Bỗng nhiên một buổi sáng khi người chủ vừa vén màn bước ra hiên thì chợt nghe tiếng hót lạnh lạnh của chú chim trưởng thành. Ôi niềm vui nào hơn được niềm vui này. Thế là sáng hôm sau chim và lồng được đem ra vườn chim ra mắt chính thức cùng bạn bè.

Bên trời Âu có nhiều nhóm nghệ sĩ chơi âm nhạc thường hội nhau lại nơi một vườn hoa công cộng (được chính quyền cho phép) hòa tấu vào buổi sáng chủ nhật. Thính giả thường đứng nghe chăm chú, thích thú hoặc vì tò mò hoặc vì chiêm ngưỡng.

Nơi sân chim này có rất ít người đứng nghe chim hót nhưng tò mò đứng lại xem chim có đá với nhau hay không? Họa hoàng lắm mới có người đứng thưởng thức giọng hót của đàn chim.

Không phải ai ai cũng có sở thích chơi chim hót. Có người thích nuôi chim đá, thích nuôi chim mồi để đi bẫy chim v.v.. Có nơi chim chóp mào không chỉ nuôi để nghe chim hót mà còn để cho chim đá lẫn nhau. Đem hai lồng chim để gần nhau cho hai con chim đối mặt và khi chim bắt đầu có thái độ “găng” với nhau thì chủ nhân mới khê kéo tấm cửa hai bên để một trong hai con nhảy qua lồng bên. Cuộc mổ bằng mỏ, đá bằng chân, đập bằng cánh bắt đầu. Nhiều lúc cuộc chiến kéo dài rất lâu nhưng có lúc lại xảy ra nhanh chóng. Con chim thua trận bay nhảy trốn tránh và người chủ vội thò tay vào lồng bắt chim ra. Thường thì các trận đấu này có cá độ ăn tiền. Song chỉ xảy ra ở những nơi khác. Nơi sân chim này chỉ có tiếng hót của chim mà không có tiếng lao xao của con người.

Tôi thỉnh thoảng từ bỏ việc ngồi nhìn biển buổi sớm để đến ngồi phía sau lưng các nghệ nhân chơi chim, lắng nghe tiếng chim hót trong lồng với tâm hồn phơi phới để nhớ về những buổi sáng nơi quê ngoại, ngồi nghe tiếng chim chóp mào hót trên cành hoa đào cuối sân. Tôi đã yêu tiếng hót của chim chóp mào từ thuở còn thơ cùng với những dòng thơ của phụ thân tôi viết cho trẻ em:

Chim chớp mào  
 Đậu trên cây đào  
 Trông xinh làm sao.  
 Con chớp mào  
 Kêu trên cây đào  
 Nghe hay làm sao  
 Em nữ nào?  
 Đi tìm cây sào  
 Đánh con chớp mào  
 Em nữ nào?  
 Tay cầm cây sào  
 Đánh con chớp mào  
 Hỡi em?  
 Em hỡi em  
 Để cho chim  
 Đi tìm  
 Con sâu con bọ  
 Dem về nuôi  
 Bầy con nhỏ  
 Bên cửa tổ  
 Nằm há mỏ  
 Chờ mong mẹ về  
 Bầy con nhỏ  
 Nằm há mỏ  
 Chờ mong mẹ về.  
 (Vui Với Trẻ Em. Q.T)

Lời thơ trong sáng, ý thơ chơn chất và nhất là tấm lòng của thi nhân đối với sinh vật thật là thiết tha nhân ái. Hình ảnh:

*Bầy con nhỏ  
Nằm há mỏ  
Chờ mong mẹ về.*

Là hình ảnh của chính cuộc sống chúng ta.

Tiếng chim hót trong lồng nghe tha thiết và hay ho, nhưng nếu tôi được nghe lại tiếng chim tự vườn xưa của con chóp mào tự do bay nhảy trên cây đào thì hạnh phúc và thân thương biết là ngần nào !!!





## Hai đêm mười sáu

Đêm mười sáu tháng giêng tôi hân hạnh được viếng thăm tổ đình Linh Sơn tại huyện Vạn Ninh tỉnh Khánh Hòa để tham dự đêm thả hoa đăng trên dòng sông Hiền Lương.

Trên mặt sông, một đóa hoa sen hồng to lớn, lóng lánh thắm tươi soi mình trong dòng sông chập chờn muôn ngọn sóng lô nhô dưới ánh trăng vàng trong trẻo.

Bể ngang đóa hoa dài độ ba mét gồm những cánh hoa hồng to lớn đang ôm ấp và nâng đỡ bảy tầng hoa sen. Mỗi tầng, sắp xếp 7 hoa, tổng cộng là 49 đóa hồng đang hé nở bập bùng 49 ngọn đèn sắp lung linh. Ngự trên cao, một đóa sen duy nhất màu xanh tượng trưng cho nhụy hoa. Gần sát mặt nước, những cánh hoa sen hồng, xòe tỏa lững lờ trên mặt sông. Sắc đỏ long lanh sống động trong ánh nến chập chờn.

Dọc theo bờ sông cũng như trước sân tổ đình Linh Sơn tự, Phật tử và nhân dân địa phương tập trung đông đảo, nhìn chiếc hoa sen khổng lồ đang ửng hồng soi mình trên dòng nước. Trên 7 tầng hoa đã bập bùng ánh đèn. Cánh hoa nở xòe nằm sát bên nhau. Hoa sen đã mãn khai. Sau hồi chuông ngân vang, một quang cảnh rực rỡ: hàng trăm, hàng ngàn chiếc hoa đăng bé nhỏ tỏa ra lung linh trôi lững lờ trên mặt sóng. Những chiếc hoa sen hồng chập chờn ánh

sáp như đàn con nhỏ đang vây quanh hoa Mẹ, rung múa ánh hồng như giả biệt Mẹ rồi từ từ trôi theo dòng sông dưới ánh trăng vàng trong trẻo.

Rằm tháng hai, tôi vào Sài Gòn ghé thăm trụ sở tòa soạn VHPG và được duyên may lần đầu tiên gặp chư vị trong ban biên tập cùng đôi vị cộng tác viên ở Huế mới vừa vào. Cuộc tao ngộ ban đầu, vui vẻ đậm đà tưởng chừng như tri âm tri kỷ đã từ lâu. Quanh hương trà thơm ngát, lời nối lời thôi đủ chuyện trước sau. Chiều mười sáu tháng hai, tôi về thăm quê hương vợ.

Đêm, xin được phép nằm ngoài sân hè. Gió từ đồng rộng mênh mông hiu hắt thổi về. Trời nhiều mây, mặt trăng tròn lấp ló nhìn xuống trần gian. Ánh trăng khi mờ khi tỏ. Lòng tôi thao thức nhớ lại những buổi trăng tròn nơi quê mẹ. Cả nhà thường vắn ra sân, nằm ngủ. Trẻ nhỏ chúng tôi thường cùng nhau nằm khoanh trong một chiếc nong phơi lúa có đường kính rộng đến một mét rưỡi. Ba chiếc nong nằm choán ba góc sân, đủ chỗ cho sáu anh em chúng tôi nằm nhìn trăng mà hát nghêu ngao. Vui chơi thỏa thích rồi nằm lẫn ra ôm nhau ngủ như những chú mèo con. Đến nửa khuya Mẹ phải ẵm từng đứa một vào giường. Hạnh phúc nằm ngủ dưới trăng ở thôn quê động sâu vào tâm khảm.

Một mình nằm nơi hiên nhà, tôi nhìn ánh trăng xao động dưới thềm mà thương nhớ quê hương cùng tuổi thơ vô ngần. Những hình bóng cũ hôm nay lại thao thức trở về. Bóng những tán cau đong đưa trên nền trời đầy mây, hiu hắt ánh trăng, như những cánh tay quê hương vẫy chào. Bụi hoa mai chiếu thủy nơi đầu hiên nở hoa trắng xóa, hương bay chập chờn. Lòng những bâng khuâng tưởng rằng hương

bưởi, hương cau thuở ngày còn thơ ấu, phảng phất trở về. Ôi quê hương và tuổi thơ ngọt ngào thương nhớ.

Hơn một năm nay sau khi phải mổ tim tôi vẫn thường xuyên nằm ngủ với những giấc mơ đầy mộng mị, lo âu. Đêm hôm nay tôi được mơ một giấc mơ dài đầy thân thương và êm dịu.

Tôi mơ thấy thân phụ tôi ngồi thắt gọng dưới bóng mạn bên cạnh có chú Chế Lan Viên nằm gối đầu lên đùi chú Yến Lan, ngâm bài thơ:

*Tình cũng lơ mà bạn cũng lơ  
Bao nhiêu khăng khít bấy ơ hờ!  
Sầu mong theo lệ khôn rơi lệ,  
Nhớ gởi vào thơ nghĩ tới thơ.  
Mưa gió canh dài ngăn lối mộng,  
Bèo mây bến cũ quỵên lòng tơ...  
Hỏi thăm tin tức bao giờ lại?  
Con thuốc qua sông lại ỏm ờ*  
(Trơ Trọi - Mùa Cổ Điển)

Có những bóng hình thân yêu nơi quê mẹ hiện ra cùng với hình ảnh anh em, bạn bè... Giấc mơ triển miên dịu dàng như một dòng sông nhẹ chảy. Tiếng sóng khua nơi bến nước, gió thổi xào xạc trong vườn chuối cùng với tiếng con dế mèn gáy trong ánh sao rõ mồn một.

Khi tỉnh giấc, gió đồng thời hiu hắt, bóng trăng sáng dịu dàng soi bên cạnh màn. Ôi một giấc mơ đầy ơn đức, niềm hạnh phúc tràn đầy.

Sáng hôm sau, khi ra đồng thăm mộ hai thân bên vợ tôi đọc được hai bài thơ ngũ ngôn của tôi phúng điếu được khắc trên bia mộ. Có câu:

*Bụi đời tay giữ áo*  
*Thân gọi lòng quê hương.*  
cho nhạc phụ và:  
*Quê hương nghìn thu nghỉ*  
*Thương nhớ bao giờ khuây.*  
cho nhạc mẫu.

Lòng cảm động vô ngần.

Về nhà, bên chén trà thơm ngát được người thân cho biết là trong tháng ba dương lịch năm 2010 này có hai ngày mười sáu âm lịch. Đó là ngày 1 tháng 3 năm 2010 nhằm ngày 16 tháng giêng năm Canh Dần và ngày 31 tháng 3 năm 2010 đúng ngày 16 tháng hai năm Canh Dần. Trong một tháng dương lịch mà có đến hai đêm 16 trăng tròn.

Đêm 16 tháng giêng là đêm trăng tròn sau đêm Nguyên tiêu, đêm 16 tháng hai là đêm trăng tròn sau đêm Hoa chiêu. Thuở xưa bên Trung Hoa trong hai đêm Nguyên tiêu và Hoa tiêu, muôn nhà, từ nghèo đến giàu đều mở hội vui chơi trong hai đêm này.

Tôi đã có hạnh phúc hưởng được trọn vẹn niềm vui trong hai đêm mười sáu tròn trăng.

## *Hai khúc dương cầm*

Gặp gỡ cái đẹp ít khi có đến hai lần.

Một lần tôi được về thăm tổ đình Linh Sơn vào đêm Thượng Nguyên. Những cảnh sắc mới lạ của chùa xưa làm tim tôi xao xuyến. Cây kén cách đây trên 300 năm vẫn còn xõa bóng che mái chùa xưa. Hàng trụ ba biểu được dờn gắn sát bờ sông Hiền Lương. Chiếc hồ sen được lót đá ven bờ như rộng thêm ra nhiều. Tôi đã đọc nhiều, đã nghe nhiều về những điều lý thú của ngôi chùa. Tất cả những câu chuyện như những nét huyền mơ của một thời cổ đại.

Khuya nay bên dòng sông Hiền Lương, cạnh bờ hồ trồng sen lẫn sừng, tôi ngồi nghe tiếng dương cầm thánh thót trong ánh trăng.

Mấy năm nay nhờ hệ thống truyền hình mở rộng nên tôi đã được thưởng thức những bản nhạc do các nhạc sĩ nước ngoài cũng như trong nước độc tấu dương cầm. Thật thích thú. Nghe xong, cảm giác êm đềm thanh thần tràn đầy tâm khảm song như một kẻ đang khát nước vừa uống xong một ly coca cola để lạnh. Thoải mái thì có thoải mái song lòng vẫn còn thấy thiếu một điều gì.

Đêm nay sự vắng lặng của không gian, sự trong trẻo của ánh trăng và nhất là giữa khung cảnh thiên nhiên tĩnh lặng, tiếng dương cầm như thánh thót tịnh thanh.. Tôi và thiên

nhien cùng nhau lắng nghe âm thanh của một tâm tình thanh thản. Sự tịnh thanh từ tiếng nhạc ngân ra, lẫn vào ánh trăng huyền diệu, lãng đãng trên dòng sông chảy chậm chậm, trôi theo ánh trăng lấp lánh giữa vời. Tiếng dương cầm như từ thế giới tâm linh thoảng đến rồi tan đi. Giữa hồ sen, một đóa hoa súng bùng nở soi mình trên mặt nước. Lòng hoa long lanh ánh trăng như xao xuyến những giọt dương cầm đang dịu dàng khẽ động. Âm thanh của tiếng đàn vừa nghe vừa được thấy. Hương súng động lại trong ánh trăng mơ hồ như có như không. Ánh trăng lan đến đâu âm thanh vang đến đó. Từng giọt từng giọt rụng xuống mặt hồ. Từng giọt từng giọt trôi theo dòng sông lan đến cuối chân trời.

Sau này tôi mới biết được người nghệ sĩ dương cầm đêm hôm đó là một vị thiền sư. Trước đây đã từng lưu trú nơi chùa này để tu tập. Vừa là một thiền sư vừa là một thi nhân. Nhân ngày về thăm lại chốn thiền môn, gặp lại người xưa cảnh cũ ngồi nhẩn lại phiếm đàn, ôn những cung bậc xưa.

Không thấy người đánh đàn, mà chỉ thấp thoáng âm thanh cùng ánh trăng, bóng nước và khí lạnh băng khuâng. Đến nửa đêm, tiếng dương cầm không còn âm vang nữa mà âm thanh như thấm vào hồn tôi, vào lòng tôi.

Hôm nay, tôi ghé thăm tinh xá Ngọc Ấn. Trời đã xế chiều. Khu vườn rộng khoảng hai mẫu đất rừng, tuy chưa được qui hoạch song phẳng phất đáng đắp một thiền viện.

Vì sư trụ trì còn rất trẻ, đưa tôi đi thăm khu vườn Một khoảnh đất rộng trồng trên 100 gốc mai tuổi gần mười năm. Thân mai đã to, cao quá đầu người, có cành oằn xuống sát đất. Chừng vài năm nữa khu vườn sẽ có nền cỏ xanh tươi trải dài dưới những tán mai vàng đầy hoa vàng giữa mùa xuân mới.

Ngày xưa, nhà thơ Triệu Sư Hùng nhân đi chơi xuân mà lạc vào rừng mai say rượu ngủ quên, để khi thức giấc thấy mình đang nằm dưới một gốc mai hoa vàng nở thạnh và trên cành có con chim xanh đang hót véo von.

Vườn mai này sẽ là một vườn mai tươi thắm vui đón khách thập phương đi thưởng xuân. Dưới gốc mai sẽ có những gian lều cỏ tranh chờ đón người ngồi học tập tu thiền.

Bên cạnh vườn mai, quanh co một khe suối, mùa hè khô nước chỉ róc rách vào mùa mưa. Một khóm tre xanh men theo dòng suối rắc lá vàng lên thảm cỏ xanh rì. Cạnh khóm tre là một khu hồ sâu rộng trồng hoa sen và hoa súng. Tất cả vừa mới khởi dựng song nhìn vào đã thấy ấm ắp tương lai.

Sau khi thăm vườn mai để kiến tạo thành vườn thiền, tôi được vào thăm phòng viết thư pháp. Tiện nghi và đầy tính chất nghệ sĩ. Nhìn nhà sư múa bút trên trang giấy được sắp xếp ngay ngắn trên khung viết, tôi nhớ đến cảnh các sư chùa Linh Sơn nằm dưới nền nhà viết thư pháp. Cả hai hình ảnh đều ấm áp thân thương. Các thầy viết thư pháp bằng tâm hồn, bằng tấm lòng. Tiện nghi chỉ là phương tiện.

Rời phòng thư pháp, tôi ra ngồi ngoài sân thiền viện ngắm cây cảnh khu vườn.

Vùng đất rất yên tĩnh. Chung quanh có núi vây bọc. Phía Bắc, một ngọn núi bình đầu trông như một tiền án. Hướng Nam, hai ngọn núi nằm châu đầu vào nhau như hai con voi khổng lồ đang đấu vò đầu khu vườn. Giữa hai con voi là một khe núi mùa mưa nước chảy vòng qua khu đất. Thật là một cảnh đặc địa.

Đang miên man suy nghĩ thì từ thiền viện thánh thót ngân vang những âm thanh réo rắc. Trước đó tôi được biết

nhà sư ngoài biệt tài viết thư pháp còn làm thơ và viết nhạc. Phần nhiều nhạc viết về lòng tri ân Cha Mẹ và ơn nghĩa Đạo Từ Bi. Tác phẩm đã xuất bản như: Ân tình cha mẹ, Niệm khúc dâng đời, Cát bụi dòng đời, Tâm ca Vu Lan, Tâm ca Phật đàn, Bông hồng tôn kính mẹ cha v.v..

Tôi lắng lòng nghe những bản tâm ca. Những giọt âm thanh, sáng long lanh tấm lòng thành kính tri ân của chúng sinh đối với đức Phật, lời thổn thức ca tụng tình cha nghĩa mẹ. Đó là những giọt nắng long lanh trong sắc lá, trong ánh nắng chiều, trong hơi sương bắt đầu thấp thoáng trên những đỉnh núi xa. Cảnh chiều mộng mênh trong một vùng tĩnh mịch, nhưng tràn đầy niềm vui của thiên nhiên, của Tâm Đạo.

Nơi vườn mai, trong ánh chiều vàng như thoảng đầu đây lời thơ đã được phổ nhạc:

*Nắng nghiêng nửa buổi chiều rồi  
Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá sầu*

Hai khúc đàn, hai cuộc đời, hai tâm sự. Riêng tôi nhờ có hai cuộc hội ngộ này mà tôi hiểu thêm ý nghĩa của lời thơ:

*Đôi tiếng dương cầm rụng  
Bồi hồi trinh nữ hoa.*

(Mộng Ngân Sơn. Q.T)

Tiếng dương cầm như những cánh hoa rụng. Âm thanh biến thành hình ảnh, rơi nhịp nhàng. Hoa trinh nữ có một tâm hồn đầy cảm xúc: bồi hồi theo từng cánh hoa rơi. Cảnh vật thiên nhiên hòa lẫn với tình cảm con người.



Khúc dương cầm giữa đêm trăng long lanh sáng như những vì sao rụng trên mặt hồ sen yên tĩnh. Mơ hồ nhưng vang vọng. Người nghệ sĩ như ngồi đàn dưới bóng thiên.

Khúc đàn lúc chiều tà mang tâm sự nhớ nhung. Thương cha nhớ mẹ, ơn thầy. Người nghệ sĩ như dạo bước cùng âm thanh bên cạnh bóng thiên.



## Chiêm bái ngọc Xá lợi Phật

**G**iữa đạo tràng, các Phật tử quì hàng tư thẳng tắp. Dưới Phật đài, một chiếc kệ nhỏ nhắn, trái khăn vàng bên trên rải những cánh hoa cúc vàng tươi thắm. Bốn chiếc đèn lung linh, một lò trầm nhả khói và những tấm lòng hồi hộp đang lắng chờ giây phút thiêng liêng.

Sau khi đồng niệm Phật, sư trụ trì nói về nghi thức chiêm bái Xá lợi Phật và giảng giải:

*Xá lợi là những thánh thể linh hiển của các bậc đại sư đã đạt được những chứng đắc phi thường trong suốt quãng đời tu hành. Nền tảng của sự chứng đắc là sự huân tu giới luật thanh tịnh và công hạnh xã ly. Một tâm thái hoàn toàn đoạn diệt với mọi ái dục thế gian.*

Tất cả các ngọc Xá lợi đều được thu góp từ nhiều nguồn vô cùng hy hữu. Nhờ vào tâm tuyệt đối thanh tịnh mà các bậc thánh tăng sau khi nhục thân thiêu hóa biến thành tro bụi đã để lại cho đời những hạt lớn nhỏ như những viên ngọc trai đã kết tụ lại gọi là Ringsel (Xá lợi).

Khi Đức Phật còn tại thế, chúng sanh có thiện duyên đã được chiêm ngưỡng kim thân của Đại sư, được đánh lễ và thọ nhận những giáo pháp của Đại sư.

Khi thị tịch và nhập niết bàn, Đại sư đã lưu lại Xá lợi như những pháp bảo để tất cả hàng hậu sanh được trực tiếp chiêm bái.

Chính vì lòng đại bi thương xót mọi loài của Đại sư mà hôm nay chúng ta có duyên may chiêm bái và đánh lễ bày tỏ lòng sùng kính pháp bảo của đức Phật. Xá Lợi là tinh hoa cốt lõi của công hạnh ngộ viên mãn. Nền tảng của sự giác ngộ là huân tu trì giới, đó cũng chính là tâm tuyệt đối thanh tịnh vì đã hoàn toàn đoạn diệt mọi ái dục thế gian.

Chiêm bái và đánh lễ Xá lợi thì tâm chúng ta sẽ được thanh tịnh vì Xá lợi là thành quả của một trái tim từ ái, tất cả chúng ta vốn có Phật tánh và vốn có đủ công năng để lưu lại Xá lợi.

Xá lợi Phật có ba đặc tính:

Một là ai có phước thì khi thờ Xá lợi thì Xá lợi sẽ lớn lên; ai vô phước thì Xá lợi sẽ biến đi nơi khác.

Hai là Xá lợi tự động di chuyển, khi thì chìm xuống, khi thì nổi trên mặt nước, khi thì kết nối lại, khi thì phân tán ra.

Ba là Xá lợi có 5 màu. Đây là màu hào quang của Đức Phật.

Tiếp theo sư trụ trì kể những câu chuyện trong và ngoài nước để chứng minh sự di chuyển của Xá lợi.

Đạo tràng lắng im, bốn ngọn hoa đăng hiu hiu, hương trầm thơm phảng phất. Bên ngoài cây cỏ trong vườn xôn xao trước gió. Có tiếng xe chạy mờ mờ, tiếng chim chích chòe hót gọi nhau trong lùm hoa sứ trắng. Cuối tận góc vườn xa nơi lùm tre xanh tỏa bóng bên con suối nhỏ khô cạn nước, đôi chim bồ chao tranh nhau hót vang dội nắng chiều.

Buổi lễ chiêm bái bắt đầu. Tiếng niệm “Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật” vang lên đều đều, lời nối tiếp lời.

Bốn đệ tử quì nơi hàng đầu nghiêng mình nhìn chăm chú. Từ bốn chiếc bảo tháp thủy tinh trong vắt, những viên ngọc xá lợi được ủ kín trong chiếc bầu sắc vàng óng, có nắp đậy được đổ lên một tờ giấy thấm trắng tinh trên một chiếc đĩa sứ men trắng. Có năm loại ngọc xá lợi: Ngọc xá lợi toàn thân, ngọc xá lợi tóc, ngọc xá lợi xương, ngọc xá lợi máu, và ngọc xá lợi da. Tất cả đều nhỏ bé dưới con mắt nhìn thông thường. Nhỏ nhất là các viên ngọc xá lợi da. Như một đúm bụi màu vàng cám .. Lớn nhất là ngọc xá lợi xương, bằng một hạt tằm bình thường.

Trên kệ hai chiếc cốc đầy nước tinh khiết, một bằng sứ trắng men trắng, một bằng bạc màu tinh khôi. Sư trụ trì dùng cây kẹp không rỉ, gắp cẩn thận từng viên một đặt nhẹ nhàng lên trên mặt nước. Từng viên, từng viên lặng lẽ chìm xuống đáy cốc. Tiếng niệm Phật âm vang như từ xa vọng lại. Bốn đệ tử hàng đầu, tim như ngừng đập. Những hạt ngọc xá lợi vẫn lặng lẽ rơi xuống đáy cốc. Bỗng nhiên có tiếng vang lên đầy vui vẻ sung sướng: “Thưa thầy nổi rồi”. Tiếng đập nhẹ nhòm của bốn con tim. Trên mặt nước của chiếc cốc bạc, hạt ngọc xá lợi xương bồng bồng như một chiếc hoa đăng trong ngày Vu Lan nhớ ơn mẹ. Rồi liên tiếp hai hạt ngọc khác lại nổi theo. Gian đạo tràng bỗng nhiên nổi cao lên lời niệm Phật hưởng ứng từ bốn đạo hữu đang cúi mình chiêm ngưỡng ngọc xá lợi. “Thưa thầy ngọc kết thành bề”. Ba hạt ngọc xá lợi từ từ chuyển lại gần nhau và cuối cùng dính chặt lấy nhau trên mặt nước. Kỳ diệu thay, hạnh phúc vô ngần khi mắt mình nhìn thấy tận tường sự huyền diệu của ngọc xá lợi Phật.

Tự động bốn đạo hữu cung kính bái lạy rồi lẳng lặng lui về cuối đạo tràng. Bốn đạo hữu khác cung kính quì bái

lễ rồi hạnh phúc quì xem tiếp hiện tượng huyền diệu của ngọc Xá lợi.

Khi lớp Phật tử cuối cùng lên chiêm ngưỡng ngọc Xá lợi Phật thì hiện tượng mây năm sắc nổi lên trong chiếc cốc sứ trắng men trắng. Tất cả những hạt ngọc Xá lợi da, không một hạt nào chìm xuống đáy cốc mà kết tụ lại với nhau thành một đám mây năm sắc bồng bềnh trên mặt nước. Những đạo hữu cuối cùng được ân điển bù cho sự chờ đợi kiên nhẫn bằng hiện tượng huy hoàng mà cuộc đời chưa bao giờ tưởng tượng mình được tận mắt thấy. Vào chùa chỉ nhìn thấy năm ánh màu chớp mở sau lưng Phật, năm màu sắc trên hình ảnh. Giờ đây năm màu sắc từ các viên ngọc Xá lợi long lanh trên mặt nước, không do người sắp đặt. Trên mặt giấy tẩm thường chỉ là những hạt bụi đồng màu nhưng khi phơi mình trên mặt nước thì ánh hào quang lại hiện lên và lòng không còn nghi ngờ là ảo ảnh. Ánh hào quang của đức Phật hiện hữu khắp muôn nơi, chiều nay hiện ra nơi vườn Thiền xa vắng trên lòng cốc nước trong veo. “Ở đâu có tâm ở đó có Phật” sư trụ trì cười tươi khi đáp lễ chào của đạo hữu bái tạ thầy ra về.

Được có duyên nán lại, tôi hạnh phúc được thấy tường tận những gì mà suốt cuộc đời tôi dù có cố công đi tìm khắp mười phương cũng không thể nào tìm được. Đó là được dùng kính phóng đại để nhìn xem các hạt ngọc Xá lợi ở dạng bồng bềnh trên mặt nước và ở dạng thể khô.

Trên mặt nước các viên ngọc Xá lợi da có năm màu. Dưới đáy cốc, năm màu càng sáng tỏ. Nhờ một ánh đèn pin chiếu sáng, lý ra dưới đáy cốc là một bóng mây của đám ngọc Xá lợi in xuống, song trái ngược lại điều làm cho tôi ngỡ sờ là không phải là bóng mây mà là đám mây

ngũ sắc. Trên mặt nước những viên ngọc Xá lợi kết tụ hình tròn năm màu thì dưới đáy cốc cũng là một vùng mây năm sắc. Không phải là hình bóng mà là màu sắc của nguyên hình ảnh.

Những viên ngọc nổi trên mặt nước dưới kính phóng đại hiện rõ hình dáng của một khối ngọc long lanh đang chuyển từ thể khối này đến thể khối khác. Khối ngọc đang ở trạng thái động. Khối ngọc như đang nằm trên một trục xoay nhẹ nhàng từ từ để người chiêm ngưỡng nhìn thấy rõ hết các thể trạng. Từ hình trạng này qua hình thể khác liên tục khiến người ngắm như thấy được viên ngọc đổi hình, đổi dạng và đổi màu

Khi vì sự trụ trì cẩn thận gấp từng viên ngọc dưới đáy cốc nhẹ nhàng đặt lên mặt giấy thấm trắng tinh, tôi lại được nhìn qua kính phóng đại để chiêm ngưỡng từng viên ngọc Xá lợi. Đây là những khối đá có nhiều thể dạng, trong suốt, đôi viên có những vân màu linh động, nhẹ nhàng. Những viên ngọc Xá lợi da, lúc nổi trên mặt nước thì lóng lánh năm màu, nhưng khi nằm yên trên màn giấy mịn thì năm màu sắc như nằm ôm nhau ngủ giữa yên tĩnh hư không... Riêng về viên ngọc toàn thân, nhìn mắt thường có hình dáng con thoi màu vàng sáng linh động song khi nhìn dưới kính hiển vi thì như một chiếc thuyền chứa đầy màu sắc hòa hợp cùng nhau. Trên nhìn xuống lại như một chiếc bồ đoàn hình thuẫn, rắc đầy hoa cúng Phật. Khi nhìn từ trước ra sau thì thấy như một vòm động hoa vàng. Càng nhìn nhiều hướng càng nhận thấy như hình ảnh của tâm mình hiển hiện.

Thời gian trình ngọc để chiêm bái cũng dài như thời gian cất giữ an vị ngọc. Cuộc đời này có không nhiều duyên

lành hội ngộ, tôi cúi đầu uống chén nước rửa ngọc với tâm  
hồn phơi phới lâng lâng.

Ra về giữa trời khuya. Núi rừng hai bên đường trù mẫm  
tiễn tôi suốt một dặm đường dài.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.



## *Hòn ở đâu bây giờ?*

Nhà tôi ở cạnh đình. Đây là ngôi đình cổ xây dựng từ khi tỉnh Khánh Hòa được thành lập. Trước mặt đình là một đầm rộng thông thương với con sông Cái Nha Trang. Nước mặt hồ lên xuống theo con thủy triều biển cả. Cạnh đầm có chợ. Thuyền buôn ra vào tấp nập.

Sự tích về đầm rất u huyền. Khi bà Thiên Y A Na giáng trần tại Khánh Hòa thì sấm chớp nổi lên làm giật mình một con cù nằm ngủ yên trong lòng đất. Nơi nằm trở thành một đầm nước sâu thăm thông ra biển cả. Đầm được mang tên là Cù Đàm. Bên cạnh đầm có một hòn núi đá gọi tên Cù Lĩnh. Vua Gia Long lên ngôi cho xây cất trên núi một đền thờ các tướng sĩ tử trận và cho đổi danh hiệu là Tinh Trung, rồi Sinh Trung. Từ đó núi đổi tên là núi Sinh Trung. Núi và hồ là một thắng cảnh của thành phố Nha Trang được mang danh là Bạch Tượng Quyện Hồ. Thuở xưa chung quanh đầm lau sậy mọc đầy, chim én thường về làm tổ. Sáng chiều bay lượn trên mặt đầm để người đời gọi thêm tên là đầm én.

Đình trước đây có tên là đình Cù Huân. Sau khi làng Cù Huân chia làm hai là Cù Lao và Xương Huân thì đình chỉ còn lại tên đình Xương Huân. Đình được lập thành từ lâu, đến năm Đinh Mão (1807) được xây thành gạch ngói cùng

với miếu Sinh Trung. Năm Tỵ Đức thứ 5 (1852) lại được trùng tu cùng với miếu lần nữa.

Quang cảnh đình vừa thơ mộng vừa êm đềm. Tuy có chợ gần bên hông song những tiếng ồn chỉ thoảng vẳng trong gió. Trước mặt đình đầm Ến trải rộng màu lục, nhấp nhô ánh vàng và thấp thoáng bóng chim én bay lượn từng không. Hai con đường trước và sau đình vẫn còn mang tên cũ cách đây đã trên 300 năm: đường Xương Huân và đường Bến Chợ.

Hằng năm vào độ mùa xuân, mùa thu đều có tế lễ.

Sáng sớm tinh mơ, đàn ông trong làng đều tụ hội tại sân đình. Trên đầm Ến thuyền lớn bé của ngư dân tụ về đông đặc. Đàn ông chèo ghe thúng vào đình. Đàn bà và trẻ con ngồi ngay ngắn dưới thuyền mặt hướng về phía đình.. Trước mũi ghe đều cắm cờ và đốt nhang. Tuy đậu không thẳng hàng song rất thú vị: ai đến trước đậu trước, lớn nhỏ không phân thứ hạng. Trước buổi lễ có tiếng cười đùa thơ ngây của con trẻ. Sau hồi chuông trống khởi lễ, khắp mọi nơi yên lặng. Giọng xướng đọc văn lễ ngân vang. Mây trời như ngừng trôi, mặt nước đầm long lanh ngấn sáng, bóng những chiếc thuyền lay động nhẹ nhàng trên sóng nước. Không gian ngan ngát trầm hương. Núi Sinh Trung như xanh thắm lại, vang dội tiếng trống tiếng chuông của đình làng đang đổ hồi tiếp lễ. Trong sân đình người đứng yên, lòng vời vời theo giọng ngân của bài văn tế. Trên mặt đầm người ngồi lắng yên để lòng rung theo tiếng nước vỗ nhịp vào mạn thuyền hòa cùng tiếng trống tiếng chiêng. Tuổi thơ của tôi chỉ cảm nhận được sự thiêng liêng qua hình ảnh, qua sự trao truyền của những tâm hồn dành mọi hiến dâng cho nguồn thiêng liêng có từ trong lòng. Giữa cảnh trời đất, tấm

lòng con người hòa chung với nhau, không để ngăn cản, không để chuyện trò mà là để cùng chung một tấm lòng hướng về nguồn cội, hướng về tâm linh và hướng về sự hòa đồng cầu xin cho đất nước thanh bình bà con hạnh phúc.

Mặt trời lên cao thì cuộc lễ chấm dứt. Không khí trầm lắng trang nghiêm bỗng trở nên nhộn nhịp. Trên đường cái đoàn người lũ lượt ra về. Dưới đầm, lần lượt ghe thuyền nhỏ neo rời bến. Có chiếc vui vẻ ra khơi với tấm lòng đầy phấn khởi. Có chiếc lặng lẽ trở về bến cũ nằm đợi chiều tối ra khơi.

Đình làng Xương Huân lại vắng người trong yên tĩnh. Mặt sóng đầm Ên rực rỡ ánh dương.

Theo thời gian đình làng Xương Huân xuống cấp từ năm 1945. Năm 1960, sân đình được xây cất trụ sở cho phong trào. Năm 1975 trụ sở biến thành kho chứa vật dụng. Mãi đến mấy năm gần đây đình mới được sơn tô trở lại và năm nay được đón bằng sắc phong đình làng văn hóa cấp tỉnh. Lễ hội lại như những năm rồi. Dân trong phường về tham dự đông đảo. Lễ nghi có phần phong phú hơn. Tuy nhiên, người tham dự trong sân đình có phần lộn xộn, tiếng đọc văn tế lễ vẫn ngân vang song thiếu đi cái âm thanh vang vọng đầy kính trọng như thuở ngày trước. Hình ảnh trầm hùng và tôn kính của thời ấu thơ vẫn còn trong tôi khác hẳn với hình ảnh bây giờ. Có lẽ thời gian đã thay đổi lòng người. Ngày xưa tôi đến với lễ hội bằng tất cả tâm hồn còn bây giờ tôi đến với tấm giấy mời cho thêm phần trang trọng.

Thời gian như nước chảy qua cầu.

Kỷ niệm chỉ còn thoáng qua trong ký ức.

Dù có thương tiếc thời ấu thơ tôi vẫn phải nhận lấy thực tế phũ phàng ngày hôm nay.

Ngày trước người đọc văn tế tuy ăn mặc không hoa mỹ như bây giờ song giọng đọc có một nguồn uy lực khiến lòng chúng tôi sinh ra kính phục. Tuy bài văn tế là một bài văn tế bằng Hán văn song khi chấm dứt có kèm thêm một bài viết bằng quốc ngữ. Văn tuy nôm na song cũng quyến luyến lòng tôi. Tôi còn nhớ vài câu rất từ chương:

*Nhớ làng xưa:*

*Dân từ bốn phương về đây qui tụ*

*Làng Cù Huân san sát bãi lách rừng lau*

*Sớm khuya nương tựa cùng nhau*

*Tên làng Cù Huân khởi thi*

*Nước Đầm Ân lao xao nghĩa khí*

*Bóng Sinh Trung rạng ánh anh hùng*

*Đời người có thủy có chung*

*Làng xóm có đình có miếu.....*

Mỗi khi nhớ đến bài văn này tôi ước ao rằng đình làng tôi nên có những bài văn tế do các văn nhân địa phương viết để vừa ca tụng thắng cảnh quê mình, các tiền nhân đã có công lập nên xã làng, vừa nhắc đến các thuần phong mỹ tục đã làm rạng rỡ quê hương. Cũng cần có những bài văn tế bằng chữ Việt để khi đọc lên nhân dân thấu hiểu rõ nội dung.

Mai sau dù có đi xa quê nhà, lòng vẫn một niềm nhớ đến ngôi đình làng có rất nhiều kỷ niệm của tuổi thơ, của một thời gian gắn bó với cuộc đời và nhất là mang nặng một tấm lòng, một hồn thiêng luôn luôn hiện diện mỗi khi nhắc đến ngôi đình làng xưa.

## *Đọc kinh trên nghĩa trang Đồng Nhi*

Chiều mười tám tháng tư âm lịch chúng tôi nhận được ba gói quà của phường sở tại gửi tặng ba đứa cháu nội nhân ngày lễ thiếu nhi quốc tế 1 tháng 6 năm 2010. Đồng thời, điện thoại của chùa Từ Tôn báo tin mời tham dự buổi lễ cầu siêu cho các em tại nghĩa trang Đồng Nhi núi Thơm.

Năm ngoái chúng tôi đi thăm nghĩa trang vào dịp Tết Trung Thu. Năm nay lại tham dự lễ cầu siêu vào dịp mừng ngày thiếu nhi thế giới.

Con đường dốc lên nghĩa trang đi lại rất khó khăn. Hai hàng bạch đàn đã bị đốn sạch, gốc cây chen lẫn đá tảng gồ ghề làm khó nhọc những bước chân già. Bầu trời xanh quang đãng, mây đã trôi về tận cuối trời.

Như năm trước, nghĩa trang đang nở hoa hồng chào mừng đoàn người đến tham dự lễ cầu siêu. Tất cả hoa hồng đều được thay mới. Từng mỗi khu vực mang một màu riêng biệt: vàng, đỏ, trắng, tím và xanh. Xinh xắn và nồng thắm. Màu hoa hớn hở như những nụ cười cởi mở của các em. Lòng người đến, thân thương như được trở về mái ấm gia đình.

Phía trên đồi cao có nhiều ngôi mộ mới. Tuy xa xôi nhưng vẫn yên tĩnh thắm tình chung. Các em như đang ngồi chờ xem trận cầu đặc biệt trên một khán đài lót hoa hồng. Ngọn núi Thơm sau lưng sừng sững chờ che. Gió từ biển Nha Trang hiu hiu thổi về man mát. Hai hôm nay trời chiều có mưa giông. Hạt mưa nhẹ rơi rồi nhanh chóng tan thấm vào lòng đất. Trên một đôi cánh hoa còn đọng giọt mưa long lanh như những giọt sương chiều. Cơn nắng nóng có từ nhiều ngày qua như tan biến.

Đã hơn mười tháng xa cách mà hôm nay khi trở lại lòng vẫn không khỏi bùi ngùi. Các ngôi mộ vẫn nằm yên lặng kể sít bên nhau như đang chuyện cho nhau hơi ấm. Mộ hoa càng ngày càng thêm sạch sẽ. Cảnh vật đầm thắm thân thương dưới bầu trời trong xanh bao la. Hàng cây bạch đàn vẫn rũ tơ trước gió, rì rào lời êm ái dịu dàng.

Bầu trời dần dần đen thẫm khi các ngọn nến lần lượt được thắp sáng. Gió tự nhiên ngừng hiu hắt, không gian bao la như đọng lại. Những nén hương được chuyển đi cắm rải rác khắp nơi, bắt đầu le lói sáng trong màn đêm.

Lễ cầu siêu bắt đầu. Trên đài cao các vị sư và chư Phật tử nghiêm chỉnh trong khói hương nghi ngút. Bỗng nhiên gió từ biển lại hiu hiu thổi về. Tất cả các ngọn nến rung rinh xao động. Giọng trầm mà cao của vị Đại Đức Thích Chúc Minh trụ trì chùa Từ tôn vừa cất lên đã làm xao động bầu không khí lắng yên của nghĩa trang. Các đệ tử rừng rưng theo lời khởi kinh rồi đồng thời cất giọng đọc theo lời vị sư chủ trì. Không gian nghĩa trang bỗng dừng ấm lại. Những ngọn nến hơn hờ bập bùng. Lời kinh êm ấm, giọng kinh nhẹ nhàng như lời ru của mẹ, như lời hát của bà.

Ngồi lẳng một mình bên góc thêm mộ có một bóng người chăm chú bên tảng kinh dưới ngọn nến heo hút chập chờn. Một bà cụ không lên đứng được trên lễ đài mà lại xuống ngồi gần bên các cháu. Bà không ngồi cô đơn vì có các cháu đang vây quanh bà. Đây là một hình bóng của một bà cố, bà nội, bà ngoại ngồi đọc kinh cho các cháu, các cháu cùng nghe trong buổi kinh chiều... Tiếng tụng kinh của bà âm trầm, nhỏ nhẹ, từng giọt từng giọt nhỏ xuống những tâm hồn của các cháu đang bơ vơ thiếu mẹ, vắng cha. Cha mẹ chúng đã đi xa chỉ còn lại một mình bà đang cút côi ngồi thì thầm cùng các cháu.. Trước mặt bà, chung quanh bà, trăm hoa hồng đang nở như trăm môi hồng của các cháu đang rộng mở chào đón những âm thanh dịu dàng của bà như những lời ru của bà trong đêm hè vắng mẹ.

Trên những bông hoa xinh đẹp này như có một bầy con trẻ đang say mê ngồi nằm, đông đưa lắng nghe tiếng bà tụng kinh bằng một tâm hồn trẻ thơ với đôi mắt tinh anh nghịch ngợm. Tiếng bà tụng kinh rầm rì như bà đang kể chuyện Tấm Cám đến giai đoạn thích thú và say mê.

Bóng bà trải dài trên nền mộ như tỏa ấm cho những đứa trẻ đang ngủ say. Lời kinh tiếng mõ của đoàn cầu siêu vẫn âm vang trên khắp nghĩa trang. Một đôi chỗ nến đã tắt, hương đã tàn như nơi đó bắt đầu chuẩn bị cho các trẻ vào giấc ngủ đầu hôm. Tuy nhiên bà vẫn ngồi tụng kinh bên ngọn nến lung linh, nối tiếp dòng kinh không bao giờ ngừng nghỉ của đoàn cầu siêu.

Lòng bà thương yêu các cháu vì cuộc đời các cháu cô độc và bơ vơ.. Có cháu chưa kịp chào đời đã đi vào cõi vĩnh hằng. Có cha có mẹ mà cũng như không. Bà đọc kinh cho các cháu vì bà vẫn coi các cháu là người thân có thể biết đâu

trước đây các cháu là cháu của bà. Những ngọn đèn leo lét đêm nay là tấm lòng hiu hắt của bà. Những đóm nhang lập lòe trong đêm nay là tình thương của bà dù nhỏ nhoi yếu ớt, dù chập chờn heo hút nhưng ấm áp và có chút hương tình yêu của bà với các cháu.

Sau hai giờ ngồi tụng kinh cho các cháu nghe và cầu cho linh hồn các cháu được an lành trong cõi siêu nhiên, lòng bà vô cùng thanh thản. Các cháu có được đi đầu thai kiếp khác thì cầu mong cho các cháu được vào an trú ở một nơi có mẹ có cha, có tấm lòng thương yêu triều mến của tất cả mọi người.

Khi hai đồng lửa đốt các lễ vật cầu siêu bùng lên soi sáng khắp nghĩa trang thì buổi lễ cầu siêu đã mãn. Trên đường về lòng mọi người như ấm lại. Trên cõi dương mọi trẻ em được vui ngày lễ hội, còn dưới cõi âm những lời kinh cầu siêu cũng đã chia sẻ niềm vui an ủi đến các trẻ trầm lặng với số phận cô đơn và bơ vơ.



## Bướm biển

Hòn Rùa nằm cách bờ biển Nha Trang về hướng Đông Bắc độ 2 cây số. Trông hình dáng thật giống một con rùa. Đầu quay về Nam như đang lội bập bênh trên sóng nước... Bên hông rùa có một bãi cát nhỏ xuất hiện tùy theo mùa nước. Mùa đông sóng vỗ chập chùng nên bãi chìm trong nước. Mùa xuân bãi cát phơi bày dưới ánh nắng hồng, chập chờn đôi bụi cây xanh đại. Những ngày đầu giải phóng, tôi thường hay đi theo một người bạn già làm nghề chài lưới dùng nghe câu có gắn máy đuôi tôm đi đánh cá ven các hòn đảo nhỏ trong vịnh Nha Trang.

Trong những ngày lên đênh trên sóng nước tôi học được nhiều kinh nghiệm về biển cả, về cách đánh các loài cá như cá đuối, cá mập, cá ngừ đại dương, mực, tôm v.v..

Tuy nhiên nơi đây tôi được thấy một loài bướm bướm màu đen sống ngoài ngoài biển cả mệnh mông.

Hôm ấy chúng tôi đi ghe nhỏ ra Hòn Rùa để chuẩn bị tối hôm đó đánh cá đuối. Hoàng hôn đã nhuộm đỏ phía trời Tây, thuyền chúng tôi tạm neo vào bãi cát nhỏ nơi hông Hòn Rùa. Bãi cát trắng mịn màng nhấp nhô đôi hàng đá. Hòn Rùa đá vẫn còn ấm nồng mùi nắng. Chúng tôi đang ăn cơm chiều. Bỗng nhiên từ trong gành đá một đàn bướm

có sắc màu đen nhánh phấp phới bay ra. Buông chén cơm đang cầm nơi tay tôi vụt đứng dậy như muốn chạy theo đàn bướm đang ào ạt bay ra biển cả... Ngoài khơi từng cơn sóng đang tung tóe hoa sóng dưới bóng chiều tà... Sóng biển đang nở hoa. Mặt đại dương bao la trùng trùng hoa sóng.

Đàn bướm bướm lượn một vòng tròn lớn rồi chúng tự chia nhau từng nhóm nhỏ chập chờn đùa vui cùng sóng nước. Trong sắc nắng chiều, những chiếc bướm màu đen nhánh, nhấp nhô như chúng đang vui sống trên một cánh đồng hoa. Có nhiều con lượn vòng như muốn đậu trên hoa sóng, có những con như vờn từ hoa này sang hoa khác. Gió biển đang lồng lộng. Những cánh bướm vẫn chập chờn, chao đảo từ đợt sóng này đến làn sóng khác. Cảnh đàn bướm bay liệng vô tư và tự nhiên linh động.

Đang cùng nhóm vui đùa từ ngọn sóng này đến ngọn sóng khác thì bỗng nhiên chúng tự động chuyển hướng mà không báo trước một dấu hiệu nào. Không có một sự động chạm nào xảy ra, không có sự rối loạn nào. Đàn bướm chao nhẹ theo chiều gió, lướt nhẹ trên ngọn sóng rồi nhip nhàng múa lượn trên mặt sóng trùng khơi. Nhìn cảnh đàn bướm lượn trên sóng, tôi có cảm giác như chúng đang vui say trên một cánh đồng hoa đang nở xuân.

Thời thơ ấu tôi đã có nhiều dịp nhìn thấy từng đàn bướm sắc vàng, sắc trắng chập chờn trên hồ Mương Máng thuộc làng Suối Bèo (Trường Định) quê hương bà nội tôi.

Với tuổi thơ, hồ Suối Bèo là một đồng hoa bèo mênh mông không bao giờ vắng bóng những bông hoa có màu tím thắm đượm chen lẫn với màu trắng thanh tao. Hoa bèo có hình ngọn tháp nở nhiều tầng chen nhau nên trông như một thảm hoa màu tím. Không biết hoa bèo có mặt không

mà sáng nào khi đi học ngang qua cầu máng tôi cũng thấy từng đàn bướm bướm chập chờn trên những bông hoa bèo màu tím. Hoa bèo không có hương thơm, chóng tàn song khi tạo thành từng đám thì trông rất ngoạn mục. Lá bèo bao giờ cũng xanh ngắt như trái một tấc thắm xanh để nâng bển bông đám hoa bèo tím thắm. Biết rằng hoa bèo chóng tàn phai khi rời khỏi thân bèo cho nên không bao giờ hoa bèo được cắm trên lộc bình, không bao giờ được dùng để trang sức cho ngày vui, ngày hội. Hoa bèo đứng đơn chiếc không được lưu ý song khi chúng hợp quần thành một đám, một vùng thì sắc màu tự nhiên rực rỡ, màu hoa tự nhiên tươi thắm hơn. Nhìn từ xa chúng như một đám mây có màu trắng, tím chen lẫn nhau nổi trên mặt nước. Đến gần thì như một đám bọt màu trắng sắc tím bển bông giữa màu xanh thắm đậm của lá bèo. Khi nó đứng lẻ riêng một đám bèo thì trông giống như một chiếc đuôi công đang xòe múa.

Hoa sen, hoa súng và nhiều loài hoa khác được đưa vào thơ văn còn hoa bèo thì chưa thấy. Chỉ có thân bèo mà thôi:

*Tựa gối ôm cần lâu chẳng mỏi*

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo*

*(Thu điếu. Nguyễn Khuyến)*

*Bèo dạt về đâu hàng nối hàng*

*Mênh mông không một chuyến đò ngang*

*(Trường giang . Huy Cận)*

Dưới nước thì có hoa bèo màu tím, trên bờ thì có hoa sim cũng màu tím, song cả hai loài hoa đều chỉ đẹp nơi đồng rộng, hồ sâu mà chưa hề được đem vào nhà. Nhà thơ

Chế Lan Viên lại thích nhìn hoa lau hùng dũng chống chọi với gió nơi biên thùy:

*Ai đi biên giới cho lòng ta theo với  
Thăm ngàn lau chỉ trắng có một mình  
Bạt ngàn ở tận cùng bờ cõi  
Suốt một đời với gió giao tranh.  
(Lau biên giới) (Hoa Trên Đá)*

Còn Quách Tấn thì:

*Bờ giạt sóng lau vờn ngọn bắc  
Đợi đò lặng lẽ bóng sư ông.  
(Lặng lẽ) (Động Bóng Chiều)*

Đồng nội có rất nhiều loại cỏ hoa đầy màu sắc riêng tư, gọi nhiều thi hứng nhưng nếu được con người đưa vào tư gia thì hóa thành bơ vơ lạc lõng. Như cánh hoa rau muống nở trắng đẹp trên bờ ao thu trong làn sương sớm thế mà không có ai đem cắm vào lọ bình. Hoa dúi dễ mùi thơm ngọt ngào nồng thắm buổi chiều hè mà có giai nhân nào cài lên mái tóc bao giờ. Ở thôn quê có những loài hoa có hương mà không có sắc như hoa cau hoa, dúi dễ. Lại có loài hoa có sắc mà không có hương như dâm bụt, hoa xương rồng, hoa bèo, hoa súng. Nhiều sắc hoa chỉ nở đẹp bên bờ dậu, trên dàn như hoa mướp vàng, hoa bí rợ và lốm đốm tím như hoa đậu ván. Nhiều lúc hoa mọc từng đám nơi vườn nhà trước sân hay sau hè như đám cải vàng trong mùa xuân mới, tuy màu hoa vàng tươi thắm nhưng không đua kịp với sắc vàng hoa mai, hoa cúc, hoa vạn thọ v.v...

Những cánh hoa, rừng hoa nơi đất bằng đều có riêng sắc của từng vùng. Riêng biển đông thì bất cứ nơi đâu cùng ngát ngàn hoa sóng. Buổi sáng khi bề yên lặng thì sóng hoa nở lẳng tăng như hoa cỏ nơi đồng nội. Buổi trưa, nắng giao thoa cùng sóng làm nở hoa ngan ngát biển khơi. Buổi chiều, gió lồng lộng đùa giỡn cùng sóng gây nên cảnh tượng tràn ngập hoa biển như hoa lau nghiêng ngã trên bờ biên giới.

Tuy nhiên, ít khi biển yên lặng lúc vào hoàng hôn. Đàn bướm biển dường như không bao giờ sợ gió và sóng mà nhón nhơ lên xuống trên mặt sóng trùng dương. Không biết chúng hút được những gì trong hoa sóng nhưng nhìn những cánh bướm tung bay dường như chúng thỏa thuê với thời gian hoàng hôn trên biển cả. Không dài quá nửa giờ thì bỗng nhiên đàn bướm bay đi mất dạng. Chúng như tan trên sóng nước, hòa lẫn cùng màu đen của mặt biển bao la. Không hề thấy bóng một con bướm nào trở lại trên đảo Hòn Rùa.

Một tuần sau, tôi theo ghe ra Hòn Rùa cùng ngồi ăn cơm chiều và đợi nhìn đàn bướm biển. Song tôi chờ đợi mãi mà không hề thấy bóng dáng một con bướm nào. Người bạn đi nghề cá có cho tôi hay là mỗi một đời người chỉ có thể trông thấy được bướm biển một vài lần mà thôi.

Hiện tượng khác lạ trong thiên nhiên chỉ xảy ra trong khoảnh khắc, ít khi tái lập nhiều lần. Đôi khi ta gặp nơi này rồi xuất hiện nơi khác, thời gian cách xa nhau. Biển khơi cũng thường xảy ra nhiều hiện tượng kỳ lạ mà người sống lâu trong nghề biển đôi khi được chứng kiến mà không thể giải thích, không thể chứng minh được. Và chỉ kể lại như một huyền thoại, như một câu chuyện huyền hoặc, ai tin cũng được, ai ngờ cũng cam.



## *Bão tố trong mùa Vu Lan*

Sáng ngày rằm tháng bảy năm Canh Dần, cơn bão số 3 đã đổ bộ vào hai tỉnh Nghệ An Thanh Hóa. Mây trời đậm đặc, sóng biển cuồng dâng. Gió và mưa ào ạt tung hoành trên đất liền. Nhờ đã biết có cơn bão nên trước cảnh tượng hãi hùng, lòng con người tuy có sợ song vẫn tin tưởng vào sức sống và hy vọng vào đức tin của con người.

Ba hôm trước, tuy đã có dự báo có thể có sự biến chuyển của đất trời song những người con của Phật vẫn chuẩn bị ngày lễ hội Vu Lan. Mùa Vu Lan là mùa báo hiếu. Phật tử hội tụ về chùa để tụng niệm cầu xin cho ông bà cha mẹ được siêu linh và thể hiện lòng biết ơn của con cháu. Lời kinh tiếng mõ như hòa nhịp tâm tình của những người con hiếu thảo, với tâm hồn từ ái, cùng quỳ gối dưới mái chùa tôn kính để tưởng niệm ông bà cha mẹ.

Hôm nay cơn bão số 3 đã ào ạt đổ ập vào hai tỉnh Thanh Nghệ như muốn xóa bỏ đi ngày lễ thiêng liêng của hàng ngàn gia đình Phật tử.

Sau một ngày tán phá, cơn bão cũng đã qua đi. Trong cảnh tượng điêu tàn, tiếng chuông chùa cũng đã ngân vang và những người con Phật tuy không đến được chùa nhưng cũng đã quỳ giữa cảnh hoang tàn để nhớ đến cha mẹ, để

tin tưởng vào Phật pháp nhiệm màu. Không có gì ngăn cản được đức tin, không một cơn bão tố nào xóa được lòng thành kính biết ơn cha mẹ, không một cơn sóng gió nào chia cách được sự giao hòa thông suốt giữa con người và tín ngưỡng.

Từ nơi phương xa mọi người con Phật đều hướng lòng về nơi bị tàn phá bởi thiên tai, để chia sẻ nỗi thương đau của hàng ngàn gia đình phải chịu đựng. Xưa kia đức Đại hiếu Mục Kiền Liên Bồ tát cần nhờ đến chư vị Phật tử trên thế gian đồng cầu nguyện cho nghiệp quả của mẫu thân được ân xá thì hôm nay ngày lễ Vu Lan báo hiếu chúng ta cũng đồng thành tâm cầu nguyện cho đồng bào chúng ta ở các nơi bị thiên tai bão tố được an lành.

Tại chùa Từ Tôn (Hòn Đỏ) mặc dù buổi sáng ngày rằm vì sóng to gió cả nên các đạo hữu không qua chùa làm lễ báo hiếu cha mẹ được song đến chiều hôm đó nước cạn sóng êm nên đã lợi bộ sang chùa tham dự buổi lễ thả hoa đăng nguyện cầu nhớ ân cha mẹ..

Tuy năm nay vì nước trên nguồn trôi phù sa xuống khiến nước biển không được trong xanh như mọi năm song những ánh đèn chập chờn trên sóng nước, những tấm lòng của những người con, người cháu hiếu thảo đứng ngưỡng vọng đến những người đã khuất làm cho lễ hội thả hoa đăng thêm nhiều ý nghĩa...

Có những bông sen hồng trôi ra tận ngoài xa lấp lánh như tấm lòng của những người đang hạnh phúc, được sống nơi an toàn đang nhớ và gửi đến những gia đình nơi vừa bị tai nạn thiên tai như cầu mong sự an lành. Có những bông sen hồng cứ chập chờn trôi quanh đảo như quyến luyến, như bịn rịn không nỡ rời xa nơi chốn thiên môn đầy ân đức.



Cầu chúc cho nhau bình an, chia sẻ cùng nhau một lời nguyện cầu an lành, hạnh phúc cho những người đã đi xa thì lòng người con Phật được đầm thắm hơn, vui sướng hơn trong mùa Vu Lan báo hiếu.



## Jao ngộ

Chúng tôi được mời tham dự buổi gặp mặt đồng hương giữa: Linh mục Ánh Đăng cai quản một nhà thờ tại thành phố Qui Nhơn và Đại đức Thanh Vũ tu trì tại tỉnh xá Ngọc Ấn. Cả hai vốn yêu âm nhạc. Tác phẩm đã được in ấn và phổ biến nhiều nơi. Lần gặp gỡ đầu tiên do sự giới thiệu của một nhà doanh nghiệp Bình Định. Bốn thành viên được mời tham dự cũng đồng quê hương Tây Sơn.

Cuộc hội ngộ giữa hai vị tu sĩ Phật giáo và Thiên chúa giáo rất chân tình và đầm ấm ngay trong giờ phút quây quần chung quanh chiếc bàn tròn có trục xoay kê nơi gian nhà bếp. Gió từ khu núi rừng sau vườn thổi về lồng lộng. Bữa cơm trưa tuy đã xế chiều song thật đậm đà. Chén tương do chùa tự chế, đĩa rau lang luộc của vườn chùa, bát canh tập tàng nấu với nấm rơm có chen lẫn vì chua của lá giang mọc hoang ngoài bờ giậu, hòa hợp cùng câu mở đầu của vị linh mục:

*Các món ăn đều mang sắc thái đậm đà của quê hương Bình Định.*

Tiếng cười cởi mở. Mọi người đều nhận rõ ý nghĩa thân tình của lần gặp gỡ giữa những người con Bình Định.

Cơm xong, chúng tôi ngồi uống trà và ngắm khu vườn bên hiên chùa.

Trời đã xế chiều. Khu vườn rộng khoảng hai mẫu đất rừng, tuy chưa được qui hoạch song đã phảng phất dáng dấp một thiền viện.

Vùng đất rất yên tĩnh. Chung quanh có núi vây bọc. Phía Bắc, một ngọn núi bình đầu trông như một tiền án. Hướng Nam, hai ngọn núi nằm châu đầu vào nhau như hai con voi khổng lồ đang đầu vùi chầu khu vườn. Giữa hai con voi là một khe núi, mùa mưa nước chảy thành thác, ôm vòng qua khu đất. Thật là một cảnh tượng nên thơ...

Sau chùa trên 100 gốc mai tuổi gần mười năm. Thân mai đã to, cao quá đầu người, có cành oằn xuống sát đất. Chẳng vài năm sau khu vườn sẽ có nền cỏ xanh tươi dịu dàng trải dài dưới những tán mai đầy hoa vàng giữa mùa xuân mới. Dưới gốc mai yên lặng nép mình những gian lều cỏ tranh chờ đón người ngồi học tập tu thiền.

Bao bọc vườn mai, một khe suối chảy quanh co, mùa hè khô nước, chỉ róc rách vào mùa mưa. Một khóm tre xanh men theo dòng suối rắc lá vàng lên thảm cỏ xanh rì. Cạnh khóm tre là một hồ sâu rộng trồng hoa sen và hoa súng. Tất cả vừa mới khởi dựng song nhìn vào đã thấy ăm ắp tương lai.

Đang miên man suy nghĩ thì từ nơi thiền viện thánh thót ngân vang những âm thanh dương cầm réo rắt. Sư Thanh Vũ đã lặng lẽ dạo khúc “Bông Hồng Tôn Kính Mẹ Cha”. Nhà sư ngoài biệt tài viết thư pháp còn làm thơ và viết nhạc. Phần nhiều nhạc viết về lòng tri ân Cha Mẹ và ơn nghĩa Đạo Từ Bi. Tác phẩm đã xuất bản như: Ân tình cha mẹ, Niệm khúc dâng đời, Cát bụi dòng đời, Tâm ca Vu Lan, Tâm ca Phật đản, Bông hồng tôn kính mẹ cha v.v..

Chúng tôi lắng lòng nghe những âm điệu tâm ca. Những giọt âm thanh, sáng long lanh tắm lòng thành kính tri ân của

chúng sinh đối với đức Phật, lời thỏn thục ca tụng tình cha nghĩa mẹ. Đó là những giọt nắng long lanh trong sắc lá, trong ánh nắng chiều, trong hơi sương bắt đầu thấp thoáng trên những đỉnh núi xa. Cảnh chiều mờ mờ trong một vùng tỉnh mịch, nhưng tràn đầy niềm vui của thiên nhiên, của tâm Đạo. Tiếp theo là bài **Lạy Cha Mẹ Con Đi**. Kỷ niệm của ngày sư Thạnh Vũ giả từ gia đình vào chùa. Sư vừa đàn vừa hát. Lời thơ hòa cùng âm thanh gieo cảm xúc vào lòng.

Nơi vườn mai, ánh chiều vàng như đọng lại lời hát của người con:

*Kính lạy tạ mẹ cha đã nuôi con dưỡng dục nên người*

*Ơn của mẹ và cha trái tim con ghi khắc từng ngày...*

*(Lạy Cha Mẹ Con Đi)*

Rồi khúc ca chấm dứt. Bâng khuâng và trầm tư băng lãng trong nắng chiều, trong im vắng.

Linh mục Ánh Đăng đưa tay cầm lấy chiếc đàn Tây Ban Cầm khẽ búng vài tiếng. Rồi một giọng trầm buồn cất vang lên trong hơi gió thoảng từ núi cao tràn xuống. Bài hát **Nước Mắt Mẹ** được thốt lên từ trái tim của tác giả. Giọng hát say sưa, lời hát dịu dàng hòa cùng tiếng đàn Tây ban cầm êm đềm đưa đẩy theo từng nhịp. Giữa bầu trời lồng lộng, mây trắng lang thang mang ý nghĩa của lời ca tiếng hát vang xa. Vòm trời như vòm nhà thờ giờ đây cao vợi vợi, trầm lắng tiếng hát biết ơn Mẹ, thoang thoảng giữa gió mây. Thiên nhiên thanh đẹp biết bao ngần.

Sư Thạnh Vũ không biết từ khi nào đã ra hiên ngồi bên cạnh lắng nghe. Linh mục Ánh Đăng say mê câu ca tiếng hát. Và không biết từ bao giờ khúc hát bỗng đổi sang một bài hát về tình yêu quê hương:

*Ta về Qui Nhơn lặng nghe sóng vỗ, nhớ thuyền, nhớ lưới  
ngày xưa!*

*Ta về Qui Nhơn qua đồng lúa trổ, lúa thơm dạt dào ý thơ...  
(Ta Về Qui Nhơn)*

Lời hát dứt, âm thanh tiếng đàn còn ngân vang như  
luyến tiếc lời ca

Từ cuối vườn có tiếng gáy của con chim cu cườm vọng  
lại. Cảnh tượng đồng lúa chín gặt phơi dưới nắng vàng vang  
vọng tiếng cu cườm của quê hương Bình Định hiện ra. Mọi  
người ngồi lặng im..

Bàn tay nhà sư nắm chặt lấy bàn tay vị linh mục như  
trút hết nỗi niềm:

Cảm ơn ... cảm ơn ....

Hai vị tu sĩ tuy không cùng chung một đạo nhưng vì  
tình yêu âm nhạc mà đến với nhau, vì tình đồng hương mà  
thương mến nhau, vì một tâm tình yêu kính cha mẹ mà  
chung hòa tình cảm với nhau.

Lòng tôi bỗng nhớ đến hai nhân vật là Chính Phong và  
Khúc Dương của Kim Dung đã cùng nhau hợp soạn và hòa  
tấu khúc nhạc Tiểu Ngạo Giang Hồ.

## Trung thu sớm

Hôm nay mồng 7 tháng 8 âm lịch. Chúng tôi đến nghĩa trang Đồng Nhi sớm hơn thường lệ. Chiều nay trời đầy mây, mới có 5 giờ mà không còn một sợi nắng nào trên đỉnh núi hòn Thơm. Trời êm và lặng gió. Hàng cây bạch đàn quanh nghĩa trang đứng yên. Không gian tĩnh lặng. Khu nghĩa trang Đồng Nhi bừng sáng trong sắc chiều tà. Tất cả các ngôi mộ đều được sơn trắng sạch sẽ. Trên mộ hoa hồng bùng nở. Màu sắc rực rỡ theo từng khu. Phía trên cao hoa loa kèn, hoa cẩm tú vươn cao như nhúm người nhìn xuống. Rải rác ven sườn đồi có khoảng mười đôi ngôi mộ mới. Năm nay tất cả các ngôi mộ của các em đều có một tấm bia mộ nhỏ. Đa số đều ghi là vô danh. Thỉnh thoảng một vài ngôi mộ có họ song tên cũng vô danh. Đã từ lâu các em mong được có một chút họ và tên dù rằng không rõ được danh tánh của cha mẹ.

Năm nay lễ cúng cầu siêu cho các em Đồng Nhi tại nghĩa trang sớm hơn thường lệ. Cuộc vui chơi rước đèn Trung Thu lại có chiều đổi mới. Tự tay các em thiếu nhi quanh vùng nghĩa trang, thả đèn, treo đèn và thay vì ca hát thì các em đứng chấp tay nghe đọc kinh. Các em tuy không đông đúc như mọi năm vì các em đâu có ngờ Tết

Trung Thu cho các Đồng Nhi nghĩa trang năm nay lại được tổ chức sớm. Trước buổi lễ, Đại đức Thích Chúc Minh có đôi lời cùng các em (sống cũng như chết) ý nghĩa buổi lễ hôm nay:

*Khác với mọi năm, thầy cùng các Phật tử tụ hội về đây trước tiên là tổ chức cầu siêu cho vong linh các cháu Đồng Nhi đã riêng chịu một số phận hẩm hiu nhưng có được nơi hội tụ ấm áp. Năm nay các cháu sẽ được vui chơi đón Tết Trung thu cùng với các cháu sinh sống quanh vùng.*

*Các cháu thiếu nhi sinh sống quanh vùng nghĩa trang Đồng Nhi thân mến. Năm nay các cháu hội tụ lại đây không phải như các năm khác là để tranh nhau phẩm vật dâng cúng mà các cháu sẽ cùng nhau thắp sáng một ánh nến trong những chiếc đèn Trung thu để chung đón cảnh vui của Tết nhi đồng. Ngọn nến cháy lên trong những chiếc đèn ngôi sao này là sự chia lửa của các cháu với các cháu nằm dưới mộ kia trong đêm vui của ngày hội thiếu nhi.*

Rồi vị sư phân công cho từng nhóm: gắn đèn, làm móc treo đèn và thắp sáng từng chiếc lồng đèn, chạy đến đưa cho người lớn treo trên những sợi dây thép giăng từ các gốc bạch đàn.

Các em vui vẻ, đầy tính chất thơ ngây trong công việc gắn đèn, thắp đèn và nhất là đứng ngắm ánh đèn rực sáng lung linh trong những chiếc đèn Ông Sao.

Buổi lễ cầu kinh diễn ra rất trang nghiêm. Số lượng tham dự tuy ít hơn mọi năm song có điều đáng chú ý là thành phần lớn nhỏ bằng nhau. Các cháu đã đứng trang nghiêm tuy không hàng lối song đầy tính chất người lớn. Sự chăm chú nghe kinh, chăm chú đứng yên và nhất là không có lời đùa giỡn, trêu chọc nhau. Nhiều cặp mắt ngược nhìn



ánh đèn lung linh trong những ngôi sao màu đỏ rực treo lơ lửng trên nghĩa trang với niềm tin tín ngưỡng..

Xong thời cầu kinh, các em thay vì cầm lồng đèn đi dạo quanh các khu mộ thì các em lặng lẽ đi theo sư thầy chủ lễ, miệng tụng niệm: “*Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật*”. Một buổi lễ rước đèn kỳ lạ trong đêm Trung thu tại nghĩa trang Đồng Nhi. Các em thiếu nhi vui trong niềm vui tuổi thơ ngây. Các Phật tử tham dự vui trong niềm vui hạnh phúc: cuộc đời này đâu dễ có cảnh vui của người khuất mặt cùng với kẻ dương gian. Không một lời ca tiếng hát mà vang dội thân tình. Không một hình bóng “*đèn trong tay*” và nhất là không có tiếng trống múa lân mà sao đêm nay nghĩa trang Đồng Nhi rộn ràng vui đến thế.

Một bà Phật tử nước mắt rờn rờn trên khuôn mặt tươi tắn vì tâm hồn bà tràn trề hạnh phúc. Trên cõi đời này ít khi có những cảnh thiêng liêng và hạnh phúc như thế. Khi ban chiều, lúc đứng nhìn những chiếc đèn lồng lấp lánh ánh đèn, bà đã suy nghĩ rất nhiều về những Đồng Nhi xấu số. Bà cầu mong những ánh đèn này đem đến sự ấm lòng cho các cháu Đồng Nhi. Giờ đây chưa phải là ánh đèn mà là hình ảnh các cháu thiếu nhi với ánh sáng nhỏ nhoi của đóm nhang trên tay, đi vòng quanh các khu mộ đã sưởi ấm lòng các cháu Đồng Nhi. Bà chảy nước mắt vì sung sướng, vì hạnh phúc không ngờ bỗng ập đến bất chợt, không cần tập luyện, không cần dàn dựng. Các em nghe nói, các em đồng tâm và nhất là các em tự nguyện. Sự giao hòa giữa hai nẻo âm dương khiến cho lòng các em êm dịu và hòa vui. Cho nên sau buổi cầu siêu tự nhiên các em cùng hòa đồng để cùng chia với nhau những phẩm vật dâng cúng một cách hài hòa như những người lớn với nhau. Cảm động trước

tin tưởng thân ái giữa người sống cùng với người khuất, giữa người và người với nhau, vì sư chủ lễ đã ghi danh tước các em và hứa sẽ gọi đến các em một món quà Trung Thu xứng đáng trong ngày lễ sắp đến.

## *Đêm hoa đăng trên dòng Hiền Lương*

Từ dãy núi phía Tây huyện Vạn Ninh tỉnh Khánh Hòa có một con sông nhỏ đổ nước vào vịnh Vân Phong tại cửa Hiền Lương. Dòng sông nhỏ hiền hòa ấy được gọi là sông Hiền Lương, quanh năm có nước trong xanh nhưng dòng chảy không mạnh, chỉ lờ lờ trôi ra biển. Hai bên bờ sông thấp thoáng xóm làng và những hàng cây tỏa bóng mát xuống dòng sông. Ra gần đến cửa Hiền Lương thì có thôn Hiền Lương, một khu dân cư tập trung những người làm nghề chài lưới nhưng không kém phần mộ đạo.

Trước đây thôn Hiền Lương chỉ là một vùng đất hoang vắng, rừng nối với biển. Nghe kể rằng vào thời vua Lê Hiền Tông thuộc sau nửa thế kỷ 18 có vị Hòa Thượng Đại Bửu mang pháp hiệu Kim Cang Đại Lão Tổ Sư gốc người Quảng Nam đến ngồi tu Thiền dưới gốc một cây kén cổ thụ lối đầu thôn. Thấy nơi đây phong cảnh u nhã, đại sư quyết định ở lại hành đạo hoằng hóa nên đã ra công xây dựng một ngôi phạm vũ, hoàn tất vào năm Cảnh Hưng thứ 22 (1761), đặt tên chùa là Sa Long Tự.

Năm Tự Đức thứ 21 (1867) chùa bị cháy và được xây cất lại. Sau khi trùng tu, chùa đổi tên là Linh Sơn Tự. Từ đó đến nay chùa tiếp tục được trùng tu nhiều lần. Mặt chùa vườn

cao, chánh điện uy nghi, tăng phòng tịnh xá thoáng mát và tiện nghi; tuy thời gian cũng có làm cho đôi chỗ tàn tạ, nhưng toàn thể ngôi chùa vẫn được chăm sóc cẩn thận. Hòa Thượng Quảng Đức, vì Bồ Tát đã vì pháp thiêu thân năm 1963, từng có nhiều năm tu tập tại nơi này. Chùa có một khu vườn rộng rãi: trước đây nơi chánh điện có một hồ sen nhưng nay đã được cải biến thành một vườn quần sơn nho nhỏ vây quanh tượng Đức Phật Di Lặc Từ Tôn đứng tươi cười nhìn dòng sông Hiền Lương lặng lẽ trôi trước mặt.

Ngày xưa ngay trước cổng tam quan có một cây xoài cổ thụ thân cao to, tán tỏa rộng như một chiếc lọng che mát sân chùa. Về sau cây xoài này già cỗi và chết, thân cây được chùa cho người xẻ thành một bộ ván gồm bốn tấm dài gần ba mét rộng tới hai mét rưỡi, hiện vẫn còn tại chùa.

Cây kén phía sau chùa nơi đại sư Đại Bửu đến ngôi thiền trước khi dựng chùa hiện nay vẫn còn sừng sững. Nghe kể khi đại sư Đại Bửu ngôi thiền có một con cọp đến kỳ sanh đẻ đã đến sanh một bảy cọp con gần chỗ đại sư ngồi. Thân cây kén to đến ba người đang tay ôm không hết, cành lá vươn cao, xanh tươi tỏa bóng mát nơi hậu viên chùa.. Giữa tán lá, luôn vang tiếng chim cu gù hòa cùng tiếng ríu rít của đàn chim sâu. Tuổi thọ của cây có đến ba, bốn trăm năm.

Ngoài ra chùa còn có một quả đại hồng chung được đúc vào năm xây dựng chùa. Trên thành chuông còn ghi năm tháng chú tạo. "*Cảnh Hưng nhị thập nhị niên. Tân Tỵ, bát nguyệt*". Trong thời chiến tranh giữa nhà Tây Sơn và Nguyễn Ánh, có lúc chuông bị thất lạc. Sau có người phát hiện chuông nơi cửa sông Hiền Lương nên dân làng kéo nhau rước chuông về chốn chùa xưa: hiện chuông vẫn được treo bên hiên chùa.

Hòa thượng Đại Bửu viên tịch ngày mồng hai tháng chạp năm Giáp Thân (1764), truyền y bát lại đến nay được tám đời. Trụ trì đời thứ bảy là Hòa Thượng Tịch Tràng: Hòa Thượng qui Phật địa vào ngày 24 tháng 5 năm Bính Thìn (1976).

Năm nay chùa Linh Sơn tổ chức lễ hiệp kỳ chư vị tổ sư và tưởng niệm húy nhật lần thứ 33 cố Hòa Thượng Tịch Tràng vào ngày 24 tháng 5 năm Kỷ Sửu, nhằm ngày 16 tháng 6 năm 2009. Từ ngày 23 tháng năm, chùa đã tổ chức cúng ngọ, cúng tổ vào buổi sáng, đến chiều chùa lại lập trai đàn chẩn tế và vào đêm, một buổi lễ phóng đăng đã được tiến hành thật trang nghiêm và tráng lệ.

Nằm giữa một bên là đường sắt và một bên là con đường thiên lý Bắc Nam, cho nên phía Tây chùa là một chiếc cầu đường sắt còn phía đông có một cây cầu đường bộ bắt qua con sông Hiền Lương.

Trời vừa chạng vạng, hàng hàng thuyền câu từ các bến sông xa đã về tụ hội bên bờ sông trước lễ đài. Dưới chân cầu sắt, thuyền đậu san sát; những chiếc thuyền đến muộn đành neo dưới bóng cây tỏa rộng bóng mát dọc theo bờ sông. Trên bờ là lớp lớp Phật tử, dưới sông là hàng hàng thuyền câu, nối tiếp nhau. Không một lời kêu gọi, không một tiếng ới ới. Không gian trên sông và trong thôn xóm tràn ngập một niềm vui tĩnh lặng chờ giờ giắc thiêng liêng của buổi lễ phóng hoa đăng.

Buổi lễ được ấn định khai mạc vào đúng 8 giờ tối. Ngay lúc chư tôn đức Hòa thượng đã đứng vào vị trí trước dãy bàn có bày hương đèn hoa quả thì tình cờ một chiếc tàu hỏa Bắc Nam vượt qua cầu. Tiếng ì ầm của đoàn tàu vượt qua cầu sắt vọng về khẽ làm rung rinh mặt nước sông. Khi ánh

sáng của những ngọn đèn trước đầu chiếc tàu hỏa tắt lịm và tiếng ì ầm tan biến thì buổi lễ bắt đầu.

Trong khuôn viên trước chùa, ánh đèn pha từ góc sân bùng sáng lên soi rõ nét mặt an nhiên của pho tượng đứng Di Lạc Từ Tôn như đang nở một nụ cười vui nhìn đàn con Phật đang sắp xếp hàng đôi thẳng như một hàng rào hoa lung linh muôn sắc. Vì khuôn viên hành lễ nằm sâu dưới lòng sân chùa vuông vức nên cảnh tượng này trông chẳng khác nào một đoàn Phật tử đang từ lòng biển chuẩn bị bước lên bờ đem hoa dâng Đức Phật.

Dọc bờ sông, đồng bào trong làng, cả cụ ông lẫn lão bà, thanh niên và thiếu nữ lớn nhỏ, đều đứng trang nghiêm tuy không thành hàng nhưng vẫn có thứ lớp: cảnh tượng trông thật cảm động

Sau lời mở đầu giải thích ý nghĩa việc phóng hoa đăng của Đại đức Thích Chúc Minh, cánh cửa nơi bậc thềm dẫn xuống bến sông được mở rộng. Từng đoàn Phật tử, hai tay nâng hoa đăng, lần lượt bước xuống bờ sông thả hoa đăng vào lòng sông. Khác với mọi nơi, pho tượng Từ Tôn tươi cười đứng thẳng giữa các cụm đá. Trên bờ sông ngay trước lễ đài, những ngọn đèn trong 30 đóa sen hồng vụt sáng lên hắt ánh sáng lung linh xuống dòng nước: như thể nụ cười của đức Di Lạc đã nở thành những đóa sen trang nghiêm bên bờ sông.

Từ những chiếc thuyền câu neo nơi chân cầu sắt, những chiếc hoa đăng cũng bắt đầu được thả xuống nước. Những chiếc thuyền đậu dọc theo bờ cũng nhịp nhàng tách bến, từ từ lướt ra giữa dòng. Hàng chục hàng trăm chiếc đèn lồng hình bông sen, trong lòng có thắp những ngọn nến lung linh, bồng bồng trôi trên sông. Nước sông lững lờ chảy, hoa

đăng chậm chạp trôi. Nhịp nhàng hình bóng những người con Phật, từ tốn lội xuống mép nước cung kính đặt xuống mặt nước những chiếc hoa đăng rồi đưa tay khỏa nhẹ làn nước tiễn hoa đăng trôi ra giữa dòng. Từ tốn thả hoa đăng rồi nhanh nhẹn bước lên bờ nhường chỗ cho những người khác tiếp tục thả hoa đăng. Trời chỉ hiu hiu gió vừa đủ cho ánh sáng của trăm ngàn ngọn nến lung linh trên những chiếc hoa đăng chậm chạp trôi ra phía cửa sông. Trăm ngàn chiếc hoa đăng trôi trên dòng sông không một ngọn nến nào bị tắt; không một đóa hoa đăng nào loạng choạng đến nỗi không kịp trôi về với biển cả.

Trong không khí trang nghiêm của buổi lễ, tưởng như nụ cười của đức Phật Di Lặc lại hóa thân thành muôn vạn đóa hoa đăng gửi đến cho muôn ngàn sinh linh còn đang phiêu diêu nơi trần thế. Dòng sông tuy nhỏ mà như dài thăm thẳm, hết một dải lụa đen lóng lánh ánh kim tuyến.. Trong cõi vô thường này, đêm nay có biết bao tâm hồn rung động. Người ở dương gian nhớ người đã khuất, thành tâm gửi cho nhau một ánh đèn để sưởi ấm nỗi cô đơn, để thấp sáng đường về cho những âm hồn quạnh quẽ. Con sông nhỏ mà dài, đủ để chở muôn ngàn ánh hoa đăng đi vào cõi mệnh mờ. Mệnh mờ ngoài trời và mệnh mờ cõi lòng.

Đến 10 giờ đêm thì cuộc lễ phóng hoa đăng chấm dứt. Một chuyến tàu hỏa từ Nam ra Bắc lại xinh xịch vượt qua cầu sắt. Ánh sáng và tiếng động chợt đến rồi lại chợt tắt ngấm và lặng im. Trên dòng Hiền Lương muôn ngàn ánh hoa đăng vẫn tiếp tục lung linh trôi...

Sáng hôm sau chánh lễ bắt đầu lúc 8 giờ. Sau lễ tụng kinh cúng Phật, đoàn người dự lễ lần lượt lên điện hành lễ. Khi quỳ lạy trước bàn thờ Phật mọi người đều cảm thấy một

không khí khác lạ. Chánh điện uy nghi rực sáng, mùi hương hoa lài lan tỏa khắp nơi. Chiều hôm qua khi cúng trước Phật đài, có mùi trầm hương thơm ngát. Còn sáng hôm nay, đại điện không thoảng một làn khói hương, không thoảng một hơi hương trầm. Không gian trong chánh điện như trong vắt, hương hoa lài ngào ngạt như một sáng tinh sương trong vườn hoa lài đang nở rộ. Trên các mặt bàn Phật, từng lớp hoa lài trắng muốt nằm xếp chồng lên nhau gối mình dưới chân chư vị Phật. Mùi hương hoa nhẹ nhàng trong sáng. Không gian chánh điện ấm áp, tràn ngập mùi hương dịu dàng, e ấp, ngập ngừng.

(Lâu nay khi tham dự rất nhiều buổi lễ cúng Phật chúng ta thường bị ngợp bởi hương nhang. Mỗi một Phật tử 3 nén nhang, đủ để gian chánh điện mờ mịt khói hương trầm. Hình ảnh này uy nghi thì có uy nghi, thiêng liêng thì rất thiêng liêng song khiến cho những con Phật luống tuổi có cảm giác ngộp thở, chỉ muốn thoát ra ngoài điện để cho thoải mái.)

Khi đánh lễ xong. Chắp tay đứng lặng bên một góc phòng, tôi thoáng nghe tiếng thì thầm: hương hoa lài. Lần đầu tôi được sống trong một bầu không khí thơm mát của hương vì hoa thiên nhiên trước Phật đài. Tôi bỗng nhiên nhớ đến một đoạn văn viết về mùi hoa trong Đồng Tháp Mười của nhà văn Nguyễn Hiến Lê:

*Trước hết là mùi hương của hoa: hoa sao, hoa sấu, hoa mù u. Hương thấm vào nước, ngào ngạt trong sương mai. Tôi nhớ mấy năm trước, đi đò lơ miền Hậu giang, có lần vào xin nước mưa trong một nhà lá nhỏ nọ, tôi cầm chén nước vừa đưa lên miệng, thì ngừng lại. Nước thơm quá y như là ngâm hoa. Rút khăn ra chùi miệng, khăn cũng phảng phất có*



*hương. Nhìn lại mới thấy căn nhà cất giữa một khu trồng đầy sao và mù u...*

*(Bảy Ngày Trong Đồng Tháp Mười)*

Trong Đồng Tháp hương hoa thấm hương vào trong nước, trong chánh điện chùa Tổ đình Linh Sơn hôm nay hương hoa lải chập chờn nơi chánh điện giữa lúc làm lễ húy nhật sư thất tổ Tịch Tràng. Lòng tôi ngáy ngất băng khuâng, tôi có một ước muốn là cầu mong cho khung cảnh thiêng liêng mà thơm ngát hương hoa thiên nhiên này có mặt trong những ngày lễ hội khắp cả các lễ điện mọi nơi để lòng những người con Phật được an hòa tươi thắm hơn.

Cảm ơn Hòa Thượng Thích Thiện Dương, viện trưởng Tổ Đình Linh Sơn thực hiện ngày cúng giỗ ân sư tuy đơn giản mà nghiêm trang thành kính, đã tạo cho chúng tôi được thưởng thức nhiều hương vị nhà Phật, mà đậm thắm nhất là cảnh đêm thả Hoa Đăng trên dòng Hiền Lương và không khí tràn đầy Hương Hoa Thiên Nhiên trong chánh điện vào giây phút đánh lễ húy nhật cố Hòa thượng Thượng Tịch Hạ Tràng.



## Thuyền về cửa sông

Cửa sông Cái Nha Trang là một cửa sông đẹp nhất Khánh Hòa. Đẹp vì phong cảnh, đẹp vì mức độ an toàn.

Sông Cái Nha Trang phát sinh từ nhiều nguồn như nguồn Gia Lai, nguồn sông Múa, Gia Lê cùng gặp nhau tại Thạch Trại. Tên sông được ghi vào sử sách là sông Phú Lộc (Đại Nam Nhất Thống Chí). Còn có các tên là sông Cái, sông Cù và sông Nha Trang. Cảnh đẹp của sông Nha Trang đã đi vào văn thơ Khánh Hòa:

*Lưỡng ngạn vi lô trường đảo hải*

*Tứ biên hoàng điệp dục vi thu*

(Trắng lợp đôi bờ lau tới biển

Vàng bay bốn phía lá gieo thu)

Trong cuốn Xứ Trầm Hương, Quách Tấn đã mô tả trước đây: “Cửa sông mở từ xóm Bóng sang thầu Hà Ra. Giữa sông không có nổi Cồn Dê. Từ Ngọc Hội nước chảy thẳng xuống biển chứ không phân lưu như hiện nay. Bến Trường Cá ở Phường Cùi ăn sâu vào tận chân núi Trại Thủy, chùa Hải Đức và núi Gành, chùa Kim Sơn, nước lênh láng như biển. Mùa nắng cũng như mùa mưa, không lúc nào, không khúc nào có thể lội qua được”.

Ngày hôm nay nổi hai bờ sông có ba nhịp cầu Xóm Bống, Trần Phú và Hà Ra. Giữa dòng sông dọc theo đường quốc lộ IA nhà cửa nối liền san sát. Cửa sông Cái trước rộng mênh mông nay chỉ còn một vùng sâu rộng lại phía ngoài cầu Trần Phú.

Thuở trước muốn ngắm cửa sông, du khách leo lên Tháp Bà phóng tầm mắt nhìn ra cửa biển Cù Huân. Cửa sông giao liền với biển màu xanh thắm, lô nhô sóng bạc. Từ cầu Xóm Bống vượt qua chòm đá Chữ lô nhô giữa dòng sông dòng nước sông Cái hòa nhập vào lòng đại dương mênh mông. Mùa mưa lũ sắc nước bạc của mưa nguồn đem phù sa nhuộm vàng vịnh Cù Huân chập chờn muôn sóng bạc.

Hôm nay chỉ cần đứng trên cầu vòng Trần Phú, du khách tha hồ tận hưởng cảnh nước sóng mênh mông của cửa sông Cái trong mùa bão lụt.

Tại cửa sông, dòng nước bạc từ nguồn đổ xuống ào ạt chảy ra biển khơi, sôi réo dưới chân cầu Ngoài khơi những cuộn sóng đổ vào bờ. Sóng và nước lũ gặp nhau nơi cửa sông.

Nơi cửa sông Cái nơi dòng lạch và bờ đã hiện hữu những con sóng lớn tự trùng dương tràn vào. Nơi mép bờ những con sóng cao cuộn cuộn, những chỗ lạch sông sâu thì những con sóng nhỏ ào ạt. Đứng từ bờ nhìn ra, trông thấy sóng tưởng chừng như nhẹ nhàng song khi ở tại chỗ mới thấy được sóng cuồng nộ đến bức nào.

Ngoài khơi các con thuyền đánh cá đã quay trở về. Đến cửa sông, thuyền như dừng lại. Có đôi chiếc như trở mũi nằm ngang. Từ bờ nhìn ra tưởng chừng như thuyền đang neo chờ giờ xuất phát. Thì ra các thuyền đang chuẩn bị cho chuyến vượt sóng vào cửa sông để vào bờ. Tại dưới cửa sông nước lũ cuộn cuộn chảy mạnh đổ ra biển. Trên cửa sông

tùng đợt sóng lớn ào ạt đổ. Bên dưới có một dòng thác lũ ngược ra biển cả và bên trên lại có một sức mạnh thác đổ xô vào lòng sông. Hai lực lượng thác lũ này gặp nhau tại cửa sông. Thuyền lớn nên bên dưới chịu sự cuốn trôi theo dòng lũ còn phần trên thì chịu sức cuốn lôi của sóng cả. Sóng cả nơi cửa sông rất nguy hiểm. Từ biển ào ạt chạy vào cửa sông. Đến nơi thì bủa xuống tạo một sức mạnh xô vào đầu sông rồi cuốn mạnh trở ra biển hợp với nguồn lũ thành một sức mạnh xô thẳng ra biển. Nếu thuyền nương sóng mà vào thì khi bị sóng bủa mạnh, thuyền đang ngon trớn lao vào dòng sông thì gặp ngay sức rút về biển khi sóng bủa xong thì thuyền dễ bị lật ngang và chìm theo làn nước. Nếu thuyền đang cưỡi sóng thì khi sóng bủa, mũi thuyền chúc xuống, lái thuyền chống lên cao khiến bánh lái và chân vịt hồng khỏi mặt nước. Thuyền rất dễ bị sóng đánh nằm ngang và chìm ngay xuống nước. Cho nên muốn vào cửa sông tất cả các thuyền cần phải nằm chờ đúng dịp mới chạy vào được. Một là chờ dịp cửa sông vắng sóng. Khi đó mặt nước lặng yên chỉ còn có dòng nước lũ. Thuyền sẽ ngược nước mà tăng tốc chạy vào. Hai là phải chờ đúng dịp có 3 con sóng liên tiếp với nhau từ biển chạy vào cửa sông. Khi có ba con sóng này liên tiếp cùng nhau thì con sóng đầu khi vào đến cửa sông bủa xuống tạo thành một lực rút mạnh ra biển. Lực này sẽ bị lực bủa của con sóng thứ hai bủa xuống hóa giải để cùng nhau hợp với lực bủa và rút của con sóng thứ ba làm cho các lực đẩy, hút, chảy trở thành một trở lực yếu hẫng đi. Như vậy sẽ có một thời gian và một không gian yên lặng để thuyền dễ dàng vượt qua.

Dựa theo kinh nghiệm này, các tài công cho thuyền chạy chậm vòng vòng theo sóng nước (tục gọi là quần) để

quan sát những con sóng đổ vào cửa sông. Khi biết chắc chắn là sau bao lần sóng bủa thì có một đợt sóng ba tài công đón đúng vòng để hướng mũi thuyền thẳng góc với con sóng thứ ba rồi tăng tốc chạy thuyền. Khi ấy, vì tăng tốc nên ống khói thuyền phun đặc khói đen và tiếng máy gầm rú đinh tai nhức óc. Thuyền vọt chạy như muốn lao mình vào ba đợt sóng trước mũi nhưng không bao giờ dám vượt lên trước mà chỉ chạy cho kịp con sóng thứ ba. Khi sóng lặng, thuyền vẫn tăng tốc rồi lặng im như một tiếng thở phào sau cơn mệt nhọc. Qua khỏi cửa sông thuyền lại nổ máy chạy bình thường hướng vào bến đậu. Một đôi chiếc thuyền nhỏ chạy quanh trong cửa sông chuẩn bị cứu vớt những ngư dân chẳng may gặp nạn.

Người dân làm nghề đi biển thường gặp nạn trong những giờ phút ra khơi hoặc trở về tại các cửa sông khi mùa biển động. Những tài công có kinh nghiệm cũng đã từng có đôi lần bị chìm thuyền, lội bộ vào bờ.

Bên cửa sông có dựng miếu thờ ông cá voi để làm yên lòng những thuyền cá ra khơi. Tại cửa sông thì thường có các thuyền máy nhỏ bơi quanh quần trong thời gian thuyền về để kịp ứng cứu người lâm nạn.

Trên cầu Trần Phú đôi cụ già đứng tựa thành cầu như đang ngắm cảnh thuyền vượt sóng, trò chuyện với nhau về tay lái của từng chiếc thuyền. Cách quần sóng, vượt sóng của từng tay lái các cụ như thuộc nằm lòng.

Nắng lên cao, thuyền về chỉ còn đôi chiếc, các cụ chào nhau trở về nhà thanh thản cùng với gia đình.

## Ngũ phụng thư

Đang đứng nơi bếp kho cá thì bà Năm nghe tiếng con mèo tam thể kêu khẩn cấp. Đoán rằng mèo sắp đẻ nên bà cẩn thận tắt bếp ga và bước lên nhà trên tìm kiếm con mèo. Trong gian phòng thờ, con mèo đang lục tung thùng sách để cạnh bàn thờ. Vừa cào vừa kêu meo meo tha thiết.

Bà Năm cúi xuống xoa nhẹ vào lưng con mèo âu yếm bảo:  
- Con không được sinh ở chỗ này.

Rồi bà ẵm con mèo xuống dưới nhà. Năm ngoái mèo đã sinh một lần rồi. Gần đến ngày sinh nó đi mất tăm biến biệt. Vài ngày sau thì nó tha về 5 chú mèo con chưa mở mắt. Mẹ con nó được nằm nơi cái thùng sữa lót giấy báo kê ở dưới gầm bàn cuối phòng ăn mà bà Năm đã lót sẵn để chờ nó đẻ. Không sinh tại chỗ thì dùng làm ổ nuôi con. Khi mèo con khôn lớn, chúng lần lượt ra đi theo những người quen thân của chủ hoặc bạn hàng xóm. Chỉ còn lại một mẹ, một con.

Khi mèo mẹ đau đẻ mèo con cứ quanh quẩn bên cạnh. Mẹ kêu con cũng kêu. Tiếng mẹ thiết tha khẩn cấp, tiếng con dịu dàng âu yếm. ẵm con mèo trên tay, nhìn cái bụng to tướng phình lên xẹp xuống bà Năm chắc chắn là mèo sắp sinh, nên vội đi tìm cái thùng sữa năm ngoái. Trong chốc lát

thì xong cái ổ cho mèo. Con mèo mẹ nhẹ nhàng bước vào ổ, im lặng nằm thiêm thiếp. Một lát sau nó lại bước ra, đi quanh quần bên cạnh bà Năm.

Bà vuốt ve âu yếm:

- *Cố gắng sinh cho mau. Năm nay có bà bên cạnh.*

Con mèo lại bước chân vào ổ, yên lặng nằm nghiêng nghiêng ngoái đầu nhìn chủ, đôi mắt dịu dàng. Bà Năm đưa tay xoa nhẹ lên đầu mèo.

Bỗng nhiên, đang ở thế nằm co quắp, con mèo duỗi thẳng mình ra, mắt nhắm nghiền lại. Chiếc bụng to phình lên xẹp xuống. Toàn thân run sủ sủ như oằn dưới cơn đau. Bà Năm hai bàn tay ôm lấy đầu mèo miệng thốt ra những lời âu yếm.

- *Ráng lên con!*

Và con mèo con đầu tiên xuất hiện.

Nhỏ nhoi, ướt át nhưng cựa quậy rất mạnh. Con mèo mẹ dường như hết đau quay đầu thè lưỡi liếm khắp mình con. Tình mẹ con biểu lộ trong cử chỉ âu yếm này. Mèo con chui đầu vào cổ mẹ, mắt nhắm nghiền. Mèo mẹ liên tiếp liếm lông cho con. Những tiếng kêu meo meo đau đớn lúc chưa sinh không còn nữa. Đang chăm sóc cho con bỗng nhiên con mèo mẹ rướn mình để mặc con chui vào bụng tìm vú, đôi mắt lim dim, bụng phình to ra và cong lưng lại.

Sinh tiếp đứa con thứ hai.

Mèo mẹ lại nằm thiêm thiếp. Rồi hai nhóc mèo nữa chào đời. Mèo mẹ lại bắt đầu liếm lông cho con. Chiếc lưỡi đỏ nhỏ nhắn lướt nhẹ nhàng âu yếm trên lưng, trên bụng từng đứa con một. Một lát sau mèo mẹ lại yên lặng đắm mình vào giấc ngủ. Ngủ như mèo, trông thật an lành. Dáng nằm và nét mặt bình yên tĩnh lặng. Bà Năm như được truyền



hơi ấm trong lòng như nhìn thấy tình yêu thương của mèo mẹ. Tình mẹ thương con trong khi sinh đẻ là bản chất quý đẹp của muôn loài và được biểu lộ sinh động nhất là loài mèo. Sinh con rồi nuôi con, tình thương luôn luôn sâu đậm.

Những con mèo con lông đã khô và bắt đầu bò vào lòng mẹ tìm vú. Mắt tuy nhắm nghiền song chúng vẫn tìm ra vú mẹ rất dễ dàng. Một lát sau, chú mèo con cuối cùng mới ra đời. Bên cạnh kèm một cái nhau đỏ hồng hồng. Mèo mẹ vẫn âu yếm liếm lông cho con. Bà Năm hỏi ông Năm đang ngồi bên cạnh xem có phải là cái nhau mèo hay không?

*- Có lẽ là nhau mèo vì nó ra cùng một lượt với chú mèo cuối cùng. Tuy nhiên thường thì nhau bị mèo mẹ nuốt đi sau khi mèo mẹ liếm dứt để tách rời nhau với con. Con mèo này nó không ăn nhau chắc là nó để dành làm quà biếu cho bà “đỡ đẻ” cho nó đấy!*

Ông Năm vừa cười vừa nói đùa.

Bà Năm âu yếm vuốt lưng con mèo mẹ:

*- Cảm ơn con.*

Con mèo mẹ ngừng âu yếm liếm lông cho con, quay đầu nhẹ nhàng liếm bàn tay bà Năm như biểu lộ tấm lòng biết ơn với người chủ.

Bà Năm đi tìm một lọ nước yến đã dùng, đổ rượu chín mươi độ vào để ngâm nhau mèo.

Nhau mèo đỏ hồng không đồng đều. Có vài tia máu đen cuộn khúc nơi cuống nhau.

Niềm vui đã nẩy nở trong lòng bà Năm: đây là lần đầu tiên bà được chứng kiến con mèo nuôi trong nhà sanh nở. Năm ngoái nó đã bỏ nhà đi sinh nơi khác. Năm nay nó lại kêu gọi như cầu cứu đến bà và bà đã trực tiếp chăm nom cho nó sinh đẻ. Chăm sóc cho mèo đẻ không khó khăn và

tổn kém. Bằng tấm lòng yêu thương, người đã chăm sóc cho con vật dịu dàng âu yếm. Tình thương gây nên lòng người và vật quyến luyến nhau.

Lũ mèo con được mẹ sinh vào cuối năm Canh Dần để đón chào xuân Tân Mão.

Ngoài sân, khóm thiết mộc lan lại trở hoa, năm nhánh năm chùm hoa.

- Trong nhà con mèo tam thể vừa sinh “*Ngũ long công chúa*”, bà Năm tươi cười với chồng.

- Ngoài sân khóm thiết mộc lan bùng nở “*Ngũ Phụng Thư*”, ông Năm gật gù cùng vợ.

Mùa xuân sắp đến. Bầu trời ấm áp, xanh trong.

## *Trong nhà thương*

Trong không gian yên tĩnh, những bệnh nhân nằm im lìm trên những chiếc giường kê sát nhau. Mỗi giường thường có hai người, nằm cùng chiều hay ngược chiều. Những người nuôi bệnh đêm trải chiếu nằm ngay dưới chân giường. Dọc theo bốn vách tường đều có người nằm la liệt. Số người nuôi bệnh thường nhiều hơn bệnh nhân. Cha mẹ nuôi con, con nuôi cha mẹ. Vợ nuôi chồng và chồng nuôi vợ. Phần đông đều ở các tỉnh quy tụ về.

Trong bệnh viện tình thương yêu gia tăng thập bội. Người nuôi chăm sóc bệnh nhân tràn ngập lòng yêu thương. Ở nhà cũng vẫn là cách chăm sóc ấy song tại đây nó như sống động trong khung cảnh tự nhiên. Không một ai để ý đến ai, chỉ một niềm chăm sóc cho thân nhân của mình.. Tuy nhiên sau khi hoàn thành nhiệm vụ, khi được nhân viên nhà thương mời ra khỏi phòng để bác sĩ đi thăm bệnh, những người thân nhân bệnh mới hội tụ cùng nhau để hỏi han bày vẽ cho nhau những gì đã và đang xảy ra có liên quan đến bệnh viện.

Trên giường bệnh, bệnh nhân dù đang thiu thiu song vẫn lưu tâm đến thân nhân của mình đang co quắp trên

chiếc chiếu thuê của nhà thương, cùng nằm bên cạnh nhau không một chút ngại ngẫn xa lạ. Cùng chung tình cảnh trong cơn đau yếu nên tình tương thân như hòa chung lại những con người cùng một nỗi thương lo.

Tôi bị nghi hẹp động mạch vành, bác sĩ cho nội soi và chụp hình tim. Khi vào nhà thương Chợ Rẫy thì phòng bệnh tim mạch đã “quá tải” bệnh nhân. Tôi được sắp xếp nằm chung với một bệnh nhân cao tuổi sắp ra viện. Sáng mai ông ấy về nhà còn tôi thì chuẩn bị chụp nội soi tim. Người nuôi bệnh bên kia là một cụ già. Người nuôi bệnh bên này là bà cụ còn tươi trẻ. Đêm hôm ấy phòng bệnh đông chật người. Bệnh nhân hai người một giường còn người nuôi bệnh nằm la liệt dưới sàn. Chiếc giường của chúng tôi lại được đặt nơi hành lang.

Vợ chồng ông bạn già cũng như chúng tôi trần trọc trên giường và trên chiếu dưới đất vì xa lạ với sự nằm chung với người khác, nhất là ở tuổi già và bệnh tật.

Tuy nằm trở đầu song vẫn không thể nào ngủ được. Được biết mấy ngày hôm trước đôi vợ chồng già này đã được nằm bên nhau trong suốt thời gian trị bệnh. Sáng mai ra viện rồi nên người bên cạnh phải nhường chỗ cho tôi. Dưới đất bên cạnh giường, vợ tôi nằm gối đầu trên cái xách tay quần áo còn bà già nằm còng queo tuy mắt nhắm song vẫn thao thức. Ông lão nằm bên cạnh thỉnh thoảng lại trở mình.

Tuy mắt nhắm, tôi vẫn liên miên suy nghĩ. Bệnh nhân thì phải nằm giường và người nuôi bệnh thì phải nằm đất. Đó là qui luật của nhà thương, của thế thường. Nhưng riêng trường hợp của chúng tôi có một điều khác biệt. Ông bạn tuy ngày mai xuất viện song lâu nay người vợ vẫn nằm ở cạnh chồng. Còn tôi thì tuy ngày mai mới chụp hình tim

nội soi nhưng nỗi lo lắng của nhà tôi vẫn không suy giảm khi được biết tôi có triệu chứng tắc nghẽn động mạch vành. Cuối cùng tôi có một ý nghĩ riêng tư: biết đâu ngày mai này tôi chết trong khi soi chụp hình tim và ông bạn nằm cạnh trở bệnh rồi không bao giờ về nhà được thì riêng đêm nay chúng tôi mất đi một thời gian hạnh phúc hay sao. Nghĩ như vậy nên tôi khê đề nghị cùng ông bạn là tôi sẽ xuống đất nằm và bà bạn đòi ông bạn lên nằm cùng ông đêm cuối cùng tại bệnh viện. Ánh mắt ông bạn bùng sáng vui mừng. Hạnh phúc lộ rõ trên nét mặt và ông vội ngồi dậy gọi nhỏ người bạn đòi. Bà vợ như có linh tính báo trước nên vụt ngồi nhònm dậy. Chúng tôi im lặng đối chỗ cho nhau.

Sáng hôm sau khi còn đang mơ màng tôi đã nghe giọng cô y tá cầu nhàu vì bệnh nhân lại xuống đất nằm để người nuôi bệnh nằm trên giường. Sau khi nghe xong giải thích cô y tá cười nụ rồi quay đi.

Trong khi chờ đợi nội soi và thông tim, tôi được biết là cụ già khi hôm nằm viện đã lâu song không tìm ra bệnh và đành phải xuất viện. Lâu nay hai ông bà thường nằm chung một giường trong bệnh viện.

Khi xong phần khám, tôi quay về phòng thì vợ chồng ông lão đã xuất viện có gọi lại cho chúng tôi chiếc chiếu còn mới và một cái “bô” đi tiểu. Đây là hai vật rất hiếm trong nhà thương. Trên giường đã có hai bệnh nhân vừa mới ở phòng hậu phẫu ra. Chúng tôi lại phải chuyển viện.

Hôm nay nhân đọc bài “*Tâm Sự Cuộc Đời*” của một nhân vật nổi danh Trung quốc (ông Đặng Tiểu Bình) có câu “*Ốm đau trông cậy ai? Trông cậy con ư? Nếu ốm dai dẳng chẳng có đứa con có hiếu nào bên giường đâu? Trông vào bạn đời ư? Người ta cũng yếu, có khi lo cho bản thân còn chưa*

*xong, có muốn đỡ đần cũng không làm nổi”,* tôi bỗng nhớ lại câu chuyện này, để tự an ủi rằng trong cõi đời phồn ba này, khi đã về già, vẫn còn có người được phần nào hạnh phúc đơn giản để chia sẻ cùng nhau.

## *Ghé Nha Trang Xưa ăn bánh xèo chay*

Cách trung tâm thành phố Nha Trang chừng hơn hai cây số có một ngôi nhà cổ xưa chuyên bán những món ăn của Nha Trang ngày trước.

Một cổng nhà có mái cao cổ kính che kín đảo tằm bản hiệu có nét chữ bay bướm "Nha Trang Xưa". Trước cổng, những chiếc cối đá lâu năm đã mòn đi theo năm tháng ngửa lòng ra đón chào khách. Trong lòng cối, nước của trận mưa khi hôm còn lắng đọng, long lanh in sắc mây trắng trôi trên bầu trời xanh đẹp.

Con đường vào nhà, lát gạch chạy quanh co. Hai bên lề, những chòm rau má xèo những vòng lá xanh rì như những núp đồng tiền trên má của các em trẻ thơ, mỉm cười chào khách. Những bụi ớt sừng, ớt bay, trái chín đỏ quắn cạnh như những con chuồn chuồn đỏ từ cánh đồng trước mặt nhà kéo nhau bay về tụ hội. Chen vào những cụm rau má là những cụm rau đắng, rau thơm xen lẫn với tía tô, rau húng vược.v.v... Tiếp đến là hàng đu đủ như đang xèo tào đón khách. Ngoài xa, đôi trụ rơm vương thẳng lên trời cao như khoe một mùa lúa bội thu, dưới chân nhện nhện một đàn gà tranh nhau bới thóc.

Một chòm chuối lưa thưa nghiêng tàn bên một hồ sen vuông vức, hoa sen lơ thơ nghiêng mình soi bóng nước trong một vùng lá sen xanh rậm rạp.

Sân gạch trước nhà có giàn tre cao che bằng lá dừa, trông như gian nhà tạm trong một ngày lễ hội. Bên dưới, những chiếc bàn gỗ dài, hai bên có hai dãy ghế thường thấy ở hàng quán thôn quê. Tất cả đều sắp xếp ngồi song song, quay mặt vào nhau. Không một dãy bàn nào có người hướng đũa lưng vào trong ngôi nhà. Đây là một cách thức sắp xếp cách ngồi để tránh việc khách quay lưng vào chính diện bàn thờ khi ăn uống. Trên hiên hè phía tay phải là một dây lò than đang hồng lửa dùng làm nhà bếp. Những người thợ nấu đều ăn mặc như người nông dân lúc có đám hội: quần áo tuy là bà ba song sạch sẽ thơm tất. Chỉ có các cô phục vụ điểm một vài tà áo dài có vạt ngắn gọn với màu vải đơn sơ như nâu nhạt hoặc vàng sậm màu đất. Có một cô, với chiếc áo dài màu xám trông giống như một tà áo của cô bán chè gánh bên bờ sông Hương ở Huế. Khách muốn ngồi ăn theo thể cách bình dân xưa thì ngồi gần gian bếp để vừa được ngắm các cô nấu bếp vừa nhanh tay đón lấy đĩa bánh xèo mới vừa đúc ra khỏi bếp...

Bánh xèo chay là lối nói của các thực khách muốn ăn bánh xèo không có tôm thịt. Bánh xèo chay có từ xưa song ngày nay ít người muốn thưởng thức vì bánh chỉ có bột không mà thôi. Bây giờ ăn một cái bánh xèo phải đầy đủ tôm, thịt, mực tươi trộn thêm nắm rạ, giá sống v.v... Bởi cần nhiều thức ăn nên có nơi phải xử dụng đến chảo để tạo thành một cái bánh xèo đầy đủ chất lượng và tạo cho bánh giòn thơm ngon, ý vị.



Cách làm bánh xèo chay rất đơn giản. Xay bột rồi đúc ăn liền. Khuôn bánh xèo luôn luôn có một cặp; cặp này chỉ dùng chung một cái vung. Khi thoa dầu xong và đủ độ nóng trên khuôn thì dùng giá nhỏ múc vừa một giá gạo đổ đều vào khuôn rồi dùng nắp vung đậy lại. Đậy xong thì tiếp tục thoa dầu khuôn thứ hai và đổ bột gạo vào khuôn. Thời gian này vừa đủ làm bánh chín bên khuôn kia nên lại chuyển tiếp nắp vung từ bên kia qua bên nọ. Lấy một thanh tre vót thành một chiếc đũa có mặt bằng mỏng, mềm dùng để gỡ bánh khi bị dính. Phần nhiều bánh được người đúc bánh cầm khuôn đổ trực tiếp vào một chiếc sàng gạo để bên cạnh. Trút bánh xong thì lại tiếp tục thoa khuôn và đổ bột, rồi úp vung và lấy bánh ra khỏi khuôn. Như vậy người đúc bánh luôn luôn bận tay. Tuy nhiên bánh vẫn không cung cấp đủ cho những vị khách đói lòng đang chờ đợi và cố tranh nhận bánh với nhau trong niềm vui tuổi trẻ.

Nhìn các cô các cậu tranh nhau ăn bánh nóng, lòng du khách chợt vui lên như gặp lại những ngày xưa nơi quê mẹ, mình cũng đã từng xúm xít cùng anh chị em vây quanh mẹ để chờ ăn từng chiếc bánh xèo, do mẹ đúc.

*Tiếng bánh xèo reo vui như lời mẹ  
 Đây các con hãy nhường nhịn chia vui  
 Vung úp lại sẵn sàng nghe lời nhé  
 Bánh vừa xong quên lửng... mẹ ngồi cười.*

*Mẹ đúc mau kịp lòng con nóng đợi  
 Cả nhà vui như ngày hội đầu xuân  
 Về quê hương với tấm lòng vơi vơi  
 Nghe tiếng bánh xèo nhớ mẹ muôn phần.*

(Nhớ Mẹ Q.G)

Ăn bánh xèo có hai thời gian thích thú:

Một là ngồi đợi đúc bánh, tranh nhau được nhận bánh trước và ăn bánh nóng hổi "vừa thổi vừa ăn". Thời gian chờ đợi càng lâu, bụng đói càng kêu gọi, cho nên sự thích thú càng gia tăng. Bánh tuy chỉ làm bằng bột gạo, thế mà khi cầm chiếc bánh trên tay, chấm vào chén nước tương ớt hoặc xì dầu chúng ta cảm nhận được hương vị đậm đà của đồng quê. Nếu bánh xèo đúc bằng gạo mới (loại gạo lấy từ lúa mới gặt) thì hương vị lại càng đậm đà hơn, vị bánh vừa dẻo lại thơm đầy mùi lúa mới.

Hai là được ăn bánh xèo đúc từ ngày hôm trước và để qua đêm cho đến sáng hôm sau. Khi thức dậy, bụng đói ngồi chung quanh bếp ăn bánh xèo. Bánh xèo tuy đã lạnh song độ dẻo như càng nhiều thêm. Cuốn chiếc bánh tròn như một chiếc ống, rồi chấm vào nước tương hoặc xì dầu, ăn thông thả, nói chuyện đời xưa và cười với nhau trong màn sương sớm buổi bình minh nơi thôn dã. Ôi thú biết là bao nhiêu!!!

Ăn bánh xèo chay là để nhớ đến những ngày bé thơ, những kỷ niệm khó phai mờ ta sống trong khung cảnh thiếu thốn mà niềm vui vẫn tràn đầy. Ăn bánh xèo chay để tận hưởng hương vị của đồng quê: qua cách ngồi, qua sự chờ đợi và qua sự chung vui cùng bè bạn dù đã có hay không một khoảng đời sống ở đồng quê.

Hiện nay ở khắp mọi nơi đều có bán bánh xèo, nhưng ở Nha Trang Xưa ngoài vị bánh xèo còn có khung cảnh đồng quê với lối đi đầy bóng lá, cách trang trí trong nhà ngoài sân tràn ngập phong cảnh thiên nhiên. Ngồi ăn chiếc bánh bên hè có màn mưa bụi từ thửa ruộng trước nhà bay vào, lẫn tiếng tục tục của con gà mái gọi con bên đồng rơm vun ngọn, khiến ta nhớ đến cảnh mẹ già xưa ngồi đúc bánh xèo...

Ôi dĩ vãng xa xưa như trở về lại hôm nay. Tiếng bánh xèo vang dội xôn xao trong lòng. Nhìn các cô nước mắt đầm đìa vì ớt cay, ta cũng tưởng chừng như ta đang khóc vì nhớ lại cảnh mẹ ta ngồi đúc bánh xèo chay cho đàn con ăn trong những ngày thơ ấu.



## *Dương xanh cát trắng*

Thuở trước, nói đến Nha Trang, nhân dân địa phương cùng du khách đều nhắc đến câu: “Nha Trang vùng dương xanh cát trắng” chớ không phải như hôm nay chỉ còn có câu: “Nha Trang biển xanh cát trắng”. Nếu vậy thì bất cứ nơi đâu cũng có biển xanh, cát trắng thì Nha Trang đâu có vẻ gì riêng biệt?

Cũng như rừng mai Phước Hải, rừng dương liễu là một giai cảnh của Nha Trang thuở trước.

Ngày xưa con đường Trần Phú là một con đường như được dành riêng cho người Pháp ở dọc theo bờ biển. Nó có tên là đường Bờ Biển Đẹp (rue de Beau Rivage). Tuy nhiên vì cư dân ngoại kiều ít nên họ chỉ chiếm một đoạn đường từ đầu đường Lê Thánh Tôn đến đầu đường Nguyễn Bình Khiêm hiện nay. Di tích xưa còn lại hiện tại là khu khách sạn trước đây có tên là Đại Khách Sạn (Grand Hotel), tòa Tổng Giám mục và Viện Pasteur cùng khu nhà trực thuộc. Tất cả còn lại chỉ là những sự sửa đổi tân trang mà phần lớn là khách sạn.

Từ Đại khách sạn xuống đến khu vực sân bay đều được trồng dương liễu. Thuở còn là học sinh tôi đã được sống những ngày vui khi trốn học đi lang thang dưới rừng dương liễu khi bắt đầu mùa oi bức.. Cát dưới chân được phủ một lớp

lá thông rụng dày đi êm như dầm trên đám rêu dưới nước vậy. Rừng dương liễu mọc dày và vút cao. Lá dương như lọc màu vàng của nắng. Gió biển chỉ lao xao trên ngọn cao, chấp chờn sống động như các ngọn sóng ngoài biển khơi.

Câu hát Nam của nàng Lan Anh vợ Tiết Cương trong vở tuồng Hộ Sanh Đàn (tác giả Đào Tấn) khi chạy nạn trên non nhìn gió xao thành sóng gợn cạnh sườn núi, thoang thoảng bên tai:

*Lao xao sóng vỗ ngọn tùng*

*Gian nan là nợ anh hùng phải vay.*

Rừng dương mọc sát biển để che bớt những cơn gió lớn thổi về tự bể khơi. Đi dưới chân rừng người du khách như đi trong làn gió nhẹ. Trên không vì vút những âm thanh của lá dương vì vu trước gió, dưới chân nệm lá dương khô, thấm dẫu tiếng động lao xao của nhịp bước con người. Đặc biệt dưới thảm lá dương còn có một sinh vật sống âm thầm nhưng linh động. Đó là những con “dong”, chạy rất nhanh và luôn luôn ngẩng cao đầu. Chúng chạy thật nhanh để trốn vào hang. Và ngẩng cao đầu để quan sát cảnh vật chung quanh. Cuộc đời của chúng dường như trời sinh ra để chạy trốn. Chúng chỉ ngừng lại để thử xem lần cuối như thế nào để rồi chạy rất nhanh vào hang. Tuổi thơ của chúng tôi không thể nào phân biệt được những sự mâu thuẫn của cuộc đời. Như với những con dong trên vùng cát này vậy. Chúng sợ hải sự săn bắt, tiếng động và nhất là cố gắng chạy về hang. Theo chúng thì khi vào được hang là an toàn. Nhưng chúng có biết đâu trong khi chúng nằm trong sự an toàn tối đa thì con người lại đem cái chết chờ đợi bên lề an toàn đó. Một cái bẫy dong gồm một ống tre (thật ra là ống trúc thì đúng hơn) có cần buộc dây nhợ thắt vòng được

cắm sâu vào trên miệng hang. Rồi không gian yên ắng trên mặt cát làm yên lòng chú dong nằm im trong hang. Chú từ từ bò lên mặt hang và ngược mắt nhìn quanh một vòng 360 độ. Bể trời xanh trên cao lao xao những lá dương vi vu trong làn gió. Mặt đất phẳng lì những sợi lá dương màu vàng đậm của thời gian. Không một xao động. Những chiếc lá dương khô rơi rụng nhẹ nhàng khiến cho con dong quen đi với sự trầm tĩnh tự nhiên. Và đột nhiên chúng chạy vụt một cách nhanh chóng ra khỏi hang. Vút, chiếc thòng lọng theo chiếc cần căng thẳng siết chặt lấy cổ họng con dong. Sự chết đến rất nhanh. Con dong giãy giụa chỉ còn là một phản xạ tự nhiên. Không một giọt máu rơi. Cả không gian rừng dương vẫn âm thầm lao xao theo tiếng gió. Cuộc đời vẫn tịch mịch trôi qua.

Có những buổi trưa tôi xuống ngồi dưới cạnh rừng dương để nhìn xem biển lao xao gợn sóng. Nhìn biển chán tôi lại nằm trên lớp lá dương êm đềm để ngắm nhìn trời xanh và nghe tiếng lá dương xanh vi vu theo nhịp gió. Rồi tôi say sưa ngủ cho đến xế chiều. Chẳng biết bao giờ tuổi thơ trở lại để tôi được hạnh phúc riêng tư của một thời thơ ấu. Mà nếu tuổi thơ có trở lại thì cánh rừng dương liễu Nha Trang thuở xưa kia biết có được trồng lại như thuở nào?

Từ lâu rừng dương liễu đã bị đốn đi để cho các ngôi khách sạn mọc lên. Đi bằng xe máy bên cạnh các ngôi nhà cao ốc, hùnh vĩ và hiên ngang tôi vẫn không có cảm giác yên lành và thanh thản như những ngày nào leo đèo bước theo vết chân của những con dong hoang dã.

Rừng dương Nha Trang hôm nay không còn nữa. Có rất nhiều người chưa từng được thưởng thức âm thanh vút nhạc của rừng dương liễu và cũng chưa từng được ngắm

bóng dương xanh trước trời cao biển rộng. Cho nên hôm nay nếu nói là Nha Trang có cảnh đẹp dương xanh cát trắng thì sẽ có một vài hướng dẫn viên du lịch vẫn thuận mồm mà bảo rằng Nha Trang có cảnh biển xanh cát trắng.

Nhà thơ Trường Xuyên (biệt hiệu của Quách Tấn) có câu:

*Về vùng cát trắng dương xanh  
Cho đây gởi gắm tâm tình chút nao?  
Từ phen biển dậy ba đào  
Non xa ngắm bóng trăng sao ngại ngủ  
(Nhấn bạn Nha Trang)*

Ngày hôm nay rừng dương nơi bãi biển Nha Trang chỉ còn lẻ loi một vài khóm. Hiện tại có một khóm đẹp duy nhất gần đầu phi trường quân sự Nha Trang, cần nên duy trì và phát triển thành một khu rộng lớn để lập nên một khu vực sinh thái vừa mang tính chất du lịch thiên nhiên vừa mang một tồn tại khung cảnh xa xưa với mỹ danh là quê hương của vùng dương xanh cát trắng....

Rừng dương này phía trước thì trời cao biển rộng, phía sau là một khoảng trống không bị bóng dáng cao ốc nhiều tầng che kín. Đó là một góc riêng tư để tồn cổ cho thẳng cảnh Nha Trang.



## Một cảnh xuân

Chờ sư ông cạn xong tuần trà đầu tiên, chú tiểu Hòa khẽ bước vào rụt rè thưa:

- Thưa ôn, con chim chớp mào đã bay mất rồi!

Trong lời thưa có hơi sương nước mắt. Tiếng thưa cuối thoảng nhẹ nét run run.

Hương trà buổi sớm lan chậm chậm, tâm hồn sư ông trầm lặng.

- Con thả hay là nó sảy lồng?

Cúi nhìn nền gạch bông trắng mịn chú tiểu Hòa chớp chớp hàng mi:

- Thưa ôn, chiều hôm qua con quên không cài khóa cửa lồng. Sáng hôm nay con ra thay nước và treo thêm trái chuối thì phát hiện ra cửa lồng đã mở toát và con chim chớp mào không còn nhảy nhót ở trong lồng. Con vào đây từ ban nãy song sư ôn còn đang uống trà nên con không dám thưa.

- Được rồi con lên đại diện quét dọn đi. Chim bay về núi. Gặp lại bầy bạn cũng hay.

Tuần trà thứ hai không đậm đà như tuần đầu. Trong hương trà có thoảng hơi lạnh của rừng xa.

Một tháng trước đây có một Phật tử đem đến biếu chùa một con chim chớp mào. Con chim chớp mào này đặc biệt có một chòm lông mào trắng xóa. Chú tiểu Hòa vừa trông thấy

đã mê ngay. Suốt ngày sau khi hoàn tất công việc chùa giao, chú lẩn quẩn quanh chiếc lồng. Thay nước, cho ăn và huyết sáo cho chim nghe. Sư ông ban đầu không muốn nuôi song vì thấy chú Hòa thích mền chim nên sư ông đành chấp thuận.

Thuở còn thiếu thời sư ông đã từng ao ước có được một con chim chóp mào nhưng ước mơ của tuổi thơ có bao giờ trọn vẹn. Vào chùa sớm và giới luật nghiêm nên sư chỉ nghe được tiếng chim chóp mào hót trên cành cao vào buổi sáng tinh mơ khi đang quét sân chùa hoặc vào lúc ban trưa khi bóng xế. Khi theo học ở trường Bồ Đề Nha Trang thỉnh thoảng sư ông cũng được đi chơi dã ngoại cùng các bạn học vào những ngày nghỉ học. Thú vui thích nhất của sư ông là vào rừng dừa Lư Cấm nằm nghe tiếng chim chóp mào hót trên cành cây. Khi ấy lời thơ trong bài Nhớ của nhà thơ Yến Lan vô cùng thấm thía:

*Từ buổi bên rừng chim “hít cô”*

*Địu dàng buông nhẹ xuống hư vô*

*Những tràng nhạc tiếng lâng trong gió*

*Theo những dòng mây tỏa lững lờ.*

Lời thơ, ý thơ hòa lẫn theo giọng chim chóp mào hót trong trẻo và tươi sáng trong nắng mai khiến lòng sư nhớ đến tiếng chim huyết cô nơi quê nhà. Quê hương của sư ông ở Bình Định. Từ thuở ấu thơ sư ông đã sống cùng đồng ruộng. Mỗi năm khi mùa lúa trở đồng đồng, cánh đồng nơi quê nhà bắt đầu vàng dưới nắng thì nơi bụi tre làng lạnh lạnh vang lên tiếng chim huyết cô: “*Lúa trở đổ chín...huyết cô... huyết cô...*” Âm thanh ban đầu hơi nhạt theo nhịp bốn rồi dần dần đổ dài ra theo nhịp hai. Gió nồm hiu hiu thổi. Tiếng chim thánh thót giữa trưa vàng. Quê hương vàng trong mùa lúa chín. Tiếng chim huyết cô hòa cùng sắc nắng vàng trong veo.

Màu sắc cùng âm thanh của quê hương không bao giờ phai nhạt trong tâm hồn sư ông.

Chú tiểu Hòa không biết học từ đâu mà sáng nào chú cũng ríu rít ca ngoài hồ sen:

*Con chim chớp mào*

*Đậu trên cây đào*

*Trông xinh làm sao*

*Con chim chớp mào*

*Hót trên cây đào*

*Nghe vui làm sao (\*)*

Lời ca tự nhiên, thốt ra từ tâm hồn thơ trẻ, ngân vang trong nắng mai. Hồ sen nằm nơi góc sân chùa, xa chánh điện, dọc theo lối đi, nghiêng nghiêng một hàng hoa sứ lâu niên soi bóng bên hồ. Ngoài hàng rào chùa, dòng sông Hiền Lương lặng lẽ chảy.

Lồng chim được chú Hòa đem treo dưới cây sứ già um tùm cành lá. Nơi đây là một góc riêng tư của chú. Buổi sáng tinh sương, buổi trưa vắng lặng, chú Hòa ngồi lặng lẽ dưới lồng chim. Những lời giảng dạy về sự tự do rất quý báu cho mọi sinh vật của sư ông, vẫn nằm lòng nơi chú tiểu Hòa song mỗi thân tình với con chim chớp mào này vẫn thiết tha bền chặt. Có thể lồng chim đã được treo xa nơi chánh điện khiến lòng Sư Ông không còn bận tâm với con chim nhỏ bé bị nhốt trong lồng này... Nhiều lần chú muốn thả chim ra song khi nhìn thấy cái chớp mào trắng rung rinh trên chiếc đầu nhỏ màu đen nhánh của chim, chú không thể nào đành đoạn thả cho chim bay đi. Những con chim chớp mào khác, chòm lông trên đầu có màu đen và tụm lại thành một cái

---

(\*) Thơ Q.T

chóp, trông như các vị sư đội mũ ni. Còn con chim chóp mào này lông trên mào trắng mịn màng và dài mượt như lông trên chiếc mũ cài đầu của các chàng hiệp sĩ cuối ngựa mà chú trông thấy trên màn ảnh ti vi.

Mỗi lần chú ra thăm, chim nghiêng cái chóp mào trắng rung rinh rồi cất tiếng hót vang lanh lảnh. Tình bạn giữa người và chim mỗi ngày mỗi thân thương.

Hôm rồi khi đang thay nước và mỗi cho chim thì có tiếng Sư Ông gọi. Chú Hòa khép nhanh cửa lồng rồi vội chạy vào. Sau đó vì có chuyện cần nên chú quên không chạy ra đóng khóa cửa lồng. Và con chim chóp mào không còn trong lồng nữa.

Cuối năm chùa bận nhiều công việc nên chú Hòa lòng không còn tưởng nhớ đến con chim vắng mặt. Gần Tết chú được Sư Ông cho về nhà ăn Tết cùng với gia đình. Trước khi lên đường, chú ra lạng ngó bên hồ sen dưới tàn cây bông sứ già. Chiếc lồng chim vẫn còn treo nơi cạnh, cửa lồng vẫn mở như chờ đợi bóng chim về.

Gần một tháng rồi mà con chim chóp mào lông mào trắng vẫn chưa thấy trở lại. Âm thanh dịu dàng trong chiếc lồng theo bóng chim đi xa chưa về. Chiếc cửa lồng chim rộng mở như chờ như đợi.

Lòng mong ước duy nhất của chú Hòa là một buổi mai nào đó, khi chú ra thăm lồng chim thì trông thấy con chim đã trở về, bay nhảy và hót líu lo trong chiếc lồng treo đong đưa trên cành cây sứ.

Sư Ông sực nhớ đến hình ảnh chú tiểu Hòa, khi được một người quen chở về thăm gia đình. Xe qua khỏi cổng tam quan thì bỗng nhiên chú chạy vội về hướng cây sứ cạnh bờ ao. Chú mở vội cánh cửa lồng, lấy cây cài cẩn thận rồi

chạy vội ra cổng tam quan. Thì ra chú vẫn còn hy vọng ngày trở về của con chóp mào.

Sáng ngày mồng năm Tết, sân chùa quanh vắng. Sư Ông một mình thơ thẩn dạo quanh sân chùa. Vô tình chân bước ra đến ao sen. Hàng cây sứ lá rụng theo mùa đông đứng trơ cành nghiêng mình trên bóng nước. Nắng mai mùa xuân hồng và thoang thoang mùi trầm hương. Tự bên hàng sứ cuối ao có tiếng chim chóp mào hót lên lãnh lót. Tiếng hót vang ngân xa. Trời trong xanh thêm xanh. Ngẩng nhìn lên cây sứ già, Sư Ông nhìn thấy bên cạnh chiếc lồng có con chim chóp mào đang hót. Lòng cảm động trào dâng khi sư nhìn rõ chòm lông trên đầu chim có màu trắng xóa. Ôi! Con chim chóp mào của chú tiểu Hòa đã theo xuân trở về đây rồi. Trên cành hoa sứ có nở một chùm hoa. Gió thổi hiu hiu, chiếc lồng nhẹ nhàng rung rinh như đang rung động. Tiếng chim nhẹ nhàng xao động mặt nước hồ xuân. Một bông hoa sủng màu tím thanh thanh nở xòe trong bóng lá. Nhìn chim đậu trên cành sứ nở hoa, Sư Ông vui mừng như mình đang gặp một cảnh xuân giản đơn mà tuyệt thú. Hoa sứ mùa xuân mà nở hoa (tuy chỉ có một cành) Chiếc lồng vắng bóng chim mà lạnh lãnh tiếng hót dịu dàng thân thương. Chiếc hoa sủng dưới hồ lẻ loi nở tím một mình, chung quanh tràn đầy ánh nắng hồng xuân..

Cảnh xuân ấm áp một chòm hoa sứ, đông đưa chiếc lồng trống vắng, vắng tiếng chim chóp mào hót ngân vang .

Chú tiểu Hòa đang đứng bên cạnh thấy, im lặng lắng nghe tiếng chim hót. Tâm hồn chú lâng lâng rộng mở. Tiếng chim ngân vang trong bầu trời cao rộng nghe khác hẳn với giọng chim hót trong lồng như mọi khi. Chú chợt ngộ ra

những điều Sư Ông giảng dạy về giá trị tự do của mọi sinh vật. Trước đây chim hót trong lồng để riêng cho một mình chú nghe. Sáng hôm nay tiếng chim hót lồng lộng trong bầu trời mùa xuân cho mọi người cùng nghe.

Nhìn chiếc lồng chim trống vắng với cánh cửa lồng rộng mở, chú tiểu Hòa cảm nhận được sự tự do và tiếng chim chóp mào có chòm lông trắng đã thoát ra từ đó, ngân vang trên khắp bầu trời trong buổi sáng mùa xuân.

Cảnh xuân đơn sơ mà tràn đầy hạnh phúc.

## *Đêm trăng trên hòn Cá Tắm Nắng*

Cơn mưa chiều đến nhanh. Mây từ phương tây xà xuống thấp, ào ào trút nước. Tiếng mưa nghe vang dội trên đầu. Mưa nặng hạt, vòm lá xoài oằn theo cơn gió.

Nơi chánh điện âm thanh âm ỉ trên mái nhà tôn. Mưa vây quanh đảo. Tiếng động như tập trung về khu vườn chung quanh chánh điện. Trên mặt biển mênh mông, làn mưa trắng một màu xám xịt. Trên biển, không một âm thanh. Chỉ một màu trắng xóa. Tiếng giọt mưa trên lá, hòa cùng những âm thanh của mưa rơi trên mái tôn lẫn với tiếng tanh tách của giọt mưa ngoài vườn.

Là một hòn đảo toàn là đá. Đất và cây cối đều do con người đem từ đất liền ra tạo dựng. Cho nên đảo không có mạch nước và cây cối trên đảo chỉ sống được nhờ có nước mưa. Sư trụ trì Thích Chúc Minh khẻ nghiêng mình chào đón chúng tôi trong niềm vui phấn khởi:

- Quý vị đã đem nguồn nước ân tình đến cho chùa Từ Tôn và Hòn Đỏ

Niềm vui do cơn mưa đến cùng lúc với chúng tôi: tình cờ mà hữu ích.

Cơn mưa đến đột ngột và chấm dứt cũng bất chợt. Cây cối ướt sẫm, mặt đất mềm mại. Hòn Đỏ tươi thắm và rực rỡ. Bầu trời trong xanh. Mây trắng lững lơ trôi. Vịnh Nha Trang hồng xinh trong ráng chiều. Các hải đảo đổi màu xanh duyên dáng. Vịnh Nha Trang, bầu trời Nha Trang trong cơn mưa chiều vào mùa hè bao giờ cũng thế: cái đẹp chợt đến, đọng lại rồi chìm vào bóng đêm.

Tiếng chuông công phu buổi chiều ngân vang. Những hạt nước long lanh trên tán cây rơi tí tách. Tiếng chuông như quanh quẩn lấy hải đảo trước khi lan xa trong bầu trời trong sáng trên vịnh Nha Trang. Tiếng chuông ngân vang, tiếng chuông trầm lắng Vườn cây trên đảo như trở mình hồi sinh.

Ngồi trong chánh điện, chúng tôi bàng khuâng vì tiếng chuông ngân vào như mang theo nguồn mát của trận mưa chiều trong mùa hạ. Cảm được cái không khí mát dịu của cơn mưa, của những hạt mưa đang long lanh trên vòm cây và trong làn gió hiu hiu thổi vào từ biển khơi trong sáng.

Hoàng hôn chợt đến. Thắp chưa tàn một chậu hương nơi chánh điện, khi ngược nhìn ra hiên chùa thì bóng tối đã tràn ngập khắp mọi nơi. Ánh sáng đã lên vút tận trời cao, biển đã đi vào màu xanh đậm đặc.

Xuống ca nô chúng tôi khởi hành ra đảo Hòn Cút Chim.

Hòn đảo này đã để lại trong lòng chúng tôi một kỷ niệm đầy hứng thú: Nơi đây chúng tôi đã chứng kiến bầy cá liệt con lên nằm tắm nắng trên mặt triển đá. Niềm vui không riêng dành cho con người mà chung cho tất cả mọi sinh vật. Thấu hiểu được điều này khi lòng chúng ta mở rộng. Hôm nay chúng tôi lại ra thăm hòn hải đảo này vào đêm trăng rằm.



Mặt trăng tuy đã lên cao song vẫn còn e thẹn lấp ló sau đám mây trắng cuối trời. Hòn Cút Chim màu trắng son trẻ đứng một mình giữa trùng dương bao la. Một mình nhưng không bơ vơ vì ngoài xa vẫn có những ánh đèn câu giăng nhấp nháy. Gần bờ, Hòn Đỏ in bóng xanh đậm lên nền trời.

Người dân biển vẫn quan niệm là Hòn Cút Chim là người cháu ruột rà của Hòn Đỏ. Tuy cách xa, lẻ loi giữa trùng dương song vẫn gần gũi với người ông thân mến. Hòn Cút Chim vẫn là sự tiếp nối của Hòn Đỏ. Biết đâu đó là bàn chân của Hòn Đỏ mà châu thân đã chìm sâu dưới đáy đại dương và ngón chân cái của người Hòn Đỏ lại chỗi lên để làm tiền án cho Hòn Đỏ. Có sự nối liền giữa hai hải đảo mà chỉ có tình yêu thiên nhiên mới cảm nhận được. Tình tương thân giữa hai hòn hải đảo Hòn Đỏ và Hòn Cút Chim chỉ có trời nước thương man của Vịnh Nha Trang là thường xuyên chứng kiến và thông suốt cho tình nghĩa đậm đà này. Mai sau, thế nhân có đến viếng Hòn Đỏ thì lòng sẽ muốn ghé qua Hòn Cút Chim, cũng như có dịp ghé đến Hòn Cút Chim thì rồi cũng sẽ ghé đến Hòn Đỏ.

*Ai đem em đến nơi này*

*Biển xanh trời rộng, trăng vầy gió lồng*

*Nghiêng về Hòn Đỏ thăm hồng*

*Tình ông tình cháu, biển Đông rạt rào.*

Chuyện xưa truyền rằng:

Dãy núi vùng Cù Lao thuộc hệ núi Hòn Bà trên Diên Khánh. Nhánh Cù Lao tách ra từ nhánh mẹ chạy thẳng ra biển, tạo thành nhánh Hòn Chồng và nhánh Hòn Đỏ. Nhánh Hòn Đỏ từ đất liền vươn dài ra tận ngoài khơi. Nhiều thế hệ qua, cơ trời đổi thay, sóng gió vùi dập cho nên cảnh vật tang thương. Hòn Chồng chỉ còn lại hai nhóm Hòn Vợ,

Hòn Chồng. Hòn Đỏ tách thành Hòn Đỏ, Hòn Cút Chim. Trên mặt biển trông có vẻ cách biệt song dưới đại dương nền gốc vẫn liền một dải.

Chiếc ca nô lượn vài vòng quanh đảo với mục đích để quan sát toàn cảnh. Ánh đèn pha của tàu soi chập chờn trên các sườn đá. Màu trắng ửng hồng của vách đá khiến du khách khi nhìn phải sững sốt nhớ đến những đá màu trắng nơi núi Ngũ Hành Sơn.

Dưới ánh đèn pha đôi cánh chim mòng chập chờn bay đảo lượn. Tiếng chim cất lên đôi tiếng nào nùng như trách người đến phá tan vùng yên tĩnh.

Ca nô ghé sát một mô đá có bờ dốc thoải. Mé đá đầy hàu và con vú nàng. Nhờ có dếp nên chúng tôi bước được trên lớp đệm nguy hiểm này. Thêm một vài mét leo dốc đá chúng tôi ngồi nghỉ trên một triển đá bằng phẳng. Chiếc ca nô đã được neo cách xa đảo.

Chúng tôi men theo sườn phía Tây Bắc, gần bên vĩa đá cá tằm nắng leo lên đỉnh ngọn Hòn Cút Chim. Sườn tuy dốc thẳng đứng song nhờ có các gờ đá lồi lõm nên càng lên càng thấy an vui.

Trái với những gì nghe các ngư dân kể lại như là đỉnh gồm nhiều viên đá lồi lõm như những vết tích của phân chim để lại lâu năm thành đá. Thật ra đây là một đỉnh đá có mặt bằng rất thích hợp cho khách tụ hội thưởng ngoạn trời biển. Giữa đỉnh đá là một lòng hồ nông như dáng một lòng thuyền. Trận mưa khi chiều còn đọng lại các khe nước long lanh dưới ánh trăng. Nếu trời không mưa thì lòng hồ này có thể xem như là một khoang thuyền để du khách ngồi quây quần bên nhau trò chuyện, ca hát, ăn uống và nằm bèn nhau ngắm trăng nghe sóng vỗ lên bờ đá. Lòng thuyền đá có

thể chứa 10 người lớn nằm ngang. Mặt phẳng đá không hề gây ấn tượng gồ ghề làm đau nhói lưng người. Phía trên về hướng Tây Nam lòng thuyền đá có một mặt bằng tương đối nhấp nhô có thể dùng làm nơi ngồi nói chuyện cho từng cặp du khách. Có một nơi lòng đá hõm một vùng sâu dài đủ để một người nằm khoanh tròn hoặc nằm ngửa mặt nhìn trời, trăng sao và mây trắng. Tất cả mọi người khi lên đến đỉnh đều có một cảm giác thoáng nhẹ và mênh mông. Mặt đỉnh đá bằng phẳng đến độ lòng người bình yên như đang đứng trên đất liền. Lúc trèo lên sườn đá lòng hồi hộp bao nhiêu thì khi đứng trong lòng thuyền đá tâm khoan khoái và lòng an lạc biết là dường nào..

Tầm nhìn đầu tiên là hướng về đất liền. Thành phố Nha Trang rực rỡ ánh đèn trên con đường ven bờ biển. Chiếc cầu vồng của cầu Trần Phú giăng vương miện trên vòm sông Cái và long lanh soi hình trên dòng nước dưới chân cầu. Chuỗi hạt kim cương của dòng đèn đường biển nối dài từ cầu Đá đến tận Bãi Tiên. Đứng tại nơi Hòn Cút Chim mới có tầm nhìn bao quát, mới thưởng thức được ánh sáng của con đường chạy vòng theo bờ vịnh Nha Trang. Đèn của các khách sạn, của nhà hàng, của nhà dân hội tụ như sao trên trời một đêm trong sáng.

Ngoài biển, đèn của các thuyền câu giăng dài theo đường vòng chân trời khiến cho du khách có cảm tưởng như đang nhìn thấy thêm một thành phố Nha Trang thứ hai.

Hướng về đất liền, tầm ngắm dừng lại nơi Hòn Đỏ, vườn cây xanh thắm và le lói ánh đèn. Hòn Đỏ đang yên lặng trong bóng trăng mờ nhạt. Đang yên lặng chìm mình vào cảnh mênh mông của trời biển dưới ánh trăng, du khách bỗng nghe vẳng đến tiếng kinh cầu buổi tối. Khoảng cách từ Hòn

Cút Chim đến Hòn Đỏ chỉ độ 1000 mét nên tiếng tụng kinh nghe rõ mồn một. Lòng du khách bỗng nhiên ấm lại. Thoảng đâu đây mùi hương trầm thanh thoát. Thì ra sư Chúc Minh mới vừa đốt một nén hương cắm vào một chai nước khoáng đặt vào một góc nơi hai tảng đá nằm kề bên nhau.

Trong không gian thanh vắng bỗng nhiên một giọng hát trầm nổi lên tràn ngập hư không.

*Chuông ngân vang xa ngoài cửa Từ Tôn.*

*Nha Trang xanh trong dạt dào sóng vỗ*

*Bầu trời trầm hương mây bay bát ngát*

*Tiếng chuông Hòn Đỏ dội vang đôi bờ.*

Đây là bản nhạc của nhạc sĩ Đỗ Trí Dũng phổ thơ giáo sư anh hùng lao động Vũ Khiêu viết về Hòn Đỏ Từ Tôn.

Người nghệ sĩ hát cho bạn đồng thuyền đang ngồi trên đảo vắng nghe mà như hát cho riêng mình. Không một dụng cụ khuếch âm nào hỗ trợ mà tiếng hát ngân vang như được nghe trong một vòm cao rộng của một nhà hát opéra nơi phương trời Tây phương. Một bài hát dưới trăng, trên đảo vắng, chỉ có 6 người nghe. Ngồi bên cạnh bạn mà tiếng hát như ngân vang từ chùa Từ Tôn nơi Hòn Đỏ xa xa.

Chuông ... ngân...vang ...xa...

Giữa không gian bao la của biển cả dưới ánh trăng vàng vạc của đêm rằm tháng tư, trên mỏm đá hòn hải đảo nhỏ nhoi, như một chiếc thuyền câu nằm yên trong lòng vịnh Nha Trang, hòn Cút Chim như chao động trong âm thanh trầm dài như tiếng chuông ngân vang xa...

Nơi hải đảo nhỏ nhoi và xa xôi này giữa đêm trăng rằm ngồi nghe bài nhạc, lòng không thấy buồn mà hồn như ấm lại. Tiếng ca của giọng nam, trầm trầm như tiếng chuông chùa Từ Tôn vọng đến.

Nghe được một bài ca đầm ấm như ánh trăng rằm lòng người nghe chợt nhớ đến câu:

*Tiếng ai hát chiều nay vang lừng trên sóng*

*Nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lạc đến Đào nguyên*

(Văn Cao)

Cảnh thì tương tự và tình lại như nhau.

Đêm trăng ngồi một mình hát nhạc giữa trời mây, không để cho ai nghe mà chỉ để cho lòng thưởng thức. Ôi! Đào Nguyên xưa đã trở về với hải đảo đêm nay. Tiếng hát trầm và ấm áp như vẳng từ Hòn Đỏ vang đến. Đầm ấm như lời kinh. Tiếng rì rầm của sóng nước như tiếng đệm giữa trời trăng

Hát xong để cho tiếng hát vọng vào thính không bao la, người nghệ sĩ đắm hồn nhìn con sóng ngăm nhấp nhô dưới chân đảo xao động muôn gợn sóng trăng vàng.. Ánh trăng đọng lại, chao động lững lờ. Tiếng ngân của lời ca lan trên sóng nước, tình của bài ca thấm vào vách đá ướt đầm ánh trăng. Như hai chàng Lưu Nguyễn chỉ có một lần đi đến Đào Nguyên, chàng nghệ sĩ hào hoa này cũng sẽ chỉ được một lần ngồi trên đỉnh hải đảo cô đơn hát về một tiếng chuông ngân nơi một ngôi chùa đơn côi trên Hòn Đỏ.

Yên lặng ngồi trên đỉnh hòn Cút Chim đôi vợ chồng nhà văn Khoa Miêng đã nhiều năm xa xứ. Vợ nằm khoan tròn trong ổ đá, chồng ngồi tựa lưng đá, cùng ngắm trời mây, lắng lòng thưởng thức bài ca. Mênh mông trăng nước.

Mây trời từng sợi trắng mỏng manh trôi lờ lững. Sóng đại dương từng lớp nhẹ chập chờn. Xa quê hương lâu ngày, đêm nay bỗng nhiên được gặp gỡ những cảnh trí quá đơn sơ mà thấm thiết. Kỷ niệm này không biết đến bao giờ mới gặp gỡ lại đây. Mai sau dù có phương tiện trở lại thì trăng

vẫn còn vành vạnh, mây vẫn thông thả bay, sóng vẫn lần lần gợn nhưng tiếng hát đêm nay không bao giờ trở lại, người xưa biết có còn gặp gỡ thêm một lần nữa.

Nằm giữa biển khơi trong lòng đá êm êm như tổ ấm, tình bạn bè như đắm thắm trăm năm. Tình quê hương không nói nên lời, không phải chỉ là nơi chôn rau cắt rốn mà là nơi ta có kỷ niệm nhớ mãi suốt đời. Ánh trăng rằm đêm nay, tiếng con sóng nhẹ vỗ vào chân đá, hiu hiu gió thổi và những gì nhẹ nhàng len vào tâm hồn khi ngồi nhìn vũ trụ bao la chung quanh ta. Mặc dù đã đi khắp nơi trên đất nước được ngắm nhiều cảnh hùng vĩ của non sông nhưng kỷ niệm đêm nay trên hòn đảo nhỏ nhoi giữa trời cao biển rộng khiến lòng tràn ngập tình đầm ấm thân thương.

Khi lần mò leo xuống chân hải đảo, trăng đã lên đến đỉnh đồi. Triều con nước bắt đầu dâng. Nơi bãi đá cá tắm nắng từng con triều ào ạt xuống lên, chúng tôi ngạc nhiên được chiêm ngưỡng thêm một cảnh thiên nhiên kỳ thú:

Đám hào lẫn cùng đám con vú nàng đang nằm yên lặng chờ đợi nước dâng ngập. Mỗi lần con triều nước xuống, nước lên, trăng soi sáng lấp lánh ánh vàng. Đám hào trông như linh hoạt chen lẫn cùng nhau. Dưới ánh trăng chúng cử động, như chen vai nhau chạy theo chiều con nước. Những con vú nàng miệng đọng ánh trăng như cùng nhau trò chuyện. Đám hào như cùng nhau đùa giỡn, cùng nhau tắm ánh trăng vàng.. Không có ánh trăng, không có con nước tràn ngập rồi rút đi, đám sinh vật này như lặng yên nằm phơi gan cùng bờ đá. Nước qua rồi lại, nhờ có ánh trăng loang loáng theo lòng nước mà đám sinh vật bất động này như đang sinh hoạt dưới trăng. Nhờ nước biển xao động mà ánh trăng như gọi tắm cho toàn thể đám hào. Vào ban ngày,

nước triều cũng lên xuống tràn ngập đầm hầu song cảnh trí này không gây cho người có cảm tưởng hầu tắm nước mà chỉ có cảm tưởng là hầu ngập nước mà thôi. Dưới ánh nắng mặt trời, dưới ánh trăng, các sinh vật này như không phải tắm nước mà là tắm nắng hoặc tắm trăng. Ngắm thiên nhiên bằng tấm lòng, bằng tâm hồn thì sinh vật cũng sinh hoạt như con người.

Trăng càng về khuya càng trong trẻo. Thuyền ca nô đưa đoàn khách ra về. Hẹn cùng nhau ngày tái ngộ.

Hòn Cút Chim (bây giờ tôi lại gọi đến tên cúng cơm mà người xưa đã đặt cho hải đảo này) có cá tắm nắng, có hầu tắm trăng, có con thuyền đá nổi trên mặt biển khơi để chờ tiếng hát trầm thoảng như tiếng chuông xa, đồng vọng tiếng hát mơ hồ của các nàng tiên cá chập chờn trên sóng nước.





## *Tiếng chim trên Hòn Đỏ*

Mồng hai Tết chúng tôi qua đò lên thăm Đảo. Thuyền vừa cập bến thì tiếng chuông công phu ngân nga đưa vọng xuống. Không vào chùa vội chúng tôi đứng dưới gác chuông lắng nghe sự trụ trì thỉnh chuông buổi sáng. Một trăm lẻ tám tiếng chuông vang vọng cùng một trăm lẻ tám lời kinh lắng dần trong gió. Sóng biển buổi sáng thắm thì bên vách đá. Các ánh sóng nhỏ trên cành lá thiên tuế chung quang gác chuông đưa nhau nhảy múa dưới ánh mặt trời mới lên. Thanh tịnh và trong trẻo. Biển ngát xanh, bụi trần đã giữ sạch. Tiếng chuông thông thả ngân nga. Bóng chiếc áo vàng rung nhẹ theo nhịp ngân của hồi chuông. Giữa không gian trầm mặc, tâm không lắng mà trong, tình không động mà yên. Đứng cạnh gác chuông, nghe chuông ngân lòng cảm nhận được tiếng chuông ấm mà trầm. Nghe từ xa thì chuông ngân vang và thanh thoát. Những buổi sáng tinh sương ra ngồi nơi bờ biển hay đi bộ trong không gian tĩnh mịch của bờ biển Nha Trang, mỗi khi nghe hồi chuông vắng đến, tâm nhẹ mà trong, tình sáng mà vui. Lên đảo nghe chuông, đứng gần nghe chuông, tâm ta đồng vọng. Ở xa nghe chuông, đi dạo nghe chuông, lòng ta thoáng nhẹ, tình ta mông lung... Cho nên ở xa nghe chuông để thức tỉnh, đến gần nghe chuông để trầm lắng cuộc đời.

Nhớ lại có một buổi trưa đang ngồi thiu thiu nơi gác chuông thì đúng lúc sư bà Chúc Trí lên thỉnh chuông. Trong cái hiu vắng của buổi trưa nơi hải đảo đứng chấp tay nghe đọc kinh thỉnh chuông người nghe kinh như được tắm mình trong sự bình yên thanh nhã. Những lời kinh trong vắt như ánh sáng buổi trưa được lọc qua tán cây xanh tỏa mát. Sau mỗi lời kinh là một tiếng chuông. Sau mỗi tiếng chuông ngân là âm vang một bầu trời trong sáng. Và dưới bầu trời trong sáng là sự yên tịnh an lành..

Gió từ biển xa tụ về. Nắng từ trời cao động lại. Cây lá lao xao nhẹ nhẹ. Hải đảo vút cao giữa cõi lòng vừa tĩnh lặng, vừa an nhự.

Buổi nghe chuông trưa hôm đó và buổi nghe chuông sáng hôm nay tuy có khác thời gian và người thỉnh chuông song cả hai đều là nguồn thanh tịnh từ giọng đọc kinh cho đến âm thanh tiếng chuông ngân vang mãi trong hồn người nghe. Ngồi nơi hiên chùa, đứng nơi gác chuông hay quì trong đại điện, người nghe chuông không cảm nhận được sự thanh tao và trầm lắng bằng đứng giữa không gian cao rộng của hải đảo trời mây.. Trên đầu, mây trắng đang lững lờ trôi nhẹ nhàng, dưới chân, sóng trùng dương lặng lẽ vỗ bờ đá. Màu xanh của đại dương mênh mông trùng trùng hoa sóng. Giữa cõi thanh thang ta như lơ lững giữa bầu trời cao rộng. Thân cùng vút bay với dòng sóng âm thanh. Tiếng chuông thoát ra và không bay rộng trong không gian mà động lại lững lờ trên bầu trời hải đảo. Người trên bờ nghe chuông trầm lắng bay đến, người đứng bên gác chuông dường như nghe được tiếng chuông ngân trầm nhẹ lắng động quanh mình.

Một hồi chuông ngân nhẹ và đổ hồi. Tà áo cà sa nhẹ nhàng bay trong gió, vàng trong nắng. Giờ đây tiếng chuông

vọng lan xa. Tiếng ngân như tan hòa trong nắng gió. Tôi đã nghe trọn vẹn một thời kinh. Tôi đã hưởng trọn sự tinh khiết của lòng từ bi, sự trong sáng của tiếng chuông chùa.

Sau khi vào chùa thắp nhang lạy Phật và thỉnh an chư vị sư cụ và trụ trì chùa Từ Tôn tôi lại lang thang đi vòng quanh vườn đảo. Nơi phương đông cạnh Nghinh Phong đài tôi đứng lặng nghe và nhìn đàn chim đua nhau hót trong các lùm cây tỏa rộng trên vòm đá.

Trước tiên là những con chim bồ chao. Chúng có thân hình bằng chim chớp mào. Nhất là giống in như chim chớp mào. Chòm lông trên đầu là một chòm lông trắng. Lông ức cũng bạc phơ màu. Cách chuyển trên cành cây cũng tựa như chim chớp mào nhưng hơi khác là chúng hót và tìm mỗi đặc biệt.

Giọng hót của chim bồ chao không được trong trẻo và đặc biệt nhất là ồn ào, chúng luôn luôn hợp xướng với nhau. Một con cất tiếng lên giọng thì cả bầy nhốn nháo đồng hợp sức cùng nhau gây thành một trận líu lo không cùng nhạc điệu mà lại là hỗn hợp điệu. Cái bè nhạc này khiến cho người nghe có phần bối ngỡ vì tưởng như chúng đang tranh nhau, giành nhau tiếng hót. Chúng vừa nhảy vừa chuyển từ cành này sang cành nọ, mỏ như ngoác ra hót liên hồi. Cuộc hợp xướng như một cuộc cãi nhau, dành nhau thốt ra tiếng hót. Khi một đàn chim chớp mào cất cao giọng hót cùng nhau, thì âm thanh vừa nhịp nhàng vừa phân biệt riêng các âm cao âm thấp. Khi một đàn chim se sẻ ríu rít trước hiên nhà, tiếng ríu rít tuy rộn ràng nhưng nhỏ nhẹ. Nó giống như một đoàn con nít đang nô đùa cùng nhau dưới sân trường. Còn khi bầy chim bồ chao hợp xướng thì nó giống như bè nhạc rộn ràng chen lấn, như âm thanh một đám hội đồ giàn.

Nhiều lúc chúng chỉ có một cặp không thôi mà khi chúng cùng nhau hợp ca thì chẳng khác gì một đàn năm bảy con hợp xướng. Cho nên chim bồ chao chỉ làm cho người nhìn đẹp mắt chứ không làm cho tai người nghe thỏa lòng. Nhìn chúng chuyển trên cành với cái chớp mào trắng xinh xắn làm ta liên tưởng đến những con chim chớp mào có lông mào trắng. Chim bồ chao ngoài việc chuyển cành còn bay xuống các gốc cây bươi tìm mồi. Chúng lặng lẽ tìm mồi chỉ trong một chốc lát rồi bay vụt đi nơi khác và bỗng chốc quay lại cùng nhau hợp ca inh ỏi rồi lại tản mạn trên các vòm cây chung quanh đảo. Nơi sân chùa có một cây xoài lâu năm nhất. Nó được trồng từ khi chùa mới thành lập (năm 1961). Giống đem từ giống xoài nơi chùa Đá Trắng ở Phú Yên. Đây là giống xoài tượng tuy trái nhỏ song vị ngọt thanh tao đậm thắm hằng năm chỉ để cống cho vua. Cây xoài này nhờ sống gần nhà bếp nên đầy đủ nước tưới cùng tình người thân cận nên được bầy chim bồ chao chọn làm nơi tụ hội. Những buổi sáng tinh sương, những buổi trưa êm ả khi vắng bóng người chúng tụ về hợp xướng ồn ào náo nhiệt. Chúng tụ hội trên cành cao rồi bay đậu dưới gốc xoài, đập cánh vào nhau và cùng rối rít ca bài ca hỗn loạn. Một lát sau như đùa vui chán, chúng lại bay đi. Nằm yên lặng nơi chiếc võng đầu hiên sư cụ Viên Mãn lắng nghe lòng mình bồi hồi trong giây lát. Những cảnh đồng quê yêu dấu thừa ấu thời đầy tiếng chim bồ chao kêu trong nắng, tưởng tượng đến niềm vui trẻ thơ những ồn ào chợt đến chợt đi những gì của thiên nhiên đem lại như đã có sẵn từ thửa nào.

Nơi vườn trúc đào mọc thưa thớt, những đóa hoa màu tím rực rỡ dưới nắng hồng. Cây trúc đào không có mùi thơm, nhựa trắng chứa chất độc nhưng lại có nhiều sâu. Đây

là vườn hoa của những con chim sâu nhỏ bé, lông vàng, mỏ hồng, chân hồng. Tiếng hót nhỏ nhẹ, dịu dàng nhưng liên tục. Âm thanh theo nhịp cánh chuyển từ cành này qua cành nọ như một sợi âm nhạc nối tiếp nhau phát ra từ những chiếc hoa dưới nắng vàng trên hải đảo. Bóng chim vàng như những cánh bướm nhớn nhơ từ chùm hoa này đến chùm hoa nọ. Những con chim sâu tìm mỗi vui mà không hối hả, mắt nhấp nhánh mà không láo liên như các chú se sẻ. Nghe chim sâu kêu riu rít lòng tôi bồi hồi nhớ đến phụ thân tôi. Những năm tháng cuối đời ông đã mù đôi mắt. Tuy nhiên tai ông rất thính. Nằm cô đơn trong gian phòng hiu quạnh, ông nghe rất đầy đủ tiếng động chung quanh và phân biệt rất tường tận các âm thanh.

*“Nguyên sáng và chiều nào cũng có một đôi chim sâu bay đến cây ổi kêu riu rít.*

*Gần bên song cửa sổ có nhánh ổi là đà. Đó chính là nơi đôi chim dừng cánh. Chúng đến độ năm mười phút rồi bay đi. Tiếng chim sâu kêu nhỏ, rời rạc nhưng êm đềm. Lắng nghe chọt nổi, chọt chìm, nhỏ nhẹ như thổi thè bên tai. Một đôi khi chim hót từng hồi lú lo, giọng trong thanh và nhẹ nhàng. Những khi chim hót ba tôi thường bảo:*

*- Chim mái hót, mình sắp nhận được quà hoặc chim trống hót mình sắp nhận được thư xa.*

*Buổi sáng chim hót có tin vui.*

*Buổi chiều chim hót có khách quý đến chơi nhà.*

*Tôi ngạc nhiên hỏi:*

- Làm sao ba phân biệt được tiếng chim trống và tiếng chim mái hót.

- Tiếng nghe trầm mà ngân xa là chim trống.

- Tiếng nghe nhẹ mà thánh thót là tiếng chim mái.

Sự việc thường xảy ra rất đúng như lời ba tôi nói. Khi chim mái hót thì y như là có quà của em Mộng Hoa, anh chị Gia, người bạn thơ vong niên Thi Vũ v.v... thỉnh thoảng có đôi người bạn ở nước ngoài hoặc ở các tỉnh xa cũng thường gửi quà thăm viếng.

Một hôm, trời đã về chiều, hai cha con tôi đang ngồi trò chuyện thì bỗng nghe trên cây ổi vang lên một giọng chim nhẹ mà thánh thót rót vào tai. Ba tôi cười:

- Chắc sắp có khách đường xa tới, mà là giai nhân nên chim mái vội đến báo tin tuy trời đã về chiều. Không biết quen hay lạ đây.

Tôi cũng cười:

- Chỉ mong là người quen.

Tối hôm ấy vào khoảng mười giờ thì ba tôi có khách thật. Đó là một nữ trung niên Việt kiều bên Nhật đi du lịch tại Việt Nam. Vì qua Nha Trang đã muộn nên vội ghé đến thăm để sáng mai lên đường sớm. Đây là một khách yêu mến cuộc đời và thơ văn của ba tôi từ khi còn là một sinh viên Việt Nam đi du học nước ngoài rồi ở lại lập gia đình và sinh sống. Suốt 30 năm xa quê hương, bà ấy luôn luôn mang theo bên mình hai tập thơ “Một Tấm Lòng” và “Mùa Cổ Điển”. Gần đây bà ta có mua được tập thơ “Giọt Trăng” tại Paris.

Cuộc thăm viếng không đầy 20 phút đồng hồ của người nữ khách phương xa đã rót vào hồn ba tôi một niềm vui nhẹ nhàng, đầm ấm”.

Nhìn chim nhảy nhót trên cành buông tiếng hót dịu dàng trong sáng lòng nhớ phụ thân không thể nào nguôi được. Tôi bèn trở về chùa ngồi trên gành đá ngắm trời mây. Gành đá nằm kế gần bên hiên chùa cận gian phòng sư ông Viên Mãn. Bên cạnh cửa sổ có một cây sứ cổ thụ trổ đầy hoa trắng. Trên cành hoa lá chen nhau có bầy chim chóp mào đang đập chờn nhảy lượn. Chúng có vẻ đang nô đùa hơn là tìm mồi. Khi chúng đứng yên thì thân hình lẫn vào trong lá, khi chúng vụt bay thì như lá lìa cành. Nếu không nhờ có âm thanh của tiếng kêu tôi không nhận ra là có chim trên cây sứ.

Lâu nay tôi thường chỉ được nghe chim chóp mào hót trong những chiếc lồng treo nơi hiên của ngôi hàng bác thợ hớt tóc nơi đầu đường hay trong những chiếc lồng xếp hàng theo vòng tròn nơi bãi chim trước nhà Bưu điện Nha Trang của các nhà chơi chim hội tụ mỗi sáng. Những chú chim này hót như hợp xướng cùng nhau một giọng ca có sẵn như rập theo một nhịp điệu vui rộn, chen lẫn nhau như để thỏa nhu cầu hót ca.

Đang chăm chú nhìn đàn chim vui đùa nhảy nhót trên cành sứ tôi bỗng nghe vang lên một giọng hót thánh thót. Thật bất ngờ, không gian đang im lặng bỗng vang lên những tiếng hót lạnh lốt, nhịp đôi nhịp ba kéo dài.. Âm thanh vang lên như tiếng gió rào rào trong vòm lá, tiếng sóng vỗ ầm ỉ nơi bờ đá. Tiếng hót âm vang như tiếng một dàn nhạc hợp xướng vang lên dưới bầu trời xanh ngát đầy mây trắng bay bay. Một giây phút ngừng thở vì hạnh phúc tràn đầy, vì sự sung sướng đến bất ngờ. Hạnh phúc của thiên nhiên đem đến thật lớn lao, thật ngây ngất tâm hồn.

Dưới bầu trời trong xanh, những cánh hoa sứ như chao nghiêng, như lay động không phải vì sóng nắng mà vì sóng

âm thanh. Điệu hót của những cánh chim chớp mào long lanh trên cánh hoa sứ trắng như những nốt nhạc của hoa nắng đang nhảy múa trên các phím đàn dương cầm. Chiếc dương cầm có phím bằng hoa sứ trắng, bằng lá sứ xanh. Sóng biển ngoài khơi đang lơ nhơ nghe nhạc.

Hồi những người yêu âm nhạc. Hồi những kẻ thích nghe chim hót. Xin đừng đi đâu xa. Xin đừng len lỏi vào rừng sâu núi thẳm để lắng nghe được tiếng chim hót rộn ràng đầy âm nhạc thiên nhiên. Hãy để vài giây phút rảnh rang qua hòn đảo xanh tươi này, ngồi lắng nghe tiếng chim chớp mào hót vang trên vòm cây sứ trắng hay trong tàn lá xanh tươi lòa xòa trên vách đá soi mình bên mép bờ biển chập chờn con sóng nhỏ vỗ bờ vách đá.

Cũng tại các bờ vách đá này, những con chim đơn lẻ nép mình trong kẽ đá hót những tràng tiếng hót lạnh lạnh đầy âm thanh xa vắng. Tiếng chim cô đơn như tự lòng đá thốt ra thấm đầy nước biển, mặn mà đầy tha thiết. Không biết được chim tên gì, tôi đành gọi tên là chim đá. Chim kêu xong rồi bay đi chỉ còn lại khe đá tro vơ vớ lớp sóng ngàn năm vỗ bờ không biết mỏi.

Trước khi rời chùa tôi tìm lại nơi bầy chim bồ chao ồn ào tranh nhau hót. Chim đã đi xa chỉ còn nắng vàng oi bức. Nơi vườn hoa trúc đào không còn cánh chim sâu nào chỉ còn cánh hoa trúc đào tím màu tím đậm đà. Khi đi qua hiên nhà có gốc sứ già thì không còn một bóng chim chớp mào còn sót lại. Những hoa sứ trắng yên lặng đắm nắng trưa.

Chiếc thuyền thúng đưa tôi qua bờ trong tĩnh lặng của buổi trưa đứng bóng. Chỉ còn có tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền. Tiếng chim hót như tan vào không gian trong suốt của buổi trưa nơi hải đảo Hòn Đò.



## Mục Lục

☛ Thay lời tựa.....	5
☛ Cá tắm nắng.....	7
☛ Ban mai an lành .....	13
☛ Sắc bàng đầu xuân.....	17
☛ Bún Cá xóm Cồn.....	21
☛ Sửa kim.....	37
☛ Dấu chân trâu trên Xứ Trầm Hương.....	43
☛ Dưới đêm sao.....	49
☛ Ngày hội trên xóm Nước Nóng.....	57
☛ Nha Trang một thuở mai vàng.....	65
☛ Nghe kinh.....	69
☛ Ngâm ngãi tìm trầm.....	75
☛ Người Chăm dự lễ Tháp Bà.....	81
☛ Đêm trung thu trên nghĩa trang Đồng Nhi.....	89
☛ Cúng cô hồn trên lưng đèo Cả .....	95
☛ Bóng Mẹ.....	101
☛ Hai bài thơ trên Hòn Đỏ Tự Tôn.....	105
☛ Công phu buổi sớm.....	113
☛ Đêm hoa đăng trên Hòn Đỏ.....	117

🐼 Tắm biển Nha Trang.....	121
🐼 Hương xoài trên Hòn Đỏ.....	125
🐼 Bến đò.....	131
🐼 Lặng lẽ xuân về.....	137
🐼 Đầu xuân ngắm mai.....	141
🐼 Chim hót trong lồng.....	145
🐼 Hai đêm mười sáu.....	153
🐼 Hai khúc dương cầm.....	157
🐼 Chiêm bái ngọc Xá lợi Phật.....	163
🐼 Hồn ở đâu bây giờ.....	169
🐼 Đọc kinh trên nghĩa trang Đồng Nhi.....	173
🐼 Bướm biển.....	177
🐼 Bao tổ trong mùa Vu Lan.....	183
🐼 Tao ngộ.....	187
🐼 Trung Thu sớm.....	191
🐼 Đêm hoa đăng trên dòng Hiền Lương.....	195
🐼 Thuyền về cửa sông.....	203
🐼 Ngũ phụng thư.....	207
🐼 Trong nhà thương.....	211
🐼 Ghé Nha Trang xưa ăn bánh xèo chay.....	215
🐼 Dương xanh cát trắng.....	221
🐼 Một cảnh xuân.....	225
🐼 Đêm trăng trên Hòn Cá Tầm Nắng.....	231
🐼 Tiếng chim trên Hòn Đỏ.....	241

# **CÁ TẮM NĂNG**

## **QUÁCH GIAO**

---

### **NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

65 - Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 04.38222135

Email: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

### **CHI NHÁNH MIỀN TRUNG & TÂY NGUYÊN**

42 - Trần Phú - TP. Đà Nẵng

Tel: 0511.3849516

Email: nxbhmv.mientrungtaynguyen@gmail.com

---

### **CHI NHÁNH MIỀN NAM**

371/16 - Hai Bà Trưng - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Tel & Fax: 08.38297915

Email: nxbhmv.saigon@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**TRUNG TRUNG ĐÌNH**

Biên tập : NGUYỄN ÁNH NGÂN  
Sửa bản in : NGUYỄN ĐÌNH LỰC  
Trình bày : THANH TRANH  
Thiết kế bìa : ĐÌNH KHẢI  
Thực hiện in ấn tại



---

In lần thứ 1, số lượng 500 cuốn, khổ: 13x20 cm tại công ty in Liên Tường.

Giấy đăng ký KHXB số: 760-2012/CXB/79-42/HNV.

Số quyết định xuất bản của giám đốc: 695/QĐ-NXB HNV ngày 06 tháng 09 năm 2012.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2012.